

(Đề thi có 03 trang, gồm 07 câu)

I. Phần trắc nghiệm (6.0 điểm)

(Từ câu 1 đến câu 4)

Câu 1. (2.0 điểm) Hãy ghép tên cuộc cách mạng công nghiệp (ở cột A) với thành tựu và đặc điểm tương ứng (ở cột B) cho phù hợp. (Mỗi cặp ghép nối đúng được 0.5 điểm)

Tên cuộc cách mạng (A)	Thành tựu và đặc điểm nổi bật (B)
1. Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất	A. Tự động hóa và công nghệ rô-bốt ra đời đã giúp giải phóng sức lao động của con người. Những thành tựu trong công cuộc chinh phục vũ trụ thuộc về hai cường quốc Mỹ và Liên Xô.
2. Cách mạng công nghiệp lần thứ hai	B. Khởi điểm là sự xuất hiện máy móc, máy móc được ứng dụng trong ngành dệt, luyện kim và giao thông vận tải. Thực chất nó là cuộc cách mạng về kỹ thuật, chuyển nền sản xuất thủ công sang cơ khí hóa.
3. Cách mạng công nghiệp lần thứ ba	C. Sự ra đời của các nhà máy thông minh ứng dụng công nghệ tự động hóa và trí tuệ nhân tạo đã giúp tăng năng suất lao động gấp nhiều lần, rút ngắn thời gian và tiết kiệm nguyên, nhiên liệu.
4. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	D. Sự ra đời và phát triển của động cơ điện, điện thoại, vô tuyến điện. Việc phát minh ra động cơ đốt trong tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của ô tô, máy bay, đồng thời thúc đẩy ngành khai thác dầu mỏ.

Câu 2. (3.0 điểm) Lựa chọn các phương án đúng cho câu hỏi sau (Nếu lựa chọn đúng được cộng 0,5 điểm, nếu lựa chọn sai bị trừ 0,5 điểm)

Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về nền văn minh Hi Lạp - La Mã cổ đại?

- A. Tư tưởng cốt lõi là lên án gay gắt chế độ phong kiến.
- B. Các hiểu biết khoa học thực sự trở thành khoa học.
- C. Là nền tảng cho sự phát triển của phương Đông cổ đại.
- D. Các thành tựu thể hiện tính nhân văn và sự sáng tạo.
- E. Thành tựu về chữ viết có tính khái quát hóa cao.
- F. Mọi thành tựu văn học là sản phẩm của cả cộng đồng.
- G. Tính dân chủ được phản ánh trong mọi thành tựu.
- H. Là những nền văn minh đầu tiên trong lịch sử nhân loại.
- I. Có những cống hiến to lớn về lĩnh vực lịch và thiên văn.

K. Phát triển rực rỡ và đạt được thành tựu trên nhiều lĩnh vực.

Câu 3. (0.5 điểm) Việc tiếp xúc với các nền văn minh bên ngoài có tác động nào sau đây đối với sự phát triển của văn minh Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại?

- A. Đưa khu vực bước vào thời kì văn minh công nghiệp.
- B. Tạo ra sắc thái mới cho sự phát triển của văn minh khu vực.
- C. Làm cho các nền văn minh bản địa của khu vực bị thủ tiêu.
- D. Hình thành nền văn minh mới của cộng đồng dân nhập cư.

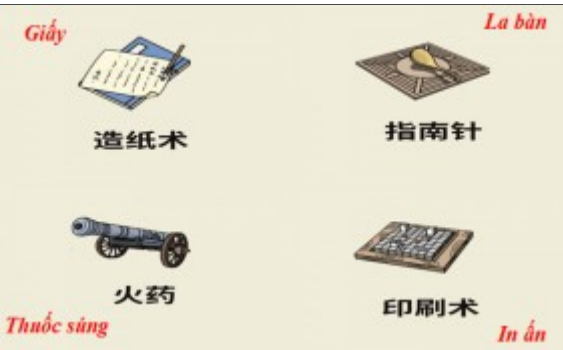
Câu 4. (0.5 điểm) Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm chung của văn minh Chăm-pa và văn minh Phù Nam?

- A. Ra đời trên cơ sở sự phát triển của kĩ thuật luyện kim.
- B. Đặc trưng trong đời sống kinh tế là thương nghiệp biển.
- C. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Trung Hoa và Ấn Độ.
- D. Là những nền văn minh hình thành sớm nhất ở Việt Nam.

II. Phần tự luận (14.0 điểm)

(Từ câu 5 đến câu 7)

Câu 5. (6.0 điểm) Cho các hình ảnh sau:

 <p>Tôn giáo</p>	 <p>Chữ viết</p>
 <p>Kiến trúc</p>	 <p>Khoa học kĩ thuật</p>

Từ việc quan sát các hình ảnh và kiến thức đã học, anh/chị hãy cho biết:

1. Các hình ảnh trên phản ánh thành tựu của những nền văn minh ở khu vực nào?
2. Các lĩnh vực tôn giáo, chữ viết, kiến trúc, khoa học kỹ thuật của những nền văn minh ở khu vực đó có đóng góp như thế nào đối với văn minh nhân loại?

Câu 6. (2.5 điểm) Cho đoạn văn bản sau:.

"Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu giữ bằng trí nhớ, chữ viết, được lưu truyền bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức lưu giữ, lưu truyền khác, bao gồm tiếng nói, chữ viết, tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học, ngữ văn truyền miệng, diễn xướng dân gian, lối sống, nếp sống, lễ hội, bí quyết về nghề thủ công truyền thống, tri thức về y, dược học cổ truyền, về văn hóa ẩm thực, về trang phục truyền thống dân tộc và các tri thức dân gian khác. Di sản văn hóa vật thể là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, bao gồm các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia".

(Luật di sản văn hóa và văn bản hướng dẫn thi hành, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.26)

Từ đoạn văn bản trên và kiến thức đã học, anh/chị hãy:

1. Xác định các loại hình di sản văn hóa được đề cập trong đoạn trích.
2. Kể tên hai di sản văn hóa của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Thế giới cho mỗi loại hình đã nêu.
3. Nêu mối quan hệ giữa Lịch sử với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa?

Câu 7. (5.5 điểm) Bằng kiến thức đã học, anh/chị hãy làm rõ nhận định sau:

"Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn thực chất là một nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước dựa trên nền tảng cộng đồng xóm làng và một cơ cấu chính trị nhà nước phân tán; không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao, mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc sau đó".

(Phan Huy Lê (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam*, Tập I, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr.173)

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:.....

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH**

**KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 10
THPT**

NĂM HỌC 2022 - 2023

HƯỚNG DẪN CHẤM

Môn thi: **LỊCH SỬ**

(Hướng dẫn chấm gồm 03 trang)

1. Thí sinh trả lời theo cách riêng nhưng vẫn đáp ứng được yêu cầu cơ bản như trong hướng dẫn chấm thì vẫn cho đủ điểm như hướng dẫn quy định.

2. Tổng điểm toàn bài: 20 điểm.

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (6.0 điểm)

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
1	1-B	0.5
	2-D	0.5
	3-A	0.5
	4-C	0.5
2	B, D, E, G, I, K (Trừ 0.5 điểm khi chọn các phương án A,C,F,H)	3.0
3	B	0.5
4	A	0.5

II. PHẦN TỰ LUẬN (14.0 điểm)

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
5	Từ việc quan sát các hình ảnh và kiến thức đã học, anh/chị hãy cho biết: 1. Các hình ảnh trên phản ánh thành tựu của những nền văn minh ở khu vực nào? 2. Các lĩnh vực tôn giáo, chữ viết, kiến trúc, khoa học kĩ thuật của những nền văn minh ở khu vực đó có đóng góp như thế nào đối với văn minh nhân loại?	6.0
	1. Khẳng định: Các thành tựu trên thuộc nền những văn minh của khu vực phương Đông cổ - trung đại	0.5
	2. Đóng góp	
	a. Tư tưởng, tôn giáo	
	- <i>Khái quát thành tựu</i>	0.25
	- <i>Ý nghĩa:</i> Hình thành hệ thống tư tưởng, tôn giáo, tín ngưỡng, góp phần làm phong phú đời sống tâm linh của cư dân phương Đông nói riêng và nhân loại nói chung...	0.5
	b. Chữ viết	
	- <i>Khái quát thành tựu</i>	0.25
	- <i>Ý nghĩa</i> + Cư dân Phương Đông là người đầu tiên phát minh ra chữ viết, là cơ sở để người đời sau nghiên cứu về văn minh cổ đại. + Từ chữ cổ của Ai Cập đã sáng tạo ra bảng chữ cái Phê-ni-xi là nguồn gốc của những bảng chữ cái sau này. Các dân tộc Do Thái, Ả Rập, Hy Lạp, La tinh dựa theo mẫu tự này để tạo nên chữ viết của riêng mình. Ngôn ngữ của chúng ta dùng ngày nay đều thừa hưởng di sản từ chữ viết Ai Cập cổ. + Chữ viết của Ấn Độ được truyền bá sang Đông Nam Á và được cải biên thành chữ viết của một số quốc gia (Cam-pu-chia, Thái Lan, Lào...) + Chữ viết của Trung Hoa ảnh hưởng đến chữ viết của nhiều nước (Nhật Bản, Việt Nam...)	1.0
	c. Kiến trúc, điêu khắc	
	- <i>Khái quát thành tựu</i>	0.5
	- <i>Ý nghĩa</i> + Là nguồn sử liệu quý báu để nghiên cứu đời sống, lịch sử của cư dân phương Đông.	1.0

	<p>+ Kim tự tháp Ai Cập là kì quan số một trong bảy kì quan thế giới, là nguồn cảm hứng cho các nhà khoa học trên thế giới nghiên cứu, tìm hiểu...</p> <p>+ Các công trình của Ấn Độ có ảnh hưởng đến nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là các quốc gia Đông Nam Á.</p> <p>+ Kiến trúc Trung Hoa, đặc biệt Vạn Lý Trường Thành là một trong số các kì quan của thế giới; ảnh hưởng đến kiến trúc của nhiều nước trong khu vực...</p>	
	d. Khoa học kĩ thuật:	
	- <i>Khái quát thành tựu về KHKT</i>	0.75
	- <i>Ý nghĩa</i>	0.75
	<p>+ Cung cấp những hiểu biết đầu tiên về KHKT cho nhân loại;</p> <p>+ Được lan truyền và ứng dụng rộng rãi trên thế giới;</p> <p>+ Là cơ sở cho sự phát triển của KHKT phương Tây</p>	
	e. Ý nghĩa chung:	0.5
	<p>- Phản ánh trình độ tư duy, sức lao động, khả năng sáng tạo vĩ đại của người phương Đông.</p> <p>- Đặt nền móng cho sự phát triển của văn minh nhân loại.</p>	
6	<p>Từ đoạn văn bản đã cho và kiến thức đã học, anh/chị hãy:</p> <p>1. Xác định các loại hình di sản văn hóa được đề cập trong đoạn trích.</p> <p>2. Kể tên hai di sản văn hóa của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Thế giới cho mỗi loại hình đã nêu.</p> <p>3. Nêu mối quan hệ giữa Lịch sử với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa?</p>	2.5
	1. Đoạn trích đề cập đến 2 loại hình di sản văn hóa: di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể	0.5
	<p>2. Kể tên (HS cần nêu được mỗi loại hình hai di sản trong số các di sản sau đây)</p> <p><i>(Lưu ý: HS đưa loại hình di sản văn hóa hỗn hợp hoặc di sản thiên nhiên thì không có điểm)</i></p>	
	a. Di sản văn hóa phi vật thể: Nhã nhạc Cung đình Huế; Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên; Dân ca Quan họ Bắc Ninh; Dân ca Ví Giặm Nghệ Tĩnh; Đờn ca tài tử Nam Bộ; Hội Gióng ở đền Phù Đổng và đền Sóc; Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ; Nghi lễ và trò chơi Kéo co; Hát Xoan Phú Thọ; Nghệ thuật Bài Chòi Trung Bộ; Thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt; Nghi lễ hát Then của người Tày, Nùng và Thái.	0.5
	b. Di sản văn hóa vật thể: Quần thể di tích cổ đô Huế; Đô thị cổ Hội An; Thánh địa Mỹ Sơn; Đền Hùng; Trống đồng Ngọc Lũ; Thành nhà Hồ; Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long; Dinh Độc Lập; Chiến trường Điện Biên Phủ; Tháp đồng Đào Thịnh; Di tích khảo cổ và kiến trúc Óc Eo - Ba Thê; Di tích lịch sử Nhà tù Côn Đảo...	0.5
	3. Nêu mối quan hệ giữa Lịch sử với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa?	
	<p>a. Lịch sử với công tác bảo tồn:</p> <p>- Sử học nghiên cứu về lịch sử hình thành, phát triển của di sản văn hóa; xác định vai trò của di sản đối với cộng đồng...</p> <p>- Kết quả nghiên cứu của Sử học sẽ là cơ sở khoa học cho công tác xác định giá trị, cung cấp những thông tin có giá trị và tin cậy liên quan đến di sản văn hóa, làm cơ sở cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị đích thực của di sản vì sự phát triển bền vững trong bối cảnh đời sống hiện đại.</p>	0.5
	<p>b. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản với Lịch sử:</p> <p>- Giúp gìn giữ những giá trị lịch sử của di sản; di sản văn hóa văn hóa là nguồn</p>	0.5

	sử liệu để nghiên cứu Lịch sử - Việc phát huy giá trị di sản góp phần giới thiệu, quảng bá các giá trị của Lịch sử	
7	Hãy làm rõ nhận định sau: "Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn thực chất là một nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước dựa trên nền tảng cộng đồng xóm làng và một cơ cấu chính trị nhà nước phôi thai; không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao, mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc sau đó"	5.5
	1. Khẳng định: Văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn là nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc	0.5
	2. Chứng minh	
	a. Là một nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước dựa trên nền tảng cộng đồng xóm làng và một cơ cấu chính trị nhà nước phôi thai	
	<i>* Cơ sở ra đời gắn liền với nền kinh tế nông nghiệp lúa nước:</i> - Nhu cầu trị thủy, thủy lợi và sự kết hợp của nhiều công xã nông thôn (xóm, làng) để làm nông nghiệp và chống ngoại xâm - Sự phát triển của kinh tế nông nghiệp lúa nước...	0,5
	<i>* Đời sống vật chất và tinh thần phản ánh đặc trưng của cư dân nông nghiệp lúa nước</i>	
	- Kinh tế: khai phá đất đai, mở rộng diện tích trồng lúa bằng nhiều hình thức canh tác phù hợp. Có bước tiến về công cụ kỹ thuật canh tác nông nghiệp... - Ăn: lương thực chính là lúa, gạo; thức ăn gồm các loại rau, củ, quả và các sản phẩm của nghề đánh cá, săn bắt và chăn nuôi. - Ở: sống định cư thành làng, xóm và làm nhà sàn để ở.	0.75
	- Tín ngưỡng: thờ thần Mặt trời, thần sấm, thần mưanhững hiện tượng tự nhiên liên quan đến sản xuất nông nghiệp - Lễ hội: được tiến hành rải rác quanh năm, đặc sắc nhất là ngày hội mùa, hội thi tài, thi sức khỏe, hội cầu nước, hội mừng năm mới...mang đặc trưng của cư dân nông nghiệp lúa nước	0.75
	<i>* Nhà nước sơ khai mang dấu ấn của cư dân văn minh nông nghiệp lúa nước</i> - Nhà nước Văn Lang + Thời gian ra đời, cơ cấu tổ chức nhà nước... + Nhận xét: là hình thái nhà nước phôi thai còn in đậm dấu ấn của chế độ bộ lạc - công xã, trên đường chuyển hoá từ xã hội nguyên thủy sang xã hội phân hoá giai cấp sơ kì - Nhà nước Âu Lạc + Thời gian ra đời, cơ cấu tổ chức nhà nước.. + Căn bản vẫn là chế độ chính trị của Văn Lang tuy được tăng cường hoàn chỉnh hơn. Kinh đô được dời xuống đồng bằng và được xây dựng với quy mô lớn hơn; lực lượng quân đội khá đông, được rèn luyện chu đáo và có kỹ thuật cao về bắn cung nỏ	1.0
	- Đơn vị cơ sở: là các công xã nông thôn (kẻ, chiềng, chạ) kết hợp giữa quan hệ xóm làng với quan hệ họ hàng, quan hệ láng giềng với quan hệ huyết thống. Những công xã gần nhau có thể liên minh với nhau khai hoang, làm thủy lợi, chống thú dữ, sinh hoạt văn hoá.	0.5
	b. Phát triển cao	
	- <i>Kỹ thuật luyện kim phát triển:</i> đúc đồng, chế tác cung nỏ... - <i>Đời sống tinh thần đạt trình độ thẩm mỹ và tư duy khá cao:</i> thể hiện qua nghệ	0.5

thuật điêu khắc, nghệ thuật âm nhạc rất phát triển (thông qua sản phẩm trống đồng để chứng minh) và nghệ thuật kiến trúc (công trình Cổ Loa là một biểu hiện trình độ phát triển cao)	
c. Định hình bản sắc	
<ul style="list-style-type: none"> - Là nền văn minh đầu tiên của lịch sử dân tộc, mở ra thời đại dựng nước và giữ nước đầu tiên của dân tộc. - Là nền văn minh mang tính bản địa, đã phác họa, định hình những giá trị văn hóa truyền thống và bản sắc của dân tộc Việt Nam, đặt cơ sở cho toàn bộ sự tồn tại, phát triển của các nền văn minh, của quốc gia, dân tộc sau đó. - Là nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước dựa trên nền tảng cộng đồng xóm làng và cơ cấu chính trị nhà nước phân phong. Vươn tới trình độ phát triển cao. - Là cơ sở để ta đấu tranh chống chính sách đồng hóa của các triều đại phong kiến phương Bắc, giúp cho chúng ta nhiều lần mất nước nhưng không mất đi bản sắc dân tộc. 	1.0
(Lưu ý: Nếu HS chỉ trình bày thành tựu và đánh giá vai trò, đặc điểm thì chỉ cho 1/2 số điểm trong tổng điểm của câu)	

----- HẾT -----

Truong Thi Quynh Ngoc

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH THPT ĐỢT 2

TỈNH QUẢNG NAM

NĂM HỌC 2022-2023

HDC CHÍNH THỨC

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN LỊCH SỬ 10 (CHUYÊN)

(Bản hướng dẫn này gồm 06 trang)

I. Hướng dẫn chung.

1. Bài thi được chấm theo thang điểm 20.
2. Thí sinh trả lời theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu như trong hướng dẫn chấm thì vẫn cho đủ điểm như quy định.

II. Đáp án và thang điểm.

1. PHẦN CHỦ ĐỀ (14.0 điểm)

Câu	Nội dung chính cần đạt	Điểm
Câu 1	Trình bày những thành tựu cơ bản của văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại trên các lĩnh vực chữ viết, khoa học, kỹ thuật. Ý nghĩa của những thành tựu đó đối với lịch sử nhân loại.	3.0

Câu	Nội dung chính cần đạt	Điểm
	1. Trình bày những thành tựu cơ bản của văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại trên các lĩnh vực chữ viết, khoa học, kĩ thuật.	2.25
	* Chữ viết:	
	Có từ thời nhà Thương, với nhiều loại hình như: Giáp cốt văn, Kim văn ... Chữ viết nhiều lần được chỉnh lí và phát triển thành chữ Hán ngày nay.	0.5
	* Khoa học:	
	- Đạt nhiều thành tựu quan trọng trong các lĩnh vực: Toán học, Thiên văn học, Y-Dược học, Sử học....	0.25
	- Toán học: biết sử dụng hệ số đếm thập phân; tính được diện tích các hình phẳng và thể tích hình khối.... lần đầu tiên tính được số pi chính xác tới 7 chữ số thập phân, phát minh ra bàn tính...	0.25
	- Thiên văn học: biết ghi chép về nhật thực, nguyệt thực, nhiều hiện tượng thiên văn khác; sớm đặt ra lịch để phục vụ cuộc sống và sản xuất.	0.25
	- Y - Dược học: biết chẩn đoán, lí giải và chữa trị các loại bệnh bằng nhiều phương pháp như: dùng thuốc, châm cứu, giải phẫu... Nhiều thầy thuốc nổi tiếng như: Hoa Đà, Trương Trọng Cảnh...	0.25
	- Sử học: người đặt nền móng là Tư Mã Thiên với bộ Sử kí...	0.25
	* Kỹ thuật:	
	Có 4 phát minh quan trọng: kĩ thuật làm giấy, kĩ thuật in, la bàn và thuốc súng.	0.5
	2. Ý nghĩa của những thành tựu đó đối với lịch sử nhân loại.	0.75
	- Thành tựu văn minh Trung Hoa nói chung và chữ viết, khoa học, kĩ thuật nói riêng có ý nghĩa to lớn đối với lịch sử nhân loại.	0.25
	- Những thành tựu đó sớm được truyền bá đến các nước láng giềng, sang cả Tây Á, sau đó lan truyền và thậm chí được ứng dụng rộng rãi ở Châu Âu (Giấy và kĩ thuật in được phát minh giúp phổ biến rộng rãi văn minh phương Tây; la bàn xuất hiện là điều kiện để các cuộc phát kiến địa lí diễn ra; thuốc súng giúp các nước phương Tây chế tạo vũ khí....).	0.25
	- Sự truyền bá của những thành tựu này góp phần thúc đẩy sự giao lưu văn hóa giữa phương Đông và phương Tây.	0.25
Câu 2	Phân tích ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại. Trình bày suy nghĩ của anh/chị về tác động của Internet đối với thế hệ trẻ hiện nay.	3.0
	1. Phân tích ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại.	2.0
	- Có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, của các quốc gia, cũng như toàn thế giới.	0.25
	- Đối với kinh tế.	0.75

Câu	Nội dung chính cần đạt	Điểm
	+ Giúp cho việc mở rộng và đa dạng hóa các hình thức sản xuất và quản lí...	0.25
	+ Con người tiếp cận thông tin nhanh chóng và đầy đủ nhờ sự hỗ trợ của Internet, dữ liệu lớn... Người tiêu dùng có thể lựa chọn mua, sắm hàng hóa trực tuyến, tiếp cận gần hơn với thương mại toàn cầu.	0.25
	+ Nâng cao năng suất lao động, rút ngắn thời gian và tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, nâng cao chất lượng sản phẩm...Thúc đẩy quá trình khu vực hóa, toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới.	0.25
	- Đối với xã hội.	0.5
	+ Giải phóng sức lao động của con người, đặc biệt trong những công việc nguy hiểm trong môi trường độc hại.	0.25
	+ Phân hóa trong lực lượng lao động, số lượng người có kĩ năng và trình độ chuyên môn ngày càng cao.	0.25
	- Đối với văn hóa.	0.5
	+ Việc tìm kiếm, chia sẻ thông tin vô cùng nhanh chóng thuận tiện. Con người có thể trao đổi giao tiếp qua các ứng dụng trên Internet....	0.25
	+ Quá trình giao lưu văn hóa giữa các quốc gia diễn ra dễ dàng và thuận tiện	0.25
	=> Cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại tác động và ảnh hưởng sâu sắc đến tất cả các nước trên thế giới...đòi hỏi các nước nắm bắt cơ hội để hội nhập và phát triển.	
	2. Trình bày suy nghĩ của anh/chị về tác động của Internet đối với thể hệ trẻ hiện nay. (Lưu ý: Thí sinh có thể trình bày nhiều nội dung nếu hợp lý vẫn cho điểm tối đa)	1.0
	- Tích cực:	0.5
	+ Giúp tìm kiếm thông tin trở nên nhanh chóng và tiện lợi, tiếp cận với thế giới qua mạng, mở mang tầm hiểu biết...Giúp đa dạng hóa các hình thức tiếp cận như: làm việc từ xa, mua sắm hàng hóa, học tập trực tuyến, nghe nhạc, xem phim...	0.25
	+ Giúp chia sẻ thông tin, kết nối bạn bè, người thân... dễ dàng hơn, thông qua nhiều ứng dụng Internet như: Zalo, Facebook...	0.25
	- Tiêu cực:	0.5
	+ Bị lệ thuộc nhiều hơn vào các thiết bị thông minh, ít quan tâm đến các mối quan hệ xã hội, gia đình... Sao nhãng việc học, sa vào các trò chơi điện tử, xem những video không lành mạnh...	0.25
	+ Mạng Internet giống như con dao hai lưỡi. Vì vậy, cần sử dụng nó một cách hợp lý, để phát huy những tác động tích cực nhằm đem lại hiệu quả cao trong học tập và có	0.25

Câu	Nội dung chính cần đạt	Điểm
	cuộc sống tốt.	
Câu 3	Khái quát các giai đoạn phát triển của văn minh Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại. Cư dân các nước Đông Nam Á trong thời kì này đã tiếp thu sáng tạo những tinh hoa của văn minh Ấn Độ như thế nào?	2.5
	1. Khái quát các giai đoạn phát triển của văn minh Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại	1.5
	- Giai đoạn từ những thế kỉ trước và đầu Công nguyên đến thế kỉ VII: sự hình thành và phát triển của các quốc gia đầu tiên như Văn Lang-Âu Lạc, Phù Nam, Chăm-pa, Ta-ru-ma ... Ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Hoa đối với khu vực Đông Nam Á đã thể hiện rõ nét.	0.5
	- Giai đoạn từ thế kỉ VII đến cuối thế kỉ XV: sự hình thành và phát triển thịnh đạt của các quốc gia phong kiến dân tộc như Đại Việt, Chăm-pa, Lan Xang, Cam-pu-chia, Xiêm ... Tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa của văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Hoa.	0.5
	- Giai đoạn từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX: quá trình suy yếu của các vương triều phong kiến và sự xâm nhập của chủ nghĩa tư bản phương Tây. Văn minh Đông Nam Á có những chuyển biến quan trọng, chịu ảnh hưởng của văn minh phương Tây và đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực chính trị, văn hóa, khoa học, kĩ thuật....	0.5
	2. Cư dân các nước Đông Nam Á trong thời kì này đã tiếp thu sáng tạo những tinh hoa của văn minh Ấn Độ như thế nào?	1.0
	- Trên cơ sở gìn giữ nền văn hóa bản địa, cư dân Đông Nam Á có sự tiếp thu, sáng tạo về chữ viết, tôn giáo, nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc của Ấn Độ.	0.25
	- Biểu hiện:	
	+ Chữ viết: từ chữ Phạn, cư dân các nước Đông Nam Á đã tiếp thu và sáng tạo ra chữ viết riêng như: chữ Khơ-me cổ, chữ Chăm cổ, chữ Mã Lai cổ...	0.25
	+ Tôn giáo: đạo Phật, đạo Hin-đu, đạo Hồi được truyền sang các nước Đông Nam Á. Cư dân các nước trong khu vực đã tiếp thu và cải biến các tôn giáo đó phù hợp với bản sắc văn hóa riêng của mỗi dân tộc.	0.25
	+ Kiến trúc, điêu khắc: nhiều công trình kiến trúc, điêu khắc nổi tiếng của các nước Đông Nam Á chịu ảnh hưởng bởi kiến trúc, điêu khắc Ấn Độ như: Ăng-co Vát, Ăng-co Thom ở Cam-pu-chia, Tháp Chăm ở Việt Nam, Tháp Thạt Luổng ở Lào... nhưng vẫn có nét độc đáo riêng thể hiện bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc.	0.25
Câu 4	Quan sát các hình ảnh ở Phụ lục (đính kèm) và trả lời câu hỏi:	2.5
	a. Hiện vật ở Hình 1 có tên gọi là gì?	
	b. Dựa vào những kiến thức đã học, anh/chị hãy cho biết các hoa văn ở Hình 2 đã phản ánh như thế nào về đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ?	
	a. Tên gọi hiện vật ở Hình 1 là:	0.5

Câu	Nội dung chính cần đạt	Điểm
	Trống đồng Ngọc Lũ (trống đồng Đông Sơn)	
	b. Dựa vào những kiến thức đã học, anh/chị hãy cho biết các hoa văn ở Hình 2 đã phản ánh như thế nào về đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ?	2.0
	* Hình ảnh phản ánh đời sống vật chất.	1.0
	Hình ảnh người già gạo => Gạo là nguồn lương thực chính của người Việt cổ.	0.25
	Hình vẽ mô phỏng nhà sàn. => Thể hiện văn hóa ở của cư dân Việt cổ.	0.25
	Hoa văn hình thuyền. => Thể hiện phương tiện đi lại của cư dân Việt cổ.	0.25
	Áo hai tà, búi tóc, người đầu đội mũ lông chim... => Thể hiện trang phục, các dạng búi tóc... của cư dân Việt cổ.	0.25
	* Hình ảnh phản ánh đời sống tinh thần.	1.0
	Hình ảnh mặt trời (14 tia), tượng trưng cho dương. Giữa các tia trang trí hoa văn lông đuôi chim công tượng trưng cho âm. => Thể hiện tín ngưỡng thờ thần mặt trời (sùng bái tự nhiên) của người Việt cổ.	0.25
	Hình ảnh các loài chim, thú... => Chim là loài vật tổ rất được tôn kính của người Việt cổ, bên cạnh thần Mặt trời.	0.25
	Những vũ công đang nhảy múa. => Thể hiện sự yêu thích nhảy múa trong sinh hoạt của cư dân Việt cổ.	0.25
	- Đời sống vật chất và tinh thần của người Việt cổ phong phú và đa dạng....	0.25
Câu 5	<p>“Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh, rồi lên cao, nguyên khí suy thì thế nước yếu, rồi xuống thấp. Vì vậy các đấng thánh đế minh vương chẳng ai không lấy việc bồi dưỡng nhân tài, kén chọn kẻ sĩ, vun trồng nguyên khí làm việc đầu tiên.</p> <p>(Thân Nhân Trung, Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, Dẫn theo Ngữ văn 10 Nâng cao, tập hai, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2006, tr 41-42)</p> <p>Anh/Chị hãy:</p> <p>a. Nêu ngắn gọn suy nghĩ của mình về nội dung đoạn trích trên?</p> <p>b. Trình bày khái quát những thành tựu nổi bật của giáo dục, khoa cử Đại</p>	3.0

Câu	Nội dung chính cần đạt	Điểm
	Việt từ thế kỉ XI đến thế kỉ XV.	
	a. Nêu suy nghĩ của mình về đoạn trích trên. (Lưu ý: Thí sinh có thể trình bày nhiều nội dung nếu hợp lý vẫn cho điểm tối đa)	1.0
	- Đề cao nhân tài, xem người tài là nguyên khí quốc gia.	0.25
	- Đề cao vai trò của giáo dục, việc lựa chọn nhân tài phục vụ đất nước. Lấy sự học và những người có học làm thành gốc rễ của nghiệp dựng nước.	0.25
	- Nội dung giáo dục thể hiện ở đoạn trích trên còn nguyên giá trị cho đến ngày nay.	0.25
	- Hiện nay, Đảng và Nhà nước ta xác định giáo dục là “Quốc sách hàng đầu”...	0.25
	b. Trình bày khái quát sự phát triển của giáo dục, khoa cử Đại Việt từ thế kỉ XI đến thế kỉ XV.	2.0
	- Nền giáo dục, khoa cử Đại Việt bắt đầu được triển khai từ thời nhà Lý. Đến thời Trần, được tổ chức đều đặn và quy củ hơn. Từ thời Lê sơ, khoa cử Nho học phát triển thịnh đạt.	0.25
	* Nhà Lý:	0.5
	- Năm 1070, nhà Lý cho dựng Văn Miếu. Năm 1075, mở khoa thi đầu tiên để tuyển chọn nhân tài.	0.25
	- Năm 1076, mở Quốc Tử Giám để dạy học cho hoàng tử, công chúa.	0.25
	* Nhà Trần:	0.5
	- Các khoa thi được tổ chức đều đặn hơn. Năm 1247, đặt lệ lấy “Tam khôi”, quy định rõ ràng nội dung học tập, mở rộng Quốc Tử Giám cho con em quý tộc và quan lại đến học.	0.25
	- Nhiều người đỗ đạt cao như: Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi, Phạm Sư Mạnh...	0.25
	* Thời Lê sơ:	0.75
	- Giáo dục Nho học thịnh đạt. Bên cạnh con em quý tộc, quan lại, con bình dân học giỏi cũng được đi học, đi thi. Hệ thống trường được mở rộng trên cả nước.	0.25
	- Các khoa thi được tổ chức đều đặn, quy chế thi cử được ban hành rõ ràng. Cứ 3 năm có một kì thi Hội để chọn Tiến sĩ. Riêng thời vua Lê Thánh Tông tổ chức được 12 khoa thi Hội.	0.25
	- Năm 1484, nhà nước cho dựng bia ghi tên Tiến sĩ. Những người đỗ Tiến sĩ đều được khắc tên vào bia đá dựng ở Văn Miếu và được “Vinh quy, bái tổ”. Số người đi học, đi thi ngày càng đông, do đó dân trí được nâng cao.	0.25
	2. PHẦN CHUYÊN ĐỀ NÂNG CAO (6.0 điểm)	
Câu 6	Những di sản nào ở Quảng Nam được UNESCO ghi danh vào danh sách Di sản văn hóa thế giới? Anh/chị hãy lựa chọn và giới thiệu ngắn gọn về một di sản.	3.0

Câu	Nội dung chính cần đạt	Điểm
	Thế hệ trẻ hiện nay cần làm gì để bảo tồn và phát huy giá trị của di sản đó?	
	1. Các di sản văn hóa ở Quảng Nam được UNESCO ghi danh: Thánh địa Mỹ Sơn và đô thị cổ Hội An.	1.0
	2. Giới thiệu ngắn gọn về một di sản (<i>Lưu ý: thí sinh lựa chọn một trong hai di sản để giới thiệu và có thể trình bày nhiều cách khác nhau nhưng hợp lý có thể cho điểm tối đa</i>)	1.0
	* Thánh địa Mỹ Sơn.	
	- Địa điểm: Thuộc địa phận xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.	0.25
	- Đặc điểm: + Là một quần thể kiến trúc với hơn 70 ngôi đền tháp, xây dựng từ thế kỉ IV đến thế kỉ XIII. Các công trình này chịu ảnh hưởng của Hin-đu giáo. Mỗi vị vua Chăm-pa sau khi lên ngôi đều đến đây làm lễ tế thần linh. + Chủ yếu đều được xây bằng gạch và được xếp chồng khít, gắn kết với nhau bởi một chất kết dính. Trên các bức tường có trang trí phù điêu được chạm khắc tinh xảo.	0.5
	- Giá trị: UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới vào năm 1999.	0.25
	* Khu đô thị cổ Hội An.	
	- Địa điểm: Đô thị cổ Hội An nằm ở vùng hạ lưu sông Thu Bồn, thuộc thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.	0.25
	- Đặc điểm: + Thương cảng Hội An được hình thành vào khoảng thế kỉ XV-XVI. Nhiều thương nhân Nhật Bản, Trung Quốc...và một số nước Châu Âu đến buôn bán, mở chợ, lập phố xá, sinh sống. Hội An trở thành đô thị thương cảng phồn thịnh, trung tâm mậu dịch lớn nhất Đàng Trong và cũng là một trong những thương cảng sầm uất ở vùng biển Đông Nam Á. + Quá trình giao lưu kinh tế, văn hóa đã để lại cho Hội An hệ thống di sản phong phú và được bảo tồn khá nguyên vẹn đến ngày nay như: công trình kiến trúc, hệ thống giao thông, nghề thủ công truyền thống, nghệ thuật, ẩm thực đặc sắc....	0.5
	- Giá trị: UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới vào năm 1999.	0.25
	3. Thế hệ trẻ hiện nay cần làm gì để bảo tồn và phát huy giá trị của di sản đó?	1.0
	- Nâng cao nhận thức của mình về giá trị di sản. Chấp hành chính sách, pháp luật, quy định của nhà nước về bảo tồn và phát huy giá trị di sản.	0.25
	- Giới thiệu, quảng bá về những giá trị của di sản đối với mọi người và bạn bè quốc tế...	0.25
	- Trực tiếp tham gia vào bảo tồn và phát huy giá trị di sản (dọn vệ sinh môi trường,	0.25

Câu	Nội dung chính cần đạt	Điểm											
	phát tờ rơi, tẩy vết bẩn trên các trụ điện...)												
	- Tích cực vận động người khác cùng tham gia bảo tồn và phát huy giá trị di sản...	0.25											
Câu 7	<p>a. So sánh bản Hiến pháp năm 1992 và Hiến pháp năm 2013 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo yêu cầu sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Nội dung so sánh</th><th>Hiến pháp 1992</th><th>Hiến pháp 2013</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Bối cảnh ra đời</td><td></td><td></td></tr> <tr> <td>Ý nghĩa</td><td></td><td></td></tr> </tbody> </table> <p>b. Nêu những điểm mới về tổ chức nhà nước và sự tiến bộ về tư tưởng dân chủ, kĩ thuật lập hiến của bản Hiến pháp năm 2013.</p>	Nội dung so sánh	Hiến pháp 1992	Hiến pháp 2013	Bối cảnh ra đời			Ý nghĩa			3.0		
Nội dung so sánh	Hiến pháp 1992	Hiến pháp 2013											
Bối cảnh ra đời													
Ý nghĩa													
	a. Lập bảng so sánh....	1.0											
	<table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Nội dung</th><th colspan="2">Hiến pháp</th></tr> <tr> <th>1992</th><th>2013</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Bối cảnh ra đời</td><td>- Đất nước đang tiến hành công cuộc đổi mới và bước đầu đạt được một số thành tựu... Ngày 15/4/1992 tại kì họp thứ 11, Quốc hội khóa VIII đã thông qua bản Hiến pháp 1992.</td><td>- Để đáp ứng yêu cầu đổi mới đồng bộ về kinh tế, chính trị, xã hội, thực hiện tốt hơn quyền con người... Ngày 28/11/2013 tại kì họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII đã thông qua bản Hiến pháp mới.</td></tr> <tr> <td>Ý nghĩa</td><td>Đây là bản hiến pháp đầu tiên của thời kì đổi mới; là cơ sở chính trị - pháp lý cho công cuộc đổi mới toàn diện ở Việt Nam.</td><td>Là cơ sở chính trị - pháp lý quan trọng để tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới đất nước; phát huy hơn nữa quyền con người và quyền công dân...</td></tr> </tbody> </table>	Nội dung	Hiến pháp		1992	2013	Bối cảnh ra đời	- Đất nước đang tiến hành công cuộc đổi mới và bước đầu đạt được một số thành tựu... Ngày 15/4/1992 tại kì họp thứ 11, Quốc hội khóa VIII đã thông qua bản Hiến pháp 1992.	- Để đáp ứng yêu cầu đổi mới đồng bộ về kinh tế, chính trị, xã hội, thực hiện tốt hơn quyền con người... Ngày 28/11/2013 tại kì họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII đã thông qua bản Hiến pháp mới.	Ý nghĩa	Đây là bản hiến pháp đầu tiên của thời kì đổi mới; là cơ sở chính trị - pháp lý cho công cuộc đổi mới toàn diện ở Việt Nam.	Là cơ sở chính trị - pháp lý quan trọng để tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới đất nước; phát huy hơn nữa quyền con người và quyền công dân...	<p>0.5</p> <p>0.5</p>
Nội dung	Hiến pháp												
	1992	2013											
Bối cảnh ra đời	- Đất nước đang tiến hành công cuộc đổi mới và bước đầu đạt được một số thành tựu... Ngày 15/4/1992 tại kì họp thứ 11, Quốc hội khóa VIII đã thông qua bản Hiến pháp 1992.	- Để đáp ứng yêu cầu đổi mới đồng bộ về kinh tế, chính trị, xã hội, thực hiện tốt hơn quyền con người... Ngày 28/11/2013 tại kì họp thứ 6, Quốc hội khóa XIII đã thông qua bản Hiến pháp mới.											
Ý nghĩa	Đây là bản hiến pháp đầu tiên của thời kì đổi mới; là cơ sở chính trị - pháp lý cho công cuộc đổi mới toàn diện ở Việt Nam.	Là cơ sở chính trị - pháp lý quan trọng để tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới đất nước; phát huy hơn nữa quyền con người và quyền công dân...											
	b. Nêu những điểm mới về tổ chức nhà nước và sự tiến bộ về tư tưởng dân chủ, kĩ thuật lập hiến của bản Hiến pháp năm 2013.	2.0											
	* Về cơ cấu nhà nước:	0.75											
	- Bổ sung quyền hạn của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, cơ quan tư pháp.	0.25											
	- Phân định rõ thẩm quyền của các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương	0.25											
	- Lần đầu tiên trong lịch sử lập hiến của Việt Nam, nguyên tắc “ <i>kiểm soát quyền lực</i> ” được ghi nhận.	0.25											

Câu	Nội dung chính cần đạt	Điểm
	* Về tư tưởng dân chủ:	0.75
	- Khẳng định nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng biện pháp dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện (Hiến pháp 1992 chỉ có hình thức dân chủ đại diện)	0.25
	- Khẳng định và mở rộng các quyền con người và quyền công dân.	0.25
	- Quy định về việc thực hiện quyền làm chủ và quyền giám sát của nhân dân.	0.25
	* Về kĩ thuật lập hiến:	0.5
	- Bố cục ngắn gọn (11 chương và 120 điều), vị trí các chương được sắp xếp hợp lý hơn; trình bày, diễn đạt cô đọng, súc tích theo ngôn ngữ pháp lý.	0.25
	- Nội dung có tính bao quát, phù hợp, cập nhật những thành tựu của luật pháp quốc tế.	0.25

-----HẾT -----

phuongtoan tranthi

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 10

HẢI DƯƠNG

Môn thi: Lịch sử

ĐỀ GIỚI THIỆU

Thời gian làm bài: 180 phút

Đề thi gồm: 01 trang

Câu 1 (2,0 điểm):

a. Vì sao Ấn Độ thời kì cổ - trung đại được coi là một trong những trung tâm văn minh lớn của nhân loại?

b. Các yếu tố văn minh Ấn Độ ảnh hưởng đến Đông Nam Á như thế nào?

Câu 2 (2,0 điểm):

a. Bằng những sự kiện lịch sử đã học em hãy làm sáng tỏ nhận định của Engelen: “Thời kì văn hóa phục hưng là một cuộc cách mạng tiến bộ, vĩ đại nhất mà loài người chưa từng thấy”?

b. Rút ra nội dung chủ yếu của văn minh thời Phục hưng.

Câu 3 (2,0 điểm):

a. Phân tích tác động cụ thể của các cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại?

b. Cách mạng công nghiệp thời hiện đại đã đem đến cho Việt Nam cơ hội và thách thức gì?

Câu 4 (1,5 điểm):

a. Trình bày những thành tựu tiêu biểu về đời sống vật chất và tinh thần của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc.

b. Cho biết ý nghĩa, giá trị của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc trong lịch sử Việt Nam.

Câu 5 (2,5 điểm):

a. Trình bày tình hình giáo dục Đại Việt qua các thời kì Lý, Trần, Lê sơ?

b. Cho biết công trình tiêu biểu của giáo dục nước ta vào thời kì này. Cha ông ta muốn nói gì qua công trình này?

Câu	Nội dung	Điểm
1	Vì sao Ấn Độ thời kì cổ - trung đại được coi là một trong những trung tâm văn minh lớn của nhân loại?	
	- Ấn Độ thời kì cổ - trung đại được coi là một trong những trung tâm văn minh lớn của nhân loại vì thời cổ - trung đại cư dân Ấn Độ đã sáng tạo được nhiều thành tựu văn minh rực rỡ. Các thành tựu văn minh này có ảnh hưởng lớn đến văn minh nhân loại đặc biệt là Trung Quốc và khu vực Đông Nam Á, đồng thời bước đầu tạo ra sự giao lưu văn hoá Đông – Tây.	0,25
	* <i>Chữ viết:</i> - Ra đời sớm ở vùng sông Ấn khoảng 3000 năm TCN còn ở vùng sông Hằng có thể là 1000 năm TCN. Ban đầu là chữ cổ Bra-hmi rồi được nâng lên, sáng tạo và hoàn chỉnh thành hệ chữ Phạn. => Chữ viết phản ánh trình độ tư duy cao của người Ấn, dùng để viết văn, khắc bia và là phương tiện để chuyển tải và truyền bá văn học, văn hóa Ấn Độ ra bên ngoài.	0,25
	* <i>Văn học:</i> - Văn học Ấn Độ mang đậm tinh thần và triết lý Hin-đu giáo, với nhiều thể loại như kinh Vệ-đa, sử thi có Ramayan và Mahabharata, kịch có Sơ-cun-tơ-la. => Văn học chứa đựng nhiều giá trị nghệ thuật và nhân văn sâu sắc. Trở thành nguồn cảm hứng, đề tài sáng tác của nhiều ngành nghệ thuật khác ở Ấn Độ	0,25
	* <i>Tôn giáo</i> - Là nơi ra đời của nhiều tôn giáo lớn như Hin-đu giáo, Phật giáo đồng thời là nơi du nhập và phát triển của Đạo Hồi. + Phật giáo đời vào khoảng thiên nhiên kỉ thứ VI TCN, do Thích ca Mâu Ni sáng lập. Đạo Phật được truyền bá mạnh mẽ dưới thời Asôca, tiếp tục được duy trì và truyền bá khắp Ấn Độ. + Hin-đu giáo ra đời vào khoảng cuối thế kỉ I TCN trên cơ sở sự phát triển của đạo Bà La môn tôn giáo cổ xưa của người Ấn. + Hồi giáo du nhập từ thời vương triều Hồi giáo Đê Li.	0,25
	* <i>Nghệ thuật:</i> - Kiến trúc và điêu khắc chịu ảnh hưởng của tôn giáo. Xây dựng được nhiều công trình kiến trúc đồ sộ như: đền, chùa và tháp Phật giáo tiêu biểu là chùa Hang được đục đẽo từ hang đá; đền thờ, lăng mộ Hin-đu giáo thường là các đền tháp nhọn nhiều tầng tượng trưng cho đỉnh núi thiêng liêng, nơi ngự trị của các thần; các thánh đường, nhà thờ, lăng tẩm cung điện Hồi giáo với điểm chung là mái vòm, cửa vòm, có tháp rộng, sân rộng và hoàn toàn không có hình tượng của con người tiêu biểu như kinh đô Đê li thời vương triều Hồi giáo Đê li, lăng mộ Ta giơ ma han, pháo đài đỏ, đền Kha-giu-ra-hô. - Gắn liền với các công trình kiến trúc là tác phẩm điêu khắc trang trí tinh xảo như tượng Phật, tượng thần... => Những công trình này vừa thể hiện trình độ phát triển cao của con người, vừa thể hiện ảnh hưởng của tôn giáo tới nghệ thuật và đã trở thành di sản văn hóa có giá trị của nhân loại	0,25
	b. Ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại đến khu vực Đông Nam Á	
	- Vào những thế kỉ đầu công nguyên văn minh Ấn Độ đã ảnh hưởng tới khu vực Đông Nam Á do các thương nhân sang buôn bán, du lịch và các nhà truyền đạo sang truyền bá.	0,25

	<p>- Lĩnh vực ảnh hưởng:</p> <p>+ Từ những thế kỷ đầu Công nguyên, những tôn giáo lớn từ Ấn Độ bắt đầu du nhập và phát huy ảnh hưởng tới đời sống văn hóa tinh thần các dân tộc ở Đông Nam Á như: Phật giáo, Hin-đu giáo,...</p> <p>+ Trên cơ sở chữ Phạn Ấn Độ, cư dân ĐNA đã sáng tạo nên chữ viết riêng của mình như: chữ Chăm cổ, chữ cổ Khơ-me, chữ cổ Mã Lai, chữ cổ Thái....</p> <p>+ Văn học viết ĐNA chịu ảnh hưởng của văn học Ấn Độ cả về hình thức, nội dung và thể loại như trên cơ sở tác phẩm Ramayan nhiều nước ĐNA đã sáng tạo ra tác phẩm của riêng mình như Riêm Kê của Campuchia, Ra-ma Khiên của Thái Lan, Phạ Lắc Phạ Lam của Lào...</p> <p>+ Kiến trúc Hin-đu giáo và phật giáo của Ấn Độ được cư dân ĐNA tiếp thu và bản địa hóa mang những phong cách riêng. Một số công trình tiêu biểu như: tháp Chăm Việt Nam, Bô-rô-bu-đa của I-đôn-nê-xi-a, Ăng-cô-vát và Ăng-co-thom của Campuchia, chùa vàng Mianma, Thạt Luồng của Lào.</p> <p>+ Điều khắc cũng chịu ảnh hưởng của Ấn Độ. Được thể hiện chủ yếu ở tượng phật và phù điêu (miêu tả Phật ở Bô-rô-bu-đa, vũ nữ Ápsara ở Ăng Co)</p>	0,25
	<p>- Văn minh Ấn Độ ảnh hưởng toàn diện và sâu sắc đến các nước Đông Nam Á. Tuy nhiên, mỗi dân tộc Đông Nam Á vẫn xây dựng cho mình một nền văn hóa mang đậm bản sắc riêng, đóng góp vào kho tàng văn hóa nhân loại những giá trị độc đáo</p>	0,25
2	<p>a. Bằng những sự kiện lịch sử đã học em hãy làm sáng tỏ nhận định của Engchen: “Thời kì văn hóa phục hưng là một cuộc cách mạng tiến bộ, vĩ đại nhất mà loài người chưa từng thấy”?</p>	
	<p>- Nhận định của Engchen là đúng vì văn hóa thời Phục hưng với những thành tựu rực rỡ trên nhiều lĩnh vực đã trở thành cuộc đấu tranh công khai đầu tiên của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng.</p>	0,25
	<p>- <i>Về văn học</i> :Đạt nhiều thành tựu trên các lĩnh vực: thơ, tiểu thuyết, kịch. Tác giả và tác phẩm tiêu biểu như: tiểu thuyết có Xéc-van-téc với tác phẩm Đôn-ki-hô-tê, Bi-ca-xi-ô với tác phẩm Mười ngày; kịch có Sếch-xpia với vở kịch nổi tiếng như Rô-mê-ô và Giu-li-ét, Hăm-lét, Ô-ten-lô,... thơ có A. Đan-tê với Thần khúc, Cuộc đời mới....</p>	0,25
	<p>- <i>Nghệ thuật</i>: Hội họa: bức họa Nàng Mô-na Li-sa, Bữa ăn tối cuối cùng của Lê-ô-na đơ Vanh-xi; lâu đài Sam-bô, nhà thờ Xanh Pi-tơ. Kiến trúc: chú trọng yếu tố hình học, tính đối xứng. Tác phẩm tiêu biểu: Nhà thờ Thánh Pi-tơ ở Va-ti-căng, Vương cung Thánh đường Thánh Phê-rô... Điều khắc: Tượng Đa-vít, tượng Đức Mẹ sầu bi của Mi-ken-lăng-giơ....</p>	0,25
	<p>- <i>Về khoa học – kĩ thuật</i>:</p> <p>+ Khoa học đạt nhiều thành tựu về toán học, thiên văn học: Cô-péc-ních với thuyết Nhật tâm đã chứng minh rằng trái đất quay quanh trục của nó và quay xung quanh mặt trời. Ga-li-lê công bố học thuyết Trái đất quay và chế tạo ra kính thiên văn để quan sát bầu trời. Bru-nô chứng minh mặt trời chỉ là trung tâm của thái dương hệ và tồn tại trong vũ trụ vô tận.</p> <p>+ Kĩ thuật: có nhiều tiến bộ trong các ngành dệt, khai mỏ, luyện kim, đóng tàu, chế tạo vũ khí ... và chế tạo được một số máy móc, sử dụng sức nước trong nhiều ngành sản xuất....</p>	0,25
	<p>- <i>Về tư tưởng (triết học)</i></p> <p>+ Khoa học, kĩ thuật thời phục hưng đã tạo tiền đề cho sự phát triển của tư tưởng đặc biệt là triết học duy vật.</p> <p>+ Đại diện tiêu biểu là Mi-chen-đơ Mông-ten-nhơ (Pháp), Ê-ra-xmơ (Hà Lan), La Ra-mê (Pháp)...</p>	0,25

	+ Tư tưởng thời phục hưng phê phán triết học duy tâm, lên án chế độ phong kiến, đề cao tri thức, lí trí của con người; tác động to lớn tới tình hình chính trị, xã hội, tạo tiền đề cho cuộc cách mạng xã hội ở châu Âu và đặt nền tảng cho những bước tiến lớn về tư tưởng, triết học sau này.	
	b. Rút ra nội dung chủ yếu của văn minh thời Phục hưng.	
	- Các nhà văn hóa thời Phục hưng đã lên án, châm biếm Giáo hội Thiên chúa giáo đương thời. Qua việc phê phán, đã kích tầng lớp quý tộc phong kiến, họ đã chĩa mũi nhọn đấu tranh chống chế độ phong kiến.	0,25
	- Các nhà văn hóa thời Phục hưng còn đề cao chủ nghĩa duy vật, khoa học, tiến bộ, coi trọng các ngành khoa học tự nhiên, các phương pháp thực nghiệm và gắn với cuộc sống hiện thực.	0,25
	- Văn hóa phục hưng cũng đề cao giá trị con người và quyền tự do các nhân. Họ đòi cho con người được tự do hành động, đề cao tình cảm thực, ca ngợi tình yêu tự do trong đó có tình yêu nam nữ.	0,25
3	a. Phân tích tác động tới xã hội và văn hóa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại?	
	* Tác động với xã hội + Tích cực : - Sự xuất hiện của giai cấp công nhân hiện đại. Số lượng công nhân có tri thức, kĩ năng và trình độ chuyên môn cao ngày càng tăng, số lượng công nhân lao động phổ thông có xu hướng giảm dần. - Giai cấp công nhân hiện đại vẫn tiếp tục giữ vai trò là lực lượng chính trị - xã hội chủ yếu trong các cuộc đấu tranh chính trị. Cuộc đấu tranh của công nhân hiện đại có những biểu hiện mới như bảo vệ dân chủ, nhân quyền, bảo vệ môi trường....	0,25
	+ Tiêu cực : - Làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo, làm xói mòn bản sắc văn hóa và giá trị truyền thống của các cộng đồng,...	0,25
	* Tác động với văn hóa + Tích cực: - Mở rộng mối giao lưu và quan hệ giữa con người với con người. - Thúc đẩy các cộng đồng, các dân tộc, các nền văn hoá xích lại gần nhau hơn. - Đưa tri thức thâm nhập sâu vào nền sản xuất vật chất. - Tác động mạnh mẽ đến xu hướng tiêu dùng của người dân.	0,25
	+ Tiêu cực: - Làm tăng sự lệ thuộc của con người vào công nghệ, như máy tính, điện thoại thông minh, hệ thống mạng internet,... - Phát sinh tình trạng văn hoá “lai căng”. - Nguy cơ đánh mất văn hoá truyền thống. - Xung đột giữa nhiều yếu tố: giá trị văn hoá truyền thống và hiện đại	0,25
	b. Cách mạng công nghiệp thời hiện đại đã đem đến cho Việt Nam cơ hội và thách thức gì?	
	* Cơ hội: - Việt Nam có thể khai thác các nguồn vốn đầu tư, kĩ thuật công nghệ và kinh nghiệm quản lý từ bên ngoài nhất là tiên bộ của cách mạng công nghiệp thời hiện đại để “đi tắt, đón đầu” rút ngắn thời gian xây dựng và phát triển đất nước, rút ngắn khoảng cách với các nước p tr	0,25
	* Thách thức: - Việt Nam là nước có điểm xuất phát thấp về kinh tế, nguồn nhân lực có chất	0,25

	lượng cao còn hạn chế vì vậy sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường thế giới và các quan hệ kinh tế quốc tế còn nhiều bất bình đẳng sẽ gây ra nhiều thiệt hại.	
	- Nếu không nắm bắt được công nghệ hiện đại, không sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn vay nợ sẽ dẫn đến tụt hậu về kinh tế, bị biến thành thị trường của nước khác.	0,25
	- Sự giao lưu về văn hóa, du lịch, văn học – nghệ thuật, ý tế và giáo dục, khoa học – công nghệ giữa các dân tộc đặt ra vấn đề phải giữ gìn, bảo vệ bản sắc dân tộc nếu không sẽ bị “hòa tan”.	0,25
4	a.Trình bày những thành tựu tiêu biểu về đời sống vật chất và tinh thần của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc.	
	* Đời sống vật chất <i>- Ăn thực:</i> + Thành phần chính trong bữa ăn hằng ngày là cơm, rau, cá,... + Lương thực chính là lúa gạo; + Thức ăn gồm các loại rau, củ, quả và các sản phẩm của nghề đánh cá, săn bắt và chăn nuôi. <i>- Trang phục:</i> + Thường ngày, phụ nữ mặc váy và áo yếm, đàn ông đóng khố, ở trần, đi chân đất, tóc để xoã ngang vai hoặc để dài búi tóc. + Cư dân sử dụng đồ trang sức được làm từ sừng, ngà động vật, đá, kim loại (sắt, đồng),... <i>- Nhà ở:</i> Cư dân chủ yếu cư trú trong các nhà sàn làm bằng gỗ, tre, nứa, lá (cả miền núi và đồng bằng). <i>- Phương tiện đi lại</i> chủ yếu là thuyền, bè.	0,5
	* Đời sống tinh thần <i>- Tín ngưỡng:</i> cư dân Việt cổ có tục: + Thờ cúng tổ tiên và những người có công với cộng đồng + Thờ các vị thần tự nhiên + Tín ngưỡng phồn thực. <i>- Nghệ thuật:</i> cư dân Văn Lang - Âu Lạc đã đạt đến một trình độ thẩm mỹ khá cao. Thể hiện ở: đồ trang sức, các hoa văn trang trí trên công cụ, vũ khí, trống đồng... <i>- Âm nhạc:</i> khá phát triển với sự xuất hiện của nhiều loại nhạc cụ và hình thức biểu diễn.	0,5
	b. Ý nghĩa, giá trị của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc:	
	- Làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của người Việt cổ.	0,25

	- Định hình những giá trị văn hóa nền tảng của người Việt. Tạo nên bản sắc văn hóa dân tộc	
	- Là cơ sở để nhân dân Việt Nam đấu tranh bảo vệ và phát triển văn hóa ở những giai đoạn sau đó.	0,25
5	a. Trình bày tình hình giáo dục Đại Việt qua các thời kì Lý, Trần, Lê sơ?	
	- Về hệ thống giáo dục: + Năm 1070, nhà Lý cho dựng Văn Miếu, tạc tượng Chu Công, Khổng Tử. Năm 1075, triều đình mở khoa thi đầu tiên để tuyển chọn nhân tài, Năm 1076, vua Lý cho mở Quốc Tử Giám để dạy học cho hoàng tử, công chúa.	0,25
	+ Từ thời Trần, triều đình lập Quốc học viện cho con em quan lại học tập. Các lớp học tư nhân ở các làng xã cũng được mở ra.	0,25
	+ Từ thời Lê sơ, hệ thống trường học mở rộng trên cả nước; nhà nước tăng cường khuyến khích nhân dân học tập, tiêu biểu như việc ban Chiếu khuyến học thời Tây Sơn.	0,25
	- Về phương thức thi cử, tuyển chọn quan lại: + Nhà nước chính quy hoá việc thi cử để tuyển chọn người tài + Thẻ lệ thi cử được quy định chặt chẽ, các kì thi được tổ chức chính quy, hệ thống (thi Hương, thi Hội, thi Đình)	0,5
	- Tác dụng của giáo dục: Giáo dục Đại Việt từng bước được hoàn thiện và phát triển, có tác dụng tích cực trong mở mang dân trí, sản sinh ra nhiều nhân tài cho đất nước, góp phần quan trọng vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	0,5
	b. Cho biết công trình tiêu biểu của giáo dục nước ta vào thời kì này. Cha ông ta muốn nói gì qua công trình này?	
	- Công trình tiêu biểu của giáo dục nước ta vào thời kì này là: Bia tiến sĩ trong Văn Miếu - Quốc Tử Giám.	0,25
	- Công trình đã khẳng định các triều đại phong kiến xưa: + Coi trọng việc học hành đỗ đạt, khuyến khích việc học trong nhân dân và tầng lớp quý tộc. + Tôn vinh nhân tài của đất nước. + Nhắc nhở những người đỗ đạt giữ trọng trách với dân với nước.	0,5

Dieu Pham <phamdieuthptng@gmail.com>

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO

TAO

ĐỀ CHÍNH THỨC

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH LỚP 10
THPT

NĂM HỌC 2022-2023

Thời gian làm bài: 180 phút, không tính thời gian phát đề

Ngày thi: 10 tháng 04 năm 2023

Đề thi có 01 trang

Câu 1 (2,0 điểm). Trong các thành tựu văn hóa cổ đại phương Tây, thành tựu nào có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh nhân loại? Vì sao? Thành tựu đó đã ảnh hưởng đến Việt Nam như thế nào?

Câu 2 (2,0 điểm). Chứng minh văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại đã tiếp thu văn hóa Ấn Độ. Ở nước ta, dưới thời Lý - Trần, tôn giáo nào trở thành quốc giáo? Biểu hiện như thế nào?

Câu 3 (2,0 điểm). Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với lĩnh vực xã hội. Từ đó, hãy đưa ra giải pháp khắc phục những tác động tiêu cực của nó.

Câu 4 (1,5 điểm). Có nhận định cho rằng: “*Cư dân Việt cổ có đời sống vật chất giản dị, đạm bạc và đời sống tinh thần phong phú, đa dạng*”. Em hãy làm sáng tỏ nhận định trên. Qua đó đánh giá nền văn minh Việt cổ trong lịch sử dân tộc.

Câu 5 (2,5 điểm). Trong những cơ sở hình thành văn minh Đại Việt, cơ sở nào là quan trọng nhất? Giải thích.

Vì sao các vương triều Đại Việt quan tâm đến giáo dục, khoa cử? Hãy cho biết dấu ấn giáo dục, khoa cử thời Đại Việt tại xứ Đông.

.....HẾT.....

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DỰ THẢO

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH LỚP 10
THPT
NĂM HỌC 2022 - 2023

Môn thi: Lịch sử

Ngày thi: 10 tháng 04 năm 2023

(Đáp án có 04 trang)

I. Hướng dẫn chung:

1. Ý đúng, rõ ý, mạch lạc, đúng chính tả.
2. Thí sinh trả lời theo cách riêng (về bố cục và câu chữ) nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản như trong hướng dẫn chấm thì vẫn cho đủ điểm.
3. Thí sinh vận dụng được những kiến thức cơ bản từ những tài liệu ngoài sách giáo khoa thì được khuyến khích cho thêm điểm nhưng không vượt quá điểm của từng câu và toàn bài.

4. Sau khi cộng điểm toàn bài, để điểm lẻ đến 0,25.

II. Hướng dẫn chấm cụ thể:

BIỂU ĐIỂM VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	Trong các thành tựu văn hóa cổ đại phương Tây, thành tựu nào có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh nhân loại? Vì sao? Thành tựu đó đã ảnh hưởng đến Việt Nam như thế nào?	2,0 điểm
	- Văn minh Phương Tây cổ đại đạt được thành tựu rực rỡ trên các lĩnh vực như chữ viết, thiên văn học và lịch pháp, các phát minh khoa học, kiến trúc, điêu khắc... Trong các thành tựu đó, thành tựu về <i>chữ viết</i> (Chữ La tinh) có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh nhân loại vì:	0,25
	+ Cư dân Hy Lạp cổ đại đã sáng tạo ra hệ chữ cái a,b,c... từ khoảng thế kỉ IX – VIII TCN với 24 chữ cái. Người La Mã đã kế thừa, phát triển thành chữ La-tinh. Chữ viết đơn giản, ngắn gọn, linh hoạt, mang tính khái quát hóa	0,25
	+ Chữ viết ra đời là biểu hiện đầu tiên của văn minh. Nhờ đó con người biểu đạt được tư duy của mình về cuộc sống lao động, sản xuất, về mối quan hệ xã hội... và lưu truyền những thành tựu văn minh cho đời sau.	0,25
	+ Từ hệ thống chữ cái La-tinh, mà ngày nay chúng ta có nhiều loại chữ viết được sử dụng rộng rãi trên thế giới, tạo điều kiện cho nền văn hóa của các quốc gia xích lại gần nhau hơn.	0,25
	- Ảnh hưởng đến Việt Nam như sau:	0,25
	+ Từ thế kỉ XVI, các thương nhân và giáo sĩ phương Tây đến Việt Nam buôn bán và truyền đạo Thiên chúa, họ dùng chữ La tinh để truyền đạo.	0,25
	+ Từ đây ta tiếp thu đạo Thiên chúa và hệ thống chữ cái La tinh rồi cải biến thành chữ của mình.	0,25
	+ Thế kỉ XVII, chữ Quốc ngữ ra đời ở nước ta. Nhưng phải đến thế kỉ XIX mới được sử dụng.	0,25
	+ Chữ Quốc ngữ từng bước phát triển, trở thành chữ viết chính thức của người Việt ngày nay.	0,25
Câu 2	Chứng minh văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại đã tiếp thu văn hóa Ấn Độ. Ở nước ta, dưới thời Lý - Trần, tôn giáo nào trở thành quốc giáo? Biểu hiện như thế nào?	2,0 điểm
	* Văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại đã tiếp thu văn hóa Ấn Độ trên nhiều lĩnh vực như	0,25
	- Tôn giáo: Đông Nam Á tiếp thu cả Phật giáo, Hin đú giáo và Hồi giáo của Ấn Độ thông qua con đường thương mại và truyền giáo. Một số tôn giáo trở thành quốc giáo trong thời gian dài ở Đông Nam Á.	0,25
	- Chữ viết: trên cơ sở chữ Phạn của Ấn Độ, các dân tộc Đông Nam Á đã tiếp thu rồi sáng tạo ra chữ viết riêng như chữ viết của người Chăm, người Khome, người Mã Lai, người Thái	0,25
	- Văn học: tiếp thu văn học Ấn Độ trong thể loại và đề tài. Từ đó cư dân Đông Nam Á đã tạo dựng một nền văn học viết đa dạng với nhiều tác phẩm xuất sắc còn lưu giữ đến nay như Riêm Kê (Campuchia), Ra-ma-kiên (Thái Lan).	0,25
	- Kiến trúc, điêu khắc: chịu ảnh hưởng kiến trúc Ấn Độ, đặc biệt kiến trúc Hindu giáo và Phật giáo. Các công trình tiêu biểu: khu di tích Mỹ Sơn của người Chăm, chùa Một Cột (Việt Nam), tổng thể kiến trúc Bô-rô-bu-đua (Indônêxia), Ăng-co Vát, Ăng co Thom (Cam pu chia), Thạt Luổng (Lào), khu di tích Pagan	0,25

	(Mianma), Nhà thờ hồi giáo Bai-tu-ra-man (Indônêxia). Điều khắc mang đậm phong cách Ấn Độ như tượng thần Hindu, tượng Phật và phù điêu trong các chùa tháp.	
	<p>* Ở nước ta, dưới thời Lý - Trần, Phật giáo trở thành quốc giáo với những biểu hiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các vua kế tiếp nhau dựng chùa, đúc chuông, tạc tượng, in kinh Phật. - Nhiều cao tăng tham gia triều chính. - Ở các làng xã, chùa trở thành các trung tâm sinh hoạt văn hóa, vừa là nơi dạy chữ vừa là nơi tổ chức hội hè. 	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
Câu 3	Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với lĩnh vực xã hội. Từ đó, hãy đưa ra giải pháp khắc phục những tác động tiêu cực của nó.	2,0 điểm
	<p>* Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với lĩnh vực xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác động tích cực: <ul style="list-style-type: none"> + Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đưa đến sự ra đời của tự động hóa, từ đó giải phóng sức lao động cho con người nhất là trong các môi trường độc hại, nguy hiểm. + Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại làm xuất hiện lực lượng lao động có kĩ năng và trình độ chuyên môn cao ngày càng tăng, lực lượng lao động phổ thông có xu hướng giảm dần, đồng thời giúp con người làm việc từ xa và tiết kiệm thời gian. - Tác động tiêu cực: <ul style="list-style-type: none"> + Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại khiến nhiều người lao động đối diện với nguy cơ mất việc làm, đồng thời gây sự phân hóa giàu - nghèo trong xã hội ngày càng lớn. + Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại làm tăng sự lệ thuộc của con người vào công nghệ như: máy tính, điện thoại thông minh, hệ thống Internet... ít quan tâm đến các mối quan hệ gia đình, xã hội. 	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
	<p>* Giải pháp khắc phục những tác động tiêu cực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn khoa học, kĩ thuật cao, làm chủ được các máy móc, công nghệ hiện đại - Cần được định hướng trong lựa chọn nghề nghiệp, học tập phù hợp với năng lực và sở trường để tránh tình trạng làm việc không đúng chuyên môn được đào tạo, gây lãng phí về thời gian và nguồn lực của xã hội. - Biết ứng dụng tốt công nghệ thông tin, biết sử dụng các thiết bị điện tử (máy tính, điện thoại, trang mạng xã hội Internet...) một cách phù hợp, khoa học tránh tình trạng bị nghiện và lệ thuộc vào Internet. - Cần thúc đẩy sự công bằng xã hội bằng cách có những chính sách hỗ trợ cho người lao động có thu nhập thấp như trợ giá nông nghiệp, hỗ trợ ngư dân ... 	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
Câu 4	Có nhận định cho rằng: “<i>Cư dân Việt cổ có đời sống vật chất giản dị, đạm bạc và đời sống tinh thần phong phú, đa dạng</i>”. Em hãy làm sáng tỏ nhận định trên. Qua đó đánh giá nền văn minh Việt cổ trong lịch sử dân tộc.	1,5 điểm
	<ul style="list-style-type: none"> - Đời sống vật chất thể hiện trong các sinh hoạt ăn, mặc, ở.. + Ăn: chủ yếu là cơm (nếp, tẻ), rau, củ quả, tôm cua cá. Về trang phục, nam đóng khố, nữ mặc áo váy, đều đi chân đất... + Về nhà ở và đi lại: ở nhà sàn làm bằng gỗ tre, nứa, lá. Phương thức di chuyển trên sông nước chủ yếu là thuyền, bè. => Đời sống vật chất của người Việt cổ giản dị, đạm bạc thích ứng hòa nhập thiên nhiên, 	<p>0,25</p> <p>0,25</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Đời sống tinh thần + Tín ngưỡng, phong tục: rất phong phú như thờ cúng tổ tiên, thờ cúng người có công, thờ cúng các vị thần ... Phong tục đa dạng như ăn trâu, nhuộm răng, xăm mình... + Âm nhạc: Xuất hiện nhiều nhạc cụ như trống đồng, cồng, chiêng... 	0,25
		0,25
	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá nền văn minh Việt cổ trong lịch sử dân tộc. + Nền văn minh Việt cổ đạt được thành tựu văn hóa đa dạng, phong phú, mang đậm nét văn hóa bản địa do người Việt cổ sáng tạo ra. + Đây là nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước mang tính cộng đồng xóm làng và là nền văn minh đầu tiên của dân tộc đã phác họa, định hình cho bản sắc văn hóa của dân tộc Việt. 	0,25
		0,25
Câu 5	<p>Trong những cơ sở hình thành văn minh Đại Việt, cơ sở nào là quan trọng nhất? Giải thích.</p> <p>Vì sao các vương triều Đại Việt quan tâm đến giáo dục, khoa cử? Hãy cho biết dấu ấn giáo dục, khoa cử thời Đại Việt tại xứ Đông.</p>	2,5 điểm
	<p>* Những cơ sở hình thành văn minh Đại Việt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế thừa nền văn minh Việt cổ, đồng thời tiếp thu chọn lọc thành tựu của các nền văn minh bên ngoài như Ấn Độ, Trung Quốc, phương Tây... - Dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt... <p>=> Trong đó cơ sở dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt là quan trọng nhất.</p> <p>Vì đó là điều kiện thuận lợi, quan trọng để nhân dân Đại Việt xây dựng nhà nước phong kiến độc lập, ngày càng hoàn thiện cùng chính sách đối ngoại độc lập, góp phần xây dựng nền kinh tế tự chủ, toàn diện, giáo dục, khoa cử được coi trọng để đào tạo hiền tài... Từ đó Đại Việt xây dựng và phát triển một nền văn hóa dân tộc rực rỡ.</p>	0,25
		0,25
		0,25
	<p>* Các vương triều Đại Việt quan tâm đến giáo dục, khoa cử vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góp phần nâng cao dân trí, đào tạo đội ngũ quan lại cho bộ máy chính quyền. - Qua giáo dục, khoa cử sẽ tuyển chọn được nhân tài đích thực cho đất nước, bởi “Hiền tài là nguyên khí quốc gia”. - Tuyển chọn nhân tài qua giáo dục, khoa cử sẽ tạo ra tính công bằng, khách quan trong nhân dân, thực hiện tư tưởng lấy dân làm gốc. - Góp phần cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. 	0,25
		0,25
	<p>* Dấu ấn giáo dục, khoa cử thời Đại Việt tại Xứ Đông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thế kỉ XV, thời Lê Sơ cho xây dựng Văn miếu trấn Hải Dương để thờ Khổng Tử và các vị đại khoa Xứ Đông. Đồng thời cho xây dựng trường học phủ Thượng Hồng, cũng là trường thi Hương tại xã Mao Điền huyện Cẩm Giàng. Văn miếu và trường thi trấn Hải Dương xưa là nơi tôn vinh đạo học của Xứ Đông, là nơi đào tạo, góp phần tạo nên thành tích khoa bảng của Xứ Đông nói riêng và hiền tài của đất nước nói chung. - Thành tích khoa bảng nổi bật của Xứ Đông thời Đại Việt là đứng đầu cả nước về số người đỗ đạt đối với cấp tỉnh. Đối với cấp huyện đứng đầu là huyện Nam Sách với 125 vị đỗ tiến sĩ, trong đó có 6/10 Trạng nguyên của Hải Dương. Đối với cấp làng, xã thì làng Mộ Trạch, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang đứng đầu cả nước về số người đỗ đạt thời phong kiến. Vì vậy làng Mộ Trạch được gọi là “Lò tiến sĩ xứ Đông” với 36 Tiến sĩ. 	0,25
		0,25

.....HẾT.....

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 10

Môn thi: Lịch sử

Thời gian làm bài: 150 phút

ĐỀ GIỚI THIỆU

TRẦN PHÚ

I. Phần trắc nghiệm (6.0 điểm)

Câu 1 (3.0 điểm). Hãy nói các tác giả, tên nhân vật (ở cột A) với thông tin về nhân vật và những tác phẩm, đóng góp tiêu biểu (ở cột B) cho phù hợp.

Tác giả (A)	Tác phẩm, thành tựu (B)
1. Ni-cola Ôt-tô (Nicolaus August Otto)	A. Ông là một kỹ sư, nhà phát minh nổi tiếng người Anh, Cả cuộc đời ông có hơn 100 phát minh, trong đó nổi bật nhất là phát minh ra phương pháp luyện thép mang tên ông, đây là phát minh rất quan trọng đối với công nghiệp bởi vì nó làm hạ giá thành của thép, dẫn tới việc thép thay thế một cách rộng rãi cho các vật liệu khác.
2. Óc-vin Rai (Orville Wright)	B. Ông là một nhà phát minh người Đức, là người đã phát minh ra động cơ đốt trong đầu tiên có thể đốt cháy trực tiếp nhiên liệu một cách hiệu quả trong buồng pít tông.
3. Mai-con Pha-ra-đây (Michael Faraday)	C. Ông là người đã chế tạo chiếc "ô tô" đầu tiên vào năm 1885, một chiếc xe 3 bánh với một động cơ đốt trong và bộ phận đánh lửa bằng điện được chạy lần đầu ở nước Đức vào năm 1886. Loại xe mới này đã thay thế hoàn toàn xe ngựa trên các đường phố ở Đức và châu Âu.
4. Bét - xme (Bessemer)	D. Ông được coi là một trong những nhà phát minh, nhà khoa học vĩ đại và giàu ý tưởng nhất trong lịch sử với tổng cộng 1.500 bằng phát minh trên toàn thế giới. Những phát minh của ông có ảnh hưởng lớn tới cuộc sống trong thế kỷ 20, trong đó nổi bật nhất là bóng đèn điện.
5. Các Ben (Carl Benz)	E. Là một nhà hóa học và vật lý học người Anh. Ông đã có công đóng góp cho lĩnh vực Điện từ học và Điện hóa học. Những sáng chế của ông về những thiết bị có điện trường quay đã đặt nền móng cho công nghệ động cơ điện, và ông có công lớn khi làm cho điện có thể sử dụng trong ngành công nghệ.
6. Giêm Oát (James Watt)	F. Là nhà phát minh và là một kỹ sư người Scotland đã có những cải tiến cho máy hơi nước mà nhờ đó đã làm nền tảng cho cuộc Cách mạng công nghiệp. Ông đưa ra khái niệm mã lực và đơn vị SI của năng lượng được đặt theo tên ông.
	G. Cách đây 100 năm, vào lúc 10h30' sáng 17-12-1903, ông đã trở thành phi công đầu tiên trên thế giới với chuyến bay lịch sử kéo dài vòng vịn 12 giây, vượt 91,44 mét, ông được coi là một trong những người đã mở ra kỷ nguyên mới cho lịch sử hàng không thế giới.

Câu 2 (3.0 điểm). Lựa chọn các phương án đúng cho câu hỏi sau (Nếu lựa chọn đúng được cộng 0,5 điểm, nếu lựa chọn sai bị trừ 0,5 điểm)

Câu 1. Trong các nền văn minh cổ đại ở phương Đông, văn minh Trung Hoa và Ấn Độ có điểm gì khác so với văn minh Ai Cập?

- A. Chịu ảnh hưởng của nền văn minh A-Rập.
- B. Tiếp tục phát triển sang thời kì trung đại.
- C. Đạt nhiều thành tựu rực rỡ trên các lĩnh vực.
- D. Hình thành trên lưu vực các dòng sông lớn.

Câu 2. Những thành tựu khoa học, kĩ thuật của người Hy Lạp - La Mã cổ đại có ý nghĩa như thế nào?

- A. Là nguồn gốc của những thành tựu khoa học kĩ - thuật phương Đông cổ đại.
- B. Đưa loài người bước vào kỉ nguyên công nghiệp hóa và hiện đại hóa.
- C. Đặt nền tảng cho sự phát triển của khoa học, kĩ thuật thế giới giai đoạn sau.
- D. Là một trong những cơ sở dẫn tới sự ra đời của văn minh phương Tây cổ đại.

Câu 3. Đặc điểm cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai là gì?

- A. Ứng dụng năng lượng hơi nước vào sản xuất để tăng năng suất lao động.
- B. Ứng dụng điện năng vào sản xuất hàng loạt, dây chuyền trên quy mô lớn.
- C. Ứng dụng điện tử và công nghệ thông tin vào tự động hóa sản xuất.
- D. Vạn vật kết nối dựa trên nền tảng công nghệ sinh học, kĩ thuật số.

Câu 4. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng vai trò của việc sử dụng internet vạn vật?

- A. Mang lại hiệu quả, tiết kiệm chi phí.
- B. Mang lại sự tiện nghi cho con người.
- C. Mở ra thời kì tự động hóa trong sản xuất.
- D. Góp phần hoàn thiện dữ liệu lớn (Big Data)

Câu 5. Giai đoạn từ thế kỉ X đến thế kỉ XV được coi là thời kì

- A. hình thành nền văn minh Đông Nam Á.
- B. phát triển mạnh mẽ của văn minh Đông Nam Á.
- C. suy thoái của văn minh Đông Nam Á.
- D. văn minh Đông Nam Á bước vào thời kì cận đại.

Câu 6. Văn học Đại Việt bao gồm hai bộ phận, đó là

- A. văn học dân gian và văn học viết.

B. văn học chữ Hán và văn học chữ Quốc ngữ.

C. văn học dân tộc và văn học từ bên ngoài.

D. văn học chữ Nôm và văn học chữ Quốc ngữ.

II. Phê bình luận (14.0 điểm)

Câu 1. (5 điểm) Hãy trình bày những thành tựu tiêu biểu của văn minh cổ đại Hi Lạp và La Mã cổ đại. Trong các thành tựu trên, thành tựu nào có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh loài người nói chung và văn minh Việt Nam nói riêng?

Câu 2 (4.0 điểm). Cho các hình ảnh sau:

		
Hình ảnh 1: Máy hơi nước (Nguồn Internet)	Hình ảnh 2: Xe ô tô (Nguồn Internet)	Hình ảnh 3: Bóng đèn điện của Êđi-xơn (Nguồn Internet)

Từ quan sát các hình ảnh, anh/chị hãy:

1. Cho biết các hình ảnh trên mô tả những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy trong lịch sử nhân loại?

2. Nêu ý nghĩa và tác động của các cuộc Cách mạng công nghiệp đó?

Câu 3 (5.0 điểm). Bằng kiến thức đã học và đọc đoạn tư liệu sau, em hãy

“Nhâm Ngọ, năm thứ tư (1402)... Ban sách Hình thư. Trước kia, trong nước việc kiện tụng phiền nhiễu, quan giữ việc hình câu nệ luật văn, cốt làm khắc nghiệt, thậm chí bị oan uổng. Vua sai lấy làm thương xót, sai Trung thư sửa định luật lệ, châm chước cho thích dụng với thời bấy giờ, chia ra môn loại, biên ra điều khoản, làm sách Hình luật của mỗi triều đại, để cho người xem dễ hiểu. Sách làm xong, xuống chiếu ban hành, dân lấy làm tiện”

(Đại Việt sử ký toàn thư, Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê)

1. Kể tên các bộ luật của nước ta được ban hành từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX?

2. Trình bày nội dung chủ yếu của các bộ luật đó?

3. Các bộ luật trên để lại cho ngày nay những giá trị gì về tính tiến bộ và tính nhân văn.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm:

Câu 1 (3.0 điểm). Hãy nối các tác giả, tên nhân vật (ở cột A) với thông tin về nhân vật và những tác phẩm, đóng góp tiêu biểu (ở cột B) cho phù hợp.

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

- | | | |
|--------------|--------------|--------------|
| 1 nối với B. | 2 nối với G. | 3 nối với E. |
| 4 nối với A. | 5 nối với C. | 6 nối với F. |

Câu 2 (3.0 điểm). Lựa chọn các phương án đúng cho câu hỏi sau (Nếu lựa chọn đúng được cộng 0,5 điểm, nếu lựa chọn sai bị trừ 0,5 điểm)

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	C	B	C	B	A

II. Phần tự luận:

Câu 1	Hãy trình bày những thành tựu tiêu biểu của văn minh cổ đại Hi Lạp và La Mã cổ đại. Trong các thành tựu trên, thành tựu nào có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh loài người nói chung và văn minh Việt Nam nói riêng?	5.0 điểm
	a. Những thành tựu tiêu biểu của văn minh Hi Lạp và La Mã cổ đại.	3,0
	Về chữ cái: cư dân Hy Lạp sáng tạo ra hệ chữ cái a, b, c và cư dân La Mã đã kế thừa, phát triển thành chữ La-tinh.	0,5
	Về văn học: văn học Hy Lạp phong phú, nhiều thể loại, nổi bật là sử thi I-li-át và Ô-đi-xê.	0,5
	Về triết học: chia làm 2 trường phái, triết học duy vật và triết học duy tâm.	0,25
	Về tôn giáo: Thiên chúa giáo ra đời ở nền văn minh La Mã.	0,25
	Về lịch pháp và thiên văn học: cư dân Hy Lạp, La Mã cổ đại biết làm ra lịch dựa theo sự chuyển động của Trái đất quanh Mặt trời.	0,25
	Về khoa học kỹ thuật: có nhiều phát minh, gắn với tên tuổi của các nhà khoa học nổi tiếng: Toán học có Pi-ta-go, Ta-lét; Vật lý học có Ác-si-mét,...	0,5
	Về kiến trúc, điêu khắc: tạo nên nhiều công trình tinh xảo như đền Pác-tê-nông, Đấu trường Cô-li-sê,...	0,5
	Về thể thao: Ô-lym-píc là đại hội thể thao nổi tiếng ở Hy Lạp.	0,25
	b. Trong các thành tựu trên, thành tựu nào có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh loài người nói chung và văn minh Việt Nam nói riêng.	2,0
	Trong các thành tựu trên, thành tựu có ý nghĩa nhất đối với nền văn minh của loài người là sự ra đời của hệ thống chữ cái.	0,5
	Vì từ hệ thống chữ cái La-tinh, chúng ta có những ngôn ngữ mà ngày nay được sử dụng làm ngôn ngữ chung cho cả thế giới trên tất cả các lĩnh vực, mang nền văn hóa của các quốc gia xích lại gần nhau hơn.	1,0
	Đối với Việt Nam: chữ viết của Việt Nam (29 kí tự) ra đời trên cơ sở bảng chữ cái Latinh, tạo điều kiện cho văn hóa Việt Nam phát triển toàn diện.	0,5
Câu 2	Từ quan sát các hình ảnh, anh/chị hãy:	4,0
1.	Chốt lại những thành tựu của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ mấy trong lịch sử nhân loại?	

	2. Ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp đối với sự phát triển kinh tế.	
	3. Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp đó đối với xã hội, văn hóa.	
	1. Các hình ảnh mô tả thành tựu các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai	0,5
	2. Ý nghĩa của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đối với sự phát triển kinh tế.	1.0
	Làm thay đổi diện mạo các nước tư bản; giúp năng suất lao động của con người tăng lên gấp nhiều lần so với lao động thủ công; tạo ra một khối lượng của cải vật chất lớn	0,25
	Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đã thay thế lao động tay chân của con người bằng lao động của máy móc, chuyển nền sản xuất thủ công sang cơ khí hoá.	0,25
	Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã chuyển nền sản xuất từ cơ khí hoá sang điện khí hoá, làm thay đổi căn bản nền sản xuất và cơ cấu kinh tế tư bản chủ nghĩa.	0,25
	Cách mạng công nghiệp cũng góp phần thúc đẩy những chuyển biến mạnh mẽ trong các ngành kinh tế khác, đặc biệt là nông nghiệp và giao thông vận tải.	0,25
	3. Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp đó đối với xã hội, văn hóa.	
	a/ Tác động đối với xã hội	1,5
	Hai giai cấp cơ bản của xã hội tư bản là: tư sản và vô sản hình thành.	0,5
	Sự bóc lột của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản làm xuất hiện mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội tư bản. Đó chính là nguyên nhân sâu xa dẫn đến cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản.	0,5
	Làm xuất hiện nhiều trung tâm công nghiệp mới và thành thị đông dân, điển hình là các thành phố Luân Đôn, Pa-ri, Béc-lin, Niu Y-ooc,...	0,5
	b/ Tác động đối với văn hóa:	1,0
	Thúc đẩy giao lưu, kết nối văn hóa toàn cầu	0,25
	Rút ngắn khoảng cách không gian, thời gian	0,25
	Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của con người	0,25
	Hình thành lối sống, tác phong công nghiệp	0,25
Câu 3	Bằng kiến thức đã học và đọc đoạn tư liệu sau, em hãy	5,0
	1. Kể tên các bộ luật của nước ta được ban hành trong khảng từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX?	
	2. Trình bày nội dung chủ yếu của các bộ luật đó?	
	3. Các bộ luật trên để lại cho ngày nay những giá trị gì về tính tiến bộ và tính nhân văn.	
	1. Kể tên các bộ luật của nước ta được ban hành trong khảng từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX?	2,0
	Năm 1402, vua Lí Thái Tông ban hành bộ luật Hình thư.	0,5

Năm 1230, Vua Trần Thái Tông cho soạn bộ Hình luật.	0,5
Năm 1483, vua Lê Thánh Tông ban hành bộ Quốc triều hình luật (Luật Hồng Đức)	0,5
Năm 1815, vua Gia Long ban hành bộ Hoàng Việt luật lệ (Luật Gia Long)	0,5
2. Nội dung chủ yếu của các bộ luật:	1,0
Đề cao tính dân tộc và chủ quyền quốc gia.	0,25
Bảo vệ quyền lực của vua, các quan lại.	0,25
Bảo vệ sức kéo trong nông nghiệp	0,25
Bảo vệ quyền lợi của nhân dân, trong đó có quyền phụ nữ	0,25
3. Các bộ luật trên để lại cho ngày nay những giá trị gì về tính tiến bộ và tính nhân văn	2,0
Các bộ luật có nhiều quy định nhằm hạn chế và xử phạt những hành vi tham nhũng của quan lại và bảo vệ một số quyền lợi chính đáng của người dân.	0,5
Là một nước nông nghiệp, nên các bộ luật cổ đều có nhiều quy định nhằm bảo vệ sức lao động, sức kéo và bảo vệ dê điều.	0,5
Các bộ luật đều có những quy định tôn trọng phong tục và văn hoá của các tộc người thiểu số, chú ý đến quyền lợi và thân phận của người phụ nữ.	0,5
Các bộ luật của Việt Nam thời phong kiến đều đề cao và bảo vệ các giá trị đạo đức tốt đẹp của con người.	0,5

-----Hết-----

Vung Dao Thi <daothivungdt@hatinh.edu.vn>

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
CỤM CÁC TRƯỜNG THPT

ĐỀ THI OLYMPIC CHỌN HỌC SINH GIỎI
LỚP 10 CẤP CỤM TRƯỜNG THPT
NĂM HỌC 2022 – 2023

ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn thi: **Lịch sử**

Câu 1 (6,0 điểm)

Bằng những kiến thức đã học về vai trò của Sử học, hãy:

- Cho biết vì sao Việt Nam được bầu chọn là “Điểm đến hàng đầu châu Á về di sản, ẩm thực và văn hóa”? Giải thích vai trò của lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển du lịch.
- Trình bày tác động của du lịch đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa. Lấy một ví dụ cụ thể.
- Theo em, ngành du lịch cần phải làm gì để góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và di sản thiên nhiên?

Câu 2 (5,0 điểm)

Trình bày những thành tựu tiêu biểu của văn minh Hy Lạp - La Mã cổ đại. Giải thích vì sao văn minh Hy Lạp - La Mã cổ đại là cơ sở của nền văn hóa châu Âu hiện đại. Theo em, thế hệ trẻ cần làm gì để góp phần bảo tồn và phát huy những thành tựu của văn minh thế giới?

Câu 3 (5,0 điểm)

Phân tích tác động của Cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với xã hội, văn hóa thế giới. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tác động đến đời sống của người dân Việt Nam như thế nào?

Câu 4 (4,0 điểm)

Bằng kiến thức lịch sử về văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại, hãy chứng minh rằng: Đông Nam Á là nơi hội tụ các tôn giáo lớn trên thế giới. Vì sao các tôn giáo này lại được đông đảo cư dân Đông Nam Á đón nhận?

----- Hết -----

KỶ THI OLYMPIC CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 10

Cấp cụm trường THPT năm học 2022-2023

Môn: LỊCH SỬ

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm
	a. Việt Nam được bầu chọn là “Điểm đến hàng đầu châu Á về di sản, ẩm thực và văn hóa” vì:	1,0đ
	+ Có hệ thống di tích lịch sử, di sản văn hóa và di sản thiên nhiên trên khắp cả nước, như Phố cổ Hà Nội, Cố đô Hoa Lư (Ninh Bình), Cố đô Huế, Phố cổ Hội An (Quảng Nam), Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh),...	0,5
	+ Điểm chung của các địa danh này chính là sức hấp dẫn của các yếu tố về lịch sử, văn hóa, cảnh quan. Đây cũng là những nơi còn lưu giữ được dấu ấn lịch sử, văn hóa truyền thống một cách có hệ thống, được bảo tồn và khai thác một cách	0,5

1 (6,0đ)	khoa học.	
	* Giải thích vai trò của lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển du lịch	1,0đ
	- Là nguồn di sản, tài nguyên quý giá để phát triển ngành du lịch, đem lại những nguồn lợi lớn.	0,25
	- Di tích lịch sử, văn hóa thu hút ngày càng nhiều du khách trong nước và quốc tế.	0,25
	- Cung cấp tri thức lịch sử, văn hoá để hỗ trợ quảng bá, thúc đẩy ngành du lịch phát triển bền vững.	0,25
	- Cung cấp bài học kinh nghiệm, hình thành ý tưởng để lên kế hoạch, xây dựng chiến lược phát triển ngành du lịch,...	0,25
	b. Tác động của du lịch đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa.	3,0
	- Trong mối quan hệ tương tác hai chiều, du lịch đã góp phần thúc đẩy việc bảo vệ di sản văn hóa, di tích lịch sử của các quốc gia.	0,25
	- Nhu cầu tham quan, tìm hiểu, trải nghiệm của du khách đã giúp người dân thêm quý trọng, tự hào, thôi thúc các cấp chính quyền tâm hơn nữa đến việc gìn giữ, bảo tồn, phục dựng, phát huy những giá trị của di tích, di sản.	0,5
	- Một phần doanh thu từ du lịch đã được tái đầu tư vào việc bảo tồn, tôn tạo và phục dựng di tích, di sản. Các di sản văn hóa phi vật thể nhờ đó cũng được sưu tầm, nghiên cứu, phục dựng, truyền dạy và tổ chức trình diễn,...	0,5
	- Sự phát triển của du lịch sẽ tạo ra việc làm cho người lao động, thúc đẩy quá trình hội nhập và giao lưu quốc tế, quảng bá lịch sử, văn hóa cộng đồng ra bên ngoài, kết nối và nâng cao vị thế các ngành Du lịch, Sử học,...	0,25
	- Du lịch cung cấp thông tin của ngành để Sử học nghiên cứu, đề xuất giải pháp bảo tồn bền vững.	0,25
	- Trong xu thế hội nhập, toàn cầu hóa hiện nay, du lịch ngày càng phát huy thế mạnh và giữ vai quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội ở nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam.	0,25
	- HS lấy được ví dụ cụ thể và phân tích để chứng minh tác động của du lịch đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa.	1,0đ
	c. Để góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và di sản thiên nhiên, ngành du lịch cần phải:	1,0đ
	- Trích một phần doanh thu từ du lịch để dùng vào việc tái đầu tư, bảo tồn, tôn tạo, tôn vinh, phục dựng và quản lý di tích, di sản.	0,25
	- Cung cấp thông tin của ngành để Sử học nghiên cứu, đề xuất giải pháp bảo tồn và phát triển bền vững.	0,25
	- Quảng bá hình ảnh của các di tích, di sản đến du khách trong nước và quốc tế.	0,25
	- Nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của người dân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản.	0,25
	* Thành tựu tiêu biểu của văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại.	3,0đ
	- Chữ viết: cư dân Hy Lạp đã sáng tạo ra hệ chữ cái a, b, c và chữ số La Mã đã kế thừa, phát triển thành chữ La-tinh. Nền tảng chữ viết theo hệ chữ La-tinh hiện nay.	0,25
	- Văn học: phong phú, nhiều thể loại (sử thi, kịch, thần thoại,...), nổi bật là sử thi I-li-át và Ô-đi-xê của Hô-me, kịch Ô-đíp làm vua của Xô-phô-clơ.	0,25
	- Triết học: chia làm hai trường phái chính: + Triết học duy vật, đại diện tiêu biểu: Ta-lét, Hê-ra-clít.	0,25

2 (5,0đ)	+ Triết học duy tâm, đại diện tiêu biểu: A-rít-xtốt, Xô-crát, Pò-la-tông.	
	- Tôn giáo: Thiên Chúa giáo ra đời vào khoảng thế kỉ I. Từ thế kỉ IV, Thiên Chúa giáo trở thành một trong những tôn giáo lớn trên thế giới.	0,25
	- Lịch pháp và thiên văn học: làm lịch dựa theo sự chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời; tính được một năm có 365 ngày 6 giờ, chia thành 12 tháng.	0,25
	- Khoa học: đạt được nhiều thành tựu nổi bật trên các lĩnh vực khác nhau, gắn liền với tên tuổi của các nhà khoa học nổi tiếng: Toán học có Pi-ta-go, Ta-lét, Ô-clít, Vật lí có Ác-si-mét, Y học có Hi-pô-crát, Sử học có Hê-rô-đốt, Tuy-xi-dít... tìm ra những định lí, định đề, tiền đề khoa học.	0,25
	- Kiến trúc - điêu khắc: sáng tạo ra nhiều công trình tinh xảo, tráng lệ, như đền Pác-tê-nông ở A-ten; Tượng Ác-si-mét (Hy Lạp), đầu trường Cô-li-dê ở La-mã, tượng lực sĩ ném đĩa, tượng thần Vệ nữ ở Mi-lô,...	0,25
	- Thể thao: Ô-lim-pic là Đại hội thể thao nổi tiếng Hy Lạp cổ đại. Ngoài ra cư dân Hy Lạp và La Mã cổ đại còn có những thành tựu trên lĩnh vực Sử học, Luật pháp...	0,25
	* Văn minh Hy Lạp - La Mã cổ đại là cơ sở của nền văn hóa châu Âu hiện đại vì:	1,0đ
	+ Cư dân Hy Lạp - La Mã đạt được nhiều thành tựu rực rỡ trên các lĩnh vực: chữ viết, văn học, triết học, tôn giáo, lịch pháp và thiên văn học, khoa học, kiến trúc - điêu khắc, thể thao,...	0,5
	+ Những thành tựu văn minh Hy Lạp - La Mã có tính hiện thực cao, mang tính nhân bản; nhiều thành tựu vẫn có giá trị và được sử dụng cho đến ngày nay. (Ví dụ: hệ thống chữ La-tinh là cơ sở của hơn 200 ngôn ngữ trên thế giới hiện nay; các định lí, định đề khoa học của Hy Lạp - La Mã vẫn được giảng dạy trong các trường học hiện nay; tinh thần của văn minh Hy Lạp - La Mã là một trong những cơ sở cho sự bùng nổ và phát triển của phong trào văn hóa Phục hưng ở châu Âu (thế kỉ XIV - XVII)....)	0,5
	* Thế hệ trẻ cần làm gì để góp phần bảo tồn và phát huy những thành tựu của văn minh thế giới?	1,0đ
	+ Giới thiệu, quảng bá những thành tựu văn minh thế giới...	0,25
	+ Kêu gọi cộng đồng chung tay giữ gìn và bảo tồn những thành tựu văn minh thế giới...	0,25
	+ Lên án, tố giác những hành động phá hoại, gây thiệt hại, ảnh hưởng xấu đến những thành tựu văn minh thế giới...	0,25
	+ Học tập, trau dồi kiến thức để có thêm hiểu biết từ đó nhận thức được rõ giá trị của thành tựu văn minh cổ đại, trách nhiệm của bản thân và có thể đề xuất các biện pháp trong việc bảo tồn và phát huy những thành tựu của văn minh thế giới.	0,25
	a. Phân tích tác động của Cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với xã hội, văn hóa thế giới.	3,0đ
	* Tác động về xã hội	1,5đ
	- <i>Tác động tích cực:</i>	
	+ Giải phóng sức lao động của con người, đặc biệt là trong những công việc nguy hiểm, môi trường độc hại.	0,25
	+ Sự xuất hiện của giai cấp công nhân hiện đại, số lượng công nhân có kĩ năng và trình độ chuyên môn cao ngày càng tăng.	0,25
	+ Con người có thể làm nhiều loại công việc bằng hình thức từ xa, tiết kiệm thời gian.	0,25
	- <i>Tác động tiêu cực:</i>	

3 (5,0đ)	+ Khiến nhiều người lao động phải đối diện với nguy cơ mất việc làm.	0,25
	+ Gây ra sự phân hóa trong xã hội, nới rộng khoảng cách giàu – nghèo.	0,25
	+ Con người bị lệ thuộc nhiều hơn vào các thiết bị thông minh; ít quan tâm đến các mối quan hệ gia đình, xã hội.	0,25
	* Tác động về văn hóa	1,5đ
	- <i>Tác động tích cực:</i>	
	+ Việc tìm kiếm, chia sẻ thông tin trở nên thuận tiện và nhanh chóng thúc đẩy quá trình giao lưu và giao thoa văn hóa.	0,25
	+ Con người có thể trao đổi, giao tiếp thông qua các ứng dụng trên Internet, rất thuận tiện, nhanh chóng tiết kiệm nhiều thời gian, tiền bạc...	0,25
	+ Tác động mạnh mẽ đến xu hướng tiêu dùng, thông qua thương mại điện tử	0,25
	- <i>Tác động tiêu cực:</i>	
	+ Phát sinh các vấn đề liên quan đến bảo mật thông tin cá nhân, tính chính xác của các thông tin được chia sẻ.	0,25
	+ Làm gia tăng sự xung đột giữa nhiều yếu tố, giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại; xuất hiện nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc. Phát sinh tình trạng văn hóa lai căng.	0,5
	* Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động đến đời sống của người dân Việt Nam như thế nào?	2,0đ
4 (4,0đ)	- Trong vài thập niên gần đây, Việt Nam là quốc gia có tốc độ phát triển mạnh mẽ về viễn thông và công nghệ thông tin. Công nghệ thông tin đang được phổ cập rộng rãi đến người dân và ứng dụng trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh tế, xã hội. Đây là một thuận lợi rất lớn về hạ tầng cho Việt Nam trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.	0,5
	- <i>Tác động tích cực:</i> Dựa vào những tác động với thế giới của cách mạng công nghiệp lần thứ 4, học sinh <i>nêu đúng thực tế</i> 3 tác động tích cực đến Việt Nam.	0,75
	- <i>Tác động tiêu cực:</i> Dựa vào những tác động với thế giới của cách mạng công nghiệp lần thứ 4, học sinh <i>nêu đúng thực tế</i> 3 tác động tiêu cực đến Việt Nam.	0,75
	* Đông Nam Á là nơi hội tụ các tôn giáo lớn trên thế giới	3,0đ
	- Đông Nam Á là nơi hội tụ các tôn giáo lớn trên thế giới là Phật giáo, Hin-đu giáo, Hồi giáo và Thiên Chúa giáo.	0,25
	- Ở Đông Nam Á, tôn giáo được du nhập vào từ Ấn Độ, Trung Quốc, Ả Rập, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Anh, Pháp qua các thời kì lịch sử, từ đầu Công nguyên đến thế kỉ XIX.	0,25
	- Hin-đu giáo được truyền vào Đông Nam Á thông qua con đường thương mại và truyền giáo từ những thế kỷ tiếp giáp Công nguyên. Khi hoàn thành quá trình truyền giáo, Hin-đu giáo trở thành một tôn giáo mới ở nhiều nước Đông Nam Á.	0,5
	- Phật giáo cũng được truyền vào nhiều nước ở Đông Nam Á thông qua con đường thương mại và truyền giáo từ những thế kỷ tiếp giáp Công nguyên. Diện mạo chung của Phật giáo Đông Nam Á từ TK I đến cuối thế kỉ XVIII là một tông phái Tiểu thừa ở tất cả các nước ĐNA lục địa và hải đảo.	0,5
	- Hin-đu giáo và Phật giáo hòa nhập với đời sống của nhiều nước Đông Nam Á nên dễ dàng mở rộng đối tượng tin theo và sớm khẳng định vị trí của mình tại đây.	0,5

- Hồi giáo được truyền bá vào Đông Nam Á thông qua hoạt động thương mại của các thương nhân Ấn Độ vào khoảng thế kỉ XIII, sớm tạo được miền đất mới ở Ma-lay-xi-a, In-đô-nê-xi-a. Cuối TK XIV, Hồi giáo được truyền vào miền Bắc Phi-líp-pin. Ở miền Trung Việt Nam, Hồi giáo cũng được truyền vào người Chăm, nhưng quá trình phát triển còn yếu ớt vì gặp phải Hin-đu giáo đang phát triển mạnh tại đây.	0,5
- Thiên Chúa giáo được truyền vào các nước ở Đông Nam Á từ đầu thế kỉ XVI, bởi các linh mục người Tây Ban Nha. Đầu tiên, Thiên Chúa giáo truyền vào Phi-líp-pin. Hơn hai mươi năm, Thiên Chúa giáo mới được truyền vào Việt Nam và các nước Đông Nam Á khác. Khi các nước phương Tây mở rộng xâm lược thuộc địa, nhiều giáo sĩ người Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Pháp, Ý, Anh,... tiếp tục sự nghiệp truyền đạo ở Đông Nam Á.	0,5
* Các tôn giáo này được đón nhận ở Đông Nam Á vì	1,0đ
+ Trước khi diễn ra quá trình giao lưu, tiếp xúc với các nền văn hóa bên ngoài, Đông Nam Á chưa tồn tại và phát triển tôn giáo dân tộc, chỉ có các tín ngưỡng mang tính bản địa. Hơn nữa, các tôn giáo trên cũng có những nét phù hợp trong tư tưởng và phù hợp với cư dân Đông Nam Á.	0,5
+ Các tôn giáo này khi du nhập vào Đông Nam Á thì đã có đầy đủ: hệ thống giáo lý, giáo luật, kinh thánh. Mặt khác, các tôn giáo này, tuy có sự giải thích khác nhau về con đường tu tập nhưng đều thống nhất với nhau về trong việc đề cao tính hướng thiện, lòng yêu thương con người. Vì vậy, các tôn giáo dễ dàng được cư dân Đông Nam Á đón nhận.	0,5

----- Hết -----

Nguyet Vu Bich <nguyetvb2211@gmail.com>

SỞ GD&ĐT HÀ TĨNH

ĐỀ THI CHỌN ĐT DỰ THI HSG TỈNH LỚP 10

NĂM HỌC 2022-2023

MÔN LỊCH SỬ

Thời gian làm bài : 150 phút

I. Phần trắc nghiệm (6 điểm)

Câu 1 (2,5 điểm): Nội thông tin ở cột A với cột B cho phù hợp

A	B
1. Văn minh Văn Lang- Âu Lạc	A. Có tín ngưỡng bản địa phong phú, tiếp thu nhiều tôn giáo lớn như Phật giáo, Hin-đu giáo, Hồi giáo, Công giáo... Nhiều dân tộc sớm tiếp thu chữ Phạn để tạo ra chữ viết riêng của mình.
2. Văn minh Chăm - pa	B. Chủ nhân của nền văn minh này đã sáng tạo ra chữ viết cổ, Nho giáo, Đạo giáo. Bộ “sử kí” nổi tiếng ra đời từ những năm trước công nguyên là một trong những công trình nghiên cứu khoa học sớm nhất ở phương Đông.
3. Văn minh Phù Nam	C. Nhà nước đầu tiên của người Việt cổ hình thành cách đây khoảng hơn 2700 năm, cư dân thời kì này đã phổ biến nền nông

	nghiệp lúa nước, kĩ thuật đúc đồng đạt trình độ cao...
4. Văn minh Đông Nam Á	D. Có nguồn gốc từ nền văn hoá Sa Huỳnh, có nguồn sử liệu cho rằng nền văn minh này có thể được kết hợp từ bốn tiểu quốc là Amaravati, Vijaya, Kauthara và Panduranga. Mỗi tiểu quốc đều có thể chế chính trị theo hình thức tự trị và có quyền ly khai khỏi liên bang để xây dựng quốc gia riêng độc lập.
5. Văn minh Trung Hoa cổ trung đại.	E. Hình thành ở vùng hạ lưu sông Mê-kông, ra đời một trong những nhà nước sớm nhất, cổ nhất ở Đông Nam Á. Từ thế kỉ III đến thế kỉ V là vương quốc hùng mạnh có ảnh hưởng rộng lớn và là một trong những trung tâm buôn bán thương mại quan trọng nhất lúc bấy giờ.

Câu 2 (2,5đ): Lựa chọn các nội dung **đúng** trong các phương án sau (nếu đúng được cộng 0,5 điểm, sai bị trừ 0,5 điểm)

- A. Cách mạng công nghiệp lần thứ Ba sử dụng điện năng, động cơ điện gắn liền với điện khí hoá, sản xuất dây chuyền.
- B. Việc phát minh ra máy hơi nước (1784) đã mở đầu cho quá trình công nghiệp hoá trên toàn nước Anh.
- C. Thô-mat Ê-di-xon đã phát minh ra bóng đèn sợi đốt, ông được coi là cha đẻ của “mặt trời thứ hai”.
- D. G.Xti-phen-xon là người đã phát minh ra chiếc tàu thủy chạy bằng động cơ hơi nước đầu tiên.
- E. Sự ra đời của máy tính điện tử trong cách mạng công nghiệp lần thứ Ba đã dẫn đến tự động hoá trong quá trình sản xuất.
- G. Những yếu tố cốt lõi của kĩ thuật số trong cách mạng công nghiệp lần thứ Tư là công nghệ sinh học, công nghệ liên ngành, đa ngành.
- H. Cách mạng công nghiệp thời hiện đại đã mở rộng và đa dạng hoá hình thức tổ chức sản xuất và quản lí.
- I. Hen-ri Pho đã tạo ra cuộc cách mạng trong ngành công nghiệp ô tô, áp dụng máy móc để xây dựng dây chuyền lắp ráp hàng loạt.

Câu 3 (0,5đ): Chữ Quốc ngữ mà người Việt đang sử dụng hiện nay có nguồn gốc từ

- A. nền văn minh Hy Lạp - La Mã.
- B. nền văn minh Ấn Độ.
- C. nền văn minh Ai Cập.
- D. nền văn minh Trung Hoa.

Câu 4 (0,5đ): Cư dân phương Đông cổ đại đã

- A. biết được mặt trời quay quanh trái đất.
- B. biết được trái đất có hình cầu.
- C. biết được chu kì chuyển động của mặt trăng, mặt trời.

D. biết được trái đất quay quanh mình nó.

I. Phần tự luận (14 điểm)

Câu 1: (4 đ) Quan sát những hình ảnh dưới đây và cho biết đó là thành tựu của nền văn minh nào trong lịch sử thế giới cổ đại? Nêu ý nghĩa của các thành tựu đó.

Câu



2 (5 điểm): Hãy làm rõ tính thống nhất trong đa dạng của ba nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam

Câu 3 (5 điểm) Trình bày ý nghĩa cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và thứ tư. Cơ hội và thách thức của Việt Nam trước sự phát triển của các cuộc cách mạng đó.

-----Hết-----

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

I. Phần trắc nghiệm (6 điểm)

Câu 1: 1.C; 2D; 3E; 4A; 5B;

Câu 2: Các đáp án đúng là : B- C – E- H- I.

Câu 3: A

Câu 4: C

I. Phần tự luận (14 điểm)

Câu 1: (4 đ) Hai bức tranh nói về thành tựu của nền văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại, đó là:

- Tượng Pitago và mô phỏng định lí do ông phát minh ra trên đảo Xa môn, Hy Lạp. (1đ)
- Mô hình mô phỏng máy bắn đá của người Hy Lạp cổ đại. (1đ)

Ý nghĩa: Đây là những phát minh khoa học-kỹ thuật quan trọng.

- Định lí Pitago đã đưa Toán học vượt ra ngoài những hiểu biết riêng lẻ, khái quát thành định lí, góp phần đưa Toán học phát triển thành một khoa học, tạo tiền đề cho sự phát triển của

Toán học sau này. (1đ)

-Việc phát minh ra máy bắn đá ở Hy Lạp cổ đại là một phát minh quan trọng về kỹ thuật, cho thấy người Cổ đại đã biết ứng dụng khoa học vào cuộc sống, góp phần quan trọng vào hành trình phát triển của văn minh nhân loại...(1đ)

Câu 2: 5 đ

Yêu cầu: Trình bày được những nét văn hoá tương đồng và khác biệt giữa ba nền văn minh để chứng minh nhận định trên là đúng.

Giám khảo tuy theo mức độ chính xác của kiến thức và kỹ năng trình bày để cho điểm linh hoạt.

Câu 3: 5đ

- Thời cơ:

Các nước đang phát triển như Việt Nam có thể khai thác các nguồn vốn đầu tư, kỹ thuật công nghệ và kinh nghiệm quản lý từ bên ngoài nhất là tiến bộ của cách mạng công nghiệp lần thứ Tư để có thể “đi tắt, đón đầu” rút ngắn thời gian xây dựng và phát triển đất nước, rút ngắn khoảng cách với các nước phát triển... (2,5đ)

- Thách thức: Việt Nam là nước có điểm xuất phát thấp về kinh tế, trình độ dân trí thấp, nguồn nhân lực đào tạo có chất lượng còn hạn chế. Vì vậy sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường thế giới và các quan hệ kinh tế quốc tế còn nhiều bất bình đẳng sẽ gây ra nhiều thiệt hại.(1đ)

- Nếu không nắm bắt được công nghệ hiện đại, không sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn vay nợ sẽ dẫn đến tụt hậu về kinh tế, bị biến thành thị trường của nước khác. (0,75đ)

- Sự giao lưu về văn hoá, du lịch, văn học - nghệ thuật, y tế và giáo dục, khoa học - công nghệ giữa các dân tộc đặt ra vấn đề làm thế nào để giữ gìn, bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc nếu không sẽ bị “hoà tan”. (0,75đ)

SỞ GD VÀ ĐT HẢI DƯƠNG

ĐỀ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH

TRƯỜNG THPT ĐƯỜNG AN

Môn thi: Lịch sử 10

CHÍNH THỨC

(Ngày thi: / /)

Thời gian: 180 phút (Không kể giao đề)

(Đề thi gồm: 05 câu, 01 trang)

Cu Tam Nguyen <bomkieu84@gmail.com>

Câu 1. (2,0 điểm).

Trình bày một số thành tựu cơ bản của văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại. Vì sao thành tựu của văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại mới thực sự là khoa học?

Câu 2. (2,0 điểm).

Kể tên các nền văn minh tiêu biểu trên thế giới thời cổ - trung đại. Hãy chứng minh những đóng góp về văn minh của cư dân phương Đông cho nền văn minh nhân loại.

Câu 3: (1,0 điểm).

Hãy trình bày cơ hội và thách thức của Việt Nam trước sự phát triển của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba.

Câu 4: (1,5 điểm).

Quá trình hình thành nhà nước Văn Lang - Âu Lạc. Những nét cơ bản trong đời sống vật chất, tinh thần của cư dân Văn Lang - Âu Lạc là gì?

Câu 5: (2,5 điểm).

Quá trình phát triển của nền văn minh Đại Việt. Nêu vị trí và vai trò của Hoàng thành Long trong tiến trình phát triển văn minh Đại Việt.

-----Hết-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:; Số báo danh:

SỞ GD VÀ ĐT HẢI DƯƠNG

ĐÁP ÁN

TRƯỜNG THPT ĐƯỜNG AN

ĐỀ THI CHỌN HSG CẤP TỈNH

CHÍNH THỨC

Môn thi: Lịch sử 10

(Đề thi gồm: 05 câu, 05 trang)

Câu 1. (2,0 điểm).

Trình bày một số thành tựu cơ bản của văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại. Vì sao thành tựu của văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại mới thực sự là khoa học?

Câu	Gợi ý nội dung	Điểm
	<p>- <i>Về lịch:</i></p> <p>+ Cư dân Hy Lạp và La Mã cổ đại đã biết làm lịch dựa theo sự chuyển động của Trái Đất Mặt Trời. Họ tính được một năm có 365 ngày 6 giờ, chia thành 12 tháng.</p> <p>+ Việc tính lịch và quan sát thiên văn vừa có ý nghĩa đối với cuộc sống đương thời, vừa là cơ sở cách tính lịch (Dương lịch) sau này. Hiện nay, đa số các nước trên thế giới đều dùng Dương lịch.</p>	0.25
	<p>- <i>Về chữ viết:</i></p> <p>+ Cư dân Hy Lạp đã sáng tạo ra hệ chữ cái A, B, C và La Mã đã kế thừa, phát triển thành chữ -a-tinh. Lúc đầu có 20 chữ, sau thêm 6 chữ nữa để trở thành hệ thống chữ cái hoàn chỉnh như ngày nay.</p>	0.5

	<p>+ Chữ viết Hy Lạp và La Mã đơn giản, ngắn gọn, linh hoạt, mang tính khái quát hóa. Đó là nền tảng chữ viết theo hệ chữ La-tinh hiện nay.</p>	
	<p>- <i>Văn học, nghệ thuật:</i></p> <p>+ Văn học Hy Lạp cổ đại phong phú, nhiều thể loại (sử thi, kịch, thần thoại,...) và đạt nhiều thành tựu lớn. Trong đó, nổi bật là sử thi I-li-át và Ô-đi-xê của Hô-me, kịch Ô-đíp làm vua của Xô-phốc-lơ.</p> <p>+ Giá trị của các vở kịch: Ca ngợi cái đẹp, cái thiện và có tính nhân đạo sâu sắc.</p> <p>+ Nghệ thuật tạc tượng thần và xây đền thờ thần đạt đến đỉnh cao, như tượng nữ thần A-tê-na, tượng lực sĩ ném đĩa, thần vệ nữ Mi-lô.</p> <p>+ Những thành tựu văn học, nghệ thuật của Hy Lạp và La Mã đạt tới một trình độ cao, mang tính thực tế, tinh tế và tính dân tộc sâu sắc.</p> <p>+ Đó là hình mẫu cho những tác phẩm văn học, nghệ thuật của châu Âu trong các giai đoạn sau, như thời Phục hưng, cận đại, hiện đại...</p> <p>- <i>Khoa học:</i></p> <p>+ Các nhà khoa học nổi tiếng như: toán học có Pi-ta-go, Ta-lét, Ô-clit; vật lý có Ác-si-mét; y học có Hi-pô-crát, sử học có Hê-rô-đốt, Tuy-xi-đít,... Họ đã tìm ra được những định lý, định đề, tiền đề khoa học.</p> <p>+ Những hiểu biết về khoa học của cư dân Hy Lạp và La Mã được ứng dụng hiệu quả trong cuộc sống và cũng là nền tảng của khoa học hiện đại.</p> <p>+ Khoa học đến thời Hy Lạp, La Mã mới thực sự trở thành khoa học vì có độ chính xác của khoa học, đạt tới trình độ khái quát thành định lý, lý thuyết.</p>	0.25
	<p>* <i>Tại vì:</i></p> <p>- Những thành tựu văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại được áp dụng mãi cho đến ngày nay mà vẫn chưa thay đổi. Ví dụ như cách tính lịch, hay hệ thống chữ cái, các định luật, định lý,...</p> <p>- Đến nền văn minh Hy Lạp và La Mã con người đã hiểu biết chính xác hơn về khoa học và ứng dụng có hiệu quả thành tựu của khoa học vào cuộc sống.</p>	0.5

Câu 2. (2,0 điểm).

Kể tên các nền văn minh tiêu biểu trên thế giới thời cổ - trung đại. Hãy chứng minh những đóng góp về văn minh của cư dân phương Đông cho nền văn minh nhân loại.

Câu	Gợi ý nội dung	Điểm
-----	----------------	------

	<p>- <u>Về lịch thiên văn học</u>: Những tri thức Thiên văn học và Lịch pháp học ra đời vào loại sớm nhất ở các quốc gia cổ đại phương Đông. Nó gắn liền với nhu cầu sản xuất nông nghiệp. Để cày cấy đúng thời vụ, những người nông dân luôn phải “trông trời, trông đất”. Dần dần, họ biết đến sự chuyển động của Mặt Trời, Mặt Trăng. Đó là những tri thức đầu tiên về thiên văn. Từ tri thức đó, người phương Đông sáng tạo ra lịch. Vì vậy, lịch của họ là nông lịch, một năm có 365 ngày được chia thành 12 tháng.</p> <p>+ Đây cũng là cơ sở để người ta tính chu kì thời gian và mùa. Thời gian được tính bằng năm, tháng, tuần, ngày. Năm lại có mùa ; mùa mưa là mùa nước lên, mùa khô là mùa nước xuống, mùa gieo trồng đất bãi. Những hiểu biết đó là cơ sở để tính lịch vat thiên văn học ngày nay</p>	0.5
	<p>- Chữ viết: cư dân phương đông phát minh ra chữ viết đầu tiên gọi là chữ tượng hình.</p> <p>+ Sự phát triển của đời sống làm cho quan hệ của xã hội loài người trở nên phong phú và đa dạng. Người ta cần ghi chép và lưu giữ những gì đã diễn ra. Chữ viết ra đời bắt nguồn từ nhu cầu đó. Chữ viết là một phát minh lớn của loài người.</p> <p>+ Các cư dân phương Đông là người đầu tiên phát minh ra chữ viết. Vào khoảng thiên niên kỉ IV TCN, chữ viết đã xuất hiện ở Ai Cập và Lưỡng Hà, Trung Quốc, Ấn Độ</p> <p>Cư dân Trung Hoa cổ đại sáng tạo chữ viết của mình từ thời nhà Thương, trải qua nhiều loại hình khác nhau. Lúc đầu, chữ viết chỉ là hình vẽ những gì mà họ muốn nói, sau đó họ sáng tạo thêm những kí hiệu biểu hiện khái niệm trừu tượng. Chữ viết theo cách đó gọi là chữ tượng hình. Người Trung Hoa xưa vẽ để chỉ ruộng, vẽ để chỉ cây và vẽ để chỉ rừng.</p> <p>+ Người Ai Cập xưa vẽ để chỉ nhà, vẽ chỉ móng, vẽ để chỉ Mặt Trời...</p> <p>+ Nguyên liệu được dùng để viết của người Ai Cập là giấy làm bằng vỏ cây papirút hoặc khắc trên đá. Người Su-me ở Lưỡng Hà dùng một loại cây sậy vót nhọn làm bút viết lên trên những tấm đất sét còn ướt rồi đem phơi nắng hoặc nung khô. Người Trung Quốc lúc đầu khắc chữ trên xương thú hoặc mai rùa, về sau họ đã biết kết hợp một số nét thành chữ và viết trên thẻ tre hay trên lụa như: Gáp cốt văn, Kim văn, Tiểu triện, Lệ thư, Khái thư, Hành thư....chữ viết Trung Hoa có ảnh hưởng đến chữ viết của nhiều nước lân cận như Nhật Bản, Việt Nam...</p> <p>Ấn Độ chữ viết được sáng tạo từ rất sớm, điển hình là chữ Bra-mi, Chữ San-krit(chữ Phạn) ...Chữ viết phản ánh trình độ tư duy cao của người Ấn Độ và có ảnh hưởng đến nhiều quốc gia khác như: Thái Lan, Lào , Campuchia....</p> <p>Ý nghĩa:Chữ viết lưu giữ thông tin từ đời này qua đời khác, đồng thời là cơ sở để người đời sau nghiên cứu về văn hóa thời kì cổ đại</p>	0.5
	<p>- Toán học</p> <p>+ Do nhu cầu tính toán lại diện tích ruộng đất sau khi ngập nước,</p>	

<p>tính toán trong xây dựng, nên Toán học xuất hiện rất sớm ở phương Đông.</p> <p>+ Lúc đầu, cư dân phương Đông biết viết chữ số từ 1 đến 1 triệu bằng những kí hiệu đơn giản. Người Ai Cập cổ đại đã nghĩ ra phép đếm đến 10, họ giỏi về hình học và tính được số Pi (π) bằng 3,16 ; tính được diện tích hình tròn, hình tam giác, thể tích hình cầu v.v</p> <p>Người Trung Hoa đã có cuốn Cửu chương toán thuật được biên soạn dưới thời Hán, đã nêu ra các phương pháp tính diện tích và khối lượng khác nhauNhà toán học tiêu biểu là Tổ Xung Chi. Ông đã tính được số pi đến 7 chữ số thập phân.</p> <p>Người Ấn Độ đã sáng tạo ra hệ thống chữ số tự nhiên, trong đó đóng góp lớn nhất là chữ số 0. Nhờ vậy việc tính toán trở nên đơn giản, nhanh gọn. Họ tính được căn bậc 2 và căn bậc 3; đã biết về quan hệ giữa 3 cạnh trong một tam giác</p> <p>- Những hiểu biết về toán học của người phương Đông xưa đã để lại nhiều kinh nghiệm quý đồng thời là cơ sở cho nền toán học sau này.</p>	0.5
<p>- Kiến trúc và điêu khắc:</p> <p>+ Trong nền văn minh cổ đại phương Đông, nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc đã phát triển rất phong phú và đa dạng.</p> <p>Ai Cập đã xây dựng những công trình kiến trúc và điêu khắc đồ sộ như Kim Tự Tháp, Tượng Nhân Sư,... Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc của Ai Cập phản ánh trình độ tư duy và khả năng sáng tạo cao, đồng thời là biểu hiện đỉnh cao của tính chuyên chế, quan niệm tôn giáo.</p> <p>Trung Hoa có nhiều công trình kiến trúc điêu khắc đặc sắc, tiêu biểu là Vạn Lý Trường Thành, Tử Cấm Thành, tượng Phật chùa Lạc Sơn... nhiều công trình tồn tại đến ngày nay.</p> <p>Ấn Độ cổ - trung đại kiến trúc và điêu khắc phổ biến là các công trình đền, chùa, tháp , tượng Phật,... Trong đó nổi bật là công trình kiến trúc được khoét trong núi đá. Gắn liền với chùa là những pho tượng Phật được tạc bằng đá rất tinh xảo . Nghệ thuật thời trung đại nối tiếp nghệ thuật thời cổ đại, nhiều công trình điêu khắc được xây dựng tiêu biểu là lăng Ta- giơ- ma- han, Pháo đài đỏ(Laki-la), đền Kha- gin- ra- hô...</p> <p>Những công trình kiến trúc và điêu khắc xưa này là những kì tích về sức lao động và tài năng sáng tạo của con người. Nhiều công trình trở thành di sản văn hóa có giá trị của nhân loại</p> <p>Những thành tựu văn minh trên cư dân phương Đông đã đóng góp nhiều thành tựu to lớn, rực rỡ. Đây là sản phẩm của trí tuệ, của sự lao động sáng tạo và là những đóng góp trực tiếp của cư dân phương Đông đối với sự phát triển của nhiều lĩnh vực trong nền văn minh nhân loại.</p>	0.5

Câu 3(1,0 điểm)

Hãy trình bày cơ hội và thách thức của Việt Nam trước sự phát triển của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba.

Câu	Gợi ý nội dung	Điểm
	<p>- Cơ hội: Trước sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba đã mang lại cho Việt Nam một số cơ hội như sau: Việt Nam có thể khai thác các nguồn vốn đầu tư, kỹ thuật công nghệ và kinh nghiệm quản lý từ bên ngoài nhất là tiến bộ của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba để có thể “đi tắt, đón đầu” rút ngắn thời gian xây dựng và phát triển đất nước, rút ngắn khoảng cách với các nước phát triển.</p>	0.5
	<p>- Thách thức:</p> <p>- Việt Nam là nước từ điểm xuất phát thấp về kinh tế, trình độ dân trí thấp, nguồn nhân lực đào tạo có chất lượng còn hạn chế. Vì vậy sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường thế giới và các quan hệ kinh tế quốc tế còn nhiều bất bình đẳng sẽ gây ra nhiều thiệt hại.</p> <p>+ Nếu không nắm bắt được công nghệ hiện đại, không sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn vay nợ sẽ dẫn đến tụt hậu về kinh tế, bị biến thành thị trường của nước khác.</p> <p>+ Sự giao lưu về văn hoá, du lịch, văn học - nghệ thuật, y tế và giáo dục, khoa học - các dân tộc đặt ra vấn đề phải giữ gìn, bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc nếu không sẽ bị “hoà tan”.</p>	0.5

Câu 4(1,5 điểm)

Quá trình hình thành nhà nước Văn Lang - Âu Lạc. Những nét cơ bản trong đời sống vật chất, tinh thần của cư dân Văn Lang - Âu Lạc là gì?

Câu	Gợi ý nội dung	Điểm
	<p>* <i>Quá trình hình thành nhà nước Văn Lang - Âu Lạc:</i></p> <p>Cùng với nghề nông, cư dân Đông Sơn còn săn bắn, chăn nuôi, đánh cá và làm các nghề thủ công. Sự phân công lao động trong xã hội giữa nông nghiệp và thủ công nghiệp hình thành.</p> <p>- Sự chuyển biến mang mùi tinh in đã tạo tiền đề cho sự chuyển biến xã hội. Thời Phùng đã có sự phân hoá xã hội giữa giàu và nghèo .Thời Đông Sơn, mức độ phân hoá xã hội ngày càng phổ biến hơn. Tuy nhiên, sự phân hời giàu, nghèo còn chưa thật sâu sắc.</p> <p>- Sự chuyển biến về hình an - xã hội nói trên đòi hỏi cấp thiết phải có các hoạt động trị thuỷ thủy lợi để phục vụ nông nghiệp. Cùng thời gian này, yêu cầu chống ngoại xâm cũng được đặt ra. Những điều Ainh đÔN đã dẫn đến sự ra đời sớm của nhà muốn</p>	0.5

	Văn Lang - Âu Lạc	
	<p>* Những nô chính về đời sống vật chất</p> <p>- Cư dân Văn Lang - Âu Lạc có nền kinh tế nông nghiệp đa dạng, công cụ sản xuất chủ yếu bằng alông thau và một ít đồ sắt</p> <p>- Nguồn hương thực chính của họ là gạo nếp, gạo tẻ; ngoài ra còn có các loại củ khoai, sắn. Thức ăn gồm các loại rau củ, các sản phẩm của nghề đánh cá, chăn nuôi, săn bắn.</p> <p>- Đồ dùng trong gia đình có nhiều loại như nồi, bát, chậu... bằng gốm và đồng thau.</p> <p>- Cư dân Văn Lang - Âu Lạc ở nhà sàn hoặc nhà tranh làm bằng gỗ, tre, nứa, lá,... sinh hoạt rất giản dị, thích ứng với thiên nhiên</p>	0.5
	<p>* Những nét chính về đời sống tinh thần</p> <p>- Cư dân Việt cổ có tục nhuộm răng đen, ăn trầu, xăm mình.</p> <p>S Tin ngưỡng chủ yếu và phổ biến của họ là sùng bái tự nhiên như thờ thần Mặt Trời, thần Sông thần Nu... đặc biệt là thờ cùg, sùng kính những người có công với làng nước.</p> <p>- Tục cưới xin, mà chạy, lễ hội khá phổ biến, nhất là hội mùa</p>	0.5

Câu 5(2,5 điểm)

Quá trình phát triển của nền văn minh Đại Việt. Nêu vị trí và vai trò của Hoàng thành Long trong tiến trình phát triển văn minh Đại Việt.

Câu	Gợi ý nội dung	Điểm
	<p>Trong các thế kỉ X - XV, nền văn minh Đại Việt phát triển gắn chính quyền họ Khúc và trải qua các triều đại Lý, Trần, Hồ, Lê sơ đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các mặt: tôn giáo, tín ngưỡng, giáo dục, văn học, nghệ thuật, khoa học kĩ thuật. Nền văn minh Đại Việt là nền tảng cơ sở cho sự phát triển văn hóa truyền thống ngày nay</p>	0.25
	<p>* Quá trình phát triển:</p> <p>- Thế kỉ X:</p> <p>+ Gắn liền với chính quyền họ Khúc, họ Dương và các vương triều Ngô, Đinh, Tiền Lê.</p> <p>+ Đây là giai đoạn văn minh Đại Việt bước đầu được định hình, thông qua công cuộc củng cố quyền, phát triển kinh tế và văn hoá.</p>	0.25
	<p>- Thế kỉ X:</p> <p>+ Gắn liền với chính quyền họ Khúc, họ Dương và các vương triều Ngô, Đinh, Tiền Lê.</p>	

	+ Đây là giai đoạn văn minh Đại Việt bước đầu được định hình, thông qua công cuộc củng cố quyền, phát triển kinh tế và văn hoá.	0.25
	- <i>Thế kỷ XI - đầu thế kỉ XV:</i> + Gắn liền với sự tồn tại của các vương triều Lý, Trần, Hồ. + Văn minh Đại Việt phát triển mạnh mẽ và toàn diện, tính dân tộc được Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo phát triển hài hoà.	0.25
	- <i>Thế kỷ XV - thế kỉ XVII:</i> + Gắn liền với vương triều Lê sơ, Mạc, Lê Trung hưng. + Văn minh Đại Việt tiếp tục phát triển và đạt được nhiều thành tích đặc sắc. + Nho giáo có ảnh hưởng mạnh mẽ. Giáo dục, khoa cử có vai trò to lớn trong đời sống chính trị, văn hoá. + Từ đầu thế kỉ XVI, một số yếu tố văn hoá phương Tây từng bước du nhập vào Đại Việt.	0.25
	- <i>Đầu thế kỉ XVIII - giữa thế kỉ XIX:</i> + Gắn liền với sự tồn tại của các vương triều Lê Trung hưng (giai đoạn hậu kỳ), Tây Sơn, Nguyễn. + Xã hội Đại Việt từng bước rơi vào khủng hoảng với nhiều biến động về chính trị, văn minh Đại Việt có những dấu hiệu đình trệ và lạc hậu. Mặc dù vậy, một số lĩnh vực văn minh vẫn đạt được những thành tựu nổi bật.	0.25
	* <i>Vị trí, vai trò của Hoàng thành Thăng Long:</i> - Thời kỳ cai trị của nhà nước, Thăng Long lúc bấy giờ lấy tên là An Nam đô hộ phủ, nơi đặt trụ sở cai trị và quan cai trị Cao Biền. - Thời Lý, vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư về kinh thành Thăng Long trở thành một trung tâm kinh tế - hành chính lớn của đất nước. - Là minh chứng cho sự phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt trên nhiều lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục.	1.0

.....**HẾT**.....

Nhật Phạm <phanhatthptdoanthuong@gmail.com>

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN DU

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK
TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN DU

Thí sinh làm mỗi câu trên một tờ giấy thi riêng và ghi số câu trả lời mỗi câu vào một tờ giấy thi riêng và

Câu 1. (4,0 điểm)

Lập bảng thống kê những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Trung Hoa và Ấn Độ thời kì cổ - trung đại theo mẫu sau:

Nền văn minh	Ấn Độ cổ - trung đại	Trung Hoa cổ - trung đại
Thành tựu		
Chữ viết		
Tư tưởng, tôn giáo		
Văn học		
Toán học		
Kiến trúc, điêu khắc		

Câu 2. (4,0 điểm)

Phát biểu ý kiến về nhận định: Văn minh thời Phục hưng là một bước tiến kì diệu trong lịch sử văn minh ở Tây Âu.

Câu 3. (4,0 điểm)

Trình bày những thành tựu tiêu biểu của cư dân Phù Nam về đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tổ chức xã hội và nhà nước. Hãy kể tên một số di chỉ, hiện vật khảo cổ của văn minh Phù Nam mà em biết.

Câu 4. (4,0 điểm)

Văn minh Đại Việt hình thành và phát triển dựa trên những cơ sở nào? Nêu đặc điểm của nền văn minh Đại Việt. Thế hệ trẻ Việt Nam ngày nay cần làm gì để góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc?

Câu 5. (4,0 điểm)

Trình bày những thành tựu tiêu biểu của thương nghiệp Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. Cho biết nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của ngoại thương thời kì này.

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Họ, tên thí sinh:; Số báo danh:

Chữ ký của cán bộ coi thi 1:; Chữ ký của cán bộ coi thi 2:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK

KỲ THI OLYMPIC TRUYỀN THÔNG 10/3

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN DU

LẦN THỨ VI - NĂM 2023

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Bài thi môn: **Lịch sử** - Khối: **10**

(Đáp án - thang điểm gồm có 05 trang)

Câu	Nội dung			Điểm
1	Lập bảng thống kê những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Trung Hoa và Ấn Độ thời kì cổ - trung đại theo mẫu sau:			4,0
	Văn minh			
	Thành tựu	Ấn Độ cổ - trung đại	Trung Hoa cổ - trung đại	
	Chữ viết (1,0 đ)	<ul style="list-style-type: none"> - Từ chữ viết cổ Bra-mi đã phát triển và hoàn chỉnh thành hệ chữ Phạn (Sanskrit) dùng để viết văn, ghi tài liệu, khắc bia... - Ngoài ra còn có chữ Pa-li dùng để chép kinh Phật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sáng tạo ra chữ viết từ thời nhà Thương. - Trải qua nhiều loại hình khác nhau như Giáp cốt văn, Kim văn, Tiểu triện, Lệ thư, Khải thư, Hành thư... 	
	Tư tưởng, tôn giáo (1,25 đ)	<ul style="list-style-type: none"> - Ấn Độ là nơi ra đời nhiều tôn giáo lớn như: Đạo phật: ra đời từ thời cổ đại, phát triển mạnh và truyền bá nhiều nơi dưới thời vua A-sô-ca; Đạo Hin-đu ra đời và phát triển sớm, bắt nguồn từ tín ngưỡng cổ xưa của cư dân Ấn Độ... - Đồng thời, Ấn Độ cũng là nơi du nhập và phát triển của Hồi giáo... 	<ul style="list-style-type: none"> - Nho giáo do Khổng Tử khởi xướng, có vai trò quan trọng, là hệ tư tưởng của chế độ quân chủ ở Trung Hoa. - Đạo giáo chính thức ra đời vào cuối thế kỉ II, là một trong những tôn giáo lớn của Trung Hoa. - Phật giáo được du nhập vào từ Ấn Độ và cũng rất phát triển ở Trung Hoa. 	

	<table> <tr> <td>Văn học (0,5 đ)</td><td>- Đạt nhiều thành tựu to lớn, tiêu biểu là kinh Vệ-đà, sử thi, kịch...</td><td>- Phát triển đa dạng. Có nhiều tác giả, tác phẩm tiêu biểu...</td></tr> <tr> <td>Toán học (0,5)</td><td>- Sáng tạo ra hệ thống chữ số tự nhiên... Tính được căn bậc 2 và căn bậc 3...</td><td>- Cuốn Cửu chương toán thuật...; tính được số Pi đến 7 chữ số thập phân.</td></tr> <tr> <td>Kiến trúc, điêu khắc (0,75 đ)</td><td>- Nhiều công trình kiến trúc, điêu khắc có giá trị, mang đậm màu sắc tôn giáo: Đền, chùa, lăng Ta-giơ Ma-han... - Nghệ thuật tạc tượng bằng đá tinh xảo...</td><td>- Có nhiều công trình kiến trúc, điêu khắc đặc sắc, tiêu biểu là Vạn Lí Trường Thành, Tử Cấm Thành, tượng Phật chùa Lạc Sơn...</td></tr> </table>	Văn học (0,5 đ)	- Đạt nhiều thành tựu to lớn, tiêu biểu là kinh Vệ-đà, sử thi, kịch...	- Phát triển đa dạng. Có nhiều tác giả, tác phẩm tiêu biểu...	Toán học (0,5)	- Sáng tạo ra hệ thống chữ số tự nhiên... Tính được căn bậc 2 và căn bậc 3...	- Cuốn Cửu chương toán thuật...; tính được số Pi đến 7 chữ số thập phân.	Kiến trúc, điêu khắc (0,75 đ)	- Nhiều công trình kiến trúc, điêu khắc có giá trị, mang đậm màu sắc tôn giáo: Đền, chùa, lăng Ta-giơ Ma-han... - Nghệ thuật tạc tượng bằng đá tinh xảo...	- Có nhiều công trình kiến trúc, điêu khắc đặc sắc, tiêu biểu là Vạn Lí Trường Thành, Tử Cấm Thành, tượng Phật chùa Lạc Sơn...	
Văn học (0,5 đ)	- Đạt nhiều thành tựu to lớn, tiêu biểu là kinh Vệ-đà, sử thi, kịch...	- Phát triển đa dạng. Có nhiều tác giả, tác phẩm tiêu biểu...									
Toán học (0,5)	- Sáng tạo ra hệ thống chữ số tự nhiên... Tính được căn bậc 2 và căn bậc 3...	- Cuốn Cửu chương toán thuật...; tính được số Pi đến 7 chữ số thập phân.									
Kiến trúc, điêu khắc (0,75 đ)	- Nhiều công trình kiến trúc, điêu khắc có giá trị, mang đậm màu sắc tôn giáo: Đền, chùa, lăng Ta-giơ Ma-han... - Nghệ thuật tạc tượng bằng đá tinh xảo...	- Có nhiều công trình kiến trúc, điêu khắc đặc sắc, tiêu biểu là Vạn Lí Trường Thành, Tử Cấm Thành, tượng Phật chùa Lạc Sơn...									
2	Phát biểu ý kiến về nhận định: Văn minh thời Phục hưng là một bước tiến kì diệu trong lịch sử văn minh ở Tây Âu.	4,0									
	<p>* Văn minh thời Phục hưng là một bước tiến kì diệu trong lịch sử văn minh ở Tây Âu là một nhận định đúng/chính xác.</p> <p>* Lý giải:</p> <p>- Văn minh thời Phục hưng đạt nhiều thành tựu rực rỡ trên tất cả các lĩnh vực:</p> <p>+ Về văn học: Cả ba thể loại thơ, kịch, tiểu thuyết đều thu được thành tựu gắn với tên tuổi các tác giả nổi tiếng, nhiều tác phẩm tiêu biểu: Thần khúc (Đan-tê), Đôn Ki-hô-tê (Xéc-van-téc), Rô-mê-ô và Giu-li-ét của Sếch-xpia ...</p> <p>+ Về triết học: Kịch liệt phê phán triết học duy tâm, lên án chế độ phong kiến, đề cao tri thức, lí trí con người. Đại diện tiêu biểu là Mi-chen đơ Mông-ten-nhơ (Pháp), Ê-ra-xơ (Hà Lan), La-ra-mê (Pháp),...</p> <p>+ Về khoa học: Sự đóng góp của các nhà khoa học trên các lĩnh vực Toán, Thiên văn học; tiêu biểu là Cô-pec-ních, Bru-nô và Ga-li-lê với Thuyết Nhật tâm. Y học: Sự tiến bộ trong giải phẫu học: Hiểu rõ hơn về cơ thể con người => Đánh một đòn mạnh mẽ vào tư tưởng duy tâm.</p> <p>+ Về kĩ thuật cũng có nhiều sự tiến bộ vượt bậc trong ngành dệt, luyện kim, khai mỏ, đóng tàu...</p> <p>+ Về nghệ thuật: đạt đến đỉnh cao với nhiều tên tuổi trong hội họa, điêu khắc như Bức họa nàng Mô-na Li-sa, Bữa ăn tối cuối cùng (Lê-ô-na đờ Vanh-xi), Tượng</p>	<p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p>									

	<p>Đa-vít, Sự sáng tạo A-đam (Mi-ken-lăng-giơ),...</p> <p>+ Về kiến trúc, hình thành phong cách Phục hưng tiêu biểu như lâu đài Sam-bô (Pháp), nhà thờ Xanh Pi-tơ (Va-ti-căng),...</p> <p>- <i>Văn minh thời Phục hưng đã đóng góp cho châu Âu và nhân loại những “con người khổng lồ”</i>: Đây là thời kì nở rộ của các tài năng, xuất hiện những người “khổng lồ” về tài năng tri thức và tư tưởng như Ra-bơ-le vừa là nhà văn vừa là nhà y học, Đê-các-tơ vừa là nhà Toán học vừa là nhà Triết học, Lê-ô-na đờ Vanh-xi vừa là họa sĩ vừa là kĩ sư nổi tiếng...</p> <p>- <i>Văn minh thời Phục hưng có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển của văn hoá Tây Âu</i>: So với thời sơ kì và trung kì Trung đại, ở Tây Âu văn hóa chậm phát triển, mang nặng tư tưởng thần học, chịu sự chi phối của giáo lí Thiên Chúa giáo, sự xuất hiện của văn hóa Phục hưng với các thành tựu từ khoa học kĩ thuật đến văn học nghệ thuật có giá trị đã mở đường cho sự phát triển cao của văn hoá Tây Âu, khởi đầu của văn minh Tây Âu thời cận đại. Văn minh Phục hưng là một cuộc cách mạng tư tưởng lớn của giai cấp tư sản thời hậu kì trung đại.</p>	<p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p>
3	<p><i>Trình bày những thành tựu tiêu biểu của cư dân Phù Nam về đời sống vật chất, đời sống tinh thần, tổ chức xã hội và nhà nước. Hãy kể tên một số di chỉ, hiện vật khảo cổ của văn minh Phù Nam mà em biết.</i></p>	4,0
	<p>* Đời sống vật chất:</p> <p>- Nguồn lương thực, thực phẩm chính là: Lúa gạo, các loại rau, củ, quả; gia súc, gia cầm, thủy hải sản...</p> <p>- Trang phục: Trang phục phổ biến là mặc áo chui đầu hoặc ở trần, dùng vải quần làm váy, người dân đi chân đất hoặc đi dép bằng gỗ; còn vua đi dép bằng ngà voi...</p> <p>- Cư dân sống chủ yếu trong các nhà sàn bằng gỗ.</p> <p>- Việc di chuyển đi lại giữa các khu vực chủ yếu bằng thuyền bè trên kênh rạch, sông, biển.</p> <p>* Đời sống tinh thần:</p> <p>- Sử dụng chữ viết từ sớm; các loại văn tự có loại giống chữ Hán, chữ Phạn.</p> <p>- Cư dân Phù Nam có tư duy thẩm mĩ phát triển ở trình độ khá cao, thể hiện qua kĩ thuật chế tác đồ trang sức, kĩ thuật dệt vải, làm gốm, điêu khắc, kiến trúc.</p> <p>- Tín ngưỡng và tôn giáo:</p> <p>+ Tôn sùng Hin-đu giáo và Phật giáo.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

	<p>+ Có tín ngưỡng sùng bái núi thiêng và nàng công chúa rắn.</p> <p>* Tổ chức xã hội và nhà nước:</p> <p>- Tổ chức xã hội:</p> <p>+ Cư dân sinh sống trong các xóm làng (còn gọi là: phum, sóc), gồm nhiều gia đình có cùng huyết thống, cùng sinh sống trên một khu vực.</p> <p>+ Xóm làng có quan hệ lỏng lẻo với nhau và bị chia cắt bởi rừng rậm, đầm lầy.</p> <p>- Nhà nước Phù Nam ra đời khoảng thế kỉ I là tập hợp của nhiều tiểu quốc và được tổ chức nhà nước theo thể chế quân chủ chuyên chế:</p> <p>+ Vua là người đứng đầu có quyền lực tối cao.</p> <p>+ Giúp việc cho vua là hệ thống quan lại, tăng lữ....</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
	<p>* Kể tên: (Học sinh kể được tối thiểu kể tên được 4 hiện vật, di chỉ)</p> <p>- Di chỉ khảo cổ Gò Cây Thị (Óc Eo, An Giang).</p> <p>- Nồi và cà ràng bằng đất nung.</p> <p>- Tượng Phật điêu khắc đá.</p> <p>- Tượng thần Bra-ma.</p> <p>- Tượng thần Vit-xnu bằng đá.</p> <p>- Mảnh vàng có hình nam thần.</p>	1,0
4	<i>Văn minh Đại Việt hình thành và phát triển dựa trên những cơ sở nào? Nêu đặc điểm của nền văn minh Đại Việt. Thế hệ trẻ Việt Nam ngày nay cần làm gì để góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc?</i>	4,0
	<p>* Cơ sở hình thành và phát triển của nền văn minh Đại Việt:</p> <p>- <i>Nền độc lập, tự chủ của dân tộc được khẳng định và bảo vệ trong suốt quá trình lịch sử. Đây là cơ sở đầu tiên quan trọng nhất.</i></p> <p>+ Năm 938, Ngô Quyền đánh thắng quân Nam Hán...=> Mở đầu cho nền độc lập lâu dài của dân tộc.</p> <p>+ Trong thời phong kiến, các triều đại tiến hành hàng loạt cuộc kháng chiến, khởi nghĩa...=> Bảo vệ vững chắc nền độc lập của dân tộc.</p> <p>+ Trong suốt 1000 năm độc lập, tự chủ, các triều đại Phong kiến thực hiện các chính sách phát triển đất nước trên tất cả các mặt...</p> <p>- <i>Kế thừa và phát huy thành tựu của người Việt cổ (văn minh Văn Lang – Âu Lạc):</i></p> <p>+ Hơn 1000 năm đô hộ của phương Bắc, nhân dân ta đã kiên quyết chống lại</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

	chính sách đồng hóa của kẻ thù, do đó những nền tảng của nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc vẫn được giữ gìn...	0,25
	<p>- Tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa của văn minh nhân loại:</p> <p>+ Văn minh Trung Hoa: có dấu ấn sâu sắc nhất, đậm nét nhất trong nền văn minh Đại Việt.</p> <p>+ Văn minh Ấn Độ: Thông qua con đường hòa bình (truyền đạo và buôn bán), được nhân dân tiếp nhận tự nhiên, ôn hòa.</p> <p>+ Văn minh Chăm-pa và Phù Nam: Gắn liền với quá trình xác lập chủ quyền, mở rộng lãnh thổ của Đại Việt, văn minh Chăm-pa và Phù Nam dần trở thành một bộ phận của văn minh Đại Việt.</p> <p>+ Văn minh phương Tây: Thông qua quá trình buôn bán của thương nhân và truyền giáo của giáo sĩ phương Tây. Dấu ấn rõ nét nhất là chữ Quốc ngữ và Thiên Chúa giáo...</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
	<p>* Đặc điểm:</p> <p>- Mang đậm tính dân tộc và giàu tính dân gian...</p> <p>- Là nền văn minh phát triển rực rỡ, toàn diện trên tất cả các mặt...</p> <p>- Phát triển phong phú, đa dạng, độc đáo...</p>	0,5
	<p>* Thế hệ trẻ Việt Nam ngày nay cần: Học sinh được bày tỏ ý kiến cá nhân bằng những lập luận riêng, dưới đây là một số gợi ý:</p> <p>- Có thái độ trân trọng và bảo tồn những di sản văn hóa cổ truyền...</p> <p>- Giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc...</p> <p>- Tích cực quảng bá hình ảnh dân tộc Việt Nam...</p> <p>- Tuyên truyền, vận động những người xung quanh có ý thức giữ gìn bảo vệ...</p> <p>- Chủ động hội nhập văn hóa với tinh thần “hòa nhập không hòa tan”...</p> <p>- Lên án, phê phán những hành vi làm hư hại di sản văn hoá dân tộc...</p>	1,0
5	Trình bày những thành tựu tiêu biểu của thương nghiệp Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. Cho biết nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của ngoại thương thời kì này.	4,0
	<p>* Trình bày những thành tựu về thương nghiệp:</p> <p>- Nội thương:</p> <p>+ Trong các thế kỉ XVI - XVIII, hoạt động buôn bán trao đổi hàng hóa giữa các địa phương được mở rộng; Nhiều chợ làng, chợ liên làng, chợ huyện mọc lên ở khắp nơi; Một số làng buôn xuất hiện, một số vùng đã có trung tâm buôn bán lớn.</p> <p>+ Việc buôn bán giữa miền xuôi và miền núi, miền duyên hải và nội địa.... được</p>	0,5

tăng cường hơn nữa.	0,25
- Ngoại thương	
+ Từ thế kỷ XVI, trong bối cảnh việc giao lưu buôn bán giữa các nước trên thế giới được mở rộng, ngoại thương Việt Nam có bước phát triển mới:	0,25
+ Ngoài việc buôn bán truyền thống với Trung Quốc, Nhật Bản, Xiêm, Giava, Đại Việt còn buôn bán với các nước Châu Âu như Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hà Lan, Anh và Pháp; nhiều nước phương Tây bắt đầu đặt thương điểm ở Hội An, Phố Hiến, Thăng Long để kinh doanh, buôn bán.	0,5
+ Sự phát triển của ngoại thương đã làm hình thành nên những đô thị sầm uất ở cả 2 Đàng: Đàng Ngoài: Thăng Long, Phố Hiến..., Đàng Trong: Thanh Hà (Huế); Hội An (Quảng Nam...)	0,5
* Nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của ngoại thương:	
- Sau thời gian dài chiến tranh giữa các tập đoàn phong kiến, đất nước ổn định trở lại, ở mỗi Đàng đều có điều kiện để tự phát huy thế mạnh của mình, hơn nữa, lúc này nền độc lập dân tộc được củng cố.	0,5
- Thủ công nghiệp và nông nghiệp phát triển tạo ra khối lượng sản phẩm lớn là cơ sở để thương nghiệp phát triển.	0,5
- Chính sách mở cửa , buôn bán với các nước của các chúa ở cả hai Đàng...	
- Sau các cuộc phát kiến địa lý trên thế giới, thương mại Đông – Tây được hình thành và mở rộng. Thương nhân nhiều nước phương Tây ồ ạt đến phương Đông (trong đó có Việt Nam) đã thúc đẩy ngoại thương nước ta phát triển.	0,5

----- HẾT -----

ngoc hoang <songlamqueto@gmail.com>

ĐỀ THI ĐỀ XUẤT KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 10

Năm học: 2022-2023, môn Lịch sử

(Đề thi có 01 trang)

Thời gian làm bài 180'

Câu 1. (3,0 điểm)

- Lịch sử là gì? Phân biệt hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.
- Hãy bình luận về những ý kiến sau :

«Sử để ghi việc, mà việc hay hoặc dở đều dùng làm gương răn cho đời sau »

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê, Đại Việt sử ký toàn thư, Tập I, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr.101).

« Dân ta phải biết sử ta

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam »

(Hồ Chí Minh, Lịch sử nước ta, 1942)

Câu 2. (5,0 điểm)

a. Hãy so sánh cơ sở hình thành nền văn minh Hi Lạp - La Mã cổ đại với các nền văn minh phương Đông.

b. Hãy nêu những thành tựu có ảnh hưởng đến sự phát triển của văn hóa châu Âu và nhân loại hiện nay của nền văn minh Hi Lạp - La Mã cổ đại.

Câu 3. (4,0 điểm)

a. Lập bảng thống kê những thành tựu cơ bản của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại.

b. Phân tích ý nghĩa và tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai.

Câu 4. (4,0 điểm)

a. Trình bày những cơ sở hình thành nền văn minh Đông Nam Á.

b. Làm rõ ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ và Trung Quốc trên lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo và chữ viết.

Câu 5. (4,0 điểm)

Nêu ý kiến của em về nhận định sau : Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia – dân tộc sau đó. (Tư liệu 1, SGK lịch sử 10 bộ kết nối tri thức với cuộc sống, NXB giáo dục Việt Nam, tr.98)

HẾT

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm

HƯỚNG DẪN CHẤM

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
Câu 1 (3,0đ)	Lịch sử là gì? Phân biệt hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử. Hãy bình luận về những ý kiến	
	<i>Lịch sử là gì? Phân biệt hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử. (1,5 đ)</i>	
	Lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ. Lịch sử loài người là toàn bộ những hoạt động của con người từ khi xuất hiện đến ngày nay.	0,25
	Hiện thực lịch sử là tất cả những gì đã diễn ra trong xã hội loài người, hoàn toàn khách quan, không lặp lại, rất cụ thể và sinh động. Chỉ có thể tìm hiểu, tái hiện lại bức tranh lịch sử chứ không thay đổi được hiện thực lịch sử.	0,5
	Nhận thức lịch sử là hiểu biết của con người về hiện thực lịch sử, được trình bày, tái hiện theo những cách khác nhau. Nhận thức lịch sử vừa mang tính	0,5

	khách quan vừa mang tính chủ quan, có thể có nhiều lần nhận thức và không thể sinh động, hấp dẫn như nó đã xảy ra.	
	Lịch sử chỉ trở thành lịch sử khi nó có thật, đã từng xảy ra, được con người nhận thức lại, khôi phục lại, được khoa học xác nhận và được ghi chép lại.	0, 25
	Hãy bình luận về những ý kiến (1,5đ)	
	Tìm hiểu quá khứ giúp con người biết được về nguồn gốc, tổ tiên của bản thân, gia đình, dòng họ, dân tộc và toàn nhân loại.	0, 25
	Trong cuộc sống con người hay mỗi gia đình, mỗi dân tộc, toàn nhân loại luôn có quá khứ, hiện tại và tương lai. Chúng kết nối với nhau một cách mật thiết. Tìm hiểu về quá khứ có vai trò quan trọng bởi nó truyền lại tri thức, kinh nghiệm, truyền thống văn hóa của thế hệ trước cho thế hệ sau. Quá khứ là cơ sở để xây dựng hiện tại và góp phần định hướng tương lai.	0, 5
	Tri thức lịch sử đều là những tấm gương răn dạy người đời sau, giúp cho đời sau rút ra bài học để xây dựng cuộc sống ngày càng trở nên tốt đẹp hơn (ôn cố tri tân).	0, 5
	Hiểu biết về lịch sử là yếu tố cốt lõi tạo nên ý thức cộng đồng, ý thức dân tộc và bản sắc văn hóa của cộng đồng dân tộc.	0, 25
Câu 2 (5,0đ)	Hãy so sánh cơ sở hình thành nền văn minh Hi Lạp - La Mã cổ đại với các nền văn minh phương Đông (2,0 đ)	
	- Về điều kiện tự nhiên: + Nền văn minh Hi Lạp - La Mã cổ đại ra đời ở khu vực biển Địa Trung Hải. Địa hình phần lớn gồm đồi núi và cao nguyên. Ở đây đất đai canh tác ít, khô và rắn, những dãy núi cắt ngang xẻ dọc lãnh thổ. Điều kiện tự nhiên đó không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, nhưng thuận lợi cho thủ công và thương nghiệp đường biển. + Trong khi đó, ở các nước phương Đông, nền văn minh hình thành trên cơ sở điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp: có sông lớn, đồng bằng lớn, đất phù sa màu mỡ, nguồn nước tưới tiêu dồi dào. Để bảo vệ sản xuất, công tác trị thủy và làm thủy lợi được coi trọng hàng đầu.	0, 5
	- Về kinh tế: + Văn minh Hi Lạp - La Mã cổ đại xuất hiện trong điều kiện nền kinh tế thủ công và thương nghiệp đường biển phát triển thịnh đạt. Sản phẩm thủ công phong phú, trao đổi buôn bán ở khu vực Địa Trung Hải tập nập vào thiên niên kỉ thứ I TCN. Nghề trồng trọt chủ yếu là cây lưu niên, sản xuất lương thực rất khó khăn do ĐKTN. + Văn minh phương Đông lại xuất hiện trong điều kiện nền kinh tế nông nghiệp phát triển từ sớm, trồng trọt và chăn nuôi đem lại sản phẩm dồi dào phục vụ cho đời sống. Bên cạnh đó có các nghề bổ trợ như thủ công và buôn bán.	0, 5
	- Về xã hội: + Kinh tế công- thương phát triển dẫn tới xã hội có sự phân hóa mạnh mẽ. Ở khu vực Địa Trung Hải có 2 giai cấp cơ bản là chủ nô và nô lệ, ngoài ra còn có các tầng lớp trung gian. Chế độ nô lệ là đặc trưng của Hi Lạp- La Mã. + Ở phương Đông, xã hội phân hóa thành các thành phần: Quý tộc, nông dân công xã, nô lệ	0, 5
	- Về chính trị:	0,

	+ Hi Lạp - La Mã: Hình thành thể chế nhà nước dân chủ chủ nô. + Các nước phương Đông : Theo chế độ quân chủ chuyên chế		5
	<i>Hãy nêu những thành tựu có ảnh hưởng đến sự phát triển của văn hóa châu Âu và nhân loại hiện nay của nền văn minh Hi Lạp - La Mã cổ đại. (3,0 điểm)</i>		
	- Chữ viết: Họ sáng tạo ra chữ Latinh gồm 24 chữ cái, hệ thống số La Mã. Đặc điểm của loại chữ này là gồm những kí tự đơn giản, dễ ghép thành từ, biểu thị nội dung phong phú. Chữ Latinh hiện nay được sử dụng phổ biến nhất trên thế giới.		0,5
	- Văn học: Văn học phát triển rực rỡ với nhiều thể loại: sử thi, kịch, thần thoại. Các tác phẩm có giá trị nghệ thuật cao. Nền văn học của Hi Lạp - La Mã cổ đại đặt nền móng cho văn học phương Tây sau này.		0,5
	- Kiến trúc, điêu khắc, hội họa: Nhiều công trình kiến trúc, điêu khắc, hội họa tuyệt mỹ, mang phong cách nghệ thuật riêng như: đền Pactênông, đấu trường La Mã, tượng Atena, tượng lực sĩ ném đĩa... Nghệ thuật Hi Lạp - La Mã cổ đại ảnh hưởng sâu sắc tới nghệ thuật phương Tây sau này.		0,5
	- Khoa học-kĩ thuật: Đạt những thành tựu lớn, nhất là lĩnh vực Thiên văn, Toán học, Vật lý, Triết học, Y học, Sử học...Lịch của họ rất gần với lịch ngày nay, những định lý, định luật, tiên đề đặt cơ sở cho khoa học hiện đại. Những cống hiến của Hi Lạp - La Mã cổ đại đã đặt nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ các ngành khoa học, kĩ thuật thế giới trong những giai đoạn tiếp theo.		0,5
	- Tư tưởng, tôn giáo: Xuất hiện trường phái triết học duy tâm và duy vật, tiêu biểu là Hê-ra-clit, Đê-mô-crit, Xô-crat, Platon...Thành tựu triết học này đặt cơ sở cho nhiều thành tựu tư tưởng và tri thức của phương Tây thời cận, hiện đại. Tôn giáo cũng xuất hiện đạo Cơ đốc, ngoài ra họ còn thờ các vị thần. Hiện nay đạo Cơ đốc phát triển mạnh, là tôn giáo lớn trên thế giới.		0,5
	- Thể thao: Hi Lạp - La Mã cổ đại là quê hương của nhiều môn thể thao như điền kinh. Đó là nền tảng, cơ sở của đại hội thể thao Olympic hiện nay.		0,5
Câu 3 (4,0đ)	<i>Lập bảng thống kê những thành tựu cơ bản của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại.</i>		
	Thời gian	Tên phát minh	2,0
	1764	Máy kéo sợi Gienny	
	1769	Máy kéo sợi chạy bằng sức nước	
	1784	Máy hơi nước	
	1804	Đầu máy xe lửa	
	Từ giữa thế kỉ XIX	Các phát minh khoa học: dòng điện (G.Ôm), hiện tượng cảm ứng điện từ (Mai-con Pharađây)...	
	Từ giữa thế kỉ XIX	Các phát minh kĩ thuật: động cơ đốt trong, đèn điện, máy phát điện, ô tô, máy bay, điện thoại, điện tín...	
	<i>Phân tích ý nghĩa và tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai. (2,0đ)</i>		
- Đối với sự phát triển kinh tế:		0,25	
+ Làm thay đổi những yếu tố cơ bản của nền sản xuất như tạo ra nguyên liệu mới, công cụ mới, năng lượng điện và dầu mỏ, cách tổ chức sản xuất thay đổi.		25	
+ Làm thay đổi cơ cấu kinh tế, thúc đẩy các ngành công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải và thông tin liên lạc phát triển		0,25	

	<p>- Về xã hội:</p> <p>+ Làm hình thành các trung tâm công nghiệp mới, thành thị tập trung đông dân cư. Trong xã hội hình thành hai giai cấp đối kháng là tư sản công nghiệp nắm tư liệu sản xuất và vô sản đi làm thuê. Mâu thuẫn giữa hai giai cấp ngày càng gay gắt dẫn đến cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản.</p>	0,25
	<p>Về văn hóa: Dẫn đến những chuyển biến lớn trong đời sống văn hóa, hình thành lối sống và văn hóa công nghiệp. Đời sống vật chất và tinh thần của con người ngày càng nâng cao, sự kết nối, giao lưu giữa các nước ngày càng được đẩy mạnh.</p> <p>Bên cạnh đó, cách mạng công nghiệp cũng có một số tác động tiêu cực như: ô nhiễm môi trường, xâm lược thuộc địa, tình trạng bóc lột người lao động.</p>	0,25
Câu 4 (4,0đ)	Trình bày những cơ sở hình thành nền văn minh Đông Nam Á.(2,0 đ)	
	<p>Cơ sở tự nhiên:</p> <p>Đông Nam Á là khu vực gồm phần lãnh thổ của 11 nước hiện nay, chạy dài từ Thái Bình Dương sang Ấn Độ Dương, nằm trên con đường hàng hải nối liền hai đại dương, nơi đây được xem như là ngã tư đường, cầu nối của những nền văn minh lớn trên thế giới.</p> <p>Địa hình phong phú, xen lẫn đồng bằng, đồi núi, cao nguyên, rừng...Đặc biệt nơi đây chịu ảnh hưởng của gió mùa và khí hậu biển, khiến cho thảm động thực vật phong phú, sinh trưởng dễ dàng, nhất là cây lúa nước, nhờ thế tạo ra nguồn thức ăn dồi dào.</p>	1,0
	<p>Cơ sở xã hội:</p> <p>Là khu vực đa tộc người với rất nhiều nhóm dân cư. Chia theo ngữ hệ có: ngữ hệ Nam Á, Thái-Ka đai, Môn-Dao, Hán-Tạng, Nam Đảo và các nhóm ngôn ngữ khác nhau. Điều đó đã tạo nên khu vực có nền văn hóa đa dạng, nhiều màu sắc với sự hòa nhập của văn hóa các tộc người.</p>	0,25
	<p>Ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ, Trung Hoa:</p> <p>Do vị trí địa lý tiếp giáp với hai nền văn minh lớn là Ấn Độ và Trung Quốc, khu vực này sớm tiếp xúc và chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền văn minh Trung Hoa trên nhiều mặt như chữ viết, tôn giáo, kiến trúc, điêu khắc, văn học...Đông Nam Á đã tiếp thu có chọn lọc những yếu tố tích cực, tiến bộ của hai nền văn minh lớn này để làm giàu có, phong phú hơn cho nền văn minh bản địa của mình.</p>	0,75
	Làm rõ ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ và Trung Quốc trên lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo và chữ viết. (2,0đ)	
	<p>Về tín ngưỡng, tôn giáo:</p> <p>Ban đầu, khu vực Đông Nam Á tồn tại những tín ngưỡng bản địa rất đa dạng, chủ yếu là sùng bái tự nhiên, tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng thờ người đã mất. Về sau, trong quá trình giao thương, buôn bán bằng đường biển với thương nhân Ấn Độ, Trung Quốc nên khu vực đã du nhập thêm một số tôn giáo. Những thương nhân Ấn đã truyền bá sang đây đạo Hin-đu, đạo Hồi, đạo Phật. Nhiều nước trong khu vực nhất là phía nam đã tiếp thu các tôn giáo này. Đạo Phật du nhập vào Thái Lan, Lào, Campuchia... và đóng</p>	1,5

	<p>vai trò quan trọng trong đời sống chính trị, văn hóa, xã hội của họ. Đạo Hồi chủ yếu phát triển ở bán đảo Mã lai, các đảo của In-đô-nê-xia.</p> <p>Ở phía Bắc của bán đảo Đông Dương, các tôn giáo lớn từ Trung Quốc cũng được du nhập vào như Nho giáo, Đạo giáo, Phật giáo. Sự có mặt của các tôn giáo này đã làm phong phú hơn đời sống văn hóa của cư dân Đông Nam Á, chi phối đến nhiều lĩnh vực khác ở đây.</p>	
	<p>Về chữ viết:</p> <p>Ban đầu cư dân Đông Nam Á sử dụng chữ viết cổ của Ấn Độ (chữ Phạn, chữ Bali), Trung Quốc (chữ Hán). Về sau trong quá trình xây dựng quốc gia dân tộc, họ đã sáng tạo ra loại chữ viết riêng trên cơ sở cải biến chữ Ấn Độ và Trung Quốc để ghi ngôn ngữ của mình, như chữ Chăm cổ, chữ Khơ-me cổ, chữ Nôm.</p>	0,5
Câu 5 (4,0đ)	Nêu ý kiến của em về nhận định	
	<p>- Khẳng định nhận định “Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc sau đó” là đúng.</p>	0,25
	<p>Giải thích:</p> <p>- Văn minh Văn Lang-Âu Lạc đạt trình độ phát triển khá cao về nhiều mặt, xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam:</p> <p>+ Nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc ra đời trên nền tảng trình độ kĩ thuật đồ đồng chuyển sang đồ sắt, biểu tượng cao nhất của trình độ kĩ thuật đó là trống đồng Đông Sơn.</p> <p>+ Nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc đã thiết lập tổ chức bộ máy nhà nước đầu tiên mang tính quân chủ sơ khai. Đứng đầu nhà nước là Hùng vương, An Dương Vương có quyền lực cao nhất, giúp việc ở trung ương có Lạc hầu, ở địa phương có Lạc tướng cai quản, các làng xã đứng đầu là Bô chính.</p> <p>+ Đất đai được khai phá, kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước ngày càng phát triển, đóng vai trò chủ đạo. Công tác trị thủy và làm thủy lợi được coi trọng. Bên cạnh nghề nông trồng lúa nước còn có các nghề bổ trợ như thủ công, buôn bán, đánh cá.</p> <p>+ Đời sống vật chất đạt nhiều thành tựu: Bữa ăn có cơm, rau, thịt, cá, mặc có áo váy (nữ), nam đóng khố. Họ thích sử dụng đồ trang sức làm từ sừng, đá, kim loại. Họ ở trong nhà sàn hoặc nhà tranh tre, quần tụ trong các xóm làng.</p> <p>+ Đời sống tinh thần cũng hết sức phong phú, giản dị: Tín ngưỡng chủ yếu là thờ cúng tổ tiên và những người có công với cộng đồng, thờ thần tự nhiên, tín ngưỡng phồn thực. Nghệ thuật khá phát triển thể hiện ở trống đồng, đồ trang sức tinh xảo. Âm nhạc cũng ra đời với các loại nhạc cụ như trống đồng. Bên cạnh đó còn xuất hiện các tập tục trong cộng đồng như ma chay, cưới hỏi, ăn trầu, nhuộm răng...</p> <p>- Giá trị và ý nghĩa:</p> <p>+ Nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc là nền văn minh đầu tiên xuất hiện trong lịch sử dân tộc ta, nó đã phác họa và định hình những nét văn hóa đặc trưng</p>	0,25 0,5 0,5 0,5 0,5 0,5

	của người Việt trên các mặt cơ bản nhất. Nét văn hóa đó giản dị, gần gũi, mang tính cộng đồng cao, mang đậm sắc thái của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước. + Nền văn minh đó tiếp tục được kế thừa và phát triển ở các thời đại sau đó, trở thành cốt lõi của văn hóa truyền thống Việt Nam. + Nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc tạo ra cơ sở cho cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc để bảo vệ và giành lại độc lập của nhân dân ta, cũng như tạo cơ sở cho việc xây dựng và phát triển của quốc gia - dân tộc sau đó.	5 0, 25 0, 25
--	--	---------------------------

-HẾT-

5. Nội dung đề thi

(Đề thi có 01 trang)

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỊCH SỬ LỚP 10
Thời gian làm bài 180'

Câu 1: (4,0 điểm)

Cho các tư liệu lịch sử sau em hãy:



H1-Mũi tên đồng tìm thấy ở Cổ Loa năm 1959



H2-Khuôn đúc đồng tìm thấy ở Cổ Loa năm 2004



H3-Lễ hội Đền Cổ Loa



H4-Chuyện kể lịch sử liên quan đến thành Cổ Loa.

a. Dựa vào Tư liệu từ H1-4, hãy cho biết hình ảnh nào thể hiện hiện thực lịch sử, hình ảnh nào thể hiện nhận thức lịch sử?

Qua những hình ảnh trên, em hãy làm rõ hai loại lịch sử trên và có nhận xét gì về mối liên hệ giữa lịch sử hiện thực và lịch sử nhận thức?

Câu 2: (3,0 điểm) Cho biết một vài nét những thành tựu cơ bản về toán học, chữ viết, kiến trúc và điêu khắc của văn minh Ai Cập cổ đại. Vì sao chữ viết là một trong những thành tựu tiêu biểu và sớm nhất của văn minh nhân loại?

Câu 3: (3,5 điểm)

Điền vào bảng (theo mẫu) các thành tựu của văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại, Tây Âu thời phục hưng và hãy:

Lĩnh vực	Tác giả , tác phẩm/ thành tựu tiêu biểu	Thuộc nền văn minh
Chữ viết		
Khoa học kĩ thuật		

Văn học		
Hội họa		

Đánh giá nhận định của Ăng ghen: “...Không có cơ sở của nền văn minh Hy Lạp và đế chế La Mã thì không có Châu Âu hiện đại”.

Câu 4: (2,0 điểm) Có một giả thiết: Nếu các nhà khoa học, kĩ thuật chưa phát minh ra điện và các thiết bị tiêu thụ điện năng thì cuộc sống chúng ta sẽ ra sao. Hãy viết một đoạn văn ngắn chia sẻ những suy nghĩ của mình về giả thiết trên.

Câu 5: (4,0 điểm)

a. Hoàn thành bảng thống kê nội dung của thành tựu sau:

stt	Tên thành tựu	Tên tác giả	Thời điểm ra đời	Quốc gia xuất hiện đầu tiên	Lĩnh vực	Ý nghĩa
	Máy tính ENIAC					
	Internet sau đó là mạng kết nối Internet không dây, Internet vạn vật (IoT)					
	Trí tuệ nhân tạo AI					

b. Hiện nay có rất nhiều thông tin được chia sẻ tràn lan trên Internet chưa được kiểm chứng. Em sẽ làm gì nếu đọc được những thông tin như vậy?

Câu 6: (3,5 điểm)

a. Trình bày những thành tựu tiêu biểu về chữ viết và văn học của văn minh Đại Việt ? Theo em, việc sử dụng chữ Nôm trong sáng tác văn chương nói lên điều gì?

b. Ý nghĩa của nền văn minh Đại Việt trong lịch sử dân tộc Việt Nam.

c. Văn minh Đại Việt đã kế thừa những gì từ văn minh Văn Lang - Âu Lạc?

.....Hết.....

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

SỞ GD & ĐT HÀ NAM
TRƯỜNG THPT LÝ NHÂN

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI
MÔN: LỊCH SỬ LỚP 10

Thời gian làm bài 180'
(Đáp án gồm 06 câu, 6 trang)

Câu	Đáp án	Thang điểm
Câu 1	a. Dựa vào Tư liệu từ H1-4, hãy cho biết hình ảnh nào thể hiện hiện thực lịch sử, hình ảnh nào thể hiện nhận thức lịch sử?	4,0 điểm
	b. Qua những hình ảnh trên, em hãy làm rõ hai loại lịch sử trên và có nhận xét gì về mối liên hệ giữa lịch sử hiện thực và lịch sử nhận thức?	
	a. Dựa vào Tư liệu từ H1-4, hãy cho biết hình ảnh nào thể hiện hiện thực lịch sử, hình ảnh nào thể hiện nhận thức lịch sử - H1-3 là hiện thực lịch sử; H4 là nhận thức lịch sử.	1,0 điểm
	b. Làm rõ hai loại lịch sử trên và có nhận xét gì về mối liên hệ giữa lịch sử hiện thực và lịch sử nhận thức	3,0 điểm
	- Có hai loại lịch sử khác nhau: Lịch sử hiện thực và lịch sử nhận thức. + <i>Hiện thực lịch sử</i> là tất cả những gì đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại hoàn toàn khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người. Chúng ta chỉ có thể tìm hiểu, nhận thức và trình bày, tái hiện lịch sử theo những cách khác nhau chứ không thể thay đổi được hiện thực lịch sử.	0,5 điểm
	+ <i>Nhận thức lịch sử</i> là những hiểu biết của con người về hiện thực lịch sử, được trình bày, tái hiện theo những cách khác nhau như: kể chuyện, ghi chép, nghiên cứu, trình diễn, thực hành các nghi lễ, phong tục,...	0,5 điểm
	- Nhận xét về mối liên hệ giữa lịch sử hiện thực và lịch sử nhận thức	
	+ Giữa lịch sử hiện thực và lịch sử nhận thức luôn luôn có những khoảng cách, bởi dù có cố gắng đến đâu thì con người cũng không thể nhận thức được và tái hiện được đầy đủ và chân thực lịch sử nhận thức đúng như nó đã diễn ra.	1,0 điểm
Câu 2	Cho biết một vài nét những thành tựu cơ bản về toán học, chữ viết, kiến trúc, điêu khắc và ý nghĩa các thành tựu trên của văn minh Ai Cập cổ đại. Vì sao chữ viết là một trong những thành tựu tiêu biểu và sớm nhất của văn minh nhân loại?	3,0 điểm
	a. Những thành tựu cơ bản về toán học, chữ viết, kiến trúc và điêu khắc của văn minh Ai Cập cổ đại	0,75 điểm
	-Toán học: Người Ai cập cổ đại đã sử dụng hệ số thập phân, phép tính cộng và trừ, biết tính diện tích hình tam giác, hình chữ nhật, sử dụng số pi. $\pi = 3,16$, giải được nhiều bài toán số học và hình học.	0,25 điểm
	- Chữ viết: Người Ai Cập cổ đại đã sáng tạo ra một trong những hệ thống chữ viết cổ nhất thế giới đó là chữ tượng hình từ khoảng 3000 năm TCN. Trên cơ sở đó người Phê -ni -xi đã sáng tạo ra bảng chữ cái Phê- ni-xi được cho là nguồn gốc của những chữ cái hiện nay, sau đó phát triển chữ tượng ý và tượng thanh, được viết chủ yếu trên giấy Papyrut.	0,25 điểm
	- Kiến trúc và điêu khắc: Cung điện, đền thờ và kim tự tháp là loại hình kiến trúc tiêu biểu nhất của Ai Cập cổ đại.	0,25 điểm
	b. Ý nghĩa của các thành tựu trên	1,5

		điểm												
	<ul style="list-style-type: none"> - Chữ viết: + Phản ánh trình độ tư duy của cư dân Ai Cập, + Là phương tiện chủ yếu lưu giữ thông tin từ đời này qua đời khác, + Là cơ sở để người đời sau nghiên cứu về văn hóa thời kì cổ đại. + Đặt nền móng cho sự phát triển của hệ thống văn tự của nhân loại. + Nhờ có chữ viết, người Ai Cập cổ đại đã ghi chép, để lại nhiều tư liệu quý giá thuộc các lĩnh vực: lịch sử, thiên văn học, toán học. 													
	- Toán học: sự hiểu biết toán học là biểu hiện cao của tư duy, đã được sử dụng trong cuộc sống, là cơ sở cho nền toán học sau này.													
	<ul style="list-style-type: none"> - Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc cổ đại: + Phản ánh trình độ tư duy, khả năng sáng tạo của con người, mang tính thẩm mỹ cao, + Là biểu hiện đỉnh cao của tính chuyên chế, quan niệm tôn giáo. + Là những di sản quý báu của Ai Cập nói riêng và nhân loại nói chung. + Đến nay, nhiều công trình kiến trúc điêu khắc của người Ai Cập vẫn còn hiện hữu, là hiện thân cho sức lao động và trí tuệ, sự sáng tạo vĩ đại của con người. 													
	c. Chữ viết là một trong những thành tựu tiêu biểu và sớm nhất của văn minh nhân loại vì:	0,75 điểm												
	<ul style="list-style-type: none"> - Chữ viết khắc phục những hạn chế của hình thức âm thanh, đáp ứng được nhu cầu của cuộc sống con người. Chức năng của chữ viết là biểu ý cho lời nói dưới dạng văn bản. - Nhờ có chữ viết, con người có thể ghi chép lại những gì đã xảy ra trong xã hội. Đây là nguồn sử liệu quan trọng trong công tác nghiên cứu. - Chữ viết ra đời đưa con người bước vào thời kì phát triển cao của văn minh, sau đó nhà nước và giai cấp cũng lần lượt ra đời. 													
Câu 3	Điền vào bảng thành tựu của văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại, của Tây Âu thời phục hưng em hãy đánh giá nhận định của Ăng ghen: “...Không có cơ sở của nền văn minh Hy Lạp và đế chế La Mã thì không có Châu Âu hiện đại”.	3,5 điểm												
	a. Điền vào bảng thành tựu của văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại, của Tây Âu thời phục hưng:	2,0 điểm												
	<table> <tr> <th>Lĩnh vực</th><th>Tác giả, tác phẩm/ thành tựu tiêu biểu</th><th>Thuộc nền văn minh</th></tr> <tr> <td>Chữ viết</td><td>Người Hy Lạp cổ đại đã sáng tạo ra hệ chữ cái Latinh.</td><td>Hy Lạp – La Mã cổ đại</td></tr> <tr> <td>Khoa học kĩ thuật</td><td> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhà khoa học có công hiến vĩ đại trên các lĩnh vực Toán, Vật lý, Thiên văn học như Talet, Pitago - Sử học gắn liền tên tuổi của Hê rô dot với tác phẩm Lịch sử của chiến tranh Hy Lạp – Ba Tư hay Tuy xi dit với tác phẩm Lịch sử cuộc chiến tranh Pê-lô- pô-nê-dơ. </td><td></td></tr> <tr> <td>Văn học</td><td>Tập thơ Thần khúc, Cuộc đời mới của Đan tê, các vở kịch như Ham- let, Ô – ten – lô, Rô mê ô và Giu li et của nhà soạn kịch Sếch-xpia...</td><td>Văn hóa phục hưng</td></tr> </table>	Lĩnh vực	Tác giả, tác phẩm/ thành tựu tiêu biểu	Thuộc nền văn minh	Chữ viết	Người Hy Lạp cổ đại đã sáng tạo ra hệ chữ cái Latinh.	Hy Lạp – La Mã cổ đại	Khoa học kĩ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhà khoa học có công hiến vĩ đại trên các lĩnh vực Toán, Vật lý, Thiên văn học như Talet, Pitago - Sử học gắn liền tên tuổi của Hê rô dot với tác phẩm Lịch sử của chiến tranh Hy Lạp – Ba Tư hay Tuy xi dit với tác phẩm Lịch sử cuộc chiến tranh Pê-lô- pô-nê-dơ. 		Văn học	Tập thơ Thần khúc, Cuộc đời mới của Đan tê, các vở kịch như Ham- let, Ô – ten – lô, Rô mê ô và Giu li et của nhà soạn kịch Sếch-xpia...	Văn hóa phục hưng	
Lĩnh vực	Tác giả, tác phẩm/ thành tựu tiêu biểu	Thuộc nền văn minh												
Chữ viết	Người Hy Lạp cổ đại đã sáng tạo ra hệ chữ cái Latinh.	Hy Lạp – La Mã cổ đại												
Khoa học kĩ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhà khoa học có công hiến vĩ đại trên các lĩnh vực Toán, Vật lý, Thiên văn học như Talet, Pitago - Sử học gắn liền tên tuổi của Hê rô dot với tác phẩm Lịch sử của chiến tranh Hy Lạp – Ba Tư hay Tuy xi dit với tác phẩm Lịch sử cuộc chiến tranh Pê-lô- pô-nê-dơ. 													
Văn học	Tập thơ Thần khúc, Cuộc đời mới của Đan tê, các vở kịch như Ham- let, Ô – ten – lô, Rô mê ô và Giu li et của nhà soạn kịch Sếch-xpia...	Văn hóa phục hưng												

	Hội họa	Tiêu biểu là : Lê-ô na đờ Vanh- xi với tác phẩm : Bữa tiệc cuối cùng, Nàng Mô – na Li sa...																			
	b. Nhận định đó hoàn toàn có cơ sở vì:						0,75 điểm														
	+ Văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại đã có nhiều đóng góp cho nhân loại với hàng loạt phát minh vĩ đại trong suốt chiều dài lịch sử, trong đó có nhiều lĩnh vực là nền tảng cho sự phát triển của nhân loại hiện nay.																				
	c. Điểm nổi bật của La Mã Hy Lạp cổ đại là:						0,75 điểm														
	+ Tính kế thừa (do văn minh Hy Lạp và La Mã ra đời muộn hơn nên được kế thừa nhiều thành tựu văn hóa của phương Đông cổ đại.																				
	+ Mang tính hệ thống, thực tiễn và tính khái quát cao.																				
	+ Đề cao dấu ấn cá nhân với những sáng tạo có ý nghĩa thực tiễn to lớn và lâu dài.																				
Câu 4	Có một giả thiết: Nếu các nhà khoa học, kĩ thuật chưa phát minh ra điện và các thiết bị tiêu thụ điện năng thì cuộc sống chúng ta sẽ ra sao. Hãy viết một đoạn văn ngắn chia sẻ những suy nghĩ của mình về giả thiết trên.						2,0 điểm														
	- Nếu các nhà khoa học, kĩ thuật chưa phát minh ra điện và các thiết bị tiêu thụ điện năng thì cuộc sống chúng ta sẽ gặp rất nhiều khó khăn, vì:						0,5 điểm														
	+ Thiếu năng lượng thì việc phát sáng cho gia đình và công cộng sẽ rất khó khăn, hay các hoạt động bằng máy móc sẽ không thể hoạt động.																				
	+ Các nguồn năng lượng tự nhiên như dầu mỏ, than đá sẽ được khai thác và sử dụng nhiều hơn nếu điện chưa được phát minh. Điều này sẽ suy giảm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên.						0,5 điểm														
	+ Khi tài nguyên khan hiếm, vấn đề tranh chấp tài nguyên sẽ dẫn đến chiến tranh, ô nhiễm môi trường di khí thải.						0,5 điểm														
	+ Việc thay thế hoàn toàn năng lượng điện bằng các nguồn năng lượng khác là chưa khả thi.						0,5 điểm														
Câu 5	Hoàn thành bảng thống kê nội dung của thành tựu. Hiện nay có rất nhiều thông tin được chia sẻ tràn lan trên Internet chưa được kiểm chứng. Em sẽ làm gì nếu đọc được những thông tin như vậy?						4,0 điểm														
	a. Hoàn thành bảng thống kê nội dung của thành tựu sau:						2,0 điểm														
	<table><tr><th>stt</th><th>Tên thành tựu</th><th>Tên tác giả</th><th>Thời điểm ra đời</th><th>Quốc gia xuất hiện đầu tiên</th><th>Lĩnh vực</th><th>Ý nghĩa</th></tr><tr><td>1</td><td>Internet sau đó là mạng kết nối Internet không dây, Internet vạn vật (IoT)</td><td>Văn phòng xử lý công nghệ thông tin của ARPA</td><td>1957</td><td>Mỹ</td><td>Công nghệ thông tin</td><td>Đặt nền tảng cho Internet ngày nay giúp kết nối toàn cầu và</td></tr></table>						stt	Tên thành tựu	Tên tác giả	Thời điểm ra đời	Quốc gia xuất hiện đầu tiên	Lĩnh vực	Ý nghĩa	1	Internet sau đó là mạng kết nối Internet không dây, Internet vạn vật (IoT)	Văn phòng xử lý công nghệ thông tin của ARPA	1957	Mỹ	Công nghệ thông tin	Đặt nền tảng cho Internet ngày nay giúp kết nối toàn cầu và	
stt	Tên thành tựu	Tên tác giả	Thời điểm ra đời	Quốc gia xuất hiện đầu tiên	Lĩnh vực	Ý nghĩa															
1	Internet sau đó là mạng kết nối Internet không dây, Internet vạn vật (IoT)	Văn phòng xử lý công nghệ thông tin của ARPA	1957	Mỹ	Công nghệ thông tin	Đặt nền tảng cho Internet ngày nay giúp kết nối toàn cầu và															

						chia sẻ thông tin một cách dễ dàng hiệu quả.	
2	Trí tuệ nhân tạo AI	Aien Niu geo (CMU), He bơ- simon (CMU), Rôn Mic cat hi (MIT), Mát vin Min xki (MIT) và A thơ Sa mu en IIBM)	1956	Mỹ	Khoa học máy tính	Tiết kiệm sức lao động, đẩy nhanh quá trình tự động hóa và số hóa nền kinh tế chi phí rẻ hơn.	
b. Hiện nay có rất nhiều thông tin được chia sẻ tràn lan trên Internet chưa được kiểm chứng em sẽ:							2,0 điểm
+ Đọc kĩ tiêu đề, tìm kiếm các thông tin đặc thù để đối chiếu với các trang báo uy tín, qua đó phân tích tin thật hay không. Thông thường tin giả sẽ có những tiêu đề hấp dẫn, chủ đề đang được cộng đồng quan tâm để tăng tỉ lệ tương tác hoặc có thể có mục đích xấu.							0,5 điểm
+ Không chia sẻ và bình luận đối với những thông tin hình ảnh lan truyền trên mạng nếu chưa có cách kiểm chứng đúng sai.							0,5 điểm
+ Kiểm tra ngày tháng : người đưa tin có thể lâ tin bài cũ chia sẻ lại, cùng ngày tháng nhưng khác năm gây hiểu lầm. Do đó cần nhìn kĩ ngày tháng năm của thông tin							0,5 điểm
+ Đối với bài viết có kèm theo đường dẫn từ một trang nào đó, cần kiểm tra mức độ tin cậy của đường dẫn cẩn thận trước khi nhấn vào.							0,5 điểm
Câu 6	Trình bày những thành tựu tiêu biểu về chữ viết và văn học của văn minh Đại Việt ?Theo em, việc sử dụng chữ Nôm trong sáng tác văn chương nói lên điều gì? Ưu điểm và hạn chế của nền văn minh Đại Việt trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Văn minh Đại Việt đã kế thừa những gì từ văn minh Văn Lang - Âu Lạc?						3,5 điểm
	a. Trình bày những thành tựu tiêu biểu về chữ viết và văn học của văn minh Đại Việt						0,75 điểm
	<i>- Về chữ viết:</i> + Chữ Hán được du nhập vào nước ta từ thời Bắc thuộc và được sử dụng rộng rãi. + Thế kỉ VIII người ta sáng tạo ra chữ Nôm + Đầu thế kỉ XVI, phát triển và hoàn thiện của chữ Quốc ngữ.						0,25 điểm
	<i>- Thành tựu về văn học:</i> + Phong phú, đa dạng, gồm hai bộ phận: văn học dân gian và văn học viết. + Văn học dân gian: + Được lưu truyền và bổ sung qua thời gian, gồm các thể loại như truyền thuyết, sử thi,						0,25 điểm

cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện cười, thành ngữ, tục ngữ, ca dao, dân ca,... + Phản ánh đời sống xã hội, đúc kết kinh nghiệm và răn dạy,...	
- <i>Văn học viết:</i> + Được sáng tác chủ yếu bằng chữ Hán, Nôm + Gồm các thể loại như thơ, phú, hịch, cáo, truyện,... + Nội dung thể hiện tinh thần yêu nước, niềm tin tôn giáo tín ngưỡng,...	0,25 điểm
b. Việc sử dụng chữ Nôm trong sáng tác văn chương đã:	0,75 điểm
+ Khẳng định người Việt có chữ viết, ngôn ngữ riêng của mình. + Thể hiện tinh thần dân tộc, ý thức tự lập, tự cường của dân tộc. + Làm cho tiếng Việt thêm trong sáng, văn học dân tộc ngày càng phát triển.	
c. Ưu điểm và hạn chế của văn minh Đại Việt	1,0 điểm
- Ưu điểm: Văn minh Đại Việt là nền văn minh nông nghiệp lúa nước mang đậm bản sắc dân tộc với tinh thần chủ đạo là yêu nước, nhân ái, hoà hợp với tự nhiên, hòa hợp giữa người với người, giữa làng với nước.	0,5 điểm
- Hạn chế: + Yếu tố đô thị nhìn chung mờ nhạt. + Sự tồn tại dai dẳng của công xã nông thôn và gắn liền với nó là những lệ làng tạo nên tính thụ động, khép kín, thiếu tính đột phá, sáng tạo, tinh thần hội nhập,...	0,5 điểm
c. Văn minh Đại Việt đã kế thừa văn minh Văn Lang - Âu Lạc	1,0 điểm
Văn minh Đại Việt đã kế thừa nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc thể hiện trên các lĩnh vực: + Nghề nông trồng lúa nước; + Các nghề thủ công cổ truyền như rèn sắt, đúc đồng,... + Tư tưởng yêu nước, thương dân. + Các tín ngưỡng: sùng bái tự nhiên; thờ cúng tổ tiên; phồn thực	

HẾT

vinh nguyen <vinhsutdn@gmail.com>

SỞ GD & ĐT HẢI DƯƠNG
(Đề thi gồm 01 trang)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Đề số 01

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 10 THPT
ĐỀ THI MÔN: LỊCH SỬ
(Thời gian làm bài: 180 phút (không kể thời gian giao đề))

Họ và tên thí sinh.....Số báo danh.....

Câu 1 (2 điểm): Hãy kể tên một số thành tựu văn hóa tiêu biểu của Hy Lạp và La Mã cổ đại. Thành tựu nào còn được bảo tồn đến ngày nay?

Câu 2 (2 điểm): Em hãy trình bày một số nét tiêu biểu về tín ngưỡng, tôn giáo ở Đông Nam Á trong thời kì cổ-trung đại. Hãy giải thích vì sao nhiều tôn giáo lớn trên thế giới được truyền bá và phát triển ở các quốc gia Đông Nam Á.

Câu 3 (2,0 điểm): Hãy phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với xã hội, văn hóa. Việt Nam đã và đang thích nghi với cuộc cách mạng đó như thế nào?

Câu 4 (1,5 điểm):

“Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn thực chất là một nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước dựa trên nền tảng cộng đồng xóm làng và một cơ cấu chính trị nhà nước phôi thai; không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao, mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc sau đó”.

(Theo Phan Huy Lê (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam*, Tập I, NXB GD, 2012, tr. 173)

a. Khai thác tư liệu trên giúp em nhận thức được điều gì về nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc? Hãy lấy dẫn chứng từ tư liệu chứng minh cho điều em nhận thức được.

b. Trình bày quan điểm của em về nhận định sau: Ba nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam có quan hệ mật thiết, lâu dài với nhau tạo nên đặc trưng truyền thống văn hoá Việt Nam: thống nhất trong đa dạng.

Câu 5 (2,5 điểm): Có ý kiến cho rằng: Văn minh Đại Việt phát triển rất phong phú, đa dạng và mang tính dân tộc sâu sắc. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao? Theo em, mỗi cá nhân cần làm gì để bảo tồn và phát huy giá trị của những thành tựu văn minh Đại Việt trong thời đại ngày nay?

(Giám thị coi thi không giải thích gì thêm)

***** **Hết** *****

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN LỊCH SỬ ĐỀ CHỌN HSG 10 THPT
Đề số 01

Câu		Điểm
1	Hãy kể tên một số thành tựu văn hóa tiêu biểu của Hy Lạp và La Mã cổ đại. Thành tựu nào còn được bảo tồn đến ngày nay?	2
	<p>Một số thành tựu tiêu biểu của văn hóa Hy Lạp và La Mã (Trình bày mỗi thành tựu 0,25 điểm)</p> <p>Chữ viết: Người Hy Lạp cổ đại đã xây dựng được bảng chữ cái của mình từ khoảng thế kỉ IX - VIII TCN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng bảng 24 chữ cái. - Người La Mã đã dựa trên cơ sở chữ viết Hi Lạp xây dựng chữ La-tinh 	0,25
	<p>Văn học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt nền móng cho văn học phương Tây. - Các tác phẩm: Hai bộ sử thi I-li-át và Ô-di-xê, Vua Ô-cơ-líp,... 	0,25
	<p>Kiến trúc, điêu khắc, hội họa</p> <p>Đạt được những thành tựu quan trọng trên cả 3 lĩnh vực: điêu khắc, kiến trúc và hội họa.</p> <p>Một số công trình: đền Pác-tê-nông, đấu trường Cô-li-dê, ...</p>	0,25
	<p>Khoa học, kĩ thuật: Có những cống hiến vĩ đại về KHKT</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có hiểu biết về thiên văn học, tính được 1 năm có 365 ngày và $\frac{1}{4}$ ngày + Có nhiều đóng góp trên các lĩnh vực: Toán học, vật lý học, thiên văn học....Nhiều nhà khoa học nổi tiếng như Ta-lét, Pi-ta-go,... + Y học: Khởi đầu từ Hi-pô-crat(Cha đẻ của y học phương Tây), các nhà y học Hy Lạp cổ đại đạt được nhiều tri thức về chuẩn đoán và chữa bệnh bằng thuốc, giải phẫu, gây mê... + Sử học: Được hình thành từ thế kỉ V TCN với sử gia đầu tiên là Hê-rô-đốt và tác phẩm Lịch sử chiến tranh Hy Lạp – Ba Tư... 	0,25
	<p>Tư tưởng, tôn giáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là quê hương của triết học phương Tây với các nhà triết học tiêu biểu như: Ta-lét, Hê-ra-clit,... - Thờ đa thần, thường xuyên hiến tế, cầu nguyện và tổ chức lễ hội tôn vinh các vị thần - Cơ đốc giáo được hình thành vào thế kỉ I trên phần lãnh thổ phía Đông của đế quốc La Mã 	0,25

	Thể thao - Quan trọng trong đời sống, lễ hội và văn hóa Hy Lạp-La Mã cổ đại. - Nhiều sự kiện và môn thể thao của Hy Lạp-La Mã cổ đại là cơ sở, nền tảng thể thao sau này.	0,25
	Một số thành tựu văn hóa của Hy Lạp và La Mã còn được bảo tồn đến ngày nay: + Hệ thống mẫu tự La-tinh; hệ thống chữ số La Mã. + Dương lịch. + Các định lý, định đề khoa học, như: định lý Ta-lét; định lý Pi-ta-go; tiên đề Ô-cơ-lít... + Các tác phẩm văn học, sử học, ví dụ như: 2 bộ sử thi I-li-át và Ô-đi-xê... + Một số công trình kiến trúc/ tác phẩm điêu khắc. Ví dụ: đấu trường Cô-li-dê; tượng thần Vệ nữ Mi-lô; tượng lực sĩ ném đĩa...	0,5
2	Em hãy trình bày một số nét tiêu biểu về tín ngưỡng, tôn giáo ở Đông Nam Á trong thời kì cổ-trung đại. Hãy giải thích vì sao nhiều tôn giáo lớn trên thế giới được truyền bá và phát triển ở các quốc gia Đông Nam Á.	2
	<i>* Một số nét tiêu biểu về tín ngưỡng, tôn giáo ở Đông Nam Á trong thời kì cổ-trung đại</i> - Tín ngưỡng: + Trước khi chịu ảnh hưởng của các nền văn hóa lớn từ bên ngoài, ở Đông Nam Á đã tồn tại các hình thức tín ngưỡng bản địa phong phú, đa dạng. + Gồm ba nhóm chính: tín ngưỡng sùng bái tự nhiên, tín ngưỡng phồn thực và tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên.	0,5
	- Tôn giáo: + Nhiều tôn giáo lớn như Phật giáo, Hồi giáo được du nhập vào các nước Đông Nam Á và ảnh hưởng đến đời sống tinh thần của cư dân từng quốc gia trong khu vực này. + Các tôn giáo chung sống một cách hòa hợp.	0,5
	<i>* Nhiều tôn giáo lớn trên thế giới được truyền bá và phát triển ở các quốc gia Đông Nam Á</i> - Khu vực Đông Nam Á nằm ở vị trí giao thương và trao đổi quan trọng nên việc ảnh hưởng của các tôn giáo cũng từ từ và dần hòa hợp. Cũng chính từ vị trí địa lí thuận lợi mà các tôn giáo lớn trên thế giới được truyền bá và phát triển ở các quốc gia ở Đông Nam Á.	0,25

	- Trong quá trình lịch sử, bằng nhiều con đường khác nhau (buôn bán, chiến tranh...) các tôn giáo lớn của thế giới như Phật giáo, Hindu giáo, Hồi giáo, Công giáo,... được du nhập và có ảnh hưởng lớn đến cư dân từng quốc gia trong khu vực này.	0,5
	- Các tôn giáo này, tuy có sự giải thích khác nhau về con đường tu tập nhưng đều thống nhất với nhau về trong việc đề cao tính hướng thiện, lòng yêu thương con người. Vì vậy, các tôn giáo dễ dàng được cư dân Đông Nam Á đón nhận, sùng mộ và dung hòa với tín ngưỡng bản địa để tồn tại và phát triển mạnh mẽ ở các quốc gia khu vực Đông Nam Á.	0,25
3	Hãy phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với xã hội, văn hóa. Việt Nam đã và đang thích nghi với cuộc cách mạng đó như thế nào?	2
	<p>* Tác động đối với xã hội, văn hóa</p> <p>- Tác động tích cực:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mở rộng giao lưu và quan hệ giữa con người với con người + Thúc đẩy các cộng đồng, các dân tộc, các nền văn hóa xích lại gần nhau hơn + Đưa tri thức xâm nhập sâu vào nền sản xuất vật chất + Tác động mạnh mẽ đến xu hướng tiêu dùng của người dân 	1,0
	<p>- Tác động tiêu cực:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Làm tăng sự lệ thuộc của con người vào công nghệ, như: máy tính, điện thoại thông minh, hệ thống Internet... + Phát sinh tình trạng văn hóa “lai căng” + Nguy cơ đánh mất văn hóa truyền thống + Xung đột giữa nhiều yếu tố, giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại. 	0,5
	<p>* Sự thích nghi của Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việt Nam hiện đang là quốc gia có tốc độ phát triển mạnh mẽ về viễn thông và công nghệ thông tin. - Công nghệ thông tin đang được phổ cập rộng rãi đến người dân và ứng dụng trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh tế, xã hội. 	0,5
4	a. Khai thác tư liệu giúp em biết được:	1,5
	+ Đặc trưng nổi bật của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc (thể hiện qua chi tiết: <i>nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước dựa trên nền tảng cộng đồng xóm làng và một cơ cấu chính trị nhà nước phôi thai</i>)	0,5
	+ Giá trị, ý nghĩa của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc (thể hiện qua chi tiết: <i>vươn tới một trình độ phát triển khá cao, mà còn xác</i>	0,5

	<i>lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc)</i>	
	b. Quan điểm của em về nhận định - Đồng ý với quan điểm cho rằng: Ba nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam có quan hệ mật thiết, lâu dài với nhau tạo nên đặc trưng truyền thống văn hoá Việt Nam: thống nhất trong đa dạng. - Vì: mỗi nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc; Chăm-pa và Phù Nam đều có những nét độc đáo, mang bản sắc riêng, góp phần vào nền văn hóa chung, đa dạng của Việt Nam.	0,5
5	Có ý kiến cho rằng: Văn minh Đại Việt phát triển rất phong phú, đa dạng và mang tính dân tộc sâu sắc. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao? Theo em, mỗi cá nhân cần làm gì để bảo tồn và phát huy giá trị của những thành tựu văn minh Đại Việt trong thời đại ngày nay?	2,5
	- Em đồng ý với ý kiến: Văn minh Đại Việt phát triển rất phong phú, đa dạng và mang tính dân tộc sâu sắc.	0,5
	Vì: + Tính đa dạng và phong phú của văn minh Đại Việt được thể hiện qua các thành tựu trên nhiều lĩnh vực, như: chính trị, kinh tế; tín ngưỡng, tư tưởng – tôn giáo, chữ viết, văn học; khoa học – kỹ thuật và nghệ thuật (VD...)	0,5
	+ Tính dân tộc của văn minh Đại Việt được thể hiện ở việc: văn minh Đại Việt có sự kế thừa, phát triển ở trình độ cao hơn các thành tựu của nền văn minh Việt cổ.(tự lấy vd)	0,5
	- Để bảo tồn và phát huy giá trị của những thành tựu văn minh Đại Việt trong thời đại ngày nay, chúng ta cần: + Hiểu rõ tiến trình lịch sử của dân tộc và những thành tựu cơ bản mà cha ông để lại	0,25
	+ Tuyên truyền, quảng bá các di sản văn hóa của dân tộc Việt Nam đến người thân, bạn bè trong và ngoài nước	0,25
	+ Thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc	0,25
	+ Đấu tranh chống lại các hành động xâm phạm và làm tổn hại đến di sản văn hóa dân tộc. Ví dụ như: viết, vẽ bậy lên các di tích lịch sử...	0,25

SỞ GD & ĐT HẢI DƯƠNG
(Đề thi gồm 01 trang)

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 10 THPT
ĐỀ THI MÔN: LỊCH SỬ
(Thời gian làm bài: 180 phút (không kể thời gian giao đề))

ĐỀ CHÍNH THỨC

Đề số 02

Họ và tên thí sinh.....Số báo danh.....

Câu 1. (2.0 điểm)

Hãy nêu một số thành tựu cơ bản của văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại và ý nghĩa của các thành tựu đó với lịch sử nhân loại.

Câu 2. (2.0 điểm)

Em hãy trình bày một số nét tiêu biểu về tín ngưỡng, tôn giáo ở Đông Nam Á trong thời kì cổ - trung đại. Hãy giải thích vì sao nhiều tôn giáo lớn trên thế giới được truyền bá và phát triển ở các quốc gia Đông Nam Á?

Câu 3. (2.0 điểm)

Trang 75 SGK Sử 10 KNTT: Clau-xơ Sơ-goát, người sáng lập và là Chủ tịch điều hành Diễn đàn Kinh tế thế giới có nhận định: “*Cách mạng công nghiệp đầu tiên sử dụng năng*

lượng nước và hơi nước để cơ giới hóa sản xuất. Cách mạng công nghiệp lần thứ hai diễn ra nhờ ứng dụng điện năng để sản xuất hàng loạt. Cách mạng công nghiệp lần thứ ba sử dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất. Bây giờ, Cách mạng công nghiệp thứ tư đang nảy nở từ Cách mạng lần thứ ba, nó kết hợp với các công nghệ lại với nhau, làm mờ ranh giới giữa Vật lý, kỹ thuật số và Sinh học.”

Em có đồng ý với ý kiến trên không? Vì sao?

Câu 4. (1.5 điểm)

So sánh: điểm giống và khác nhau về cơ sở hình thành của các nền văn minh cổ đại trên đất nước Việt Nam.

Câu 5. (2.5 điểm)

Em hiểu thế nào về khái niệm văn minh Đại Việt? Hãy phân tích cơ sở hình thành văn minh Đại Việt. Theo em, cơ sở nào là quan trọng nhất? Vì sao? Mỗi cá nhân cần làm gì để bảo tồn và phát huy giá trị của những thành tựu văn minh Đại Việt trong thời đại ngày nay?

(Giám thị coi thi không giải thích gì thêm)

***** Hết *****

HƯỚNG DẪN CHẤM HSG MÔN SỬ LỚP 10 THPT

Đề số 02

Câu		Điểm
1	Hãy nêu một số thành tựu cơ bản của văn minh Trung Hoa thời kì cổ - trung đại và ý nghĩa của các thành tựu đó với lịch sử nhân loại.	2
	* Một số thành tựu cơ bản của văn minh Trung Hoa (1,5 đ): - Tư tưởng, tôn giáo: Sớm xuất hiện các học thuyết tư tưởng và tôn giáo: Nho giáo, Đạo giáo, Mặc gia, Pháp gia... Có sự tiếp thu và cải biến Phật giáo.	0,25
	- Chữ viết, văn học: Phát minh ra chữ viết từ rất sớm Bao gồm: chữ khắc trên mai rùa, xương thú (chữ giáp cốt); khắc trên đồ đồng (kim văn); khắc trên đá (thạch cổ văn); khắc trên thẻ tre, trúc... Văn học: Văn học Trung Hoa đồ sộ, đa dạng về thể loại, nội dung và phong cách nghệ thuật. Thơ ca, kịch và tiểu thuyết là các loại hình văn học có nhiều thành tựu nhất, trong đó tiêu biểu là thơ ca thời Đường và tiểu thuyết thời Minh - Thanh.	0,25
	- Kiến trúc, điêu khắc và hội họa Kiến trúc và điêu khắc Trung Quốc có sự gắn kết mật thiết với nhau, có công năng sử dụng rất đa dạng như: nhà ở, cung điện, các công trình phòng thủ, quân sự; các công trình tôn giáo, lăng mộ,... Hội họa Trung Hoa rất đa dạng cả về đề tài, nội dung và phong cách. Người Trung Hoa vẽ tranh trên nhiều chất liệu như gỗ, lụa, giấy,...	0,25
	- Khoa học, kỹ thuật	0,25

	+ Toán học: sử dụng hệ số đếm thập phân, tính được diện tích các hình phẳng và thể tích các hình khối, tính được số pi (T) chính xác tới 7 chữ số thập phân, phát minh ra bàn tính,.. Thiên văn học, người Trung Hoa là những người đầu tiên ghi chép về nhật thực, nguyệt thực và nhiều hiện tượng thiên văn khác. Họ đã sớm đặt ra lịch để phục vụ đời sống và sản xuất.	
	+ Y - Dược học, họ đã chẩn đoán, lí giải và chữa trị các loại bệnh bằng nhiều phương pháp như: dùng thuốc, châm cứu, giải phẫu,... Trong lịch sử Trung Hoa thời kì cổ - trung đại xuất hiện nhiều thầy thuốc nổi tiếng như: Hoa Đà, Trương Trọng Cảnh,... Sử học: đa dạng về hình thức, thể loại, nội dung với một số tác phẩm nổi tiếng như: Xuân Thu (bộ biên niên sử đầu tiên của Trung Hoa), Sử kí của Tư Mã Thiên.	0,25
	+ Kỹ thuật: có bốn phát minh lớn về kỹ thuật, gồm: kỹ thuật làm giấy, kỹ thuật in, thuốc súng và la bàn.	0,25
	<i>* Ý nghĩa của văn minh Trung Hoa (0,5 đ):</i> - Là sản phẩm của trí tuệ, sự lao động sáng tạo của cư dân Trung Quốc. Đóng góp nhiều thành tựu quan trọng vào kho tàng văn minh nhân loại và đặt nền móng cho sự phát triển nhiều lĩnh vực.	0,25
	- Nhiều thành tựu văn minh Trung Quốc cổ - trung đại vẫn có giá trị và được sử dụng cho đến ngày nay.	0,25
2	Trình bày một số nét tiêu biểu về tín ngưỡng, tôn giáo ở Đông Nam Á trong thời kì cổ - trung đại. Hãy giải thích vì sao nhiều tôn giáo lớn trên thế giới được truyền bá và phát triển ở các quốc gia Đông Nam Á?	2
	<i>* Tín ngưỡng (0,5 điểm)</i> - Trước khi chịu ảnh hưởng của các nền văn hoá lớn từ bên ngoài, ở Đông Nam Á đã tồn tại các hình thức tín ngưỡng bản địa phong phú, đa dạng. Về cơ bản, tín ngưỡng Đông Nam Á bao gồm ba nhóm chính: Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên, tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng thờ cúng người đã mất	0,25
	- Các hình thức tín ngưỡng bản địa được bảo tồn trong quá trình phát triển của lịch sử Đông Nam Á và tiếp tục tồn tại đến ngày nay	0,25
	<i>* Tôn giáo (1,0 điểm)</i> - Bằng nhiều con đường khác nhau, các tôn giáo lớn của thế giới như Phật giáo, Hin-đu giáo, Hồi giáo, Công giáo lần lượt được du nhập vào Đông Nam Á và có ảnh hưởng lớn trong đời sống tinh thần của cư dân từng quốc gia trong khu vực này.	0,25
	- Phật giáo du nhập từ khoảng những thế kỉ đầu Công nguyên và có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị, xã hội và văn hoá của cư dân nhiều nước (Thái Lan, Lào, Cam-pu-chia,...).	0,25
	- Hồi giáo được truyền bá thông qua hoạt động thương mại của các thương nhân Ấn Độ vào khoảng thế kỉ XIII. Hồi giáo phát triển hưng thịnh ở Đông Nam Á với sự ra đời của các quốc gia Hồi giáo: Ma-lắc-ca, A-chê... vào các thế kỉ XV-XVII.	0,25
	- Đầu thế kỉ XVI, Công giáo được truyền bá vào Phi-líp-pin. Cùng với quá trình các nước phương Tây mở rộng xâm lược Đông Nam Á, Công giáo tiếp tục được truyền bá đến nhiều nước khác trong khu vực. Nhìn chung ở Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại các tôn giáo cùng tồn tại và phát triển một cách hoà hợp.	0,25
	<i>* Nhiều tôn giáo lớn trên thế giới được truyền bá và phát triển ở các quốc gia Đông Nam Á, vì (0,5 điểm):</i> - Đông Nam Á có vị trí thuận lợi cho quá trình giao lưu, tiếp xúc kinh tế - văn hóa với nhiều nền văn minh lớn trên thế giới. Thông qua quá trình giao lưu kinh tế - văn hóa này, các tôn giáo từng bước được du nhập vào Đông Nam Á.	0,25

	- Trước khi diễn ra quá trình giao lưu, tiếp xúc với các nền văn hóa bên ngoài, cư dân Đông Nam Á chưa sáng tạo ra được tôn giáo riêng của dân tộc mình. Các tôn giáo: Phật giáo, Hin-đu giáo, Hồi giáo, Thiên Chúa giáo... khi du nhập vào Đông Nam Á thì đã có đầy đủ: hệ thống giáo lý, giáo luật, kinh thánh.... Mặt khác, các tôn giáo này, tuy có sự giải thích khác nhau về con đường tu tập nhưng đều thống nhất với nhau về trọng việc đề cao tính hướng thiện, lòng yêu thương con người. Vì vậy, các tôn giáo dễ dàng được cư dân Đông Nam Á đón nhận, sùng mộ.	0,25
3		2
	<i>* Phát biểu ý kiến (0,25 điểm):</i> đồng ý với ý kiến của Clau-xơ Sơ-goát	0,25
	<i>* Chứng minh (1,75 điểm):</i> - Cách mạng công nghiệp đầu tiên sử dụng năng lượng nước và hơi nước để cơ giới hóa sản xuất. Trước khi cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra, con người chủ yếu lao động dựa vào sức mạnh của cơ bắp (lao động thủ công); hoặc sử dụng một số loại máy móc chạy bằng năng lượng gió (cối xay gió...) và nước. Tuy vậy, do còn nhiều hạn chế, nên năng suất lao động của con người chưa cao; khối lượng sản phẩm sản xuất ra chưa nhiều và các loại năng lượng gió, nước ở thời điểm này vẫn chưa thể tạo ra sự chuyển biến căn bản trong đời sống sản xuất.	0,25
	- Cuối thế kỉ XVIII, Giêm Oát phát minh ra máy hơi nước có thể hoạt động trong mọi điều kiện thời tiết, mọi địa điểm... sau đó, máy hơi nước nhanh chóng được ứng dụng trong nhiều ngành, nhiều lĩnh vực khác nhau, như: sản xuất công nghiệp, giao thông vận tải... Lúc này, các loại máy móc đã thay thế sức lao động chân tay của con người, giúp nền sản xuất có sự chuyển biến mạnh mẽ từ: sản xuất thủ công sang cơ khí hóa	0,25
	- Cách mạng công nghiệp lần thứ hai diễn ra nhờ ứng dụng điện năng để sản xuất hàng loạt. Những khám phá về điện là cơ sở cho sự ra đời và phát triển của động cơ điện, điện thoại, vô tuyến điện và thúc đẩy việc ứng dụng nguồn năng lượng điện vào cuộc sống. Điện năng đã được ứng rộng rãi trong nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, đưa nền của con người từ cơ giới hóa chuyển sang điện khí hóa.	0,25
	- Cách mạng công nghiệp lần thứ ba sử dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất. Năm 1946, máy tính điện tử ra đời đầu tiên ở Mỹ. Sự ra đời của máy tính điện tử đã dẫn đến tự động hoá trong quá trình sản xuất. Máy tự động và hệ thống máy tự động không chỉ làm việc thay con người, mà còn có thể “nghĩ” thay con người. Đến những năm 90 của thế kỉ XX, nhiều lĩnh vực, nhiều ngành nghề đã được điều khiển bằng máy tính.	0,25
	- Cùng với sự ra đời và phát triển của internet, công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ như một sự bùng nổ trên phạm vi toàn cầu. Từ đây, máy vi tính được sử dụng ở khắp mọi nơi và có khả năng liên kết với nhau bởi các mạng truyền dữ liệu, hình thành mạng thông tin máy tính toàn cầu. Các thiết bị điện tử (thiết bị có chứa linh kiện bán dẫn và mạch điện tử) được chế tạo... đã trực tiếp làm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm...	0,25
	- Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang làm mờ ranh giới giữa vật lí, kĩ thuật số và sinh học. Thành tựu cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 là: kĩ thuật số (với 3 yếu tố cốt lõi là: trí tuệ nhân tạo; Internet kết nối vạn vật; dữ liệu lớn); công nghệ sinh học và sự phát triển công nghệ liên ngành, đa ngành...	0,25
	- Tuy vậy, ranh giới giữa các lĩnh vực này ngày càng bị xóa mờ. Ví dụ: Xe tự lái là thành tựu trên lĩnh vực vật lí nhưng cũng đồng thời được ứng dụng	0,25

	trí tuệ thông minh (AI). Trí tuệ nhân tạo (AI) cũng được ứng dụng trong việc giải mã gen (thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học).				
4	So sánh: điểm giống và khác nhau về cơ sở hình thành của các nền văn minh cổ đại trên đất nước Việt Nam				1,5
	<i>* Giống nhau (0,5 điểm):</i>				
	<p>- Cơ sở điều kiện tự nhiên: Sự hình thành và phát triển của các nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam đều gắn với điều kiện tự nhiên tại lưu vực của những con sông lớn, như: sông Hồng, sông Cả, sông Mã... (văn minh Văn Lang – Âu Lạc); sông Thu Bồn (văn minh Chăm-pa) và sông Mê Công (văn minh Phù Nam). Nhờ ưu thế về điều kiện tự nhiên, kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước là ngành sản xuất chính của cư dân Việt cổ, Chăm-pa và Phù Nam.</p>				0,25
	<p>- Cơ sở xã hội: Làng là tổ chức xã hội phổ biến của cư dân Việt cổ, Chăm-pa, Phù Nam. Cư dân bản địa là những người đóng góp chủ yếu trong quá trình xây dựng nền văn minh của họ.</p>				0,25
	<i>* Khác nhau (1,0)</i>				
Nội dung	VLAL	Chăm Pa	Phù Nam	Điểm	
Địa bàn	- Hình thành ở khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung bộ của Việt Nam hiện nay	- Hình thành ở khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ và một phần cao nguyên Trường Sơn của Việt Nam hiện nay	- Hình thành ở khu vực Nam Bộ của Việt Nam hiện nay	0,25	
Đời sống Kinh tế	- Hoạt động kinh tế chủ yếu là nông nghiệp và thủ công nghiệp; thương mại đường biển kém phát triển hơn so với Chăm-pa và Phù Nam	- Bên cạnh nghề nông trồng lúa nước và sản xuất thủ công nghiệp; các hoạt động khai thác lâm sản và thương mại đường biển rất phát triển	- Hoạt động thương mại đường biển rất phát triển, cảng Óc Eo trở thành một trong những trung tâm thương mại sầm uất nhất Đông Nam Á	0,25	
Cơ sở xã hội	- Người Việt cổ đóng vai trò chủ yếu trong quá trình xây dựng nền văn minh	- Người Sa Huỳnh đóng vai trò chủ yếu trong quá trình xây dựng nền văn minh	- Người bản địa và người Nam Đảo (di cư đến) cùng xây dựng và phát triển văn minh	0,25	
Cơ sở văn hoá	- Hầu như không có sự ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ.	- Sớm có sự tiếp xúc và chịu ảnh hưởng từ văn minh Ấn Độ.		0,25	
5	Em hiểu thế nào về khái niệm văn minh Đại Việt? Hãy phân tích cơ				2,5

	sở hình thành văn minh Đại Việt. Theo em, cơ sở nào là quan trọng nhất? Vì sao? Mỗi cá nhân cần làm gì để bảo tồn và phát huy giá trị của những thành tựu văn minh Đại Việt trong thời đại ngày nay?	
	<i>* Khái niệm (0,5 điểm):</i> văn minh Đại Việt là những sáng tạo vật chất và tinh thần tiêu biểu của cộng đồng các dân tộc sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam từ thế kỉ X đến giữa thế kỉ XIX.	0,5
	<i>* Cơ sở hình thành văn minh Đại Việt (0,75 điểm):</i> - Cội nguồn từ những nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam; phản ánh quá trình sinh sống, lao động và thích ứng với điều kiện tự nhiên và cuộc đấu tranh trong hơn 1000 năm Bắc thuộc để giành độc lập và bảo tồn văn hoá dân tộc.	0,25
	- Trải qua các triều đại, triều đình và nhân dân luôn kiên cường chiến đấu chống ngoại xâm, bảo vệ và củng cố nền độc lập, tạo điều kiện cho nền văn minh Đại Việt phát triển rực rỡ.	0,25
	- Tiếp thu có chọn lọc những thành tựu của các nền văn minh bên ngoài (Ấn Độ, Trung Hoa,...) về tư tưởng, chính trị, giáo dục, văn hoá, kĩ thuật,...	0,25
	<i>* Cơ sở quan trọng nhất (0,5 điểm):</i> nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt. Vì: môi trường hòa bình, ổn định; nền độc lập, tự chủ của dân tộc được bảo vệ vững chắc sẽ tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân xây dựng và phát triển một nền văn hóa dân tộc rực rỡ trên mọi lĩnh vực.	0,5
	<i>* Để bảo tồn và phát huy giá trị của những thành tựu văn minh Đại Việt trong thời đại ngày nay, chúng ta cần (0,75):</i> - Hiểu rõ tiến trình lịch sử của dân tộc và những thành tựu cơ bản mà cha ông để lại	0,25
	- Tuyên truyền, quảng bá các di sản văn hóa của dân tộc Việt Nam đến người thân, bạn bè trong và ngoài nước. Thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc	0,25
	Đấu tranh chống lại các hành động xâm phạm và làm tổn hại đến di sản văn hóa dân tộc. Ví dụ như: viết, vẽ bậy lên các di tích lịch sử...	0,25

SỞ GD & ĐT HẢI DƯƠNG
(Đề thi gồm 01 trang)

ĐỀ CHÍNH THỨC
Đề số 03

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 10 THPT
ĐỀ THI MÔN: LỊCH SỬ
(Thời gian làm bài: 180 phút (không kể thời gian giao đề))

Họ và tên thí sinh.....Số báo danh.....

Câu 1 (2.0 điểm)

Các quốc gia cổ đại phương Đông có đặc điểm gì về ĐKTN, thời gian xuất hiện, nền tảng kinh tế và thể chế chính trị? Phân tích những yếu tố quyết định đến thể chế chính trị của các quốc gia phương Đông cổ đại?

Câu 2 (2.0 điểm)

Trình bày những thành tựu văn hóa Hi Lạp và Rô-ma. Trong các thành tựu trên, thành tựu nào có ý nghĩa to lớn nhất đối với văn minh loài người nói chung và văn minh Việt Nam nói riêng?

Câu 3 (2.0 điểm)

Nguồn gốc, đặc điểm, các giai đoạn phát triển của cách mạng công nghiệp lần thứ ba. Vì sao cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba được gọi là cách mạng khoa học – công nghệ?

Câu 4 (1.5 điểm)

a. Em hãy nêu những nét chính về đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang-Âu Lạc?

b. Những phong tục tập quán nào từ thời Văn Lang-Âu Lạc còn được nhân dân ta lưu giữ đến ngày nay? Là 1 học sinh THPT, em thấy mình cần làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc?

Câu 5 (2,5 điểm)

Thông qua diễn biến của cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý, hãy chỉ ra nét độc đáo trong nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta. Nêu nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến này?

(Giám thị coi thi không giải thích gì thêm)

***** Hết *****

HƯỚNG DẪN CHẤM HSG MÔN SỬ LỚP 10 THPT

Đề số 03

Câu		Điểm
1		2
	<i>Các quốc gia cổ đại phương Đông có đặc điểm gì về ĐKTN, thời gian xuất hiện, nền tảng kinh tế và thể chế chính trị?</i>	
	- Điều kiện tự nhiên: Xuất hiện trên lưu vực các con sông lớn, đất đai phì nhiêu màu mỡ, nguồn nước dồi dào...thuận lợi cho sản xuất và cuộc sống của con người	0,25
	- Thời gian xuất hiện: Xuất hiện sớm, khoảng thiên niên kỉ IV-III TCN	0,25
	- Nền tảng kinh tế: Nghề nông nghiệp lúa nước là gốc. Ngoài ra có chăn nuôi, làm thủ công và trao đổi sản phẩm	0,25
	- Thể chế chính trị: Chế độ quân chủ chuyên chế cổ đại, vua đứng đầu thu tóm mọi quyền lực và 1 hệ thống quan liêu giúp việc	0,25
	- Xã hội: Gồm 3 tầng lớp: quý tộc, nông dân công xã và nô lệ	0,25
	<i>Những yếu tố quyết định đến thể chế chính trị của các quốc gia phương Đông cổ đại</i>	
	- Do địa bàn sinh sống ở lưu vực các dòng sông lớn, sản xuất nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo. Do đó yêu cầu trị thủy và làm thủy lợi đòi hỏi phải có sự hợp tác và có người đứng đầu chỉ huy.	0,25
	- Trong thực tiễn, do nhu cầu khai phá đất đai, mở rộng diện tích canh tác dẫn tới sự tranh chấp...Do đó, yêu cầu chống ngoại xâm, bảo vệ lãnh thổ cũng đòi hỏi phải có người chỉ huy.	0,25
	Như vậy, do nhu cầu trị thủy và chống ngoại xâm, các công xã sống gần nhau tập hợp thành tiểu quốc, đứng đầu là vua tập trung mọi quyền lực, tạo nên chế độ quân chủ chuyên chế.	0,25

2		2
	Những thành tựu văn hóa Hi Lạp và Rô-ma	
	<p>* Lịch và chữ viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lịch: 1 năm có 365 ngày và 1/4 ngày, nên họ định ra 1 tháng lần lượt có 30, 31 ngày (riêng tháng 2 có 28 ngày). Cách tính lịch của người Rô-ma cổ đại đã tương đối chính xác, gần với hiểu biết ngày nay.... - Chữ viết: <ul style="list-style-type: none"> + Hệ thống chữ cái A, B, C... của người Rô-ma lúc đầu có 20 chữ, sau thêm 6 chữ nữa và hoàn chỉnh như ngày nay. Đây là phát minh vĩ đại của cư dân ĐTH cổ đại cho loài người.... + Họ cũng có hệ thống chữ số La Mã: I, II, III... 	0,25
	<p>* Khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - KH tự nhiên: Đã vượt lên trên sự ghi chép và giải các bài toán riêng biệt để khái quát lên thành các định lí, định đề: <ul style="list-style-type: none"> + về Toán học có các định lí, tiên đề của Pi-ta-go, Ta-lét, Ô-clit... + Trong vật lí: có định lí của Ác-si-mét... - KH xã hội: Lịch sử, Địa lí cũng đạt được 1 số thành tựu quan trọng. Lịch sử có ghi chép lịch sử các cuộc chiến tranh (Hê-rô-đốt, Tu-xi-đít); Địa lí có các ghi chép của Xtrabôn... ➔ Khoa học đến thời Hi Lạp và Rô-ma mới thực sự trở thành khoa học, vì đạt đến độ chính xác cao của khoa học, được khái quát thành định lí, lí thuyết và được thực hiện bởi những nhà khoa học có tên tuổi. 	0,25
	<p>* Văn học: Đạt những thành tựu to lớn cả về văn học dân gian và văn học viết. Trong khi ở phương Đông mới chỉ có văn học dân gian. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn học dân gian(sử thi): có I-li-át và Ô-đi-xê của Hô-me - Văn học viết: có các thể loại như kịch, thơ của Viéc-gin, Lu-cre-xơ... 	0,25
	<p>* Nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến trúc: có nhiều công trình kiến trúc tiêu biểu như Đền Pác-tê-nông, Đấu trường Rô-ma... - Điêu khắc: tượng là chủ yếu. Các pho tượng rất tinh tế, sống động như tượng Lực sĩ ném đĩa, thần vệ nữ Mi-lô... 	0,25
	Trong các thành tựu trên, thành tựu có ý nghĩa nhất đối với nền văn minh của loài người là sự ra đời của hệ thống chữ cái	0,5
	- Vì: từ hệ thống chữ cái La-tinh, chúng ta có những ngôn ngữ mà ngày nay được sử dụng làm ngôn ngữ chung cho cả thế giới trên tất cả các lĩnh vực, mang nền văn hóa của các quốc gia xích lại gần nhau hơn.	0,25
	- Đối với Việt Nam: chữ viết của VN(29 kí tự) ra đời trên cơ sở bảng chữ cái La-tinh, tạo điều kiện cho văn hóa VN phát triển toàn diện.	0,25
3		2
	<p>Nguồn gốc</p> <ul style="list-style-type: none"> + Những đòi hỏi của cuộc sống, của sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người. + Yêu cầu giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu: bùng nổ dân số thế giới và sự cạn kiệt nghiêm trọng các nguồn tài nguyên thiên nhiên. + Để phục vụ Chiến tranh thế giới thứ hai, các bên tham chiến đều muốn sản xuất những loại vũ khí hiện đại tàn phá và gây sát thương cao. 	0,5

	+ Kế thừa những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX.	
	Đặc điểm: + Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba là khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp + Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ những kết quả nghiên cứu của khoa học + Khoa học tham gia trực tiếp vào sản xuất, trở thành nguồn gốc chính của những tiến bộ kĩ thuật và công nghệ.	0,25
	Các giai đoạn phát triển + Giai đoạn 1: từ những năm 40 - những năm 70 TKXX: Các lĩnh vực khoa học - kĩ thuật + Giai đoạn 2: Từ những năm 70 TKXX: Các lĩnh vực công nghệ	0,25
	Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba được gọi là cách mạng khoa học - công nghệ, vì: + Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba diễn ra chủ yếu về công nghệ và sự ra đời của các thế hệ máy tính điện tử mới, vật liệu mới, về những dạng năng lượng mới và công nghệ sinh học, phát triển tin học.	0,5
	+ Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba trở thành cốt lõi của cách mạng khoa học - kỹ thuật.	0,25
	+ Đặc biệt, từ những năm 70 ca thế kỉ XX, cuộc cách mạng công nghiệp chủ yếu diễn ra trên các lĩnh vực công nghệ nên được gọi là cuộc cách mạng khoa học - công nghệ.	0,25
4		2
	* Đời sống vật chất - Cư dân Văn Lang-Âu Lạc có nền kinh tế nông nghiệp đa dạng, công cụ sản xuất chủ yếu bằng đồng thau và có một ít đồ sắt. - Nguồn lương thực chính của họ là gạo nếp, gạo tẻ, ngoài ra còn có các loại khoai, sắn. Thức ăn gồm các loại rau củ, cá, chăn nuôi... - Đồ dùng gia đình có nhiều loại như nồi, bát, chậu...bằng gốm và đồng thau... - Cư dân Văn Lang-Âu Lạc ở nhà sàn, sinh hoạt rất giản dị, thích ứng với thiên nhiên. - Phương tiện đi lại: chủ yếu đi bộ, đi thuyền - Trang phục: nam cởi trần, đóng khố; nữ mặc áo váy...Trong các ngày lễ hội họ mặc quần áo hóa trang, đội mũ có đính ông chim...	0,5
	* Đời sống tinh thần - Tín ngưỡng: sùng bái tự nhiên, thờ cúng tổ tiên, những người có công với làng với nước. - Có nhiều phong tục như cưới xin, ma chay, làm bánh chưng bánh giầy, nhuộm răng, ăn trầu...và có nhiều lễ hội...	0,5
	Những phong tục tập quán còn lưu giữ đến ngày nay như thờ cúng tổ tiên và các vị anh hùng có công với làng với nước; tục làm bánh chưng bánh giầy và tổ chức lễ hội... * Trách nhiệm của HS - Thể hiện được trách nhiệm của giới trẻ trong việc giữ gìn, phát huy bản	0,5

	sắc văn hóa dân tộc. - Thể hiện bằng việc làm cụ thể như tự trau dồi kiến thức, nỗ lực rèn luyện vì lợi ích chung; tham gia các sân chơi lành mạnh, bổ ích...	
5		2,5
	<p>Cuộc kháng chiến chống Tống thời Lý (1075-1077) là cuộc kháng chiến rất đặc biệt trong lịch sử</p> <p>Nét độc đáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết kết hợp giữa chiến trường chính với chiến trường phụ... - Chủ động tấn công để tự vệ, đánh bất ngờ với kế " Tiên phát chế nhân" (ở giai đoạn đầu- giai đoạn kháng chiến ngoài lãnh thổ) - Phòng thủ để tấn công: Phòng thủ chắc chắn, dựa vào dân để tạo nên sức mạnh đoàn kết dân tộc, cùng nhân dân xây dựng phòng tuyến Như Nguyệt - 1 chiến hào thiên nhiên lợi hại để chặn địch... - Kết hợp tấn công quân sự với đánh vào lòng người (thuật " công tâm"); Bài thơ thần Nam quốc sơn hà mãi mãi vang vọng non sông, khẳng định chủ quyền của dân tộc, gây hoang mang trong hàng ngũ địch, như 1 bản tuyên ngôn đầu tiên của nước ta... - Nghệ thuật kết thúc chiến tranh độc đáo: Giương hòa trong thế thắng, thể hiện tính nhân văn cao cả, nhằm đảm bảo mối bang giao hòa hảo giữa 2 nước và giữ gìn nền độc lập lâu dài cho dân tộc 	1,0
	<p>Nguyên nhân thắng lợi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tinh thần yêu nước, đoàn kết và chiến đấu anh dũng của quân và dân ta... - Tài chỉ huy quân sự của triều đình (Lý Thường Kiệt)... 	0,5
	<p>Ý nghĩa lịch sử - Tô thắm trang sử vẻ vang của dân tộc, buộc nhà Tống phải từ bỏ mộng xâm lược nước ta...Củng cố nền độc lập lâu dài của Đại Việt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc kháng chiến để lại những bài học kinh nghiệm quý báu về đường lối và phương pháp đấu tranh: 	0,5
	<p>Bài học kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kháng chiến toàn dân: toàn dân tham gia kháng chiến + Kháng chiến toàn diện: đánh địch trên nhiều phương diện, bằng nhiều hình thức khác nhau... 	0,5

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**KỶ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH
LỚP 10 NĂM HỌC 2022 – 2023**

ĐỀ CHÍNH THỨC

Môn: Lịch sử - Lớp 10
Thời gian: 150 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1 (2,0 điểm)

Vì sao kim tự tháp được đánh giá là loại hình tiêu biểu nhất của Ai Cập cổ đại?

Câu 2 (4,0 điểm)

Vì sao cùng một nền văn minh nhưng lại có các tên gọi khác nhau là văn minh Văn Lang-Âu Lạc, văn minh sông Hồng, văn minh Việt cổ, văn minh Đông Sơn? Nêu cơ sở hình thành, ý nghĩa của văn minh Văn Lang-Âu Lạc.

Câu 3 (6,0 điểm)

Hãy làm sáng tỏ nhận định sau: *“Văn minh thời Phục Hưng đã sản sinh ra những tài năng kiệt xuất ở nhiều lĩnh vực. Tác phẩm và tư tưởng của họ đã khai sáng Châu Âu trung đại và thay đổi lịch sử văn minh nhân loại”*.

Câu 4 (2,0 điểm)

Cho biết ý kiến và giải thích của em về nhận định: *“Thành tựu có vai trò quan trọng nhất trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là phát minh về máy hơi nước của Giêm Oát năm 1784”*.

Câu 5 (6,0 điểm)

Văn minh Đại Việt:

- Giải thích khái niệm văn minh Đại Việt.
- Văn minh Đại Việt đã tiếp thu có chọn lọc những thành tựu của các nền văn minh từ bên ngoài như thế nào?
- Từ thế kỉ X đến thế kỉ XIX, nền giáo dục, khoa cử của Đại Việt có gì nổi bật? Nêu tác dụng tích cực của giáo dục, khoa cử đối với quốc gia Đại Việt đương thời.

Chú ý - Thí sinh không được dùng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.

-----HẾT-----

ĐỀ CHÍNH THỨC**MÔN: LỊCH SỬ, LỚP 10****Thời gian làm bài thi : 180 phút**

Ngày thi: 07/03/2023

(Đề thi có 01 trang)

Câu 1 (3.0 điểm):

Thế nào là hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử? Cho ví dụ minh họa? Yếu tố nào tác động đến nhận thức và tái hiện đầy đủ hiện thực lịch sử?

Câu 2. (4.0 điểm):

Nêu những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Hy Lạp- La Mã cổ đại và rút ra nhận xét đối với nền văn minh này. Em biết gì về thể vận hội của người Hy Lạp?

Câu 3. (3.0 điểm):

Trình bày ý nghĩa và tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại đến sự phát triển của nhân loại?

Câu 4. (3.0 điểm):

Trình bày tiến trình phát triển của văn minh Đông Nam Á thời trung đại. Trong thời kỳ này, một số quốc gia Đông Nam Á tiếp nhận chữ viết từ bên ngoài truyền bá vào để sáng tạo chữ viết riêng như thế nào?

Câu 5. (3.0 điểm):

Di sản văn hóa phức hợp là gì? Trình bày một di sản văn hóa phức hợp tiêu biểu. Nêu trách nhiệm của học sinh đối với việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Di sản nào của tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu được Chính phủ công nhận là bảo vật quốc gia?

Câu 6. (4.0 điểm):

Hoàn thành bảng tổng hợp các di sản văn hóa tiêu biểu của Việt Nam theo yêu cầu của bảng dưới đây:

Tên di sản	Địa điểm	Loại hình	Giá trị nổi bật
Văn Miếu- Quốc Tử Giám			
Trống đồng Đông Sơn			
Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên			
Đòn ca tài tử Nam Bộ			
Quần thể danh thắng Tràng An			
Khu di tích danh thắng Yên Tử			

Trống đồng là biểu tượng của tinh hoa văn hóa truyền thống dân tộc. Hãy làm sáng tỏ nhận định này?

---Hết---

Họ và tên thí sinh.....Chữ ký CBCT số 1

Số báo danh.....

HƯỚNG DẪN CHẤM THI CHÍNH THỨC**MÔN THI: LỊCH SỬ 10***(Hướng dẫn chấm có 04 trang)*

Câu hỏi	Đáp án	Điểm
Câu 1. (3.0 điểm)	Thế nào là hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử? Cho ví dụ minh họa? Yếu tố nào tác động đến nhận thức và tái hiện đầy đủ hiện thực lịch sử?	
	*Hiện thực lịch sử là những gì diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan, độc lập, ngoài ý muốn của con người. Con người có khả năng nhận thức hiện thực khách quan, vì vậy lịch sử còn là hiện thực khách quan có thể nhận thức được.	0.5
	* Thí sinh cho ví dụ về hiện thực lịch sử	0.5
	*Nhận thức lịch sử: những hiểu biết của con người về hiện thực lịch sử được trình bày, tái hiện theo nhiều cách khác nhau	0.5
	*Thí sinh cho ví dụ về nhận thức lịch sử	0.5
	*Yếu tố nào tác động đến nhận thức và tái hiện đầy đủ hiện thực lịch sử	
	-Nhu cầu và năng lực tìm hiểu lịch sử	0.25
	-Mức độ phong phú và xác thực thông tin sử liệu thu thập được.	0.25
	-Điều kiện và phương pháp để tìm hiểu lịch sử	0.25
	-Mục đích, thái độ, đạo đức và thế giới quan của người tìm hiểu, nghiên cứu lịch sử.	0.25
Câu 2(4.0 điểm)	Nêu những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Hy Lạp- La Mã cổ đại và rút ra nhận xét đối với nền văn minh này. Em biết gì về thể vận hội của người Hy Lạp?	
	*Thành tựu	
	-Triết học, tín ngưỡng, tôn giáo....	0.25
	-Chữ viết...	0.25
	-Văn học..	0.25
	-Thể thao...	0.25
	-nghệ thuật....	0.25
	-Khoa học- kĩ thuật...	0.25
	*Nhận xét	
	-Nền văn minh Hy Lạp- La Mã cổ đại được tạo dựng từ sức sáng tạo phi thường từ cư dân Địa Trung Hải trên cơ sở tiếp biến những giá trị tiêu biểu của văn minh phương Đông.	0.5
	-Những thành tựu của văn minh Hy Lạp – La Mã có tính hiện thực cao, mang tính nhân bản, là cơ sở của văn minh Châu Âu về sau.	0.25
	-Nhiều di sản của Văn minh Hy Lạp- La Mã vẫn còn nguyên giá trị đến ngày nay	0.25
	*Thể vận hội của người Hy Lạp	
	-Là lễ hội lớn nhất của Hy Lạp, được tổ chức bốn năm một lần gọi là Thế vận hội Olympic, nhằm tôn vinh các vị thần.	0.5
	Các môn thi đấu gồm có : đấu vật, thi chạy, đua ngựa và đua xe ngựa... Người chiến thắng được vinh danh và nhận vòng nguyệt quế cắm trên tay một cành ôliu thể hiện khát vọng hòa bình.	0.5
	-Các cuộc tranh tài thể thao theo tinh thần cao hơn, nhanh hơn, mạnh hơn...	0.25
	-Một nghi lễ quan trọng là lễ rước đuốc.	0.25
Câu 3. (3.0 điểm)	Trình bày ý nghĩa và tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại đến sự phát triển của nhân loại?	

	Kinh tế	
	-Thúc đẩy quá trình thị trường hóa nền kinh tế thế giới và xã hội hóa hoạt động sản xuất, góp phần đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của con người, giải phóng sức lao động của con người...	0.5
	Xã hội	
	-Góp phần thúc đẩy quá trình đô thị hóa dẫn đến sự ra đời của nhiều đô thị quy mô lớn, dân số tăng, cơ cấu xã hội thay đổi..	0.5
	-Hình thành giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, giai cấp vô sản đấu tranh chống giai cấp tư sản, tạo tiền đề cho cách mạng xã hội chủ nghĩa.	0.5
	Văn hóa	
	-thúc đẩy quan hệ quốc tế, kết nối và giao lưu văn hóa toàn cầu	0.5
	-Đời sống vật chất và tinh thần nhân dân ở các nước tư bản được nâng cao, hình thành lối sống và tác phong công nghiệp gắn với quá trình công nghiệp hóa...	0.5
	-Hình thành lối sống, tác phong công nghiệp gắn với quá trình công nghiệp hóa	0.5
Câu 4. (3.0 điểm)	Trình bày tiến trình phát triển của văn minh Đông Nam Á thời trung đại. Trong thời kỳ này, một số quốc gia Đông Nam Á tiếp nhận chữ viết từ bên ngoài truyền bá vào để sáng tạo chữ viết riêng như thế nào?	
	*Tiến trình phát triển văn minh Đông Nam Á thời trung đại	
	Đầu công nguyên đến thế kỉ X	
	+Nhiều quốc gia sơ kì được hình thành và phát triển, thời kì dung hợp giữa nền văn minh bản địa và văn minh Ấn Độ (Đầu Công nguyên đến thế kỉ VII).	0.25
	+ Nhiều nước ở Đông Nam Á hình thành các quốc gia “ dân tộc” (Thế kỉ VII đến thế kỉ X)	0.25
	Giai đoạn từ thế kỉ X đến XV +Giai đoạn phát triển mạnh mẽ...	0.25
	+Ngoài ảnh hưởng của Ấn Độ, Trung Quốc, sự du nhập và phát triển của Hồi giáo...	0.25
	Giai đoạn từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX + Đông Nam Á bước vào thời kì khủng hoảng và suy thoái...	0.25
	+Văn hóa phương Tây từng bước ảnh hưởng đến khu vực, giai đoạn chuyển biến quan trọng của khu vực thời kì cận và hiện đại...	0.25
	*Một số quốc gia Đông Nam Á tiếp nhận chữ viết từ bên ngoài truyền bá vào để sáng tạo chữ viết riêng như thế nào?	
	-Các nước Đông Nam Á tiếp nhận chữ viết từ bên ngoài và sáng tạo thành chữ viết của mình Việt Nam, Campuchia, Thái Lan.	0.25
	-Việt Nam tiếp nhận chữ Hán của Trung Quốc từ đầu Công nguyên để tạo thành chữ Nôm..	0.25
	-Chữ Phạn, Xanx krit, chữ Pa-li của Ấn Độ du nhập vào các nước Đông Nam Á từ thế kỉ III , IV để hình thành chữ Thái cổ, chữ Cha8mpa, chữ Khome cổ.	0.25
	-Chữ viết Ả- rập du nhập vào các quốc gia Nam Đảo, Malaysia, Indônêsia.	0.25
	-Từ thế kỉ XVI chữ viết của nhiều quốc gia Đông Nam Á được Latinh hóa và sử dụng đến ngày nay.	0.25
	-Tạo ra chữ viết và quá trình cải biến chữ viết là quá trình lâu dài và sáng tạo của các quốc gia Đông Nam Á.	0.25
Câu 5.	Di sản văn hóa phức hợp là gì? Trình bày một di sản văn hóa phức hợp	

(3.0 điểm)	tiêu biểu. Nêu trách nhiệm của học sinh đối với việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Di sản nào của tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu được Chính phủ công nhận là bảo vật quốc gia?	
	Di sản văn hóa phức hợp là gì?	
	Di sản văn hóa phức hợp hay còn gọi là di sản kép có giá trị nổi bật cả về văn hóa và thiên nhiên.	0.5
	Trình bày một di sản văn hóa phức hợp tiêu biểu	
	Chọn đúng tên di sản phức hợp	0.5
	Trình bày khái quát di sản: Địa điểm, đặc điểm...	0.5
	Giá trị nổi bật của di sản.....	0.5
	Nêu trách nhiệm của học sinh đối với việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản	
	+Chấp hành chính sách, pháp luật quy định về bảo tồn, phát huy giá trị di sản....	0.25
	+ Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ và vận động người khác cùng tham gia	0.25
	+ Học tập nâng cao nhận thức về di sản văn hóa....	0.25
	Ba mặt nạ vàng Giồng Lớn xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu được Chính phủ công nhận là Bảo vật Quốc gia	0.25
Câu 6. (4.0 điểm)	Hoàn thành bảng tổng hợp..... Trống đồng là biểu tượng của tinh hoa văn hóa truyền thống dân tộc. Hãy làm sáng tỏ nhận định này?	
	Hoàn thành bảng tổng hợp.....(xem trang cuối)	
	Trống đồng là biểu tượng của tinh hoa văn hóa truyền thống dân tộc vì Trống đồng có ý nghĩa và giá trị lớn về khoa học, lịch sử, văn hóa, là “ báu vật” mang thông điệp của quá khứ, giúp chúng ta nhận diện được thời kì đầu dựng nước và giữ nước, định hình bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam.	1.0

Hoàn thành bảng tổng hợp...

Tên di sản	Địa điểm	Loại hình	Giá trị nổi bật	Điểm
Văn Miếu- Quốc Tử Giám	Hà Nội	Vật thể	Di sản tư liệu toàn cầu, Bảo vật quốc gia	0.5
Trống đồng Đông Sơn	Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ	Vật thể	Bảo vật quốc gia	0.5
Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên	Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng	Phi vật thể	-Kiệt tác di sản truyền khẩu - Di sản đại diện của nhân loại	0.5
Đòn ca tài tử Nam Bộ	Nam Trung Bộ, Nam Bộ	Phi vật thể	-Di sản đại diện của nhân loại.	0.5
Quần thể danh thắng Tràng An	Ninh Bình	Hỗn hợp	-Di sản văn hóa và di sản thiên nhiên thế giới	0.5
Khu di tích danh thắng Yên Tử	Quảng Ninh	Hỗn hợp	Di tích quốc gia đặc biệt	0.5

---Hết---

Câu 1 (4,0 điểm).

Em hãy lí giải vì sao khi nghiên cứu và trình bày lịch sử, nhà sử học cần ưu tiên nguồn sử liệu trực tiếp thay vì nguồn sử liệu gián tiếp?

Câu 2 (4,0 điểm).

Trên cơ sở nêu ý nghĩa những thành tựu cơ bản của văn minh Ấn Độ thời cổ-trung đại, hãy trình bày suy nghĩ của mình về một thành tựu có ý nghĩa quan trọng nhất đối với nhân loại.

Câu 3 (4,0 điểm).

Dựa vào những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp thời cận đại, em hãy làm sáng tỏ nhận định của A. Nô-ben: “Tôi hi vọng rằng nhân loại sẽ rút ra được từ những phát minh khoa học nhiều điều tốt hơn là điều xấu”. Nhà bác học muốn gửi chúng ta thông điệp gì?

Câu 4 (4,0 điểm).

Cho hai công trình kiến trúc sau:



Hình 1



Hình 2

Đền Ăng-co-vat(Campuchia)

Tượng thần ở đền Bay-on (Campuchia)

Em hãy:

- Giới thiệu những nét cơ bản về một trong hai công trình nghệ thuật kiến trúc trên.
- Trình bày những đặc điểm tiêu biểu của nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc Đông Nam Á thời cổ-trung đại.

Câu 5 (4,0 điểm).

Từ những hiểu biết của em về đời sống vật chất, tinh thần của văn minh Văn Lang-Âu Lạc, em ấn tượng nhất về thành tựu văn minh nào? Hãy viết một bài luận ngắn thể hiện cảm nhận của em về thành tựu đó.

-----Hết-----

Họ và tên thí sinh:.....Số báo danh:.....

Chữ kí CBCT 1:.....Chữ kí CBCT 2:.....

GIỚI THIỆU ĐỀ DỰ THI HỌC SINH GIỎI KHU VỰC DHĐBBB

MÔN: LỊCH SỬ (Dành cho khối 10)

THỜI GIAN: 180 PHÚT

NĂM HỌC: 2021 - 2022

Câu 1 (3,0 điểm).

Vì sao nói, cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là một trong những sự kiện lịch sử vĩ đại nhất trong lịch sử nước Nga và lịch sử nhân loại của thế kỉ XX.

Câu 2 (3,0 điểm).

Đúng hay sai khi khẳng định : Liên Xô tham chiến đã làm thay đổi hẳn tính chất và kết cục của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai? Lí giải về điều đó.

Câu 3 (2,5 điểm). Nhân dân ta có câu ca dao sau:

" Đòi vua Thái Tổ, Thái Tông

Thóc lúa đầy đồng, trâu chẳng muốn ăn"

- Hai câu ca dao trên nói về giai đoạn nào trong lịch sử phong kiến Việt Nam?

- Đánh giá về tình hình kinh tế nước ta thời bấy giờ?

Câu 4 (2,5 điểm).

Hãy đánh giá những đóng góp của nhà Nguyễn đối với công cuộc củng cố và phát triển đất nước nửa đầu thế kỉ XIX.

Câu 5 (3,0 điểm).

Nội dung cơ bản của Chiếu Cần Vương (13/7/1885) là gì? Nếu là một văn thân, sĩ phu Nho học thời đó, anh (chị) có suy nghĩ gì về Chiếu Cần Vương khi được ban bố?

Câu 6 (3,0 điểm).

Nêu những chuyển biến về kinh tế và xã hội Việt Nam dưới tác động cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp. Mối quan hệ giữa chuyển biến kinh tế với chuyển biến xã hội đó như thế nào?

Câu 7 (3,0 điểm).

Vì sao Phan Bội Châu chủ trương dùng bạo động vũ trang đánh đuổi Pháp và dựa vào sự giúp đỡ của Nhật Bản? Ông đã có những hoạt động gì để thực hiện chủ trương đó? Những bài học rút ra từ sự thất bại của xu hướng bạo động trong phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỉ XX?

-----HẾT-----

GỢI Ý CHẤM THI HỌC SINH GIỎI KHU VỰC DHĐBBB

MÔN: LỊCH SỬ (Dành cho khối 10)

NĂM HỌC: 2021 - 2022

Câu 1 (3,0 điểm).

Vì sao nói, cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là một trong những sự kiện lịch sử vĩ đại nhất trong lịch sử nước Nga và lịch sử nhân loại của thế kỉ XX.

Câu	Nội dung	Điểm
1 (3,0 điểm)	- Giới thiệu vài nét về thắng lợi CM tháng Mười Nga 1917 Năm 1917, dưới sự lãnh đạo của Đảng Boonsse-vích (đứng đầu là Lê-nin), nhân dân Nga đã tiến hành cuộc cách mạng XHCN thắng lợi, lật đổ chế độ Nga Sa hoàng, giải phóng giai cấp vô sản, nhân dân lao động Nga, đồng thời giải phóng các dân tộc thuộc địa trong đế quốc...	0,5
	- Lí giải: Thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga là một trong những sự kiện lịch sử vĩ đại nhất trong lịch sử nước Nga và lịch sử nhân loại thế kỉ XX. Bởi lẽ:	
	<ul style="list-style-type: none">Mở ra kỉ nguyên mới, làm thay đổi hoàn toàn tình hình đất nước và số phận hàng triệu người Nga. Lần đầu tiên trong lịch sử nước Nga, giai cấp công nhân, nông dân lao động và các dân tộc bị áp bức được giải phóng, thoát khỏi nhà tù của các dân tộc, thoát khỏi gông xiềng nô lệ, đứng lên làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình...	0,75
	<ul style="list-style-type: none">Lịch sử nước Nga đã bước sang 1 trang mới, 1 chế độ mới được thiết lập với mục tiêu cao cả là xoá bỏ chế độ người bóc lột người, xây dựng 1 xã hội tự do, hạnh phúc và công bằng cho người lao động....	0,75
	<ul style="list-style-type: none">Cách mạng tháng Mười bùng nổ, thành công có ảnh hưởng mạnh mẽ đến tiến trình lịch sử nhân loại và cục diện thế giới.<ul style="list-style-type: none">+ Phá vỡ trận tuyến của chủ nghĩa tư bản, làm cho nó không còn là hệ thống duy nhất, hoàn chỉnh bao trùm thế giới....+ Sự xuất hiện của nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên trên thế giới đã tạo ra 1 chế độ xã hội mới, đối lập với chế độ tư bản chủ nghĩa...+ Cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế, chỉ ra cho họ con đường đi đến thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống áp bức của tư bản...+ Không những thức tỉnh, cổ vũ ý chí đấu tranh mà còn mở ra 1 con đường giải phóng mới cho các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới - con đường cách mạng vô sản...	0,25 0,25 0,25 0,25

Câu 2 (3,0 điểm).

Đúng hay sai khi khẳng định : Liên Xô tham chiến đã làm thay đổi hẳn tính chất và kết cục của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai? Lí giải về điều đó.

Câu	Nội dung	Điểm
2 (3,0 điểm)	* Liên Xô tham chiến đã làm thay đổi hẳn tính chất và kết cục của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai là đúng	0,25
	Vì:	
	- Trước khi LX tham chiến thì CTTG thứ hai mang tính chất của cuộc chiến tranh phi nghĩa . Trong đó, ưu thế nghiêng về phát xít Đức - Ý - Nhật xoay quanh vấn đề thuộc địa... Khi Liên Xô tham chiến (22 - 6 -1941) tính chất của cuộc chiến đã thay đổi:	0,25
	+ từ cuộc chiến tranh giữa hai khối đế quốc trở thành cuộc chiến tranh chống phát xít, chính phủ Anh, Mỹ đứng về phía Liên Xô và các lực lượng dân chủ chống phát xít...	0,25
	+ Liên Xô là trụ cột trong việc kêu gọi tập hợp các lực lượng yêu chuộng hòa bình đấu tranh chống phát xít. Liên Xô cùng với Mỹ, Anh đã sáng lập mặt trận đồng minh chống phát xít...	0,25
	- Liên Xô, có vai trò quan trọng trong việc làm thay đổi cục diện Chiến tranh:	0,25
	+ Cuối năm 1941, quân Đức tấn công mãnh liệt vào Mát-xcơ-va hòng kết thúc chiến tranh...nhưng bị quân dân Liên Xô bẻ gãy...tạo nên chiến thắng Matxcova... làm thất bại hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh chớp nhoáng” của Đức.	0,25
	+ Ngày 1/1/1942 tại26 nước (đứng đầu là ba cường quốc Liên Xô - Mĩ - Anh) kí bản Tuyên ngôn Liên Hợp Quốc, khẳng định quyết tâm chiến đấu đến cùng chống chủ nghĩa phát xít...khối Đồng minh chống phát xít chính thức thành lập...	0,25
	+ Chiến thắng trong trận phản công ở Xta-lin-grats (19/11/1942 đến 2/2/1943) của Hồng quân Liên Xô đã tạo bước ngoặt xoay chuyển cục diện Chiến tranh: ưu thế chuyển từ phe Trục sang phe Đồng minh...Từ đây, phe đồng minh chuyển sang tấn công trên khắp các mặt trận...	0,25
	- Liên Xô có vai trò quan trọng trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít ở châu Âu và châu Á:	0,25
	+ từ giữa năm 1944 đến đầu 1945, HQLX liên tiếp phản công giải phóng toàn bộ lãnh thổ, giúp các nước Đông Âu lần lượt đánh bại phát xít Đức, giải phóng đất nước.... đặc biệt, trận tấn công ở Béc -lin (16/4 đến 2/5/1945) đã tiêu diệt hoàn toàn sào huyệt cuối cùng của phát xít Đức, buộc nước Đức phải kí hiệp định đầu hàng không điều kiện. Chiến tranh chấm dứt ở châu Âu (9/5/1945)	0,25
	+ Thực hiện cam kết trong hội nghị Ianta (2/1945), ngày 6/8/1945 Liên Xô tuyên chiến với Nhật, sau đó đánh tan quân Quan Đông – đạo quân chủ lực của quân đội Nhật tại Đông Bắc Trung Quốc. Góp phần đẩy Nhật vào tình thế rệu rã từng mảng lớn, đến ngày 15/8/1945 chính phủ Nhật chính thức tuyên bố đầu hàng. Chiến tranh thế giới thứ hai chấm dứt.	0,25
	- Liên Xô tham gia tổ chức các Hội nghị quốc tế lớn như Hội nghị Ianta (2/1945) và Hội nghị Pôtđam (8/45) bàn về kết thúc Chiến tranh...	0.25

Câu 3 (2,5 điểm). Nhân dân ta có câu ca dao sau:

" Đòi vua Thái Tổ, Thái Tông

Thóc lúa đầy đồng, trâu chẳng muốn ăn"

- Hai câu ca dao trên nói về giai đoạn nào trong lịch sử phong kiến Việt Nam?

- Đánh giá về tình hình kinh tế nước ta thời bấy giờ?

Câu	Nội dung	Điểm
-----	----------	------

Hãy đánh giá những đóng góp của nhà Nguyễn đối với công cuộc củng cố và phát triển đất nước nửa đầu thế kỉ XIX.

Trang 91

	<p>Như vậy với cải cách của Minh Mạng có tác dụng củng cố nhà nước quân chủ tập quyền trên toàn lãnh thổ, góp phần củng cố sự thống nhất quốc gia về mặt hành chính nhà nước. Làm tiền đề cho việc phân chia các đơn vị hành chính của nước ta sau này. Đồng thời để lại nhiều bài học kinh nghiệm về xây dựng bộ máy hành chính tinh gọn, hiệu quả ở cả TW và địa phương.</p> <p>- Nhà Nguyễn có công xây dựng và củng cố quốc gia thống nhất trên lãnh thổ tương ứng với lãnh thổ Việt Nam hiện nay:</p> <p>Trước khi triều Nguyễn được thành lập, các chúa Nguyễn có công khai phá vùng đất Thuận Quảng mở rộng lãnh thổ xuống phía Nam đến tận đồng bằng sông Cửu Long và xác lập chủ quyền vững chắc trên vùng đất mới. Nhà Nguyễn cũng đã xác lập chủ quyền vững chắc trên vùng đất mới, xây dựng và củng cố quốc gia thống nhất trên lãnh thổ tương ứng với lãnh thổ Việt Nam hiện đại, bao gồm cả đất liền và hải đảo ven bờ cùng các quần đảo trên biển Đông (Hoàng Sa và Trường Sa). Lãnh thổ Việt Nam đạt mức cực đại. Khẳng định chủ quyền đối với đất liền và hải đảo ven bờ cùng với quần đảo trên biển Đông. Xác lập chủ quyền ở 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa...</p> <p>- Đóng góp về kinh tế: Bằng nhiều biện pháp và hình thức thiết thực, triều Nguyễn đã huy động được nhân dân, quan lại, binh lính tiếp tục thực hiện công cuộc khai hoang. Tiêu biểu là Doanh điền Nguyễn Công Trứ đã khai hoang được 2 vùng mới là Tiên Hải (Thái Bình), Kim Sơn (Ninh Bình)...</p> <p>- Đóng góp về văn hóa:</p> <p>Nhà Nguyễn đã để lại một di sản văn hóa đồ sộ bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể. Tiêu biểu là 3 di sản văn hóa được UNESCO công nhận là: Nhã nhạc cung đình Huế, quần thể cố đô Huế, phố cổ Hội An... Hệ thống di sản này trải rộng trên cả nước từ bắc đến nam, là kết quả lao động sáng tạo của nhân dân ta, của cộng đồng các thành phần dân tộc Việt Nam, của các nhà văn hóa kiệt xuất, tiêu biểu cho trí tuệ và tâm hồn dân tộc.</p>	0,25
		0,25
		0,25
		0,5
		0,5

Câu 5 (3,0 điểm).

Nội dung cơ bản của Chiếu Cần Vương (13/7/1885) là gì? Nếu là một văn thân, sĩ phu Nho học thời đó, anh (chị) có suy nghĩ gì về Chiếu Cần Vương khi được ban bố?

	<p>* Nội dung....</p> <p>- Sau cuộc tấn công Pháp của phái chủ chiến ở kinh thành Huế thất bại, Tôn Thất Thuyết đã đưa Vua Hàm Nghi lên căn cứ Tân Sở (Quảng Trị). Tại đây, ông lấy danh nghĩa vua Hàm Nghi ra chiếu Cần Vương (13/7/1885)....</p> <p>- Chiếu Cần Vương có đoạn:</p> <p>..." Nước ta gần đây ngẫu nhiên gặp nhiều việc. Trăm tuổi trẻ nối ngôi, không lúc nào không nghĩ đến tự cường tự trị...."</p> <p>"...Trong triều đình, đắn đo về hai điều: cúi đầu tuân mạng, ngồi để mất cơ hội, sao bằng nhìn thấy chỗ âm mưu biến động của địch mà đối phó trước.....Phàm những người đã cùng dự chia mối lo này, tưởng cũng đã dư biết. "...Biết thì phải tham gia công việc, nghiên rằng, dựng tóc thề giết hết giặc, nào ai là không có cái lòng như thế?..."</p>	0,5
		0,25
		0,25
	* Là một văn thân, sĩ phu Nho học thời đó, tôi sẽ hưởng ứng Chiếu Cần	0,25

	<p>Vương. Bối lễ:</p> <p>+ VT,SP là quan lại, trí thức trong xã hội phong kiến Việt Nam lúc đó. Họ được hưởng bổng lộc của triều đình, nên bị chi phối nặng nề bởi tư tưởng Nho giáo, tư tưởng “trung quân ái quốc”. Đối với họ, trung quân là yêu nước và ngược lại yêu nước là trung thành với vua.</p> <p>+ Nhưng kể từ khi Pháp xâm lược đến trước khi chiếu CV ban ra, triều đình nhà Nguyễn từng bước đầu hàng Pháp nên họ không biết lựa chọn con đường nào, luôn sống trong tâm trạng do dự... nhiều VTSP chọn cách cáo quan về quê như Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Thông..., nhiều người lại chọn cái chết như Ph.T.Giản(1867), sự tuần tiết như N.Tr.Phương (1873), Hoàng Diệu (1883)...</p> <p>+ Năm 1885, Chiếu CV ban ra đã đáp ứng tư tưởng trung quân, ái quốc của họ. Lúc này họ có thể cảm vũ khí chống Pháp để thể hiện tinh thần yêu nước và trung thành với vua..... Hàng trăm các cuộc khởi nghĩa lớn nhỏ bùng nổ do các sĩ phu lãnh đạo, tiêu biểu là khởi nghĩa Bãi Sậy (1883 – 1892) ở Hưng Yên của Nguyễn Thiện Thuật, khởi nghĩa Ba Đình (1886 – 1887) ở Thanh Hóa của Phạm Bành và Đinh Công Tráng, khởi nghĩa Hương Khê (1885 – 1896) ở Hà Tĩnh của Phan Đình Phùng và Cao Thắng...</p> <p>Do đó, Chiếu Cần Vương thổi bùng ngọn lửa đấu tranh vốn âm ỉ thành một phong trào đấu tranh vũ trang chống Pháp kéo dài hơn 10 năm....</p>	<p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,75</p> <p>0,25</p>
--	---	--

Câu 6 (3,0 điểm).

Nêu những chuyển biến về kinh tế và xã hội Việt Nam dưới tác động cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp. Mối quan hệ giữa chuyển biến kinh tế với chuyển biến xã hội đó như thế nào?

	<p>Sau 40 năm xâm lược và bình định nước ta, đến năm 1897 thực dân Pháp bắt đầu tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất. Chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp đã tạo nên những chuyển biến về kinh tế, xã hội Việt Nam.</p> <p>- Về kinh tế:</p> <p>+ Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa và phương thức sản xuất TBCN được du nhập vào nước ta thông qua việc chính quyền Pháp cho xây dựng hệ thống giao thông vận tải, khai thác khoáng sản và xây dựng các cơ sở công nghiệp nhẹ, cướp đất nông nghiệp để trồng cây công nghiệp, sử dụng nguồn lao động rẻ mạt ở nước ta để phục vụ cho công nghiệp chính quốc. Kết quả là quan hệ kinh tế nông thôn bị phá vỡ, hình thành nên những đô thị mới, những trung tâm kinh tế và tụ điểm cư dân mới.</p> <p>+ Nhưng thực dân Pháp không du nhập một cách hoàn chỉnh phương thức tư bản chủ nghĩa vào nước ta, mà vẫn duy trì quan hệ kinh tế phong kiến. Chúng kết hợp hai phương thức bóc lột tư bản và phong kiến để thu lợi nhuận siêu ngạch. Chính vì thế, nước Việt Nam không thể phát triển lên chủ nghĩa tư bản một cách bình thường được, nền kinh tế Việt Nam bị kìm hãm trong vòng lạc hậu và phụ thuộc nặng nề vào kinh tế Pháp.</p>	<p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
--	--	--

	<p>- Về xã hội:</p> <p>+ Hai giai cấp chính trong xã hội phong kiến là địa chủ và nông dân vẫn tồn tại và ngày càng phân hóa sâu sắc. Một bộ phận địa chủ ngày càng giàu lên và cấu kết với Pháp, một bộ phận địa chủ vừa và nhỏ có ý thức chống Pháp. Giai cấp nông dân bị bóc lột cùng hóa và có một bộ phận đã trở thành công nhân.</p> <p>+ Các giai cấp, tầng lớp mới ra đời: giai cấp công nhân xuất thân từ nông dân mới hình thành, lực lượng còn ít nhưng phân bố rất tập trung; tầng lớp tư sản dân tộc mới hình thành và bị tư bản Pháp chèn ép; tầng lớp tiểu tư sản mới ra đời và ngày càng đông đảo.</p> <p>+ Các sĩ phu yêu nước cũng có nhiều chuyển biến về tư tưởng chính trị. Họ bắt đầu tiếp thu trào lưu tư tưởng dân chủ tư sản.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
	<p>- Mối quan hệ giữa chuyển biến kinh tế và chuyển biến xã hội:</p> <p>+ Chuyển biến về kinh tế là tiền đề của chuyển biến xã hội. Sự thay đổi cơ cấu kinh tế Việt Nam dưới chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất đã làm cho xã hội ngày càng phân hóa sâu sắc.</p> <p>+ Dưới nền kinh tế phong kiến lạc hậu mới du nhập phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, phát triển một cách ỉ ạch, các giai cấp, tầng lớp mới được hình thành trong xã hội Việt Nam chưa thể lớn mạnh, đủ sức đứng ra cầm ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>

Câu 7 (3,0 điểm).

Vì sao Phan Bội Châu chủ trương dùng bạo động vũ trang đánh đuổi Pháp và dựa vào sự giúp đỡ của Nhật Bản? Ông đã có những hoạt động gì để thực hiện chủ trương đó? Những bài học rút ra từ sự thất bại của xu hướng bạo động trong phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỉ XX?

	<p>* Phan Bội Châu chủ trương dùng bạo động vũ trang đánh đuổi Pháp và dựa vào sự giúp đỡ của Nhật Bản vì:</p> <p>- Ông xác định độc lập dân tộc là nhiệm vụ cần làm trước để đi tới phú cường. Muốn giành độc lập thì chỉ có con đường bạo động vũ trang (đây là con đường truyền thống của dân tộc trong đấu tranh chống ngoại xâm)</p> <p>- Thành công của Nhật Bản sau cải cách Minh Trị, nhất là chiến thắng của Nhật trong cuộc chiến tranh Nga - Nhật (1904 - 1905) gây tiếng vang lớn tác động đến Phan Bội Châu. Ông cho rằng Nhật là nước “đồng chủng đồng văn” với nước ta nên ông hi vọng ở sự giúp đỡ của Nhật.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
	<p>* Hoạt động của Phan Bội Châu</p> <p>- Năm 1904, ông cùng một số người khác lập Duy tân hội nhằm đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập, thành lập một chính thể quân chủ lập hiến ở Việt Nam...</p> <p>- Từ 1905 - 1908, ông sang Nhật cầu viện, tổ chức phong trào Đông Du đưa thanh niên sang Nhật học tập để chuẩn bị lực lượng chống Pháp song Pháp cấu kết với chính phủ Nhật Bản đàn áp phong trào.</p> <p>- Tháng 6/1912, ông cùng các đồng chí của mình lập ra Việt Nam quang phục hội với mục đích: “Đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục nước Việt Nam, thành lập Cộng hòa dân quốc Việt Nam”, chủ trương đánh Pháp bằng bạo lực quân sự, lập ra Quang phục quân song chỉ tổ chức được một vài cuộc bạo động lẻ tẻ.</p> <p>- Năm 1913, ông bị bắt và giam ở nhà tù Quảng Đông, hoạt động của Việt Nam</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

	quang phục hội nói riêng và cách mạng Việt Nam nói chung gặp khó khăn.	0,25
	<p>* Bài học rút ra</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải hiểu rõ bản chất của kẻ thù: CN đế quốc dù da trắng hay da vàng thì bản chất đều như nhau, chúng sẵn sàng câu kết với nhau để chia sẻ quyền lợi hòng xâm chiếm và đàn áp các dân tộc thuộc địa. - Cách mạng muốn thành công cần xây dựng thực lực trong nước, trên cơ sở thực lực mà tranh thủ sự hỗ trợ quốc tế chân chính. - Con đường bạo động vũ trang là đúng đắn nhưng cần có sự chuẩn bị chu đáo về lực lượng kết hợp lực lượng chính trị quần chúng và lực lượng vũ trang với phương pháp cách mạng phù hợp... 	0,5 0,25 0,25

-----HẾT-----

*** _ ***

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH
MÔN: LỊCH SỬ- LỚP 10
Năm học 2022- 2023
Thời gian 180 phút không kể thời gian phát đề
(Đề gồm có 01 trang)

Câu 1 (2 điểm): Phân tích mối quan hệ giữa tôn giáo với các thành tựu văn minh trong lịch sử Ấn Độ cổ trung đại? Liên hệ và cho biết ý nghĩa và ảnh hưởng của những thành tựu văn minh phương Ấn Độ thời kì cổ- trung đại đối với Việt Nam?

Câu 2(2 điểm): Sự khác biệt của văn minh Hy Lạp và La Mã với văn minh phương Đông cổ-trung đại. Những thành tựu tiêu biểu nào của văn minh Hi Lạp- La Mã góp phần phát triển văn minh châu Âu và văn minh nhân loại?

Câu 3(2 điểm): Em hiểu như thế nào về trí tuệ nhân tạo trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng 4.0). Người máy với trí tuệ nhân tạo có thể thay thế con người trong nhiều hoạt động sẽ tác động như thế nào đến việc lựa chọn nghề nghiệp của em trong tương lai?

Câu 4(1.5 điểm): Trình bày những hiểu biết của em về đời sống vật chất, tinh thần của cư dân Văn Lang- Âu Lạc. Sự tích Bánh chưng, bánh giầy chuyển tải những thông điệp gì về thời dựng nước của người Việt?

Câu 5(2.5 điểm): Nền giáo dục Đại Việt đã ra đời và phát triển như thế nào trong các thế kỉ X-XV. Hãy cho biết công trình giáo dục tiêu biểu nhất được xây dựng trong thời kì này. Cha ông ta muốn nói gì qua việc xây dựng công trình đó?

-----Hết-----

ĐÁP ÁN ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI
MÔN LỊCH SỬ - LỚP 10
Năm học 2022- 2023

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
Câu 1	<p>* Phân tích mối quan hệ giữa tôn giáo với các thành tựu văn minh trong lịch sử Ấn Độ cổ- trung đại:</p> <p>- Ấn Độ là quê hương của nhiều tôn giáo lớn, trong đó hai tôn giáo có ảnh hưởng sâu rộng hàng đầu của Ấn Độ là Hin-đu giáo và Phật giáo....</p> <p>+ Hindu giáo (Ấn Độ giáo) hình thành trên cơ sở của Bà La Môn giáo, ra đời khoảng TNK I TCN. Tôn thờ rất nhiều vị thần, mà chủ yếu là 4 thần: Bộ ba Bra-ma (thần Sáng tạo), Siva (thần Hủy diệt), Visnu (thần Bảo hộ) và inđra (thần Sấm sét) là những lực lượng siêu nhiên mà con người phải sợ hãi.</p> <p>+ Phật giáo ra đời ở miền Bắc Ấn Độ từ giữa thiên niên kỉ I TCN, hưng thịnh đến thế kỉ VII rồi suy yếu và mất đi ảnh hưởng ở Ấn Độ, tuy vậy, Phật giáo được truyền bá đến nhiều quốc gia và khu vực, trở thành một trong những tôn giáo lớn nhất trên thế giới.</p> <p>- Tôn giáo đóng vai trò trung tâm và cơ bản trong cuộc sống của cư dân Ấn Độ và có ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực:</p> <p>+ Kiến trúc- điêu khắc: Chịu ảnh hưởng của tôn giáo. Xây dựng nhiều công trình kiến trúc đồ sộ như: cột đá, chùa và tháp Phật giáo; đền thờ, lăng mộ Hin-đu giáo; các thánh đường, cung điện Hồi giáo... Công trình tiêu biểu: Chùa Hang trong quần thể A-Gian-ta, Lăng Ta-giơ-ma-han ở A-gra...</p> <p>+ Văn học của cư dân Ấn Độ: Tiêu biểu nhất là kinh Vê-đa, sử thi Ma-ha-ba-ra-ta và Ra-ma-y-a-na, các tác phẩm của Ca-li-đa-sa (như vở kịch Sơ-kun-tơ-la),... mang tinh thần và triết lí Hin-đu giáo sâu sắc...</p> <p>- Các tôn giáo của cư dân Ấn Độ được truyền bá ra bên ngoài và để lại nhiều dấu ấn trong lịch sử nhân loại.</p>	<u>1.00</u>
		0.25
		0.25
		0.25
		0.25
	<p>* Liên hệ và cho biết ý nghĩa và ảnh hưởng của những thành tựu văn minh Ấn Độ thời kì cổ- trung đại đối với Việt Nam:</p> <p>- Thông qua con đường đường buôn bán, du lịch, truyền đạo, văn minh Ấn Độ có ảnh hưởng đến Việt Nam trên nhiều lĩnh vực như tôn giáo, chữ viết, văn học, kiến trúc...</p> <p>- Phật giáo được du nhập vào Việt Nam từ sớm (từ thời Bắc thuộc), có ảnh hưởng khá toàn diện và sâu sắc đến đời sống văn hóa – xã hội của cư dân Việt Nam</p> <p>- Nghệ thuật kiến trúc của Ấn Độ (gắn với hai tôn giáo chính là Phật giáo và Ấn Độ giáo) đã được truyền bá vào Việt Nam ngay từ những thế kỉ đầu công nguyên và liên tục phát huy ảnh hưởng trong thời gian dài. Nhiều công trình kiến trúc tôn giáo tiêu biểu ở Việt Nam là: Thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam),...</p> <p>- Người Chăm đã sáng tạo ra chữ Chăm cổ dựa trên cơ sở chữ Phạn của Ấn Độ</p>	<u>1.00</u>
		0.25
		0.25

	<p>- Dòng văn học Hinđú có ảnh hưởng sang Việt Nam. Có những tác phẩm văn học lấy tích hay mô phỏng từ các sử thi, các truyện thần thoại của Ấn Độ. Trên cơ sở sử thi Ra-ma-ya-na của Ấn Độ, người Việt sáng tạo ra truyện Dạ Thoa vương...</p> <p>- Ý nghĩa: với việc tiếp thu có sáng tạo các thành tựu văn minh Ấn Độ cổ- trung đại, nhân dân Việt Nam đã xây dựng nên một nền văn minh đa dạng, phong phú mang đậm đà bản sắc dân tộc.</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p>
Câu 2	<p>a. Sự khác biệt của văn minh Hy Lạp và Rô-ma với văn minh phương Đông cổ đại:</p> <p>- Hình thành muộn hơn...</p> <p>- Phát triển cao hơn, đạt đến trình độ khái quát hoá và trừu tượng hoá, đặt nền tảng và khởi đầu cho sự phát triển của các ngành khoa học sau này....</p> <p>- Phát triển toàn diện; mỗi lĩnh vực, mỗi thành tựu đều gắn liền với tên tuổi một con người, một nhà khoa học cụ thể...</p> <p>- Văn minh Hi Lạp, La Mã với tinh thần đề cao tự do cá nhân, đề cao sự sáng tạo văn hoá, nghệ thuật, khoa học kĩ thuật.</p> <p>- Văn học, nghệ thuật mang tính nhân đạo sâu sắc, đề cao cái thiện, cái đẹp, đạt trình độ hoàn thiện về ngôn ngữ cổ đại. Trong khi phương Đông văn học viết chưa phát triển mạnh do hạn chế của chữ viết, chủ yếu là văn học dân gian.</p> <p>b. Những thành tựu văn hoá tiêu biểu góp phần phát triển văn minh châu Âu và văn minh nhân loại.</p> <p>- Lịch pháp Họ tính được Lịch theo chu kì chuyển động của Mặt Trời: 1 năm có 365 ngày và $\frac{1}{4}$ ngày. Dù chưa thật chính xác nhưng cũng rất gần với hiểu biết ngày nay</p> <p>=> Lịch của người Rô-ma là cơ sở để tính lịch chung cho toàn thế giới ngày nay (Dương lịch)</p> <p>- Chữ viết: Người Hi-Lạp và La-mã đã sáng tạo ra hệ chữ cái a,b,c...gọi là chữ La-tinh, chữ số La Mã V là 5, X là 10...mà chúng ta vẫn đang dùng...</p> <p>- Khoa học: Họ cũng có nhiều nhà khoa học nổi danh như Ta-lét, Pi-ta-go, O-cơ-lít...trong toán học mà hiện nay chúng ta vẫn đang học các định lí do họ phát minh ra...</p> <p>- Văn học, nghệ thuật Hi Lạp, Mô-ma là cơ sở hình thành nền văn hoá Phục Hưng và cả Tây Âu ngày nay....</p> <p>- Thể thao: Thể thao có ý nghĩa và vai trò quan trọng trong đời sống, lễ hội và văn hoá Hi Lạp, La Mã cổ đại. Nhiều sự kiện thể thao của Hy Lạp và La Mã cổ đại là cơ sở, nền tảng thể thao của nhân loại ngày nay (Đại hội thể thao O-lim-pic...</p>	<p>1.00</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>1.00</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
Câu 3	<p>* Nêu hiểu biết thế nào về trí tuệ nhân tạo trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng 4.0).</p> <p>- Là khoa học và kĩ thuật sản xuất máy móc thông minh, đặc biệt là các chương trình máy tính thông minh.</p> <p>- Trí tuệ nhân tạo được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như nhà máy thông minh,</p>	<p>1.00</p> <p>0.25</p>

	<p>rô-bốt thông minh, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, xây dựng...</p> <p>- Giá trị vượt trội của trí tuệ nhân tạo:</p> <p>+ Giúp con người tiết kiệm sức lao động, đẩy nhanh quá trình số hoá, tự động hoá nền kinh tế...</p> <p>+ Hỗ trợ và thay thế con người trong các công việc khó khăn, trong môi trường làm việc nguy hiểm.... không cần nghỉ ngơi, có khả năng xử lý dữ liệu với số lượng rất lớn và tốc độ cao...</p> <p>+ Giúp con người dự báo được nhiều mối nguy cơ tiềm ẩn nhằm hạn chế tối đa thiệt hại không đáng có...</p> <p>* Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong việc chọn nghề nghiệp của em:</p> <p>+ Một số nghề AI khó có thể thay thế con người hoàn toàn: nghề giáo viên và bác sĩ ...</p> <p>+ Nghề giáo bên cạnh việc truyền đạt, hỗ trợ học sinh lĩnh hội và chiếm lĩnh tri thức thì còn có một nhiệm vụ khác đó là giáo dục tư tưởng, tình cảm cho học sinh mà chức năng này máy móc hiện tại không thể đáp ứng được.</p> <p>+ Bác sĩ có những công đoạn vẫn cần đến sự khéo léo, tỉ mỉ của bàn tay con người. Mặt khác việc động viên tinh thần cho bệnh nhân cũng rất được quan tâm vì người bệnh họ chữa cả những bệnh sinh học và chữa cả “tâm bệnh”.</p> <p>+ Đây có thể là 2 lĩnh vực cơ hội việc làm vẫn còn rất lớn, tuy nhiên ở bất cứ ngành nghề nào vẫn cần những cá nhân có trình độ chuyên môn, đạo đức.</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>1.00</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
Câu 4	<p>* Trình bày những hiểu biết của em về đời sống vật chất, tinh thần của cư dân Văn Lang- Âu Lạc.</p> <p>* Đời sống vật chất:</p> <p>- Bữa ăn: lương thực chính là lúa, gạo; thức ăn gồm các loại rau, củ, quả và các sản phẩm của nghề đánh cá, săn bắt và chăn nuôi.</p> <p>- Về trang phục: thường ngày phụ nữ mặc váy và áo yếm, đàn ông đóng khố, ở trần, đi chân đất. Cư dân thích sử dụng đồ trang sức được làm từ sừng, ngà động vật,...</p> <p>- Về nhà ở: cư dân chủ yếu cư trú trong các nhà sàn bằng gỗ, tre, nứa, lá.</p> <p>- Về phương tiện đi lại: người Việt cổ đi lại chủ yếu bằng đường thủy, phương tiện chính là thuyền, bè.</p> <p>* Đời sống tinh thần:</p> <p>- Tín ngưỡng: Cư dân Văn Lang - Âu Lạc có tục thờ cúng tổ tiên và những người có công với cộng đồng, thờ các vị thần tự nhiên (thần Mặt Trời, thần Sông, thần Núi, thần Mây, thần Mưa, thần Sấm, thần Chớp...) và tín ngưỡng phồn thực (thờ sinh thực khí, những nghi lễ cầu mùa, cầu cho sự sinh sôi, mùa màng bội thu, giống nòi phát triển ...)</p> <p>- Nghệ thuật: Đạt đến trình độ thẩm mỹ khá cao. Những tác phẩm (trống đồng, thạp đồng, đồ trang sức,...) thể hiện trình độ tinh xảo, kỹ thuật cao,....</p> <p>- Âm nhạc: khá phát triển với sự xuất hiện của nhiều loại nhạc cụ (trống đồng, chiêng, cồng, chuông...) và hình thức biểu diễn,....</p> <p>- Phong tục, tập quán có những nét đặc sắc như tục ăn trâu, nhuộm răng đen, xăm</p>	<p>1.00</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>

	<p>mình, tục cưới xin, ma chay, lễ hội, nhất là hội mùa là đỉnh cao của sinh hoạt văn hóa cộng đồng.</p> <p>=> Đời sống vật chất của người Việt cổ đạm bạc, đơn sơ, mang dấu ấn của nền văn minh nông nghiệp. Đời sống tinh thần phong phú, hòa nhập với tự nhiên</p> <p>* Sự tích Bánh chưng, bánh giầy chuyển tải những thông điệp gì về thời dựng nước của người Việt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện sự biết ơn trời đất của người nông dân Việt cổ đã cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, đem lại cuộc sống ấm no cho con người. - Thể hiện được đạo lý "uống nước nhớ nguồn", thể hiện chữ hiếu của người con với cha mẹ. - Qua cách vua Hùng lựa chọn người.... 	<p>0.25</p> <p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
Câu 5	<p>a. Nền giáo dục Đại Việt trong các thế kỉ X- XV:</p> <p>* Sự phát triển của giáo dục từ thế kỉ X-XV:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các vương triều Đại Việt quan tâm đến giáo dục, khoa cử, có chính sách khuyến khích giáo dục và khoa cử: + Từ năm 1442, nhà Lê tổ chức lễ xướng danh và vinh quy bái tổ + Năm 1484, vua Lê Thánh Tông cho dựng bia tiến sĩ trong Văn Miếu Quốc Tử Giám + Nhà Nguyễn đặt ở mỗi tỉnh 1 quan Đốc học để chuyên trách việc giáo dục, khoa cử... - Nền giáo dục, khoa cử bắt đầu được triển khai từ thời nhà Lý. - Thời Trần, khoa cử được tổ chức đều đặn và quy củ hơn, nhà Trần đặt lệ lấy "Tam khôi" (ba người đỗ đầu: Trạng Nguyên, Bảng Nhãn, Thám Hoa), quy định nội dung học tập, mở rộng Quốc Tử Giám.... - Từ thời Lê Sơ, khoa cử Nho học phát triển thịnh đạt: + Nho giáo được tôn vinh, trường Quốc Tử Giám được mở rộng hơn,.... + Các khoa thi được tổ chức đều đặn, cứ ba năm có một kì thi Hội ở kinh đô để chọn nhân tài, Nhà Lê sơ tổ chức 26 khoa thi, lấy đỗ gần 1000 tiến sĩ và 20 trạng nguyên... + Năm 1484, nhà nước cho dựng bia Tiến sĩ. Những người đỗ Tiến sĩ đều được khắc tên vào bia đá dựng ở Văn Miếu và được "vinh quy, bái tổ".... + Giáo dục thi cử trở thành nguồn đào tạo và tuyển chọn quan lại chủ yếu. Đây là thời kì phát triển cực thịnh của giáo dục, thi cử phong kiến..... - Sự phát triển giáo dục đã tạo nên nhiều trí thức tài giỏi cho đất nước như Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Trung Ngạn, Phạm Sư Mạnh, Nguyễn Trãi... * Về hình thức tuyển chọn, nội dung và tư tưởng của giáo dục: - Hình thức tuyển chọn chủ yếu bằng nhiệm cử, tiến cử, khoa cử - Tư tưởng "giáo dục là đường thẳng củ quan trường" đã chi phối giáo dục khoa cử, là cơ sở chính để tuyển lựa những người tài giúp nước - Nội dung giáo dục chủ yếu là nho giáo qua các sách Tứ thư, ngũ kinh... * Những ưu điểm và hạn chế của nền giáo dục nho học: - Ưu điểm: Đào tạo nhân tài cho đất nước, mở mang dân trí, góp phần quan trọng 	<p>1.5</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>

1. Đề thi đề xuất
2. Kỳ thi: Chọn học sinh giỏi lớp 10
Môn thi: Lịch sử

ĐỀ 1

SỞ GD & ĐT

(Đề thi đề xuất)

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
NĂM HỌC: 2022-2023

Môn: Lịch sử 10

Thời gian làm bài: 180 phút

Câu 1 (1,5 điểm)

Em hãy phân biệt hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử thông qua ví dụ cụ thể.

Câu 2 (4,5 điểm)

Vì sao đặt ra vấn đề học tập, khám phá lịch sử suốt đời.Có thể học tập và tìm hiểu lịch sử qua các hình thức nào?Hình thức nào giúp em có hứng thú và đạt hiệu quả cao nhất.Vì sao?

Câu 3 (4.5 điểm)

Em hãy giới thiệu một số thành tựu cơ bản của văn minh Ấn Độ thời kì cổ trung đại. Những thành tựu này có ảnh hưởng đến Việt Nam như thế nào?

Câu 4. (4.0 điểm)

Phân tích ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại. Lấy ví dụ minh họa.

Câu 5 (3.5 điểm)

Ph. Ăng-ghe-n đã nhận xét về thời đại Phục hưng như sau: “Đó là một cuộc cách mạng tiên bộ vĩ đại nhất mà loài người chưa từng thấy, một thời đại đã đề ra những con người không lò, không lò về tư tưởng,... về tài năng mọi mặt và sự hiểu biết sâu rộng của họ. Em có đồng ý với nhận xét trên không? Vì sao?

Câu 6 (2.0điểm)

Khai thác tư liệu sau giúp em nhận thức được điều gì về nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc? Hãy lấy dẫn chứng từ tư liệu chứng minh cho điều em nhận thức được

TƯ LIỆU. *Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn thực chất là một nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước dựa trên nền tảng cộng đồng xóm làng và một cơ cấu chính trị nhà nước phôi thai; không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao, mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc sau đó.* (Theo Phan Huy Lê (Chủ biên), *Lịch Sử Việt Nam*, Tập I, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr. 173)

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

CÂU	HƯỚNG DẪN CHẤM	BIỂU ĐIỂM
Câu 1 (1,5 điểm)	<p>Em hãy phân biệt hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử thông qua ví dụ cụ thể.</p> <p>Hiện thực lịch sử là tất cả những gì đã diễn ra trong quá khứ. Hiện thực lịch sử tồn tại hoàn toàn khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người. Chỉ có thể hiểu, nhận thức và trình bày, tái hiện lịch sử theo những cách khác nhau chứ không thể thay đổi hiện thực lịch sử.</p> <p>Ví dụ: Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), trước hàng vạn quần chúng nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đánh dấu thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.</p> <p>=> Phân tích: Ở ví dụ này ta có thể thấy sự kiện này được diễn ra trong quá khứ và đây hoàn toàn là sự thật. Ta không thể thay đổi được sự thật này. Ví dụ này chính là hiện thực lịch sử</p> <p>- Nhận thức lịch sử là những hiểu biết của con người về hiện thực lịch sử, được trình bày, tái hiện theo những cách khác nhau: kể chuyện, ghi chép, nghiên cứu, trình bày,...</p> <p>Ví dụ: Về Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, đa số quan điểm cho rằng đây là kết quả của sự chuẩn bị lâu dài và lãnh đạo sáng suốt của Đảng. Bên cạnh đó, cũng có thể có những quan điểm, nhận thức cho rằng đó chỉ là sự "ăn may".</p> <p>=> Phân tích: Ở ví dụ này ta có thể thấy được nhiều quan điểm khác nhau về cùng một sự kiện lịch sử. Họ có thể có những cái nhìn và cách hiểu khác nhau về sự kiện lịch sử này. Đây chính là ví dụ về nhận thức lịch sử</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

		0,25
Câu 2 (4,5 điểm)	<p>Vì sao đặt ra vấn đề học tập, khám phá lịch sử suốt đời. Có thể học tập và tìm hiểu lịch sử qua các hình thức nào? Hình thức nào giúp em có hứng thú và đạt hiệu quả cao nhất. Vì sao?</p> <p>- Lý do phải học tập, khám phá lịch sử suốt đời:</p> <p>+ Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta luôn cần hiểu biết và vận dụng những tri thức, kinh nghiệm từ quá khứ vào cuộc sống hiện tại, định hướng cho tương lai.</p> <p>+ Nhiều sự kiện, quá trình lịch sử hiện nay vẫn còn là bí ẩn, cho dù đã có những cách giải thích khác nhau được đưa ra. Việc tồn tại những khoảng trống, những bí ẩn trong nghiên cứu lịch sử chính là cơ hội thôi thúc lớp người đi sau tham gia tìm tòi, khám phá để hoàn chỉnh thêm nhận thức chung, làm giàu tri thức lịch sử.</p> <p>+ Hiện nay, nhân loại đang sống trong kỉ nguyên toàn cầu hoá. Khám phá lịch sử giúp chúng ta biết được những thành tựu văn minh của nhân loại qua các thời kì, hiểu được những kinh nghiệm, rút ra những bài học có giá trị từ lịch sử các nước khác, phòng tránh được những sai lầm...</p> <p>+ Hiểu biết sâu sắc về lịch sử và văn hoá của các nước, các khu vực và thế giới giúp chúng ta: mở rộng và cập nhật vốn kiến thức; hoàn thiện và phát triển kĩ năng... từ đó có thể hội nhập thành công.</p> <p>+ Ngày nay, tri thức lịch sử và văn hoá chính là nguồn cảm hứng và ý tưởng cho nhiều sáng tạo trong các ngành công nghiệp văn hoá, phát triển du lịch,... Do đó, việc học tập và tìm hiểu lịch sử cũng đưa lại cho chúng ta những cơ hội nghề nghiệp mới đầy thú vị.</p> <p>- Chúng ta có thể học tập lịch sử qua rất nhiều hình thức như:</p> <p>Tham quan tại các bảo tàng, các khu tưởng niệm, di tích; hoặc tìm hiểu lịch sử qua việc đọc sách, truyện, xem phim, nghe các bài hát, câu chuyện liên quan đến sự kiện, nhân vật lịch sử qua đài, mạng youtube,....</p> <p>- Hình thức giúp em có hứng thú và đạt hiệu quả cao nhất (Hs đưa ra hình thức của riêng mình và lí giải được thì cho điểm tối đa. Ví dụ như là xem các bộ phim hoạt hình, đọc truyện, tham quan, ...)</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p>
Câu 3 (4.5)	Em hãy giới thiệu một số thành tựu cơ bản của văn minh Ấn Độ thời kì cổ trung đại. Những thành tựu này có ảnh hưởng	

điểm)	<p>đến Việt Nam như thế nào?</p> <p>Một số thành tựu cơ bản của văn minh Ấn Độ thời kì cổ-trung đại là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về tôn giáo: Ấn Độ là quê hương của nhiều tôn giáo lớn. Trong đó Hin-đu giáo và Phật giáo là hai tôn giáo có ảnh hưởng sâu rộng hàng đầu của Ấn Độ - Về chữ viết: Trong thời kì văn minh sông Ấn, chữ viết Ấn Độ đã được tìm thấy (Brahmi) sau đó là chữ Phạn. Về sau xuất hiện nhiều loại chữ viết khác nhau. - Về văn học: Văn học Ấn Độ đạt nhiều thành tựu rực rỡ, tiêu biểu có Kinh Vê-đa, sử thi Ma-ha-ba-ra-ta và Ra-ma-y-a-na, - Về kiến trúc, điêu khắc: Người Ấn Độ đã xây dựng nhiều công trình kiến trúc đồ sộ như: cột đá, chùa và tháp Phật giáo; đền thờ, lăng mộ Hin-đu giáo; các thánh đường, cung điện do Ấn Độ chịu ảnh hưởng của tôn giáo. - Về khoa học, kĩ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Toán học: Ngoài ra còn tính được số Pi (π) là 3.1416... 10 chữ số mà ngày nay chúng ta đang sử dụng cũng do người Ấn Độ sáng tạo ra. + Thiên văn học: Họ đã biết đặt ra lịch và có hiểu biết về vũ trụ, Mặt Trời và các hành tinh. + Vật lí, Hóa học: Người Ấn phát triển kĩ thuật luyện kim ở trình độ cao và tìm ra cách bảo vệ kim loại không bị ăn mòn. Ngoài ra, họ cũng tìm ra lý thuyết nguyên tử và khẳng định được về lực hấp dẫn của Trái Đất + Y- Dược học: người Ấn Độ có nhiều ghi chép về bệnh lí học, giải phẫu học, độc dược học, phẫu thuật.... <p>Ảnh hưởng đến Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tôn giáo: Đầu công nguyên các nhà sư Ấn Độ đã theo đường biển đến Việt Nam truyền giáo + Theo các nhà buôn Hin-đu giáo cũng được du nhập vào miền Trung, miền Nam của Việt Nam. -Văn học: sử thi Ấn Độ cũng được truyền bá vào nước ta -Nghệ thuật, kiến trúc, điêu khắc, chữ viết cũng được du nhập điển hình là văn hoá của người Chăm-pa 	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p>
Câu 4. (4.0 điểm)	<p>Phân tích ý nghĩa và tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại. Lấy ví dụ minh họa.</p> <p>- Ý nghĩa:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giúp cho việc mở rộng và đa dạng hóa các hình thức sản xuất và quản lí. Con người có thể tiếp cận thông tin một cách nhanh chóng và đầy đủ nhờ sự hỗ trợ của internet, dữ liệu lớn, sự phát triển của hệ thống thông tin trực tuyến, mạng xã hội,...hỗ trợ việc ra quyết định nhanh hơn và chính xác hơn. + Tăng năng suất lao động, rút ngắn thời gian và tiết kiệm nguyên 	<p>0.5</p>

	<p>liệu, nhiên liệu, nâng cao chất lượng sản phẩm.</p> <p>+ Thương mại điện tử ra đời đã giúp người tiêu dùng có thể lựa chọn, mua sắm hàng hóa, dịch vụ bằng hình thức trực tuyến, người tiêu dùng tiếp cận gần hơn với thương mại toàn cầu.</p> <p>- Tác động:</p> <p>+ Cuộc cách mạng công nghiệp hiện nay đã và đang có những tác động tích cực đối với cuộc sống con người. Nó cho phép thực hiện những bước nhảy vọt về sản xuất và năng suất lao động, nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống của con người, đưa đến những thay đổi lớn về cơ cấu dân cư lao động trong nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ.</p> <p>+ Tuy nhiên, cuộc cách mạng công nghiệp cũng mang lại những hậu quả tiêu cực (chủ yếu do con người tạo ra) : chế tạo các loại vũ khí hủy diệt, ô nhiễm môi trường, những tai nạn lao động và giao thông, các loại dịch bệnh mới...</p> <p>- Ví dụ: Hs lấy ví dụ và phân tích được cho điểm tối đa</p> <p>Các bạn trẻ lạm dụng việc sử dụng tiếng nước ngoài, tiếng lóng vào tiếng Việt khi giao tiếp qua mạng internet, MXH là không hợp lí. Tuy việc sử dụng tiếng lóng cũng có tác dụng nhất định đối với giới trẻ như: khả năng truyền đạt thông tin nhanh, tiết kiệm thời gian (chủ yếu dùng ký hiệu, viết tắt), có những yếu tố sáng tạo... làm cho hoạt động giao tiếp cũng phong phú hơn nhưng việc lạm dụng sử dụng quá đà sẽ đánh mất đi bản sắc dân tộc, mất đi sự trong sáng của tiếng Việt.</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.75</p> <p>0.75</p> <p>1.0</p>
Câu 5 (3.5 điểm)	<p>Ph. Ăng-ghe-n đã nhận xét về thời đại Phục hưng như sau:</p> <p>“Đó là một cuộc cách mạng tiến bộ vĩ đại nhất mà loài người chưa từng thấy, một thời đại đã đề ra những con người khổng lồ, khổng lồ về tư tưởng,... về tài năng mọi mặt và sự hiểu biết sâu rộng của họ. Em có đồng ý với nhận xét trên không? Vì sao?</p> <p>Em đồng ý với quan điểm của nhà bác học Ăng-ghe-n khi đánh giá về phong trào Văn hoá Phục hưng: "Đó là một cuộc cách mạng tiến bộ, vĩ đại nhất mà loài người chưa từng thấy". Vì:</p> <p>- Dựa vào các thành tựu cũng như đặc điểm của phong trào Văn hóa Phục hưng, chúng ta có thể thấy được phong trào đã cho thấy bước tiến vượt bậc nền văn minh châu Âu nói riêng và nền văn minh nhân loại nói chung.</p> <p>+ Văn học: phát triển cả thơ, tiểu thuyết, kịch: Thần khúc (Đan-tê), Đôn Ki-hô-tê (Xác-van-téc), kịch sử Sếch-xpia,..</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p>

	<p>+ Hội họa, kiến trúc, điêu khắc tiêu biểu có Lê-ô-na đờ Vanh-xi (Nàng Mô-na Li-sa, Bữa tiệc cuối cùng,...). Mi-ken-lăng-giơ (Tượng Đa-vít, Tượng Đức Mẹ sầu bi,...),...</p> <p>+ Khoa học, kĩ thuật: xuất hiện các nhà khoa học vĩ đại: Cô-péc-nic, Ga-li-lê, tiến bộ trong ngành luyện kim, đóng tàu, chế tạo vũ khí,...</p> <p>+ Tư tưởng: Tư tưởng triết học duy vật tiêu biểu như Bê-con, Đê-các-tơ,...</p> <p>- Phong trào đã phá vỡ sự thống trị tinh thần hàng nghìn năm của nhà thờ Thiên Chúa giáo đối với dân chúng và đã phá chế độ phong kiến. Từ phong trào đã xuất hiện những con người mà tác phẩm và tư tưởng của họ đã khai sáng châu Âu trung cổ và thay đổi lịch sử văn minh nhân loại.</p> <p>- Phong trào văn hóa Phục hưng đã có tác động thay đổi nhận thức của con người thời bấy giờ, đặt cơ sở và mở đường cho sự phát triển của văn hóa Tây Âu trong những thế kỉ tiếp theo.</p> <p>- Từ phong trào Văn hóa phục hưng đã xuất hiện những “con người khổng lồ”: Sếch-xpia, Mi-ken-lăng-giơ, Cô-péc-nic,...mà tác phẩm và tư tưởng của họ đã khai sáng châu Âu trung cổ và thay đổi văn minh nhân loại.</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>
Câu 6 (2.0 điểm)	<p>Khai thác tư liệu sau giúp em nhận thức được điều gì về nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc? Hãy lấy dẫn chứng từ tư liệu chứng minh cho điều em nhận thức được</p> <p>+ Đặc trưng nổi bật của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc (thể hiện qua chi tiết: nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước dựa trên nền tảng cộng đồng xóm làng và một cơ cấu chính trị nhà nước phôi thai)</p> <p>+ Giá trị, ý nghĩa của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc (thể hiện qua chi tiết: vươn tới một trình độ phát triển khá cao, mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc)</p>	<p>1.0</p> <p>1.0</p>

ĐỀ 2:**1. Đề thi đề xuất****2. Kỳ thi: Chọn học sinh giỏi lớp 10****3. Môn thi: Lịch sử****Thời gian làm bài: 180 phút****Câu 1. (3.0 điểm)**

Trình bày về đối tượng nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ của Sử học. Nêu ví dụ cụ thể.

Câu 2.(3,0 điểm).

Kể tên 5 di sản văn hóa vật thể của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Thế

giới. Hãy giới thiệu một vài nét về một di sản mà anh (chị) biết. Theo anh(chị) thế hệ trẻ cần làm gì để góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị của di sản?

Câu 3. (4.0 điểm)

Trình bày một số thành tựu cơ bản của văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại và ý nghĩa của những thành tựu đó. Những thành tựu của nền văn minh Ấn Độ đã ảnh hưởng như thế nào đến các nước Đông Nam Á.

Câu 4. (4.0 điểm)

Anh(chị), hãy nêu một số thành tựu cơ bản và ý nghĩa của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Theo anh chị, thế hệ trẻ hiện nay cần phải làm gì trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng này?

Câu 5. (3.0 điểm)

Tiến trình phát triển của văn minh Đông Nam Á thời trung đại diễn ra như thế nào? Những giá trị nào của các di sản văn minh Đông Nam Á nói chung, Việt Nam nói riêng cần được bảo tồn và phát huy ảnh hưởng cho sự phát triển ngày nay?

Câu 6. (3.0 điểm)

Nền văn minh văn Lang- Âu Lạc được hình thành và phát triển dựa trên những cơ sở nào? Anh(chị) hãy cho biết ý nghĩa, giá trị của nền văn minh Âu Lang- Âu Lạc trong lịch sử Việt Nam

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu 1	Trình bày về đối tượng nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ của Sử học. Nêu ví dụ cụ thể.	3.0 điểm
	<p>* Đối tượng nghiên cứu</p> <p>- Đối tượng nghiên cứu của sử học: là toàn bộ quá khứ của loài người. Đó có thể là: quá khứ của một cá nhân, một nhóm, cộng đồng người hay quá khứ của một quốc gia, khu vực hoặc toàn thể nhân loại.</p>	0,5

	<p>* Chức năng của sử học:</p> <p>+ Chức năng khoa học (nhận thức) gồm: khôi phục các sự kiện lịch sử đã diễn ra trong quá khứ; rút ra bản chất của các quá trình lịch sử để phát hiện ra quy luật vận động và phát triển của lịch sử.</p> <p>+ Chức năng xã hội (giáo dục) gồm: giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức; rút ra bài học kinh nghiệm cho cuộc sống hiện tại.</p>	0,5
	<p>* Nhiệm vụ của sử học:</p> <p>+ Nhiệm vụ nhận thức là: cung cấp những tri thức khoa học, giúp con người tìm hiểu, khám phá hiện thực lịch sử một cách khách quan, khoa học, chân thực.</p> <p>+ Nhiệm vụ giáo dục là: góp phần truyền bá những giá trị và truyền thống tốt đẹp trong lịch sử cho thế hệ sau; góp phần giáo dục đạo đức, tinh thần dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước, bồi dưỡng lòng khoan dung, nhân ái...</p> <p>+ Nhiệm vụ dự báo là: thông qua việc tổng kết thực tiễn, rút ra các bài học kinh nghiệm; góp phần dự báo tương lai của đất nước, nhân loại...</p>	0,75
	* Ví dụ cụ thể:	1,25
	<p>- Đối tượng của sử học là: quá khứ lịch sử của dân tộc Việt Nam</p> <p>- Chức năng của sử học khi nghiên cứu về lịch sử Việt Nam:</p> <p>+ Khôi phục các sự kiện đã diễn ra trong quá khứ của dân tộc Việt Nam từ thời nguyên thủy cho đến hiện nay</p> <p>+ Giáo dục tình yêu quê hương, đất nước, dân tộc; rút ra những bài học kinh nghiệm từ quá khứ lịch sử của dân tộc Việt Nam để phục vụ cho cuộc sống hiện tại.</p> <p>- Nhiệm vụ của sử học khi nghiên cứu về lịch sử Việt Nam:</p> <p>+ Cung cấp những tri thức khoa học về giúp con người khám phá lịch sử Việt Nam một cách khách quan, chân thực.</p> <p>+ Góp phần giáo dục đạo đức, tinh thần dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước, bồi dưỡng lòng khoan dung, nhân ái... đồng thời, góp phần truyền bá những giá trị và truyền thống tốt đẹp của nhân dân Việt Nam trong lịch sử cho thế hệ sau.</p> <p>+ Rút ra các bài học kinh nghiệm từ quá khứ của dân tộc Việt Nam và dự báo sự phát triển trong tương lai của đất nước Việt Nam.</p>	<p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
Câu 2	Kể tên 5 di sản văn hóa vật thể của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Thế giới. Theo anh(chị), thế hệ trẻ cần làm gì để góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị của di sản?	3.0 điểm
	* Kể tên 5 di sản văn hóa vật thể	1,0
	* Học sinh nêu vài nét về một di sản...	1,0

	<p>* Thế hệ trẻ cần làm: (1,0 đ)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tôn trọng những di sản văn hóa. + Nghiên cứu, tìm hiểu để nâng cao hiểu biết về di sản + Giữ gìn và bảo vệ di sản... + Giới thiệu, quảng bá ra cộng đồng và thế giới... 	1,0
Câu 3	<p>Trình bày một số thành tựu cơ bản của văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại. Ý nghĩa của những thành tựu đó. Những thành tựu của nền văn minh Ấn Độ đã ảnh hưởng như thế nào đến các nước Đông Nam Á.</p>	4,0 điểm
	<p>* Thành tựu cơ bản của văn minh Ấn Độ thưở cổ- trung đại</p>	2,5
	<p>- Thành tựu về tôn giáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ấn Độ là quê hương của nhiều tôn giáo lớn, trong đó, hai tôn giáo có ảnh hưởng sâu rộng hàng đầu của Ấn Độ là Hin-đu giáo và Phật giáo. +Hồi giáo được truyền bá vào và phát triển... 	0,5
	<p>- Thành tựu về chữ viết</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sáng tạo ra chữ viết từ rất sớm, từ chữ cổ Kha-rô- thi và Brami người Ấn Độ ssax sáng tạo ra chữ Sankrit (chữ Phạn) 	0,25
	<p>- Thành tựu về văn học</p> <ul style="list-style-type: none"> + Văn học Ấn Độ đạt nhiều thành tựu rực rỡ, tiêu biểu nhất là kinh Vô-đa, sử thi Ma-ha-ba-ra-ta và Ra-ma-y-a-na, các tác phẩm của Ca-li-đa-sa (như vở kịch Sơ-kun-tơ-la),... 	0,25
	<p>- Thành tựu về kiến trúc và điêu khắc</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kiến trúc, điêu khắc của Ấn Độ chịu ảnh hưởng của tôn giáo. + Người Ấn Độ đã xây dựng nhiều công trình kiến trúc đồ sộ như: cột đá, chùa và tháp Phật giáo; đền thờ, lăng mộ Hin-đu giáo; các thánh đường, cung điện Hồi giáo... 	0,5
	<p>- Khoa học kĩ thuật.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Toán học: sáng tạo ra 10 chữ số; tính được giá trị của số pi (7) là 3,1416;... + Thiên văn học: cư dân Ấn Độ sớm có hiểu biết về vũ trụ, về Mặt Trời và các hành tinh; biết đặt ra lịch. + Vật lí học và Hoá học: nêu ra thuyết nguyên tử, đã khẳng định được về lực hấp dẫn của Trái Đất; phát triển kĩ thuật luyện kim ở trình độ cao và tìm ra cách để bảo vệ kim loại không bị ăn mòn. + Y - Dược học: có nhiều ghi chép về bệnh lí học, giải phẫu học, độc dược học và biết dùng phẫu thuật để chấp xương sọ, lấy sỏi thận. 	1,0
	<p>* Ý nghĩa của những thành tựu đó</p> <ul style="list-style-type: none"> + Là sản phẩm của trí tuệ, sự lao động sáng tạo của cư dân Ấn Độ. + Đóng góp nhiều thành tựu quan trọng vào kho tàng văn minh nhân loại và đặt nền móng cho sự phát triển nhiều lĩnh vực.Nhiều thành tựu văn minh Ấn Độ cổ - trung đại vẫn có giá trị và được sử dụng cho đến ngày nay. 	0,5

	<p>* Những thành tựu của nền văn minh Ấn Độ đã ảnh hưởng như thế nào đến các nước Đông Nam Á</p> <p>+ Các tôn giáo của cư dân Ấn Độ được truyền bá ra bên ngoài và để lại nhiều dấu ấn trong lịch sử nhân loại.</p> <p>+ Chữ viết của Ấn Độ được truyền bá sang Đông Nam Á và được cải biến thành chữ viết của một số quốc gia trong khu vực này (Cam-pu-chia, Thái Lan, Lào,...).</p> <p>+ Văn học Ấn Độ trở thành nguồn cảm hứng, đề tài sáng tác của nhiều ngành nghệ thuật khác, không chỉ ở Ấn Độ mà cả nhiều quốc gia khác, nhất là khu vực Đông Nam Á.</p> <p>+ Kiến trúc và điêu khắc của Ấn Độ đã có những ảnh hưởng đến nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là các quốc gia Đông Nam Á.</p>	1,0
Câu 4	<p>Anh(chị), hãy nêu một số thành tựu cơ bản của Cách mạng công nghiệp lần thứ ba. Phân tích ý nghĩa và tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại. Theo anh chị, thế hệ trẻ hiện nay cần phải làm gì trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng này?</p>	4,0 điểm
	<p>* Thành tựu</p>	2,0
	<p>- Sự xuất hiện của máy tính:</p> <p>+ Đầu tiên là máy tính ENIAC.</p> <p>+ Tiếp theo là máy tính An-te 8800.</p> <p>+ Cuối cùng là máy tính Mác-xin-tót.</p>	0,5
	<p>- Sự xuất hiện của internet:</p> <p>+ Việc kết nối giữa các khu vực trên thế giới, chia sẻ thông tin giữa các thiết bị được thực hiện một cách dễ dàng, hiệu quả hơn.</p> <p>+ Sự ra đời của mạng kết nối internet không dây là bước tiến quan trọng của ngành công nghệ thông tin.</p>	0,5
	<p>- Sự ra đời của tự động hóa và công nghệ rô-bốt:</p> <p>+ Giải phóng sức lao động của con người.</p> <p>+ Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm công nghiệp.</p>	0,5
	<p>- Công cuộc chinh phục vũ trụ của hai cường quốc là Mỹ và Liên Xô.</p>	0,25
	<p>- Ngoài ra còn có phát minh lớn về những vật liệu mới, nguồn năng lượng mới,...</p>	0,25
	<p>* Ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp lần ba và thứ tư</p>	1,25
	<p>- Những ứng dụng của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đã giúp cho việc mở rộng và đa dạng hóa các hình thức sản xuất và quản lí.</p>	0,25
	<p>- Sự ra đời của các nhà máy thông minh ứng dụng công nghệ tự động hóa và trí tuệ nhân tạo đã giúp năng suất lao động tăng lên, tiết kiệm nguyên, vật liệu</p>	0,5
	<p>- Nhờ sự phát triển của internet và thương mại điện tử giúp người tiêu dùng có thể lựa chọn mua, sắm hàng hóa trực tuyến.</p> <p>- Sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư đã thúc đẩy quá trình khu vực hóa, toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới.</p>	0,5

	* Thế hệ trẻ hiện nay cần phải làm gì trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng này	0,75
	<ul style="list-style-type: none"> - Cần được định hướng trong lựa chọn nghề nghiệp, học tập phù hợp với năng lực và sở trường để tránh tình trạng làm việc không đúng chuyên môn được đào tạo, gây lãng phí về thời gian và nguồn lực của xã hội. - Cần liên tục cập nhật, trang bị kiến thức và hiểu biết về cách thức vận hành, luật lệ của nền kinh tế số. - Nâng cao bản lĩnh chính trị, tự trang bị cho mình kiến thức để có “vắc xin” với các luồng thông tin độc hại, tiêu cực và tệ nạn xã hội, hoặc bị lợi dụng, kích động lôi kéo vào các hành vi gây rối, vi phạm pháp luật. 	
Câu 5	Tiến trình phát triển của văn minh Đông Nam Á thời trung đại diễn ra như thế nào? Những giá trị nào của các di sản văn minh Đông Nam Á nói chung, Việt Nam nói riêng cần được bảo tồn và phát huy ảnh hưởng cho sự phát triển ngày nay?	3.0 điểm
	* Tiến trình phát triển của văn minh Đông Nam Á thời trung đại	2,0
	- Giai đoạn từ thế kỉ X đến thế kỉ XV: Đây là giai đoạn mà nhiều nước ở Đông Nam Á phát triển mạnh mẽ, nền kinh tế ổn định và xã hội có nhiều sự tiến bộ. Sự tiếp biến có sáng tạo và chọn lọc những văn hóa từ Trung Quốc và Ấn Độ để giúp cho nền văn minh Đông Nam Á phát triển với nhiều thành tựu rực rỡ.	1,0
	- Giai đoạn từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX: Từ thế kỉ XVI, nhiều nước ở Đông Nam Á bước vào thời kì khó khăn, suy thoái kinh trên mọi lĩnh vực. Đặc biệt, Đông Nam Á còn phải đối mặt với sự đe dọa độc lập của chủ nghĩa thực dân phương Tây. Văn hóa phương Tây từng bước ảnh hưởng đến khu vực và xuất hiện thêm nhiều thành tựu mới. Đây là giai đoạn văn minh Đông Nam Á có những chuyển biến quan trọng cho sự phát triển của khu vực ở những thời kì tiếp theo.	1,0
	* Những giá trị của các di sản văn minh Đông Nam Á nói chung, Việt Nam nói riêng cần được bảo tồn và phát huy ảnh hưởng cho sự phát triển ngày nay.	1,0
	- Giá trị lịch sử: Các di sản văn minh Đông Nam Á nói chung, Việt Nam nói riêng phản ánh những giai đoạn lịch sử của một quốc gia, dân tộc. Nghiên cứu về các di sản này giúp các nhà sử học biết được quá trình hình thành và phát triển của các vương quốc ở khu vực.	0,5
	- Giá trị văn hóa- xã hội: Các di sản văn minh có những nét độc đáo riêng, thể hiện bản sắc của từng dân tộc, giúp thế hệ trẻ ngày nay có ý thức trách nhiệm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc mình.	0,25
	- Giá trị kinh tế: Các di sản văn minh mang lại doanh thu lớn khi những nơi này trở thành điểm tham quan du lịch lí tưởng và hấp dẫn của du khách trong và ngoài nước như thánh địa Mỹ Sơn, Thạch Luồng.....	0,25
Câu 6.	Nền văn minh Văn Lang- Âu Lạc được hình thành và phát triển dựa trên những cơ sở nào? Anh(chị) hãy cho biết ý nghĩa, giá trị của nền văn minh Âu Lạc- Âu Lạc trong lịch sử Việt Nam	3,0 điểm
	* Cơ sở hình thành văn minh Văn Lang- Âu Lạc:	2,25
	- Điều kiện tự nhiên:	
	+ Hình thành trên lưu vực các dòng sông lớn, có đất đai màu mỡ, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. Thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, đặc biệt là trồng lúa nước	0,25
	+ Giàu khoáng sản: đồng, sắt, chì, thiếc => thuận lợi nghề luyện kim	0,25

	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở kinh tế: + Những tiền bộ của thuật luyện kim, đến thười Đông Sơn, từ nửa đầu thiên niên kỉ I TCN, công cụ bằng đồng thau trở nên phổ biến, ngoài ra con người còn biết rèn sắt. + Từ việc sử dụng công cụ bằng đồng thau mà cuộc khai khẩn đất đai, mở rộng địa bàn sinh sống đến vùng châu thổ sông Hồng, sông Mã, sông Cả, sống định cư ổn định. Nền nông nghiệp trồng lúa nước dùng cày, có sức kéo của trâu, bò đã thay thế cho nông nghiệp cuốc đá trước đó. + Cùng với nghề nông, cư dân Đông Sơn còn săn bắn, chăn nuôi, đánh cá và làm các nghề thủ công. Sự phân công lao động trong xã hội giữa nông nghiệp và thủ công nghiệp đã hình thành. 	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở xã hội: + Sự tan rã của xã hội nguyên thủy, phân hóa xã hội và ra đời của nhà nước. + Cư dân sống thành từng làng, giúp nhau trị thủy, làm thủy lợi, khai hoang, trồng lúa nước.... + Các làng liên kết với nhau, suy tôn thủ lĩnh chung. => Hình thành nên nhà nước đầu tiên ở Việt Nam 	0,5
		0,25
	* Ý nghĩa, giá trị của nền văn minh Âu Lang- Âu Lạc trong lịch sử Việt Nam:	0,75
	<ul style="list-style-type: none"> - Văn minh lúa nước có trình độ phát triển cao. - Hình thành cộng đồng làng xóm, nhà nước phôi thai. - Xác lập lối sống mang đặc trưng Việt Nam. - Đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự phát triển của quốc gia- dân tộc. 	0,25

ĐỀ 3:

1. Đề thi đề xuất. Năm học: 2022 – 2023

2. Kỳ thi: Chọn học sinh giỏi lớp 10

3. Môn thi: Lịch sử.

4. Thời gian làm bài: 180 phút

Câu 1(3.0 điểm)

Hãy trình bày vai trò của công tác bảo tồn, phát huy giá trị của di sản văn hóa, di sản thiên nhiên?. Vì sao trong quá trình bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa phải quan tâm đến việc sử dụng, ứng dụng những kết quả nghiên cứu của các ngành khoa học nói chung và Sử học nói riêng?

Câu 2(4.0điểm)

Trình bày một số thành tựu cơ bản của văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại?. Vì sao thành tựu của văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại mới thực sự là khoa học?

Câu 3(4.0 điểm)

Cuộc cách mạng công nghiệp nào diễn ra cuối thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX? Hãy trình bày nguyên nhân và một số thành tựu cơ bản của cuộc cách mạng này. Hãy chỉ ra phát minh quan trọng nhất trong cuộc cách mạng này?.

Câu 4(4.5 điểm)

Có ý kiến cho rằng, điểm chung của hầu hết các công trình nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc ở Đông Nam Á là đều mang màu sắc của tôn giáo. Nhận định đó đúng hay sai? Hãy giải thích?.

Câu 5 (4.5 điểm)

Chứng minh văn minh Đại Việt trong các thế kỷ XI - XV phát triển phong phú, đa dạng và mang tính dân tộc sâu sắc.

----Hết----

ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM CHẤM ĐỀ THI ĐỀ XUẤT

KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 10

NĂM HỌC 2022 - 2023

Đề số 1. Môn: Lịch sử.

Thời gian: 180 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu	Nội dung	Biểu điểm
Câu 1 (3.0 điểm)	* Vai trò của công tác bảo tồn:	
	- Di sản văn hóa vật thể bao gồm nhiều loại hình (thành quách, lăng tẩm, đền, tháp, cung điện, nhà cổ,...), được xây dựng bằng nhiều chất liệu khác nhau (đất, đá, gạch, gỗ, tre, nứa, lá,...) nên có thể bị biến dạng, xuống cấp, hư hỏng theo thời gian,...	0.5
	- Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản góp phần quan trọng nhất trong việc hạn chế cũng như khắc phục có hiệu quả những tác động tiêu cực của điều kiện tự nhiên và con người	0.5
	- Loại hình di sản văn hóa phi vật thể cũng đối mặt với nhiều thách thức và nguy cơ mai một. Nhờ công tác bảo tồn di sản, thông qua một số biện pháp khác nhau (sưu tầm, lưu giữ, truyền nghề, trình diễn,...) mà những di sản đó được tái tạo, giữ gìn và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.	0.5
	* Vì sao trong quá trình bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa phải quan tâm đến việc sử dụng, ứng dụng những kết quả nghiên cứu của các ngành khoa học nói chung và Sử học nói riêng?	
	Tại vì:	
	- Công tác bảo vệ, bảo quản, tu bổ, phục hồi....di sản là nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng hàng đầu trong công tác quản lí di sản của mỗi quốc gia.	0.5
	- Điều cốt lõi trong hoạt động bảo tồn di sản là phải đảm bảo tính nguyên trạng, phải giữ cho du yếu tố gốc cấu thành di tích, hay phải đảm bảo tính xác thực, tính toàn vẹn.	0.5
	- Những di sản văn hóa trong quá trình bảo tồn mà không quan tâm đến việc ứng dụng và những kết quả nghiên cứu của các ngành khoa học nói chung và Sử học nói riêng sẽ làm mất trị ban đầu và sẽ bị thay đổi không còn giữ được những giá trị vốn có của nó.	0.5

Câu 2 (4.0 điểm)	*Trình bày một số thành tựu cơ bản của văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại.	
	<p>- <i>Về lịch:</i></p> <p>+ Cư dân Hy Lạp và La Mã cổ đại đã biết làm lịch dựa theo sự chuyển động của Trái Đất Mặt Trời. Họ tính được một năm có 365 ngày 6 giờ, chia thành 12 tháng.</p> <p>+ Việc tính lịch và quan sát thiên văn vừa có ý nghĩa đối với cuộc sống đương thời, vừa là cơ sở cách tính lịch (Dương lịch) sau này. Hiện nay, đa số các nước trên thế giới đều dùng Dương lịch.</p>	0.75
	<p>- <i>Về chữ viết:</i></p> <p>+ Cư dân Hy Lạp đã sáng tạo ra hệ chữ cái A, B, C và La Mã đã kế thừa, phát triển thành chữ -a-tinh. Lúc đầu có 20 chữ, sau thêm 6 chữ nữa để trở thành hệ thống chữ cái hoàn chỉnh như ngày nay.</p> <p>+ Chữ viết Hy Lạp và La Mã đơn giản, ngắn gọn, linh hoạt, mang tính khái quát hóa. Đó là nền tảng chữ viết theo hệ chữ La-tinh hiện nay.</p> <p>+ Hệ thống chữ số La Mã mà ngày nay chúng ta đang sử dụng cũng là một cống hiến lớn của người La Mã cổ đại</p>	0.75
	<p>- <i>Văn học, nghệ thuật:</i></p> <p>+ Văn học Hy Lạp cổ đại phong phú, nhiều thể loại (sử thi, kịch, thần thoại,...) và đạt nhiều thành tựu lớn. Trong đó, nổi bật là sử thi I-li-át và Ô-đi-xê của Hô-me, kịch Ô-đíp làm vua của Xô-phô-cơ-lơ.</p> <p>+ Giá trị của các vở kịch: Ca ngợi cái đẹp, cái thiện và có tính nhân đạo sâu sắc.</p> <p>+ Nghệ thuật tạc tượng thần và xây đền thờ thần đạt đến đỉnh cao, như tượng nữ thần A-tê-na, tượng lực sĩ ném đĩa, thần vệ nữ Mi-lô.</p> <p>+ Những thành tựu văn học, nghệ thuật của Hy Lạp và La Mã đạt tới một trình</p>	0.75

	độ cao, mang tính thực tế, tinh tế và tính dân tộc sâu sắc. + Đó là hình mẫu cho những tác phẩm văn học, nghệ thuật của châu Âu trong các giai đoạn sau, như thời Phục hưng, cận đại, hiện đại...	
	- <i>Khoa học, kỹ thuật:</i> + Các nhà khoa học nổi tiếng như: toán học có Pi-ta-go, Ta-lét, Ô-clit; vật lý có Ác-si-mét; y học có Hi-pô-crát, sử học có Hê-rô-đốt, Tuy-xi-đít,... Họ đã tìm ra được những định lý, định đề, tiền đề khoa học. + Những hiểu biết về khoa học của cư dân Hy Lạp và La Mã được ứng dụng hiệu quả trong cuộc sống và cũng là nền tảng của khoa học hiện đại. + Khoa học đến thời Hy Lạp, La Mã mới thực sự trở thành khoa học vì có độ chính xác của khoa học, đạt tới trình độ khái quát thành định lý, lý thuyết.	0.75
	*Vì sao thành tựu của văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại mới thực sự là khoa học? Tại vì:	
	- Những thành tựu văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại được áp dụng mãi cho đến ngày nay mà vẫn chưa thay đổi. Ví dụ như cách tính lịch, hay hệ thống chữ cái, các định luật, định lý,...	0.5
	- Đến nền văn minh Hy Lạp và La Mã con người đã hiểu biết chính xác hơn về khoa học và ứng dụng có hiệu quả thành tựu của khoa học vào cuộc sống.	0.5
Câu 3 (4.0	*Cuộc cách mạng công nghiệp nào diễn ra cuối thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX?	
	Cuộc Cách mạng công nghiệp diễn ra cuối thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, diễn ra đầu tiên ở Anh sau đó lan ra nhiều quốc gia ở châu Âu và Bắc Mỹ.	1.0
	*Hãy trình bày nguyên nhân và một số thành tựu cơ bản	
)	* Nguyên nhân:	1.0

điểm)

- Cuộc cách mạng tư sản Anh giữa thế kỉ XVII đã gạt bỏ những trở ngại về chính trị và xã hội, tạo điều kiện cho cách mạng trong sản xuất.
 - Công nghiệp Anh, Mỹ phát triển mạnh, có nhiều tiến bộ về kĩ thuật.
 - Sự tích lũy tư bản ở Anh diễn ra sớm hơn và vẫn dựa vào sự bóc lột trong nước kết hợp với việc | buôn bán, cướp bóc ở các thuộc địa.
- Như vậy, ở Anh đã xuất hiện những điều kiện để tiến hành cách mạng công nghiệp: vốn, nhân | công và phát minh kĩ thuật.

* Những thành tựu cơ bản:

1.0

Năm	Phát minh, sáng chế	Người sáng chế	Quốc gia
1733	“Con thoi bay”	Giôn cay	Anh
1764	Máy kéo sợi Gien-ni	Giêm Ha-gri-vơ	
1769	Máy kéo sợi chạy bằng sức nước	Ri-chác Ác-rai	
1784	Máy hơi nước	Giêm Oát	
1785	Máy dệt chạy bằng hơi nước	Ét-mơn Các rai	
1804	Đầu máy xe lửa chạy trên đường ray	Ri-chác Tơ-re-vi-thích	
1784	Lò luyện quặng theo phương pháp “put-đinh”	Hen-ri-Côt	

	1807	Tàu thủy trở khách chạy bằng hơi nước	Rô-bốt Phon- ton	Mỹ	
	<p>* Phát minh quan trọng nhất là máy hơi nước vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy hơi nước đã tạo ra nguồn động lực mới, làm giảm sức lao động cơ bắp của con người. - Lao động bằng thủ công dần thay thế lao động bằng máy móc, khởi đầu quá trình công nghiệp hóa ở Anh và châu Âu. - Làm cho năng suất lao động tăng, thay đổi bộ mặt kinh tế Anh và châu Âu - Dẫn đến sự ra đời của các ngành công nghiệp mới. 				1.0
Câu 4 (4.5 điểm)	* Có ý kiến cho rằng, điểm chung của hầu hết các công trình nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc ở Đông Nam Á là đều mang màu sắc của tôn giáo				
	Có ý kiến cho rằng, điểm chung của hầu hết các công trình nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc ở Đông Nam Á là đều mang màu sắc của tôn giáo. Đây là ý kiến đúng.				0.5
	* Giải thích:				
	<p>- Kiến trúc Đông Nam Á chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của kiến trúc Ấn Độ, đó là kiến trúc theo tôn giáo: Hin-đu giáo, Phật giáo và kiến trúc Hồi giáo.</p> <p>+ Kiến trúc Hin-đu giáo: Các đền thờ Hin-đu ở Nam Ấn Độ được xây dựng từ nguyên khối, là những tháp có cấu trúc hình vuông hay chữ nhật. Đền thờ Hin-đu ở Bắc Ấn Độ chịu ảnh hưởng phần nào của Phật giáo. Cả hai loại kiến trúc trên đều có mặt ở Đông Nam Á, phổ biến nhất là kiến trúc hình vuông và hình chữ nhật. Điển hình như: kiến trúc Hin-đu ở tháp Chăm, Việt Nam và Ăng-co Vát, Cam-pu-chia.</p> <p>+ Kiến trúc Phật giáo: Đó là kiến trúc chùa và kiến trúc tháp. Ở Ấn Độ chùa có niên đại sớm là chùa hang. Tháp tượng trưng cho chiếc bát và gậy khất thực</p>				2.0

	<p>của Phật.</p> <p>+ <i>Kiến trúc Hồi giáo</i>: Du nhập vào Đông Nam Á muộn hơn và phổ biến ở vùng mà Hồi giáo chiếm ưu thế.</p>	
	<p>- Về điêu khắc:</p> <p>+ Điêu khắc Đông Nam Á gắn liền với các tôn giáo, đó là những pho tượng Phật, tượng thần Si-va, Vit-nu, nữ thần U-ni-a với rất nhiều hình tượng khác nhau.</p> <p>+ Từ thiên niên kỉ II trở người ta lại chứng kiến một sự phát triển mới của loại hình nghệ thuật này với một tầm vóc, quy mô lớn hơn. Đó là khu đền Ăngco Vát ở Cam-pu-chia, Pa-gan ở Mi-an-ma, Xu-khô-thay, A-giút-thay-a ở Thái Lan, Thạt Luồng ở Lào,...</p> <p>Như vậy, trên cơ sở tiếp nhận các nền văn minh lớn, nhất là văn minh Ấn Độ, nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc Đông Nam Á đã tạo nên các loại hình kiến trúc, điêu khắc độc đáo, mang màu sắc của tôn giáo.</p>	2.0
	<p>Chứng minh văn minh Đại Việt trong các thế kỷ XI - XV phát triển phong phú, đa dạng và mang tính dân tộc sâu sắc.</p>	
	<p><i>*Văn minh Đại Việt trong các thế kỷ XI - XV phát triển phong phú, đa dạng:</i></p>	
Câu 5 (4.5 điểm)	<p>- Trên lĩnh vực tư tưởng, tôn giáo, tín ngưỡng:</p> <p>+ Từ thời Bắc thuộc, hệ tư duy phong kiến Nho giáo và các tôn giáo lớn như Phật giáo, Đạo giáo được truyền vào nước ta từng bước hòa nhập vào cuộc sống của nhân dân ta.</p> <p>+ Trên bước đường xây dựng nhà nước quân chủ trung ương tập quyền, hệ tư tưởng phong kiến Nho giáo được giai cấp thống trị tiếp nhận và từng bước được nâng cao.</p> <p>+ Phật giáo ngày càng thấm sâu vào cuộc sống tinh thần của quần chúng nhân dân được giai cấp thống trị tôn sùng. Nhiều nhà sư tham gia vào chính sự quốc</p>	1.0

	<p>gia, nhiều vị vua Lý, Trần tìm đến với Phật giáo, vua Trần Nhân Tông, khi lên làm Thái thượng hoàng đã xuất gia đầu Phật và lập ra dòng Thiền phái Trúc Lâm Đại Việt.</p> <p>+ Đạo giáo được truyền bá trong nhân dân và hòa nhập với một số tín ngưỡng dân gian. Tục thờ cúng các anh hùng có công với làng với nước được phổ cập. Tục thờ cúng tổ tiên được phổ biến khắp nơi: các dòng họ có công với làng với nước đều xây dựng đền thờ, ghi chép gia phả cúng tế hàng năm.</p>	
	<p>- Trên lĩnh vực giáo dục và văn học:</p> <p>+ Sự phát triển của giáo dục đã tạo nên nhiều trí thức giỏi cho đất nước: Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi, Phạm Sư Mạnh... Đến thời Lê sơ, những người đỗ tiến sĩ đều được khắc tên vào bia đá dựng ở Văn Miếu và tổ chức lễ “vinh quy bái tổ”.</p> <p>+ Văn học chữ Hán, chữ Nôm rất phát triển: bài thơ Nam quốc sơn hà (Lý Thường Kiệt), Hịch tướng sĩ (Trần Quốc Tuấn), Bạch Đằng giang phú (Trương Hán Siêu), các tập thơ của Trần Nhân Tông, Trần Quang Khải, Phạm Sư Mạnh... Bình Ngô đại cáo, Ước Trai thi tập (Nguyễn Trãi), Hồng Đức quốc âm (Lê Thánh Tông)... các tác phẩm văn học mang đậm tình cảm yêu nước, niềm tự hào dân tộc, đánh sự hình thành văn học dân tộc. dấu</p>	1.0
	<p>- Về mặt nghệ thuật: Do ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo và Phật giáo, nghệ thuật mang đậm phong cách tôn giáo.</p> <p>+ Nhiều công trình kiến trúc Phật giáo: chùa Diên Hựu, tháp Báo Thiên, chùa Chân Giáo, đền Đồng Cổ. Nhiều tượng Phật đã được tạc, tiêu biểu là tượng Phật ở chùa Quỳnh Lâm. Ngoài ra còn có chuông, vạc: chuông Quy Điền ở chùa Diên Hựu (Thăng Long), vạc Phổ Minh ở chùa Phổ Minh (Nam Định).</p> <p>+ Nghệ thuật điêu khắc độc đáo: bộ cột hình hoa sen, phù điêu hình rồng nổi cuộn trong lá đề, hình xông các nhiều cảnh, các hình vũ nữ...</p> <p>+ Nghệ thuật chèo, tuồng, hề, ca nhạc, rối nước, múa vui ngày hội.... được tổ chức trong nhân dân. Đến thời Lê sơ, nhà nước hình thành một bộ phận ca nhạc</p>	0.75

	riêng - nhạc cung đình, tiêu biểu là bản nhạc Bình Ngô phá trận. Một số nhạc cụ thường dùng: trống đồng, trống cơm, sáo, tiêu, đàn tranh,...	
	<ul style="list-style-type: none"> - Về khoa học - kĩ thuật, phát triển khá toàn diện: + Sử học, có các tác phẩm như: Đại Việt sử kí, Đại Việt sử lược, Trùng hưng thực lục, Lam Sơn thực lục, Đại Việt sử kí toàn thư, ... + Khoa học quân sự: Binh thư yếu lược, Vạn Kiếp tông bí truyền thư, ... + Địa lí: Dư địa chí, tập bản đồ An Nam hình thăng đồ. + Chính trị: Hoàng triều đại điển, Thiên Nam dư hạ (Lê Thánh Tông). + Y học, toán học: tiêu biểu là Bản thảo thực vật toát yếu (Phan Phu Tiên), Đại hành toán pháp (Lương Thế Vinh), Lập thành toán pháp (Vũ Hữu),... 	0.5
	<i>*Văn minh Đại Việt trong các thế kỷ XI - XV mang tính dân tộc sâu sắc.</i>	
	<ul style="list-style-type: none"> - Tư tưởng, tôn giáo: Mặc dù tiếp nhận Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo từ nước ngoài nhưng người Việt đã hòa lẫn với tư tưởng, tình cảm, tín ngưỡng, truyền thống của mình để tạo nên lối sống và cách ứng xử riêng. - Văn học: Phát triển với nhiều thể loại mang đậm tính dân tộc, lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc. Trên cơ sở chữ Hán của Trung Hoa, chữ Phạn của Ấn Độ, người Việt sáng tạo ra chữ viết riêng để ghi chép, sáng tác văn thơ - chữ Nôm, xuất hiện vào thế kỷ XI - XII. - Nghệ thuật dân tộc được hình thành với nhiều loại hình: múa rối nước, kiến trúc,... tinh tế, độc đáo, đậm tính dân tộc. - Khoa học kĩ thuật: phát triển với nhiều bộ sử dân tộc, địa lý, lịch sử,... - Ngoài ra, người Việt còn tiếp nhận các thành tựu khoa học kĩ thuật của phương Tây để chế tạo được súng thần cơ, thuyền chiến có lầu,... 	1.25

---Hết---

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ CHÍNH THỨC

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2022-2023

Môn thi: Lịch sử

Thời gian làm bài: 180 phút, không tính thời gian phát đề

Ngày thi: 10 tháng 04 năm 2023

Đề thi có 01 trang

Câu 1 (2,0 điểm). Trong các thành tựu văn hóa cổ đại phương Tây, thành tựu nào có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh nhân loại? Vì sao? Thành tựu đó đã ảnh hưởng đến Việt Nam như thế nào?

Câu 2 (2,0 điểm). Chứng minh văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại đã tiếp thu văn hóa Ấn Độ. Ở nước ta, dưới thời Lý - Trần, tôn giáo nào trở thành quốc giáo? Biểu hiện như thế nào?

Câu 3 (2,0 điểm). Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với lĩnh vực xã hội. Từ đó, hãy đưa ra giải pháp khắc phục những tác động tiêu cực của nó.

Câu 4 (1.5 điểm). Có nhận định cho rằng: “*Cư dân Việt cổ có đời sống vật chất giản dị, đạm bạc và đời sống tinh thần phong phú, đa dạng*”. Em hãy làm sáng tỏ nhận định trên. Qua đó đánh giá nền văn minh Việt cổ trong lịch sử dân tộc.

Câu 5 (2.5 điểm). Trong những cơ sở hình thành văn minh Đại Việt, cơ sở nào là quan trọng nhất? Giải thích.

Vì sao các vương triều Đại Việt quan tâm đến giáo dục, khoa cử? Hãy cho biết dấu ấn giáo dục, khoa cử thời Đại Việt tại xứ Đông.

.....HẾT.....

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh.....Số báo danh.....

Chữ kí giám thị 1.....Chữ kí giám thị 2.....

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DỰ THẢO

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2022 - 2023

Môn thi: Lịch sử

Ngày thi: 10 tháng 04 năm 2023

(Đáp án có 04 trang)

I. Hướng dẫn chung:

1. Ý đúng, rõ ý, mạch lạc, đúng chính tả.
2. Thí sinh trả lời theo cách riêng (về bố cục và câu chữ) nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản như trong hướng dẫn chấm thì vẫn cho đủ điểm.
3. Thí sinh vận dụng được những kiến thức cơ bản từ những tài liệu ngoài sách giáo khoa thì được khuyến khích cho thêm điểm nhưng không vượt quá điểm của từng câu và toàn bài.
4. Sau khi cộng điểm toàn bài, để điểm lẻ đến 0,25.

II. Hướng dẫn chấm cụ thể:**BIỂU ĐIỂM VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	Trong các thành tựu văn hóa cổ đại phương Tây, thành tựu nào có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh nhân loại? Vì sao? Thành tựu đó đã ảnh hưởng đến Việt Nam như thế nào?	2,0 điểm
	- Văn minh Phương Tây cổ đại đạt được thành tựu rực rỡ trên các lĩnh vực như chữ viết, thiên văn học và lịch pháp, các phát minh khoa học, kiến trúc, điêu khắc... Trong các thành tựu đó, thành tựu về <i>chữ viết</i> (Chữ La tinh) có ý nghĩa	0,25

	<p>lớn nhất đối với văn minh nhân loại vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cư dân Hy Lạp cổ đại đã sáng tạo ra hệ chữ cái a,b,c... từ khoảng thế kỉ IX – VIII TCN với 24 chữ cái. Người La Mã đã kế thừa, phát triển thành chữ La-tinh. Chữ viết đơn giản, ngắn gọn, linh hoạt, mang tính khái quát hóa + Chữ viết ra đời là biểu hiện đầu tiên của văn minh. Nhờ đó con người biểu đạt được tư duy của mình về cuộc sống lao động, sản xuất, về mối quan hệ xã hội... và lưu truyền những thành tựu văn minh cho đời sau. + Từ hệ thống chữ cái La-tinh, mà ngày nay chúng ta có nhiều loại chữ viết được sử dụng rộng rãi trên thế giới, tạo điều kiện cho nền văn hóa của các quốc gia xích lại gần nhau hơn. 	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
	<p>- Ảnh hưởng đến Việt Nam như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Từ thế kỉ XVI, các thương nhân và giáo sĩ phương Tây đến Việt Nam buôn bán và truyền đạo Thiên chúa, họ dùng chữ La tinh để truyền đạo. + Từ đây ta tiếp thu đạo Thiên chúa và hệ thống chữ cái La tinh rồi cải biến thành chữ của mình. + Thế kỉ XVII, chữ Quốc ngữ ra đời ở nước ta. Nhưng phải đến thế kỉ XIX mới được sử dụng. + Chữ Quốc ngữ từng bước phát triển, trở thành chữ viết chính thức của người Việt ngày nay. 	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
Câu 2	Chứng minh văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại đã tiếp thu văn hóa Ấn Độ. Ở nước ta, dưới thời Lý - Trần, tôn giáo nào trở thành quốc giáo? Biểu hiện như thế nào?	2,0 điểm
	<p>* Văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại đã tiếp thu văn hóa Ấn Độ trên nhiều lĩnh vực như</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôn giáo: Đông Nam Á tiếp thu cả Phật giáo, Hin đú giáo và Hồi giáo của Ấn Độ thông qua con đường thương mại và truyền giáo. Một số tôn giáo trở thành quốc giáo trong thời gian dài ở Đông Nam Á. - Chữ viết: trên cơ sở chữ Phạn của Ấn Độ, các dân tộc Đông Nam Á đã tiếp thu rồi sáng tạo ra chữ viết riêng như chữ viết của người Chăm, người Khome, người Mã Lai, người Thái - Văn học: tiếp thu văn học Ấn Độ trong thể loại và đề tài. Từ đó cư dân Đông Nam Á đã tạo dựng một nền văn học viết đa dạng với nhiều tác phẩm xuất sắc còn lưu giữ đến nay như Riêm Kê (Campuchia), Ra-ma-kiên (Thái Lan). - Kiến trúc, điêu khắc: chịu ảnh hưởng kiến trúc Ấn Độ, đặc biệt kiến trúc Hinđú giáo và Phật giáo. Các công trình tiêu biểu: khu di tích Mỹ Sơn của người Chăm, chùa Một Cột (Việt Nam), tổng thể kiến trúc Bô-rô-bu-đua (Indônêxia), Ăng-co Vát, Ăng co Thom (Cam pu chia), That Luồng (Lào), khu di tích Pagan (Mianma), Nhà thờ hồi giáo Bai-tu-ra-man (Indônêxia). Điêu khắc mang đậm phong cách Ấn Độ như tượng thần Hinđú, tượng Phật và phù điêu trong các chùa tháp. 	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
	<p>* Ở nước ta, dưới thời Lý - Trần, Phật giáo trở thành quốc giáo với những biểu hiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các vua kế tiếp nhau dựng chùa, đúc chuông, tạc tượng, in kinh Phật. 	<p>0,25</p> <p>0,25</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều cao tăng tham gia triều chính. - Ở các làng xã, chùa trở thành các trung tâm sinh hoạt văn hóa, vừa là nơi dạy chữ vừa là nơi tổ chức hội hè. 	0,25 0,25
Câu 3	Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với lĩnh vực xã hội. Từ đó, hãy đưa ra giải pháp khắc phục những tác động tiêu cực của nó.	2,0 điểm
	<p>* Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với lĩnh vực xã hội.</p> <p>- Tác động tích cực:</p> <p>+ Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đưa đến sự ra đời của tự động hóa, từ đó giải phóng sức lao động cho con người nhất là trong các môi trường độc hại, nguy hiểm.</p> <p>+ Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại làm xuất hiện lực lượng lao động có kĩ năng và trình độ chuyên môn cao ngày càng tăng, lực lượng lao động phổ thông có xu hướng giảm dần, đồng thời giúp con người làm việc từ xa và tiết kiệm thời gian.</p> <p>- Tác động tiêu cực:</p> <p>+ Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại khiến nhiều người lao động đối diện với nguy cơ mất việc làm, đồng thời gây sự phân hóa giàu - nghèo trong xã hội ngày càng lớn.</p> <p>+ Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại làm tăng sự lệ thuộc của con người vào công nghệ như: máy tính, điện thoại thông minh, hệ thống Internet... ít quan tâm đến các mối quan hệ gia đình, xã hội.</p>	0,25 0,25 0,25 0,25
	<p>* Giải pháp khắc phục những tác động tiêu cực.</p> <p>- Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn khoa học, kĩ thuật cao, làm chủ được các máy móc, công nghệ hiện đại</p> <p>- Cần được định hướng trong lựa chọn nghề nghiệp, học tập phù hợp với năng lực và sở trường để tránh tình trạng làm việc không đúng chuyên môn được đào tạo, gây lãng phí về thời gian và nguồn lực của xã hội.</p> <p>- Biết ứng dụng tốt công nghệ thông tin, biết sử dụng các thiết bị điện tử (máy tính, điện thoại, trang mạng xã hội Internet...) một cách phù hợp, khoa học tránh tình trạng bị nghiện và lệ thuộc vào Internet.</p> <p>- Cần thúc đẩy sự công bằng xã hội bằng cách có những chính sách hỗ trợ cho người lao động có thu nhập thấp như trợ giá nông nghiệp, hỗ trợ ngư dân ...</p>	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 4	Có nhận định cho rằng: “<i>Cư dân Việt cổ có đời sống vật chất giản dị, đạm bạc và đời sống tinh thần phong phú, đa dạng</i>”. Em hãy làm sáng tỏ nhận định trên. Qua đó đánh giá nền văn minh Việt cổ trong lịch sử dân tộc.	1.5 điểm
	<p>- Đời sống vật chất thể hiện trong các sinh hoạt ăn, mặc, ở..</p> <p>+ Ăn: chủ yếu là cơm (nếp, tẻ), rau, củ quả, tôm cua cá. Về trang phục, nam đóng khố, nữ mặc áo váy, đều đi chân đất...</p> <p>+ Về nhà ở và đi lại: ở nhà sàn làm bằng gỗ tre, nứa, lá. Phương thức di chuyển trên sông nước chủ yếu là thuyền, bè. => Đời sống vật chất của người Việt cổ giản dị, đạm bạc thích ứng hòa nhập thiên nhiên,</p>	0,25 0,25

	<p>- Đời sống tinh thần</p> <p>+ Tín ngưỡng, phong tục: rất phong phú như thờ cúng tổ tiên, thờ cúng người có công, thờ cúng các vị thần ... Phong tục đa dạng như ăn trầu, nhuộm răng, xăm mình...</p> <p>+ Âm nhạc: Xuất hiện nhiều nhạc cụ như trống đồng, cồng, chiêng...</p>	0,25
	<p>- Đánh giá nền văn minh Việt cổ trong lịch sử dân tộc.</p> <p>+ Nền văn minh Việt cổ đạt được thành tựu văn hóa đa dạng, phong phú, mang đậm nét văn hóa bản địa do người Việt cổ sáng tạo ra.</p> <p>+ Đây là nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước mang tính cộng đồng xóm làng và là nền văn minh đầu tiên của dân tộc đã phác họa, định hình cho bản sắc văn hóa của dân tộc Việt.</p>	0,25
Câu 5	<p>Trong những cơ sở hình thành văn minh Đại Việt, cơ sở nào là quan trọng nhất? Giải thích.</p> <p>Vì sao các vương triều Đại Việt quan tâm đến giáo dục, khoa cử? Hãy cho biết dấu ấn giáo dục, khoa cử thời Đại Việt tại xứ Đông.</p>	2,5 điểm
	<p>* Những cơ sở hình thành văn minh Đại Việt</p> <p>- Kế thừa nền văn minh Việt cổ, đồng thời tiếp thu chọn lọc thành tựu của các nền văn minh bên ngoài như Ấn Độ, Trung Quốc, phương Tây...</p> <p>- Dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt...</p> <p>=> Trong đó cơ sở dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt là quan trọng nhất.</p> <p>Vì đó là điều kiện thuận lợi, quan trọng để nhân dân Đại Việt xây dựng nhà nước phong kiến độc lập, ngày càng hoàn thiện cùng chính sách đối ngoại độc lập, góp phần xây dựng nền kinh tế tự chủ, toàn diện, giáo dục, khoa cử được coi trọng để đào tạo hiền tài... Từ đó Đại Việt xây dựng và phát triển một nền văn hóa dân tộc rực rỡ.</p>	0,25
	<p>* Các vương triều Đại Việt quan tâm đến giáo dục, khoa cử vì:</p> <p>- Góp phần nâng cao dân trí, đào tạo đội ngũ quan lại cho bộ máy chính quyền.</p> <p>- Qua giáo dục, khoa cử sẽ tuyển chọn được nhân tài đích thực cho đất nước, bởi “Hiền tài là nguyên khí quốc gia”.</p> <p>- Tuyển chọn nhân tài qua giáo dục, khoa cử sẽ tạo ra tính công bằng, khách quan trong nhân dân, thực hiện tư tưởng lấy dân làm gốc.</p> <p>- Góp phần cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.</p>	0,25
	<p>* Dấu ấn giáo dục, khoa cử thời Đại Việt tại Xứ Đông.</p> <p>- Thế kỉ XV, thời Lê Sơ cho xây dựng Văn miếu trấn Hải Dương để thờ Khổng Tử và các vị đại khoa Xứ Đông. Đồng thời cho xây dựng trường học phủ Thượng Hồng, cũng là trường thi Hương tại xã Mao Điền huyện Cẩm Giàng. Văn miếu và trường thi trấn Hải Dương xưa là nơi tôn vinh đạo học của Xứ Đông, là nơi đào tạo, góp phần tạo lên thành tích khoa bảng của Xứ Đông nói riêng và hiền tài của đất nước nói chung.</p> <p>- Thành tích khoa bảng nổi bật của Xứ Đông thời Đại Việt là đứng đầu cả nước về số người đỗ đạt đối với cấp tỉnh. Đối với cấp huyện đứng đầu là huyện Nam Sách với 125 vị đỗ tiến sĩ, trong đó có 6/10 Trạng nguyên của Hải Dương. Đối</p>	0,25

	với cấp làng, xã thì làng Mộ Trạch, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang đứng đầu cả nước về số người đỗ đạt thời phong kiến. Vì vậy làng Mộ Trạch được gọi là “Lò tiến sĩ xứ Đông” với 36 Tiến sĩ.	
--	--	--

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 10
THPT NĂM HỌC 2022 – 2023**

MÔN THI: Lịch sử

***Thời gian làm bài: 180 phút (không tính thời gian
giao đề)***

Câu 1: (2,0 điểm).

Khái quát một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Trung Quốc thời cổ- trung đại. Qua đó hãy chỉ rõ những đặc điểm của văn hóa Trung Quốc?

Câu 2: (2,0 điểm).

Hãy nêu những thành tựu có ảnh hưởng đến sự phát triển của văn hóa châu Âu và nhân loại hiện nay của nền văn minh Hi Lạp-La Mã cổ đại ?

Câu 3: (2,0 điểm).

Thông qua những thành tựu cơ bản của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, em hãy phân tích tác động của cách mạng công nghiệp này đối với cuộc sống con người?

Câu 4: (1,5 điểm).

Cơ sở hình thành nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc. Nêu đặc điểm, vị trí của nền văn minh đó.

Câu 5: (2,5 điểm)

Trình bày nguyên nhân phát triển của nền giáo dục Đại Việt trong các thế kỉ XI-XV. Chứng minh sự phát triển của nền giáo dục nước ta trong giai đoạn này?

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HẢI DƯƠNG**

**HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP
10 THPT NĂM HỌC 2022 – 2023
MÔN THI: Lịch sử**

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	Khái quát một số thành tựu tiêu biểu của văn hóa Trung Quốc. Qua đó hãy chỉ rõ những đặc điểm của văn hóa Trung Quốc?	2đ
	Thành tựu	1đ
	- Tư tưởng, tôn giáo: Là nơi sản sinh ra những tôn giáo lớn: Nho giáo, Đạo giáo ... ảnh hưởng đến nhiều quốc gia trên thế giới; đặc biệt Nho giáo trở thành hệ tư tưởng thống trị của giai cấp phong kiến ở nhiều quốc gia...	0.25
	- Văn học: Thơ Đường và tiểu thuyết Minh - Thanh là những loại hình văn học nổi bật...	0.25
	-Kỹ thuật: Có 4 phát minh lớn: La bàn, thuốc súng, giấy và kỹ thuật in...	0.25
	- Kiến trúc: Có nhiều công trình kiến trúc đồ sộ, độc đáo: Vạn Lý trường Thành, Cố cung Bắc Kinh	0.25
	*Đặc điểm	1đ
	- Đạt được nhiều thành tựu nổi bật trên nhiều lĩnh vực...	0.25
	- Chịu ảnh hưởng sâu sắc của yếu tố thiên nhiên đặc biệt là văn học, thơ ca, hội họa ...	0.5
	- Chịu ảnh hưởng sâu sắc của tư tưởng Nho giáo...	
	- Có ảnh hưởng mạnh mẽ ra bên ngoài đặc biệt đến các nước Đông Nam Á và châu Á.	0.25
Câu 2	Hãy nêu những thành tựu của nền văn minh Hi Lạp-La Mã cổ đại có ảnh hưởng đến sự phát triển của văn hóa châu Âu và nhân loại hiện nay ?	2.0
	- Chữ viết: Họ sáng tạo ra chữ Latinh gồm 24 chữ cái, hệ thống số La Mã. Đặc điểm của loại chữ này là gồm những kí tự đơn giản, dễ ghép thành từ, biểu thị nội dung phong phú. Chữ Latinh hiện nay được sử dụng phổ biến nhất trên thế giới.	0,25
	- Văn học: Văn học phát triển rực rỡ với nhiều thể loại: sử thi, kịch, thần thoại. Các tác phẩm có giá trị nghệ thuật cao. Nền văn học của Hi Lạp- La Mã cổ đại đặt nền móng cho văn học phương Tây sau này.	0.25
	- Kiến trúc, điêu khắc, hội họa: Nhiều công trình kiến trúc, điêu khắc, hội họa tuyệt mỹ, mang phong cách nghệ thuật riêng như: đền Pactênông, đấu trường La Mã, tượng Atena, tượng lực sĩ ném đĩa... Nghệ thuật Hi Lạp - La Mã cổ đại ảnh hưởng sâu sắc tới nghệ thuật phương Tây sau này.	0,25

	- Khoa học: Đạt những thành tựu lớn, Toán học, Vật lý, Triết học, Y học, Sử học... Những cống hiến của Hi Lạp - La Mã cổ đại đã đặt nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ các ngành khoa học trong những giai đoạn tiếp theo.	0,25
	- Triết học: Xuất hiện trường phái triết học duy tâm và duy vật, tiêu biểu là Hê-ra-clit, Đê-mô-crit, Xô-crat, Platon...Thành tựu triết học này đặt cơ sở cho nhiều thành tựu tư tưởng và tri thức của phương Tây thời cận, hiện đại. - Tôn giáo cũng xuất hiện đạo Cơ đốc, ngoài ra họ còn thờ các vị thần. Hiện nay đạo Cơ đốc phát triển mạnh, là tôn giáo lớn trên thế giới. - Thể thao: Hi Lạp - La Mã cổ đại là quê hương của nhiều môn thể thao như điền kinh. Đó là nền tảng, cơ sở của đại hội thể thao Olympic hiện nay.	0,25 0.25 0.25
	Lịch pháp và hiên văn học : Họ tính được một năm có 365 ngày 6 giờ, chia thành 12 tháng . Là cơ sở cho cách tính dương lịch sau này	0.25
Câu 3	Thông qua những thành tựu cơ bản của cách mạng công nghiệp lần thứ tư, em hãy phân tích tác động của cách mạng công nghiệp này đối với cuộc sống con người?	2.0
	<i>Những thành tựu cơ bản của cách mạng công nghiệp lần thứ tư.</i>	1,0
	- Trí tuệ nhân tạo: Là khoa học và kỹ thuật sản xuất máy móc thông minh. Được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực, như nhà máy thông minh, rô-bốt thông minh, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, xây dựng.Góp phần không nhỏ trong việc giúp con người tiết kiệm sức lao động, đẩy nhanh quá trình tự động hoá và số hoá nền kinh tế với chi phí rẻ hơn so với những cách thức truyền thống.	0,25
	- Internet kết nối vạn vật: Được mô tả là mối quan hệ giữa các sự vật như sản phẩm, dịch vụ, địa điểm... Có phạm vi ứng dụng rất rộng lớn, điển hình như điều hành sản xuất, xe thông minh, nhà máy thông minh, giao thông vận tải, quản lý môi trường, mua sắm trực tuyến, học tập trực tuyến,...	0,25
	- Dữ liệu lớn: Là một tập hợp dữ liệu rất lớn và phức tạp, bao gồm các khâu phân tích, thu thập, giám sát dữ liệu, tìm kiếm, chia sẻ, lưu trữ, truyền nhận, trực quan, truy vấn và tính riêng tư. Với đặc điểm như trên. Được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như sản xuất, xây dựng, giao thông vận tải, quản lý nhà nước, giáo dục và đào tạo....	0,25
	- Công nghệ sinh học: Là lĩnh vực đa ngành và liên ngành, gắn kết với nhiều lĩnh vực trong sản xuất và cuộc sống như chọn tạo giống cây trồng vật nuôi mang các đặc tính mới. Chế biến và bảo quản thực phẩm, sản xuất các chế phẩm sinh học chẩn đoán bệnh; xử lý ô nhiễm môi trường, rác thải,...	0,25
	Tác động của cách mạng công nghiệp thời hiện đại	1,0
	- Về xã hội:	

	+ Tích cực: Sự xuất hiện của giai cấp công nhân hiện đại. Số lượng công nhân có tri thức, kỹ năng và trình độ chuyên môn cao ngày càng tăng, số lượng công nhân lao động phổ thông có xu hướng giảm dần. Giai cấp công nhân hiện đại vẫn tiếp tục giữ vai trò là lực lượng chính trị - xã hội chủ yếu trong các cuộc đấu tranh chính trị.	0,25
	+ Tiêu cực: Làm gia tăng khoảng cách giữa người giàu và người nghèo ở các nước, làm xói mòn bản sắc văn hoá, giá trị truyền thống của các cộng đồng,...	0,25
	- Về văn hoá:	
	+ Tích cực: Mở rộng mối giao lưu và quan hệ giữa con người với con người. Thúc đẩy các cộng đồng, các dân tộc, các nền văn hoá xích lại gần nhau hơn. Đưa tri thức thâm nhập sâu vào nền sản xuất vật chất. Tác động mạnh mẽ đến xu hướng tiêu dùng của người dân.	0,25
	+ Tiêu cực: Làm tăng sự lệ thuộc của con người vào công nghệ, như máy tính, điện thoại thông minh, hệ thống mạng interne. Phát sinh tình trạng văn hoá “lai căng” Nguy cơ đánh mất văn hoá truyền thống Xung đột giữa nhiều yếu tố, giá trị văn hoá truyền thống và hiện đại.	0,25
Câu 4	Cơ sở hình thành nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc. Nêu đặc điểm, vị trí của nền văn minh đó.	1,5đ
	* Cơ sở hình thành:	0.75
	- Cơ sở địa lý tự nhiên: Vùng châu thổ sông Hồng, sông Mã, sông Cả. Đất đai màu mỡ, tơ xốp, khí hậu ẩm áp... thuận lợi cho trồng trọt và đời sống con người...	0.25
	- Cơ sở kỹ thuật: Thời Đông Sơn, công cụ lao động bằng đồng thau đã trở nên phổ biến, bắt đầu xuất hiện công cụ lao động bằng sắt... - Cơ sở kinh tế: Có nền kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước, dùng cày với sức kéo của trâu bò phát triển. Cùng với nghề nông, cư dân Đông Sơn còn săn bắn, chăn nuôi, đánh cá và làm các nghề thủ công nghiệp, nghề làm gốm và đúc đồng rất phát triển...	0.25
	- Cơ sở xã hội: Đến thời Đông Sơn, sự phân hóa giàu nghèo đã trở nên sâu sắc hơn. Do yêu cầu chống ngoại xâm và trị thủy cùng ý thức về một dòng giống chung đã hình thành nên một cộng đồng dân cư ổn định và bền vững dẫn tới sự ra đời của nhà nước Văn Lang- Âu Lạc.	0.25
	* Đặc điểm, vị trí:	0.75
	- Là nền văn minh đầu tiên của dân tộc ta. Đây là nền văn minh của những cư dân nông nghiệp trồng lúa nước sống trong cộng đồng làng xóm.	0.25
	- Là nền văn minh mang đậm tính bản địa, đã phác họa và định hình những bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc ban đầu, đặt nền	0.25

	móng cho toàn bộ đời sống kinh tế văn hóa Việt Nam ở thời kỳ sau.	
	- Là cơ sở để nhân dân ta đấu tranh chống Hán hóa thời kỳ Bắc thuộc và là cơ sở hình thành những nền văn minh tiếp theo của dân tộc.	0.25
Câu 5	Trình bày nguyên nhân phát triển của nền giáo dục Đại Việt trong các thế kỉ XI-XV. Chứng minh sự phát triển của nền giáo dục nước ta trong giai đoạn này.	2,5 đ
	a. Nguyên nhân phát triển	0,75đ
	- Chế độ phong kiến ngày càng phát triển, ổn định; nền kinh tế phát triển là điều kiện để phát triển giáo dục. Nhận thức của nhân dân dần được nâng lên, số người tham gia học hành thi cử tăng lên...	0.25
	- Chính sách của Nhà nước: Nhu cầu xây dựng nhà nước và nâng cao dân trí đã thúc đẩy các nhà nước đương thời quan tâm nhiều đến giáo dục. Chính của Nhà nước để khuyến khích nhân dân học tập..	0.25
	- Đại Việt chịu ảnh hưởng và tiếp thu giáo dục Nho học của Trung Quốc phong kiến	0.25
	Sự phát triển	1,75
	-Thời Lý : + 1070, Lý Thánh Tông cho lập Văn Miếu ở kinh đô Thăng Long, đắp tượng Khổng Tử...	0.25
	+ 1075, nhà Lý tổ chức khoa thi quốc gia đầu tiên ở kinh thành (kì thi « minh kinh bác học » và thi « nho học tam trường »). Nhà nước quan tâm đến giáo dục, chữ Hán trở thành chữ chính thức.	0.25
	+ 1076, cho xây dựng Quốc tử giám-nơi đây chính thức trở thành nguồn đào tạo quan lại và nhân tài cho đất nước. Tuy nhiên, nền giáo dục Nho học thời Lý chưa phát triển. (Lý Nhân Tông).	0.25
	-Thời Trần : các khoa thi được tổ chức đều đặn hơn. + 1247, nhà Trần đặt lấy Tam khôi (3 người đỗ đầu), quy định rõ nội dung học tập,mở rộng Quốc tử giám cho con em quý tộc và quan chức đến học. + 1396, các kì thi được hoàn chỉnh.Giáo dục thời Trần phát triển khá mạnh, đã đào tạo nhiều trí thức tài giỏi cho đất nước như Nguyễn Hiền, Mạc Đĩnh Chi, Trương Hán Siêu, Phạm Sư Mạnh....Vị trí của Nho giáo được nâng lên thế độc tôn.-Thời Hồ : do thời gian tồn tại ngắn nên chưa có chính sách cụ thể đối với giáo dục.	0.25
	-Thời Lê sơ : Nhằm củng cố và xây dựng bộ máy trung ương tập quyền vững chắc, nhà Lê rất quan tâm đến giáo dục, thực hiện nhiều chính sách và biện pháp đẩy mạnh và mở rộng chế độ giáo dục, thi cử + Thời Lê, Nho giáo được độc tôn nên rất thịnh đạt. Trường Quốc tử giám được mở rộng cho con em quan lại đến học và một số con em thuộc tầng lớp nhân dân có điều kiện đi học 1429, nhà nước quy định chặt chẽ hơn tiêu chuẩn tuyển chọn vào Quốc tử giám đối	0.5

	với các địa phương. Con em của tầng lớp bình dân phải qua thời kì học tập và sát hạch ở các trường lộ mới được chọn vào Quốc Tử Giám . Trên Quốc Tử Giám còn có Thái học viện- là cơ quan giáo dục cao nhất nhà nước thời phong kiến.	
	+ Bên cạnh các trường học do nhà nước (Trung ương và địa phương) xây dựng , trong làng xã còn có trường học do các thầy đồ, các quan lại hưu trí cũng đã thu hút rộng rãi con em các tầng lớp trong xã hội theo học, góp phần nâng cao dân trí.	0.25

SỞ GD-ĐT QUẢNG TRỊ

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI

Môn: Lịch sử

Lớp: 10

PHẦN TỰ LUẬN

CÂU	HƯỚNG DẪN CHẤM	ĐIỂM
Câu 1	Tại sao nói văn minh thời Phục hưng đã sản sinh ra “<i>những người khổng lồ</i>”?	2,00
	- Vì thời Phục hưng đã xuất hiện nhiều nhà văn, nghệ sĩ thiên tài, nhà khoa học lớn, những nhà tư tưởng lớn, những tính cách lớn.	0,5
	- Sự “khổng lồ” này là muốn nói đến sự uyên bác xuất hiện và mãi mãi toả ánh hào quang trong lịch sử nhân loại.	0,5
	- “Khổng lồ” về tri thức, tài năng, đã có những đóng góp to lớn cho sự phát triển khoa học của nhân loại.	0,5
	- Đó là tinh thần nhân văn, tiến bộ đề cao giá trị con người, khoa học, cuộc cách mạng về tư tưởng, văn hóa...	0,5
Câu 2	Từ những thành tựu và ý nghĩa Cách mạng công nghiệp lần thứ hai (cuối thế kỷ XIX- đầu thế kỷ XX), hãy phân tích tác động của cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại.	4,00
	<p>* Thành tựu:</p> <p>- Điện và Động cơ điện:</p> <p>+ Nhờ các phát minh về điện của các nhà bác học như Ghê-oóc Xi-môn Ôm, Pha-ra-đây, Pre-xcôt Giun, Lân-xơ đã mở ra khả năng ứng dụng</p>	2,5

	<p>nguồn năng lượng mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Năm 1879, Tô-mát Ê-đi-xơn đã phát minh ra bóng đèn điện. + Năm 1891, Đô-rô-vôn-xki đã chế tạo thành công máy phát điện và động cơ xoay chiều. <p>- Kỹ thuật luyện kim được cải tiến với việc sử dụng lò Bét-xme và lò Mác tanh -> Sản lượng thép lớn</p>	
	<p>- Nhiên liệu, Công nghiệp hóa học</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dầu đi-ê-zen được sử dụng và cung cấp nguyên liệu mới cho giao thông vận tải. + Phục vụ cho ngành nhuộm, phân bón và thuốc nổ, điện lực và in ấn... <p>- Thông tin liên lạc: Máy điện tín giúp việc liên lạc ngày càng xa và nhanh hơn.</p> <p>- Giao thông vận tải</p> <ul style="list-style-type: none"> + Năm 1886, chiếc ô tô đầu tiên trên thế giới được Các Ben phát minh. + Năm 1903, Hai anh em người Mỹ là Vin-bơ Rai và Oóc-vin Rai đã chế tạo thành công chiếc máy bay đầu tiên, đánh dấu ra đời ngành hàng không thế giới. 	
	<p>Ý nghĩa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đã làm thay đổi diện mạo các nước tư bản. Những tiến bộ về kỹ thuật đã mở ra khả năng lớn trong việc thúc đẩy sản xuất, sản lượng công nghiệp tăng lên nhanh chóng. - Cách mạng công nghiệp đã góp phần thúc đẩy những chuyển biến mạnh mẽ trong các ngành kinh tế khác, đặc biệt là nông nghiệp và giao thông vận tải. 	0,5
	<p>Tác động</p> <p>* Về xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hai giai cấp cơ bản của xã hội tư bản: tư sản và vô sản hình thành, mâu thuẫn giữa tư sản và vô sản gay gắt-> Đấu tranh của giai cấp vô 	0,5

	<p>sản chống lại tư sản.</p> <p>- Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đã làm xuất hiện nhiều trung tâm công nghiệp mới và thành thị đông dân.</p> <p>* Về văn hóa</p> <p>- Thúc đẩy giao lưu, kết nối văn hóa toàn cầu.</p> <p>- Rút ngắn khoảng cách không gian, thời gian.</p> <p>- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của con người</p> <p>- Hình thành lối sống, tác phong công nghiệp...</p>	0,5
Câu 3	<p>Tại sao nói độc lập, tự chủ là nhân tố quan trọng của việc hình thành và phát triển của nền văn minh Đại Việt?</p> <p>- Nhân dân ta phải trải qua cuộc đấu tranh hơn 1000 năm chống Bắc thuộc mới giành được độc lập tự chủ.</p> <p>- 905, Khúc Thừa Dụ dựng quyền tự chủ bước đầu.</p> <p>- 938, sau chiến thắng quân Nam Hán, Ngô Quyền xưng vương, mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài</p> <p>- Năm 1010, Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư về Đại La (Thăng Long), đánh dấu bước tiến mới với sự phát triển mọi mặt của quốc gia Đại Việt</p> <p>- Trải qua các triều đại khác nhau, nền độc lập, tự chủ được củng cố vững chắc.</p> <p>- Cơ sở quan trọng nhất là thời đại tự chủ, độc lập của một quốc gia. Có độc lập có tự chủ mới có điều kiện phát triển đất nước trên mọi lĩnh vực</p> <p>- Độc lập, tự chủ tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng và phát triển văn hóa với nhiều nét đặc sắc.</p>	3,00
Câu 4	<p>Từ những thành tựu tiêu biểu của văn minh Đông Nam Á thời kỳ cổ - trung đại, hãy rút ra nhận xét về nền văn minh đó?</p>	4.00
	<p>Thành tựu:</p> <p>- Tín ngưỡng: Gồm ba nhóm chính: tín ngưỡng sùng bái tự nhiên, tín ngưỡng phồn thực và tín ngưỡng thờ cúng người đã mất.</p>	3.00

	<p>- Tôn giáo: Đông Nam Á là nơi hội tụ của các tôn giáo lớn trên thế giới: Phật giáo, Hin-đu giáo, Hồi giáo, Thiên chúa giáo.</p> <p>- Chữ viết: Tiếp thu hệ thống chữ viết cổ của Ấn Độ (chữ Phạn, chữ Pa-li) và Trung Quốc (chữ Hán) từ đó sáng tạo chữ viết riêng của dân tộc. ví dụ chữ viết của người Khơ-me. chữ Nôm của người Việt,...</p> <p>- Văn học:</p> <p>+ Văn học dân gian, phong phú về thể loại: truyền thuyết, thần thoại, cổ tích, truyện cười, truyện ngụ ngôn, truyện thơ khuyết danh,... phản ánh cuộc sống của cư dân. Sử thi Đẻ đất đẻ nước của Việt Nam)</p> <p>+ Văn học viết phát triển nhiều tác phẩm xuất sắc: Truyện Kiều (Việt Nam), Riêm Kê (Cam-pu-chia), Ra-ma-kiên (Thái Lan),...</p> <p>- Kiến trúc:</p> <p>+ Phát triển, đạt thành tựu rực rỡ trên 3 dòng kiến trúc: dân gian, tôn giáo, cung đình.</p> <p>+ Mang phong cách Phật giáo và Hin-đu giáo ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ nhưng vẫn có nét độc đáo riêng, thể hiện bản sắc văn hoá của từng dân tộc.</p> <p>- Điêu khắc:</p> <p>Đạt đến đỉnh cao thể hiện qua nghệ thuật chạm khắc hoa văn trang trí trên các hiện vật bằng gốm, đồng: Trống đồng Đông Sơn (Việt Nam).... các bức phù điêu và tượng.</p>	
	<p>Nhận xét</p> <p>- văn minh Đông Nam Á là nơi hội tụ, giao thoa của nhiều nền văn hóa lớn trên thế giới</p> <p>- Ảnh hưởng văn minh Ấn Độ trên các lĩnh vực : Tôn giáo, chữ viết, văn học, kiến trúc, điêu khắc.</p> <p>- Ảnh hưởng văn minh Trung Hoa trên các lĩnh vực: Tư tưởng Nho giáo, hệ chế chính trị, phong tục, lễ nghi, chữ viết, văn học</p> <p>- Ảnh hưởng văn minh Phương Tây trên các lĩnh vực : tôn giáo, ngôn ngữ, các hình thức văn hóa vật chất, tư tưởng nhân văn.</p>	1.00
Câu 5	<p>Qua tìm hiểu Văn minh Đại Việt hãy:</p> <p>a. Trình bày những thành tựu tiêu biểu về chữ viết và văn học của văn minh Đại Việt? Theo em, việc sử dụng chữ Nôm trong sáng tác</p>	5.00

	<p>văn chương nói lên điều gì?</p> <p>b. Ưu điểm và hạn chế của nền văn minh Đại Việt trong lịch sử dân tộc Việt Nam.</p> <p>c. Văn minh Đại Việt đã kế thừa những gì từ văn minh Văn Lang - Âu Lạc?</p>	
	<p>- Về chữ viết:</p> <p>+ Chữ Hán được du nhập vào nước ta từ thời Bắc thuộc và được sử dụng rộng rãi.</p> <p>+ Thế kỉ VIII người ta sáng tạo ra chữ Nôm</p> <p>+ Đầu thế kỉ XVI, phát triển và hoàn thiện của chữ Quốc ngữ.</p>	
	<p>- Thành tựu về văn học:</p> <p>+ Phong phú, đa dạng, gồm hai bộ phận: văn học dân gian và văn học viết.</p> <p>+ Văn học dân gian:</p> <p>+ Được lưu truyền và bổ sung qua thời gian, gồm các thể loại như truyền thuyết, sử thi, cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện cười, thành ngữ, tục ngữ, ca dao, dân ca,...</p> <p>+ Phản ánh đời sống xã hội, đúc kết kinh nghiệm và răn dạy,...</p>	
	<p>- Văn học viết:</p> <p>+ Được sáng tác chủ yếu bằng chữ Hán, Nôm</p> <p>+ Gồm các thể loại như thơ, phú, hịch, cáo, truyện,...</p> <p>+ Nội dung thể hiện tinh thần yêu nước, niềm tin tôn giáo tín ngưỡng,...</p>	
	b. Việc sử dụng chữ Nôm trong sáng tác văn chương đã:	
	<p>+ Khẳng định người Việt có chữ viết, ngôn ngữ riêng của mình.</p> <p>+ Thể hiện tinh thần dân tộc, ý thức tự lập, tự cường của dân tộc.</p> <p>+ Làm cho tiếng Việt thêm trong sáng, văn học dân tộc ngày càng phát triển.</p>	
	c. Ưu điểm và hạn chế của văn minh Đại Việt	
	<p>- Ưu điểm: Văn minh Đại Việt là nền văn minh nông nghiệp lúa nước mang đậm bản sắc dân tộc với tinh thần chủ đạo là yêu nước, nhân ái, hoà hợp với tự nhiên, hòa hợp giữa người với người, giữa làng với nước.</p>	
	<p>- Hạn chế:</p> <p>+ Yếu tố đô thị nhìn chung mờ nhạt.</p>	

	+ Sự tồn tại dai dẳng của công xã nông thôn và gắn liền với nó là những lệ làng tạo nên tính thụ động, khép kín, thiếu tính đột phá, sáng tạo, tinh thần hội nhập,...	
	c. Văn minh Đại Việt đã kế thừa văn minh Văn Lang - Âu Lạc	
	Văn minh Đại Việt đã kế thừa nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc thể hiện trên các lĩnh vực: + Nghề nông trồng lúa nước; + Các nghề thủ công cổ truyền như rèn sắt, đúc đồng,... + Tư tưởng yêu nước, thương dân. + Các tín ngưỡng: sùng bái tự nhiên; thờ cúng tổ tiên; phồn thực	
Câu 6	Trên cơ sở hiểu biết về lịch sử Việt Nam thời cổ đại hãy: a. Xác định nền văn minh đầu tiên ở nước ta? b. Nền văn minh đó có vị trí và ý nghĩa như thế nào đối với lịch sử dân tộc Việt Nam?	2.00
	<i>Nền văn minh đầu tiên của nước ta: Văn minh Văn Lang – Âu Lạc (Văn minh Việt cổ, Văn minh Sông Hồng)</i>	0.5
	<i>Vị trí, ý nghĩa....</i> - Văn minh Văn Lang – Âu Lạc đã phác họa, định hình những giá trị truyền thống và bản sắc của dân tộc Việt Nam.	0,5
	- Là cơ sở để nhân dân ta đấu tranh chống chính sách đồng hóa của các triều đại phong kiến phương Bắc trong hơn một nghìn năm.	0,5
	- Là cơ sở để hình thành các nền văn minh sau này của dân tộc.	0,5

SỞ GD – ĐT HÀ TĨNH

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH

MÔN LỊCH SỬ 10

NĂM HỌC 2022 – 2023

Thời gian làm bài: 150 phút

(Không kể thời gian phát đề)

ĐỀ GIỚI
THIỆU số 1

I. Phần trắc nghiệm (6.0 điểm)

Câu 1 (2.5 điểm). Hãy nối các tác giả, thành tựu (ở cột A) với thông tin về nhân vật và những tác phẩm, đóng góp tiêu biểu (ở cột B) cho phù hợp.

Tác giả/ Thành tựu (A)	Tác phẩm/dóng góp (B)
1. Richác Ácrai	A. Ông là một thực nghiệm viên của trường đại học ở Luân Đôn đã sáng chế ra máy hơi nước, đến năm 1784 thì hoàn thiện trở thành động cơ nhiệt vẠN NĂNG chạy bằng than và

	nước. Để tưởng nhớ công lao của ông, người ta đã dựng bức tượng kỉ niệm tại Oetxminster khi ông qua đời năm 1891, thọ 83 tuổi, với dòng chữ: "Người đã nhân lên gấp bội sức mạnh của con người."
2. Lê-ô-na đơ Vanh-xi.	B. Thần khúc (La Divine comédie) là tác phẩm lớn nhất của ông. Tác phẩm này ông đã viết trong suốt 20 năm sống lưu vong và cho đến khi chết cũng chưa hoàn thành trọn vẹn. Toàn bộ tập thơ gồm 100 chương, ngoài chương lời tựa, nội dung chính chia làm ba phần là địa ngục, tĩnh giới (nơi rửa tội) và thiên đường, mỗi phần gồm 33 chương.
3. Giêm – Oát	C. Năm 1769, máy kéo sợi chạy bằng sức nước ra đời, làm giảm bớt sức lao động của con người. Ông được coi như ông tổ của nền công nghiệp dệt vải bông trong nhà máy.
4. Đan -tê.	D. Một nhà thiên văn học, vật lý học người Ý, Ông cũng là người mở đầu cho ngành khoa học thực nghiệm, phát hiện ra các định luật rơi thẳng đứng và dao động của các vật thể.
5. Galilê.	E. Ông không những là một họa sĩ lớn mà còn là một người có kiến thức uyên bác về toán học, vật lý học, thiên văn học, địa lí học, giải phẫu học, triết học, âm nhạc, điêu khắc.

Câu 2 (2.5 điểm). Lựa chọn các phương án đúng cho câu hỏi sau (*Nếu lựa chọn đúng được cộng 0,5 điểm, nếu lựa chọn sai bị trừ 0,5 điểm*)

Một trong những tác động tích cực của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại là

- A. Xuất hiện nhiều trung tâm công nghiệp mới.
- B. Nhiều thành thị đông đúc ra đời.
- C. Hình thành giai cấp bóc lột mới là tư sản.
- D. Thúc đẩy giao lưu, kết nối văn hóa toàn cầu.
- E. Năng suất lao động tăng lên nhanh chóng.
- G. Phát sinh tình trạng văn hóa “lai căng”.
- H. Xói mòn giá trị truyền thống của cộng đồng.
- I. Mở đầu quá trình cơ giới hóa trong sản xuất .

Câu 3 (0.5 điểm). Nền văn minh Trung Hoa cổ - trung đại có đóng góp nào sau đây?

- A. Vạn Lý trường thành.
- B. Chữ Phạn.
- C. Chữ số La Mã.
- D. Hin-đu giáo.

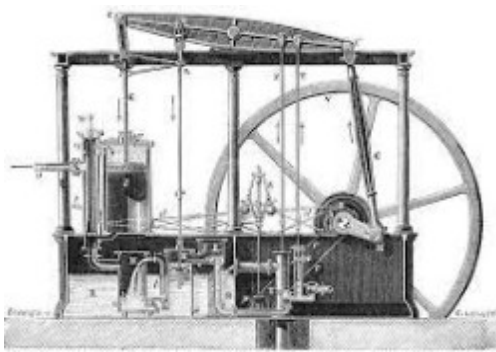
Câu 4 (0.5 điểm). Đóng góp của văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại cho nền văn minh nhân loại là

- A. Phương pháp sử dụng lò cao trong luyện gang thép.

- B. Rô bốt Xôphia được tích hợp trí tuệ nhân tạo.
- C. Lăng Tagiomahan ở Agra tiêu biểu của kiến trúc Môgôn.
- D. Đèn Pactênông thờ nữ thần Athêna ở Aten.

II. Phần tự luận (14 điểm)

Câu 1. (4 điểm) Quan sát hình ảnh và đọc đoạn tư liệu sau để trả lời các câu hỏi:



Động cơ hơi nước do Watt phát minh nhanh gọn được sử dụng thoáng rộng. Tàu thuyền, tàu hỏa dùng động cơ hơi nước đua nhau sinh ra, công nghiệp toàn quốc tế nhanh gọn bước vào thời đại động cơ hơi nước ”Tháng 6 năm 1775, giữa Boulton và Watt đã ký kết một hợp đồng có giá trị 25 năm, xây dựng công ty Boulton-Watt chuyên sản xuất và tiêu thụ loại động cơ hơi nước mới. Đây chính là tiền đề để cho Watt sáng tạo ra những cỗ động cơ hơi nước ngày càng tân tiến hơn. Trong 25 năm sau đó, công ty của Watt và Boulton đã sản xuất một số lượng lớn động cơ hơi nước cung ứng cho thị trường .Năm 1781, Watt còn phát minh ra một bộ phận bánh răng để giúp động cơ hơi nước chuyển động xoay tròn làm cho động cơ hơi nước lan rộng ra phạm vi sử dụng. Ông còn phát minh ra bộ phận ly tâm kiểm soát và điều chỉnh vận tốc, trải qua đó động cơ hơi nước hoàn toàn có thể tự động hóa khống chế. Năm 1790, ông đã phát minh ra đồng hồ đeo tay áp lực đè nén, đồng hồ đeo tay thông tư, van tiết lưu và nhiều nâng cấp cải tiến có giá trị khác . Năm 1782, cỗ động cơ hơi nước chuyển động song hướng do Watt nghiên cứu và điều tra và sản xuất đã sinh ra và được cấp bằng sáng chế độc quyền. Năm 1784, loại động cơ hơi nước nằm cũng được xác nhận quyền sáng chế. Động cơ hơi nước ngày càng có tính ứng dụng cao và được sử dụng thoáng rộng, nó có tên gọi là động cơ hơi nước vạn năng ”

1. Hình ảnh trên là thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy của nhân loại?

2. Ý nghĩa của việc phát minh ra máy hơi nước?

3. Phân tích tác động của cuộc cách mạng đó với xã hội và văn hóa nhân loại.

Câu 2 (5.0 điểm).

Trên cơ sở hiểu biết về văn minh Đông Nam Á, anh/chị hãy:

a. Nêu và giải thích ý kiến về nhận định: *“Văn hóa truyền thống của khu vực Đông Nam Á chịu ảnh hưởng sâu sắc và toàn diện của văn hóa Ấn Độ”*.

b. Nếu được tham gia “Tàu thanh niên Đông Nam Á – Nhật Bản” em sẽ lựa chọn thành tựu nào của văn minh Đông Nam Á để chia sẻ với bạn bè quốc tế và vì sao?

Câu 3. (5 điểm)

Viết về các quốc gia cổ đại trên đất nước Việt Nam, Sách giáo khoa lịch sử lớp 10 ban cơ bản NXB Giáo dục Việt Nam- Hà Nội năm 2020 có đoạn :

“ Vào thời gian đầu của văn hóa Đông Sơn, các công cụ lao động bằng đồng thau trở nên phổ biến và bắt đầu có công cụ bằng sắt. Nhờ vậy, vùng Sông Hồng, sông Mã, sông Cả được khai phá thành những cánh đồng màu mỡ, có nền kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước, dùng cày và sức kéo của trâu bò khá phát triển.

Cùng với nghề nông, cư dân Đông Sơn còn săn bắn, chăn nuôi và làm nghề thủ công đúc đồng, làm gốm. Sự phân công lao động giữa công nghiệp và nông nghiệp đã xuất hiện.

Sự chuyển biến trong nền kinh tế đã tạo tiền đề cho sự chuyển biến xã hội. Từ thời Phùng nguyên đã bắt đầu có hiện tượng phân hóa xã hội giữa giàu và nghèo. Thời Đông Sơn mức độ phân hóa xã hội ngày càng phổ biến hơn. Tuy nhiên sự phân hóa giàu nghèo cũng chưa thực sự sâu sắc.

Cùng với sự phân hóa xã hội thành các tầng lớp giàu, nghèo và sự giải thể của các công xã thị tộc, công xã nông thôn(làng, xóm)và các gia đình nhỏ theo chế độ phụ hệ ra đời.

Sự chuyển biến kinh tế - xã hội nói trên đòi hỏi cấp thiết phải có các hoạt động trị thủy, thủy lợi để phục vụ nông nghiệp. Cũng thời gian này, yêu cầu chống ngoại xâm cũng được đặt ra. Những điều đó đã dẫn đến sự ra đời sớm của nhà nước Văn Lang – Âu Lạc ”.

Từ đoạn tư liệu trên anh chị hãy:

1. Kể ra các cơ sở ra đời của nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc.

2. Nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc có vị trí và ý nghĩa như thế nào trong lịch sử của dân tộc Việt Nam ?

3. Nêu những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh này?

SỞ GD – ĐT HÀ TĨNH

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH

MÔN LỊCH SỬ 10

NĂM HỌC 2022 – 2023

Thời gian làm bài: 150 phút

(Không kể thời gian phát đề)

ĐỀ GIỚI
THIỆU

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1	1-C	0.5
	2-E	0.5
	3-A	0.5
	4-B	0.5
	5-D	0.5
Câu 2	A,B,D,E,I	2.5
Câu 3	A	0.5
Câu 4	D	0.5

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	Quan sát hình ảnh và đọc đoạn tư liệu sau để trả lời các câu hỏi: 1. Hình ảnh trên là thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy của nhân loại? 2. Ý nghĩa của việc phát minh ra máy hơi nước? 3. Phân tích tác động của cuộc cách mạng đó với xã hội và văn hóa nhân loại.	4
	1. Hình ảnh trên là thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy của nhân loại?	
	Hình ảnh trên là thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần	0,5

	thứ nhất của nhân loại.	
	2. Ý nghĩa của việc phát minh ra máy hơi nước?	
	- Các nhà máy có thể được xây dựng ở nhiều nơi. - Là sự khởi đầu của quá trình công nghiệp hóa.	1
	3. Phân tích tác động của cuộc cách mạng đó với xã hội và văn hóa nhân loại.	
	Tích cực - Xã hội: + Hình thành và phát triển của nhiều trung tâm công nghiệp mới cũng là những thành thị đông dân Luân Đôn, Man-chét-xơ, Pa-ri,... + Hình thành hai giai cấp đối kháng là tư sản công nghiệp nắm tư liệu sản xuất và vô sản làm thuê + Mâu thuẫn giữa tư sản và vô sản => các cuộc đấu tranh. - Văn hóa: + Lối sống và văn hóa công nghiệp ngày càng trở nên phổ biến. + Đời sống tinh thần phong phú và đa dạng hơn với sự xuất hiện của: điện thoại, radio, điện ảnh.. + Sự giao lưu, kết nối văn hóa giữa các quốc gia, châu lục được đẩy mạnh,... - Tiêu cực: + Ô nhiễm môi trường; + Bóc lột lao động phụ nữ và trẻ em; + Sự xâm chiếm và tranh giành thuộc địa giữa các nước đế quốc.	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 2	Trên cơ sở hiểu biết về văn minh Đông Nam Á, anh/chị hãy: a. Nêu và giải thích ý kiến về nhận định: “Văn hóa truyền thống của khu vực Đông Nam Á chịu ảnh hưởng sâu sắc và toàn diện của văn hóa Ấn Độ”. b. Nếu được tham gia “Tàu thanh niên Đông Nam Á – Nhật Bản” em sẽ lựa chọn thành tựu nào của văn minh Đông Nam Á để chia sẻ với bạn bè quốc tế và vì sao?	5
	a, Nêu và giải thích ý kiến về nhận định:	
	- Ý kiến: Nhận định: “Văn hóa truyền thống của khu vực Đông Nam Á chịu ảnh hưởng sâu sắc và toàn diện của văn hóa Ấn Độ” là nhận định đúng. Văn hóa Ấn Độ ảnh hưởng đến các nước Đông Nam Á, bắt đầu từ đầu Công nguyên thông qua giao lưu buôn bán....	0,5
	- Giải thích: + Về chữ viết: Chữ Phạn của Ấn Độ được truyền bá sang Đông Nam Á từ những thế kỉ đầu Công nguyên. Ban đầu nhiều dân tộc Đông Nam Á sử dụng chữ Phạn làm chữ viết của mình, về sau nhiều	0,5

	<p>nước sáng tạo ra chữ viết riêng trên cơ sở chữ Phạn như chữ Chăm cổ, chữ Khơ-me, chữ Mianma, chữ Lào...</p> <p>+ Về Văn học: Dòng văn học Hin-đu của Ấn Độ cũng được truyền sang Đông Nam Á với nhiều đề tài văn học viết và văn học truyền miệng, về mẫu tự, điển tích, thể loại....</p> <p>+ Về Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc: Đông Nam Á chịu ảnh hưởng kiến trúc Hin-đu và kiến trúc Phật giáo của Ấn Độ như tháp Chăm ở Việt Nam, đền Ăng-co- Vat, đền Ăng-co-Thom ở Campuchia, Thạt Luồng ở Lào...</p> <p>=> Văn hóa Ấn Độ ảnh hưởng toàn diện và sâu sắc đến các nước Đông Nam Á. Tuy nhiên, mỗi dân tộc Đông Nam Á vẫn xây dựng cho mình một nền văn hóa mang đậm bản sắc riêng.</p> <p>b, Nếu được tham gia “Tàu thanh niên Đông Nam Á – Nhật Bản” em sẽ lựa chọn thành tựu nào của văn minh Đông Nam Á để chia sẻ với bạn bè quốc tế và vì sao?</p> <p>HS trình bày giải thích theo quan điểm cá nhân. GV linh hoạt cho điểm.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>2</p>
Câu 3	<p>Từ đoạn tư liệu trên anh chị hãy:</p> <p>1. Kể ra các cơ sở ra đời của nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc.</p> <p>2. Nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc có vị trí và ý nghĩa như thế nào trong lịch sử của dân tộc Việt Nam ?</p> <p>3. Nêu những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh này?</p>	5
	<p>1. Các cơ sở ra đời của văn minh văn lang Âu Lạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nền văn hóa Đông Sơn, kĩ thuật đồng thau. - Kinh tế nghề nông trồng lúa nước và thủ công nghiệp đặc biệt đúc đồng phát triển. - Địa bản đồng bằng sông Hồng, sông Mã, Sông Cả. - Xã hội phân hóa giai cấp nhưng chưa sâu sắc. - Yêu cầu trị thủy, thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp. - Yêu cầu đoàn kết chống ngoại xâm. 	1,5
	<p>2. Nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc có đặc điểm và ý nghĩa như thế nào trong lịch sử của dân tộc Việt Nam ?</p>	1
	<ul style="list-style-type: none"> - Là nền văn minh đầu tiên của dân tộc - Nền văn minh Sông Hồng- văn minh của những cư dân nông nghiệp trồng lúa nước. 	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> - Là nền văn minh mang tính bản địa, đã phác họa và định hình những giá trị văn hóa truyền thống và bản sắc của của dân tộc Việt Nam. Tạo nên tính bền vững và mềm dẻo của nền văn hóa truyền thống Việt Nam. 	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> - Là cơ sở để nhân dân ta đấu tranh chống chính sách đồng hóa của các triều đại phong kiến phương Bắc trong hơn một nghìn năm và cũng là cơ sở để hình thành các nền văn minh về sau. 	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> - Mở ra thời đại dựng nước và giữ nước đầu tiên của dân tộc. 	0,25

	<p>3. Những thành tựu của nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc * Chính trị:</p> <p>- Tổ chức bộ máy nhà nước.</p> <p>Đứng đầu nhà nước Văn Lang là vua Hùng, đứng đầu nhà nước Âu Lạc là vua Thục An Dương Vương. Giúp việc cho vua có các Lạc hầu, Lạc tướng. Cả nước chia làm 15 bộ, do Lạc tướng đứng đầu. Dưới bộ là các xóm, làng do Bồ chính cai quản.</p> <p>- Kinh đô: Nước Văn Lang kinh đô ở Phú Thọ (ngày nay), Kinh đô của nước Âu Lạc ở Cổ Loa.</p> <p>* Đời sống vật chất:</p> <p>- Ăn: Thích ứng hoà nhập với môi trường tự nhiên: Nguồn lương thực chính của họ gạo nếp, gạo tẻ, ngoài ra còn có các loại củ như khoai sắn. Thức ăn gồm các loại rau, cá, tôm, gà, lợnNguồn lương thực phong phú đa dạng đó là biểu hiện đời sống vật chất được nâng cao, cũng là biểu hiện của sự phát triển kĩ thuật trong canh tác nông nghiệp.</p> <p>Người Văn Lang –Âu Lạc đã biết sử dụng nhiều gia vị có nguồn gốc thực vật như gừng, riềng, ớt, tỏi. Trong tập quán ăn uống của người Việt cổ phải kể đến tục uống rượu, ăn trầu và nhuộm răng đen.</p> <p>- Trang phục: của cư dân Văn Lang –Âu Lạc đã phản ánh một phân trình độ phát triển, đầu óc thẩm mỹ và bản sắc văn hóa của người Việt cổ. Nghề dệt rất phát triển... Trong sinh hoạt đời thường, nam thường đóng khố cởi trần, nữ mặc váy áo. Vào những ngày lễ hội trang phục nam nữ đẹp đẽ hơn ...</p> <p>- Nhà ở: có nhiều kiểu cách như nhà sàn, nhà mái cong làm bằng gỗ, tre nứa.</p> <p>Đồ dùng trong gia đình rất phong phú, có nhiều loại như bình, vò, thạp, mâm, chậu, bát, bằng gốm và đồng thau. Ngoài ra còn có đồ đựng bằng tre, nứa, mây. vỏ bầu</p> <p>- Phương tiện giao thông : có thuyền độc mộc, thuyền ván trên sông. Trên bộ sử dụng voi, trâu, bò ngựa.</p> <p>* Đời sống tinh thần:Phong phú, đa dạng</p> <p>- Cư dân Văn Lang – Âu Lạc đạt đến một trình độ thẩm mỹ, tư duy khoa học khá cao, họ rất giỏi nghề luyện kim. Những sản phẩm đẹp tiêu biểu trống đồng, thạp đồng đồ trang sức bằng đồng đã nói lên tài năng và kĩ thuật tuyệt vời của người Việt cổ.</p> <p>- Tín ngưỡng: Từ ý thức cộng đồng cư dân Văn Lang –Âu Lạc có chung 1 cội nguồn, 1 tổ tiên, 1 tập quán đã nảy nở tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên và thờ cúng, sùng kính những người</p>	<p>2,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
--	--	--

	<p>có công với làng nước là nét đặc sắc. Bên cạnh đó vẫn còn những sùng bái tự nhiên như: thờ thần sông, thần núi, thần mặt trời....</p> <p>- Tục cưới xin, ma chay, ăn trâu, nhuộm răng... lễ hội khá phổ biến, nhất là lễ hội mùa xuân với những phong tục thuần hậu chất phát.... Nghệ thuật âm nhạc rất phát triển. Nhạc cụ có nhiều loại (trống đồng, trống da ...)</p>	
--	--	--

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH**

ĐỀ GIỚI THIỆU

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 10

Môn thi: Lịch sử

Thời gian làm bài: 150 phút

I. Phần trắc nghiệm (6.0 điểm)

Câu 1 (3.0 điểm). Hãy nối các tác giả, tên nhân vật (ở cột A) với thông tin về nhân vật và những tác phẩm, đóng góp tiêu biểu (ở cột B) cho phù hợp.

Tác giả (A)	Tác phẩm, thành tựu (B)
1. Ni-cola Ôt-tô (Nicolaus August Otto)	A. Ông là một kĩ sư, nhà phát minh nổi tiếng người Anh, Cả cuộc đời ông có hơn 100 phát minh, trong đó nổi bật nhất là phát minh ra phương pháp luyện thép mang tên ông, đây là phát minh rất quan trọng đối với công nghiệp bởi vì nó làm hạ giá thành của thép, dẫn tới việc thép thay thế một cách rộng rãi cho các vật liệu khác.
2. Óc-vin Rai (Orville Wright)	B. Ông là một nhà phát minh người Đức, là người đã phát minh ra động cơ đốt trong đầu tiên có thể đốt cháy trực tiếp nhiên liệu một cách hiệu quả trong buồng pít tông.
3. Mai-con Pha-ra-đây (Michael Faraday)	C. Ông là người đã chế tạo chiếc "ô tô" đầu tiên vào năm 1885, một chiếc xe 3 bánh với một động cơ đốt trong và bộ phận đánh lửa bằng điện được chạy lần đầu ở nước Đức vào năm 1886. Loại xe mới này đã thay thế hoàn toàn xe ngựa trên các đường phố ở Đức và châu Âu.
4. Bét - xme (Bessemer)	D. Ông được coi là một trong những nhà phát minh, nhà khoa học vĩ đại và giàu ý tưởng nhất trong lịch sử với tổng cộng 1.500 bằng phát minh trên toàn thế giới. Những phát minh của ông có ảnh hưởng lớn tới cuộc sống trong thế kỷ 20, trong đó nổi tiếng nhất là bóng đèn điện.
5. Các Ben (Carl Benz)	E. Là một nhà hóa học và vật lý học người Anh. Ông đã có công đóng góp cho lĩnh vực Điện từ học và Điện hóa học. Những sáng chế của ông về những thiết bị có điện trường quay đã đặt nền móng cho công nghệ động cơ điện, và ông có công lớn khi làm cho điện có thể sử dụng trong ngành công nghệ.
6. Giêm Oát	F. Là nhà phát minh và là một kỹ sư người Scotland đã có những cải

(James Watt)	tiến cho máy hơi nước mà nhờ đó đã làm nền tảng cho cuộc Cách mạng công nghiệp. Ông đưa ra khái niệm mã lực và đơn vị SI của năng lượng được đặt theo tên ông.
	G. Cách đây 100 năm, vào lúc 10h30' sáng 17-12-1903, ông đã trở thành phi công đầu tiên trên thế giới với chuyến bay lịch sử kéo dài vòng vèn 12 giây, vượt 91,44 mét, ông được coi là một trong những người đã mở ra kỷ nguyên mới cho lịch sử hàng không thế giới.

Câu 2 (3.0 điểm). Lựa chọn các phương án đúng cho câu hỏi sau (Nếu lựa chọn đúng được cộng 0,5 điểm, nếu lựa chọn sai bị trừ 0,5 điểm)

Câu 1. Trong các nền văn minh cổ đại ở phương Đông, văn minh Trung Hoa và Ấn Độ có điểm gì khác so với văn minh Ai Cập?

- A. Chịu ảnh hưởng của nền văn minh A-Rập.
- B. Tiếp tục phát triển sang thời kì trung đại.
- C. Đạt nhiều thành tựu rực rỡ trên các lĩnh vực.
- D. Hình thành trên lưu vực các dòng sông lớn.

Câu 2. Những thành tựu khoa học, kĩ thuật của người Hy Lạp - La Mã cổ đại có ý nghĩa như thế nào?

- A. Là nguồn gốc của những thành tựu khoa học kĩ - thuật phương Đông cổ đại.
- B. Đưa loài người bước vào kỉ nguyên công nghiệp hóa và hiện đại hóa.
- C. Đặt nền tảng cho sự phát triển của khoa học, kĩ thuật thế giới giai đoạn sau.
- D. Là một trong những cơ sở dẫn tới sự ra đời của văn minh phương Tây cổ đại.

Câu 3. Đặc điểm cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai là gì?

- A. Ứng dụng năng lượng hơi nước vào sản xuất để tăng năng suất lao động.
- B. Ứng dụng điện năng vào sản xuất hàng loạt, dây chuyền trên quy mô lớn.
- C. Ứng dụng điện tử và công nghệ thông tin vào tự động hóa sản xuất.
- D. Vượt vật kết nối dựa trên nền tảng công nghệ sinh học, kĩ thuật số.

Câu 4. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng vai trò của việc sử dụng internet vạn vật?

- A. Mang lại hiệu quả, tiết kiệm chi phí.
- B. Mang lại sự tiện nghi cho con người.
- C. Mở ra thời kì tự động hóa trong sản xuất.
- D. Góp phần hoàn thiện dữ liệu lớn (Big Data)

Câu 5. Giai đoạn từ thế kỉ X đến thế kỉ XV được coi là thời kì

- A. hình thành nền văn minh Đông Nam Á.
- B. phát triển mạnh mẽ của văn minh Đông Nam Á.
- C. suy thoái của văn minh Đông Nam Á.

D. văn minh Đông Nam Á bước vào thời kì cận đại.

Câu 6. Văn học Đại Việt bao gồm hai bộ phận, đó là

- A. văn học dân gian và văn học viết.
- B. văn học chữ Hán và văn học chữ Quốc ngữ.
- C. văn học dân tộc và văn học từ bên ngoài.
- D. văn học chữ Nôm và văn học chữ Quốc ngữ.

II. Phần tự luận (14.0 điểm)

Câu 1. (5 điểm) Hãy trình bày những thành tựu tiêu biểu của văn minh cổ đại Hi Lạp và La Mã cổ đại. Trong các thành tựu trên, thành tựu nào có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh loài người nói chung và văn minh Việt Nam nói riêng?

Câu 2 (4.0 điểm). Cho các hình ảnh sau:

<p>Máy hơi nước của Giêm-oát (1781)</p>	<p>Ô tô - sử dụng động cơ đốt trong</p>	
<p>Hình ảnh 1: Máy hơi nước (Nguồn Internet)</p>	<p>Hình ảnh 2: Xe Ô tô (Nguồn Internet)</p>	<p>Hình ảnh 3: Bóng đèn điện của Ê đi xơn (Nguồn Internet)</p>

Từ quan sát các hình ảnh, anh/chị hãy:

- Cho biết các hình ảnh trên mô tả những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy trong lịch sử nhân loại?
- Nêu ý nghĩa và tác động của các cuộc Cách mạng công nghiệp đó?

Câu 3 (5.0 điểm). Bằng kiến thức đã học và đọc đoạn tư liệu sau, em hãy

“Nhâm Ngọ, năm thứ tư (1402)...Ban sách Hình thư. Trước kia, trong nước việc kiện tụng phiền nhiễu, quan giữ việc hình câu nệ luật văn, cốt làm khắc nghiệt, thậm chí bị oan uổng. Vua sai lấy làm thương xót, sai Trung thư sửa định luật lệ, châm chước cho thích dụng với thời bấy giờ, chia ra môn loại, biên ra điều khoản, làm sách Hình luật của mỗi triều đại, để cho người xem dễ hiểu. Sách làm xong, xuống chiếu ban hành, dân lấy làm tiện”

(Đại Việt sử ký toàn thư, Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê)

1. Kể tên các bộ luật của nước ta được ban hành từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX?
2. Trình bày nội dung chủ yếu của các bộ luật đó?
3. Các bộ luật trên để lại cho ngày nay những giá trị gì về tính tiến bộ và tính nhân văn.

-----Hết-----**I. Phần trắc nghiệm:**

Câu 1 (3.0 điểm). Hãy nối các tác giả, tên nhân vật (ở cột A) với thông tin về nhân vật và những tác phẩm, đóng góp tiêu biểu (ở cột B) cho phù hợp.

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

1 nối với B.

2 nối với G.

3 nối với E.

4 nối với A.

5 nối với C.

6 nối với F

Câu 2 (3.0 điểm). Lựa chọn các phương án đúng cho câu hỏi sau (*Nếu lựa chọn đúng được cộng 0,5 điểm, nếu lựa chọn sai bị trừ 0,5 điểm*)

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	C	B	C	B	A

II. Phần tự luận:

Câu 1	Hãy trình bày những thành tựu tiêu biểu của văn minh cổ đại Hi Lạp và La Mã cổ đại. Trong các thành tựu trên, thành tựu nào có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh loài người nói chung và văn minh Việt Nam nói riêng?	5.0 điểm
	a. Những thành tựu tiêu biểu của văn minh Hi Lạp và La Mã cổ đại.	3,0
	Về chữ cái: cư dân Hy Lạp sáng tạo ra hệ chữ cái a, b, c và cư dân La Mã đã kế thừa, phát triển thành chữ La-tinh.	0,5
	Về văn học: văn học Hy Lạp phong phú, nhiều thể loại, nổi bật là sử thi I-li-at và Ô-đi-xê.	0,5
	Về triết học: chia làm 2 trường phái, triết học duy vật và triết học duy tâm.	0,25
	Về tôn giáo: Thiên chúa giáo ra đời ở nền văn minh La Mã.	0,25
	Về lịch pháp và thiên văn học: cư dân Hy Lạp, La Mã cổ đại biết làm ra lịch dựa theo sự chuyển động của Trái đất quanh Mặt trời.	0,25
	Về khoa học kỹ thuật: có nhiều phát minh, gắn với tên tuổi của các nhà	0,5

	khoa học nổi tiếng: Toán học có Pi-ta-go, Ta-lét; Vật lí học có Ác-si-mét,...	
	Về kiến trúc, điêu khắc: tao nên nhiều công trình tinh xảo như đền Pác-tê-nông, Đấu trường Cô-li-sê,...	0,5
	Về thể thao: Ô-lym-píc là đại hội thể thao nổi tiếng ở Hy Lạp.	0,25
	b. Trong các thành tựu trên, thành tựu nào có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh loài người nói chung và văn minh Việt Nam nói riêng.	2,0
	Trong các thành tựu trên, thành tựu có ý nghĩa nhất đối với nền văn minh của loài người là sự ra đời của hệ thống chữ cái.	0,5
	Vì từ hệ thống chữ cái La-tinh, chúng ta có những ngôn ngữ mà ngày nay được sử dụng làm ngôn ngữ chung cho cả thế giới trên tất cả các lĩnh vực, mang nền văn hóa của các quốc gia xích lại gần nhau hơn.	1,0
	Đối với Việt Nam: chữ viết của Việt Nam (29 kí tự) ra đời trên cơ sở bảng chữ cái Latinh, tạo điều kiện cho văn hóa Việt Nam phát triển toàn diện.	0,5
Câu 2	Từ quan sát các hình ảnh, anh/chị hãy: 1. Cho biết các hình ảnh trên mô tả những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy trong lịch sử nhân loại? 2. Ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp đối với sự phát triển kinh tế. 3. Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp đó đối với xã hội, văn hóa.	4,0
	1. Các hình ảnh mô tả thành tựu các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai	0,5
	2. Ý nghĩa của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đối với sự phát triển kinh tế.	1.0
	Làm thay đổi diện mạo các nước tư bản; giúp năng suất lao động của con người tăng lên gấp nhiều lần so với lao động thủ công; tạo ra một khối lượng của cải vật chất lớn	0,25
	Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đã thay thế lao động tay chân của con người bằng lao động của máy móc, chuyển nền sản xuất thủ công sang cơ khí hoá.	0,25
	Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã chuyển nền sản xuất từ cơ khí hoá sang điện khí hoá, làm thay đổi căn bản nền sản xuất và cơ cấu kinh tế tư bản chủ nghĩa.	0,25
	Cách mạng công nghiệp cũng góp phần thúc đẩy những chuyển biến mạnh mẽ trong các ngành kinh tế khác, đặc biệt là nông nghiệp và giao thông vận tải.	0,25
	3. Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp đó đối với xã hội, văn hóa.	
	a/ Tác động đối với xã hội	1,5
	Hai giai cấp cơ bản của xã hội tư bản là: tư sản và vô sản hình thành.	0,5
	Sự bóc lột của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản làm xuất hiện mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội tư bản. Đó chính là nguyên nhân sâu xa dẫn đến cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản.	0,5
	Làm xuất hiện nhiều trung tâm công nghiệp mới và thành thị đông dân, điển hình là các thành phố Luân Đôn, Pa-ri, Béc-lin, Niu Y-ooc,...	0,5
	b/ Tác động đối với văn hóa:	1,0
	Thúc đẩy giao lưu, kết nối văn hóa toàn cầu	0,25
	Rút ngắn khoảng cách không gian, thời gian	0,25
	Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của con người	0,25

	Hình thành lối sống, tác phong công nghiệp	0,25
Câu 3	Bằng kiến thức đã học và đọc đoạn tư liệu sau, em hãy 1. Kể tên các bộ luật của nước ta được ban hành trong khảng từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX? 2. Trình bày nội dung chủ yếu của các bộ luật đó? 3. Các bộ luật trên để lại cho ngày nay những giá trị gì về tính tiến bộ và tính nhân văn.	5,0
	<i>1. Kể tên các bộ luật của nước ta được ban hành trong khảng từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX?</i>	2,0
	Năm 1402, vua Lí Thái Tông ban hành bộ luật Hình thư.	0,5
	Năm 1230, Vua Trần Thái Tông cho soạn bộ Hình luật.	0,5
	Năm 1483, vua Lê Thánh Tông ban hành bộ Quốc triều hình luật (Luật Hồng Đức)	0,5
	Năm 1815, vua Gia Long ban hành bộ Hoàng Việt luật lệ (Luật Gia Long)	0,5
	<i>2. Nội dung chủ yếu của các bộ luật:</i>	1,0
	Đề cao tính dân tộc và chủ quyền quốc gia.	0,25
	Bảo vệ quyền lực của vua, các quan lại.	0,25
	Bảo vệ sức kéo trong nông nghiệp	0,25
	Bảo vệ quyền lợi của nhân dân, trong đó có quyền phụ nữ	0,25
	<i>3. Các bộ luật trên để lại cho ngày nay những giá trị gì về tính tiến bộ và tính nhân văn</i>	2,0
	Các bộ luật có nhiều quy định nhằm hạn chế và xử phạt những hành vi tham nhũng của quan lại và bảo vệ một số quyền lợi chính đáng của người dân.	0,5
	Là một nước nông nghiệp, nên các bộ luật cổ đều có nhiều quy định nhằm bảo vệ sức lao động, sức kéo và bảo vệ dê điều.	0,5
	Các bộ luật đều có những quy định tôn trọng phong tục và văn hoá của các tộc người thiểu số, chú ý đến quyền lợi và thân phận của người phụ nữ.	0,5
	Các bộ luật của Việt Nam thời phong kiến đều đề cao và bảo vệ các giá trị đạo đức tốt đẹp của con người.	0,5

-----Hết-----

ĐỀ THI MINH HỌA

Môn thi: **LỊCH SỬ - LỚP 10**

Thời gian làm bài: **150 phút**

(Đề thi có 02 trang, gồm 04 câu)

Câu 1. (5,5 điểm)

Dựa vào bảng thông tin sau:

Lĩnh vực	Thành tựu cơ bản
Tín ngưỡng, tôn giáo	Sùng bái đa thần
Chữ viết	Chữ tượng hình -> bảng chữ cái Phê-ni-xi
Kiến trúc và điêu khắc	Cung điện, đền thờ và kim tự tháp
Toán học	Hệ số thập phân, phép tính cộng và trừ...
Thiên văn học	Kĩ thuật làm lịch
Y học	Kĩ thuật ướp xác

Anh/ chị hãy:

- Khái quát những thành tựu cơ bản của văn minh Ai Cập cổ đại.
- Nêu ý nghĩa của những thành tựu nền văn minh Ai Cập cổ đại.
- Cho biết các quốc gia cần làm gì để góp phần bảo tồn và tôn vinh các giá trị của các nền văn minh trên thế giới?

Câu 2. (5,5 điểm)

Quan sát hai tư liệu sau:



Hình ảnh 1. Rô-bốt Xô-phi-a (Nguồn Internet)



Hình ảnh 2. Internet vạn vật (Nguồn Internet)

Anh/chị hãy:

- Cho biết hai hình ảnh trên thuộc thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy? Hãy giới thiệu về một trong hai thành tựu đó.
- Trình bày ý nghĩa của những thành tựu trên.
- Nêu những thách thức của Việt Nam khi ở trong giai đoạn của cuộc cách mạng này.

Câu 3. (4,0 điểm)

Nếu được tham gia “Tàu thanh niên Đông Nam Á - Nhật Bản”, em sẽ lựa chọn thành tựu nào của văn minh Đông Nam Á để chia sẻ với bạn bè quốc tế? Vì sao? Những biểu hiện nào cho thấy văn minh Đông Nam Á chịu ảnh hưởng sâu sắc từ văn minh Ấn Độ?

Câu 4. (5,0 điểm)

Trên cơ sở trình bày và nhận xét những nét chính về giáo dục Đại Việt trong các thế kỉ X - XV, hãy rút ra bài học cho sự phát triển của giáo dục Việt Nam hiện nay?

-----**HẾT**-----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:.....Số báo danh:.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

(Bản hướng dẫn gồm 04 trang)

1. Thí sinh trả lời theo cách riêng nhưng vẫn đáp ứng được yêu cầu cơ bản như trong hướng dẫn chấm thì vẫn cho đủ điểm như hướng dẫn quy định.

2. Tổng điểm toàn bài: 20 điểm

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 1	<p>Dựa vào bảng thông tin:.....</p> <p>Anh/ chị hãy:</p> <p>a. Khái quát những thành tựu cơ bản của văn minh Ai Cập cổ đại.</p> <p>b. Nêu ý nghĩa của những thành tựu nền văn minh Ai Cập cổ đại.</p> <p>c. Cho biết các quốc gia cần làm gì để góp phần bảo tồn và tôn vinh các giá trị của các nền văn minh trên thế giới?</p>	5,5
	<p>a. Khái quát những thành tựu cơ bản của văn minh Ai Cập cổ đại</p>	1,5
	- Tín ngưỡng tôn giáo: Người Ai Cập sùng bái đa thần. Họ thờ các vị thần tự nhiên, thần động vật và thờ linh hồn người chết	0,25
	- Chữ viết: Người Ai Cập cổ đại đã sáng tạo ra một trong những hệ thống chữ viết cổ nhất thế giới chữ tượng hình từ khoảng hơn 3000 năm TCN.	0,25
	- Kiến trúc điêu khắc: Cung điện, đền thờ và Kim Tự Tháp là các loại hình kiến trúc tiêu biểu nhất của Ai Cập cổ đại.	0,5
	- Khoa học kỹ thuật: Toán học: sự dụng hệ số thập phân, phép tính cộng, trừ, tính diện tích các hình tam giác, chữ nhật; Thiên văn học: kỹ thuật làm lịch; Y học: kỹ thuật ướp xác...	0,5
	b. Ý nghĩa của những thành tựu nền văn minh Ai Cập cổ đại.	2,5
	- Tôn giáo, tín ngưỡng góp phần thúc đẩy sự phát triển của y học, kiến trúc...	0,25
	- Chữ viết phản ánh trình độ tư duy của cư dân Ai Cập, là phương tiện lưu giữ thông tin từ đời này qua đời khác. Nhờ có chữ viết, người Ai Cập cổ đã ghi chép, để lại nhiều tư liệu quý thuộc nhiều lĩnh vực: Lịch sử, Văn học,	0,5

	Toán học...là cơ sở để người đời sau nghiên cứu về văn hóa thời kì cổ đại	
	- Toán học biểu hiện cao của tư duy, đã được sử dụng trong cuộc sống, đo ruộng đất, lập bản đồ...đồng thời là cơ sở cho nền toán học sau này. Y học có đóng góp cho nhân loại về kiến thức giải phẫu người, kĩ thuật ướp xác...	0,5
	- Kiến trúc, điêu khắc phản ánh trình độ tư duy, sức lao động, trí tuệ, khả năng sáng tạo vĩ đại của con người...Kim tự tháp Ai Cập là kì quan số một trong bảy kì quan thế giới...	0,5
	- Những thành tựu của VM Ai Cập có ảnh hưởng sâu rộng ra thế giới bên ngoài, được lan truyền và ứng dụng rộng rãi trên thế giới (kĩ thuật ướp xác, tính giá trị chữ số pi...)	0,5
	- Tạo mối liên hệ về tri thức, khoa học, kĩ thuật giữa phương Đông và phương Tây, đặt nền móng cho sự phát triển của văn minh nhân loại.	0,25
	c. Các quốc gia cần làm gì để góp phần bảo tồn và tôn vinh các giá trị, thành tựu của các nền văn minh thế giới. (HS có thể trình bày theo nhiều nội dung khác nhau nếu hợp lí vẫn cho điểm tối đa). Sau đây là một số gợi ý:	1,5
	- Có chính sách về công tác trùng tu, tôn tạo di tích, về bảo tồn di sản một cách linh hoạt, hiệu quả	
	- Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện việc quy hoạch các điểm du lịch di sản...	
	- Phê phán những hành động phá hoại, làm ảnh hưởng đến giá trị, tính xác thực cũng như tính toàn vẹn của các thành tựu lịch sử để lại	
	- Tích cực tuyên truyền, quảng bá những thành tựu của các nền văn minh trên nhiều kênh thông tin	
	- Tạo nguồn lực đầu tư xây dựng các điểm du lịch di sản theo hướng văn minh, hiệu quả, an toàn	
	- Trùng tu nhưng không phá đi những giá trị vốn có của di sản...	
CÂU 2	Quan sát tư liệu... Anh/chị hãy: a. Cho biết hai hình ảnh trên thuộc thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy? Hãy giới thiệu về một trong hai thành tựu đó. b. Trình bày ý nghĩa của những thành tựu trên. c. Nêu những thách thức của Việt Nam khi ở trong giai đoạn của cuộc cách mạng này.	5,5
	a. Hai hình ảnh trên thuộc thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (CM 4.0). Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 bắt đầu từ đầu thế kỉ XXI. Thành tựu cơ bản là kĩ thuật số với những yếu tố cốt lõi như Trí tuệ nhân tạo, Internet kết nối vạn vật, dữ liệu lớn; công nghệ sinh học và sự phát triển công nghệ liên ngành, đa ngành	0,5
	* Giới thiệu về một trong hai thành tựu - HS có thể lựa chọn và giới thiệu về một trong hai thành tựu trên nhưng phải trình bày được những nét nổi bật của hai thành tựu	1,0
	b. Trình bày ý nghĩa của những thành tựu	2,5
	* Kinh tế:	1,0
	- Giúp cho việc mở rộng và đa dạng hóa các hình thức sản xuất và quản lí...	0,25

- Nâng cao năng suất lao động tăng lên, tiết kiệm nguyên, vật liệu...	0,25
- Công nghệ thông tin ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong mọi ngành kinh tế và hoạt động xã hội. Nhờ sự phát triển của internet và thương mại điện tử giúp người tiêu dùng có thể lựa chọn mua, sắm hàng hóa trực tuyến, tiếp cận gần hơn với thương mại toàn cầu	0,25
- Thúc đẩy quá trình khu vực hóa, toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới..	0,25
* Đối với xã hội	0,75
- Giúp giải phóng sức lao động của con người...	0,25
- Nâng cao chất lượng nguồn lao động, chất lượng cuộc sống...	0,25
- Con người có thể làm nhiều loại công việc bằng hình thức từ xa...	0,25
* Đối với văn hóa	0,75
- Con người có thể trao đổi, giao tiếp thông qua nhiều ứng dụng trên internet thuận tiện, nhanh chóng...	0,25
- Thúc đẩy giao lưu văn hóa giữa các quốc gia, khu vực ...	0,25
- Việc tìm kiếm, chia sẻ thông tin nhanh chóng và thuận tiện...	0,25
c. Những thách thức của Việt Nam khi ở trong giai đoạn của cuộc cách mạng 4.0 (HS có thể trình bày nhiều nội dung nếu hợp lí vẫn cho điểm tối đa, hoặc điểm thưởng). Gợi ý đáp án:	1,5
* Kinh tế - Cạnh tranh khốc liệt từ các nước lớn - Nguy cơ tụt hậu, gia tăng khoảng cách giàu nghèo giữa các nước - Đào tạo nguồn lao động chất lượng cao - Tai nạn lao động, Ô nhiễm môi trường, dịch bệnh - Rủi ro kinh doanh, Khủng hoảng tài chính; Nợ công... đại...	0,5
* Chính trị, Văn hóa - Phát sinh các vấn đề liên quan tới bảo mật thông tin cá nhân... - Nguy cơ bị xâm phạm chủ quyền, đe dọa đến nền an ninh quốc gia - Làm tăng xung đột nhiều yếu tố, giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại	0,5
* Xã hội: - Khiến nhiều người lao động đối diện nguy cơ mất việc làm...	0,5

	<ul style="list-style-type: none"> - Gây ra sự phân hóa xã hội, gia tăng khoảng cách giàu nghèo... - Con người bị lệ thuộc vào các thiết bị thông minh; ít quan tâm đến các mối quan hệ gia đình, xã hội... 	
CÂU 3	<i>Nếu được tham gia “Tàu thanh niên Đông Nam Á - Nhật Bản”, em sẽ lựa chọn thành tựu nào về văn minh Đông Nam Á để chia sẻ với bạn bè quốc tế? Vì sao? Những biểu hiện nào cho thấy văn minh Đông Nam Á ảnh hưởng sâu sắc từ văn minh Ấn Độ.</i>	4,0
	a. Lựa chọn thành tựu về văn minh Đông Nam Á chia sẻ với bạn bè quốc tế	2,0
	<ul style="list-style-type: none"> - HS có thể lựa chọn một trong số các thành tựu tiêu biểu của văn minh Đông Nam Á thời kì cổ trung đại đã được học - Nêu những nét nổi bật về thành tựu mà bản thân chia sẻ - Làm rõ giá trị, ý nghĩa của thành tựu đó để bạn bè quốc tế hiểu được lí do lựa chọn 	0,25 1,0 0,75
	b. Những biểu hiện cho thấy văn minh Đông Nam Á ảnh hưởng sâu sắc từ văn minh Ấn Độ	2,0
	- Tôn giáo: tiếp thu Phật giáo, Hin-đu giáo	0,5
	- Chữ viết: tiếp thu chữ viết cổ của Ấn Độ, sáng tạo chữ viết riêng	0,5
	- Văn học: sử thi; các sáng tác văn học của Campuchia được viết bằng chữ Phạn và chữ Khơ-me cổ trên các văn bia và sử dụng nhiều điển tích Hin-đu giáo...	0,5
	- Kiến trúc và điêu khắc: Các công trình kiến trúc, các tác phẩm điêu khắc mang phong cách Phật giáo và Hin-đu giáo ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ: Đền Ăng-co Vát; Tháp Thất Luồng...; tượng Phật, tượng thần...	0,5
CÂU 4	<i>Trên cơ sở trình bày và nhận xét những nét chính về giáo dục Đại Việt trong các thế kỉ X - XV, hãy rút ra bài học cho sự phát triển của giáo dục Việt Nam hiện nay?</i>	5,0
	a. Trình bày và nhận xét những nét chính của giáo dục Đại Việt thế kỉ X - XV	3,5
	* Trình bày	2,0
	- Hệ thống giáo dục được mở rộng, chủ yếu nhằm đào tạo đội ngũ quan lại cho bộ máy chính quyền, đặt nền móng từ thời Lý...	0,5
	- Thời Trần khoa cử được tổ chức đều đặn và quy củ hơn...	0,5

- Thời Lê sơ, khoa cử Nho học phát triển thịnh đạt. Nội dung học tập được quy định chặt chẽ. Thời Lê sơ, quy chế thi cử được ban hành rõ ràng...	0,5
- Các triều đại đều có chính sách khuyến khích giáo dục và khoa cử: Nhà Lê sơ tổ chức lễ xướng danh, vinh quy bái tổ. Năm 1484, nhà nước quyết định dựng bia ghi Tiến sĩ, vinh danh nhân tài của đất nước.	0,5
* Nhận xét:	1,5
- Tích cực: Giáo dục Đại Việt đã góp phần + nâng cao trình độ dân trí cho quần chúng nhân dân; + bồi dưỡng, đào tạo nhiều nhân tài cho đất nước; + tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc lúc bấy giờ.	1,0
- Hạn chế: Nội dung học tập và chương trình thi cử nặng về kiến thức kinh sử, chưa chú trọng đến khoa học tự nhiên và kỹ thuật nên không tạo điều kiện cho nền kinh tế phát triển.	0,5
b. Rút ra bài học cho sự phát triển giáo dục Việt Nam hiện nay (HS có thể đưa ra nhiều bài học khác nhau nhưng nếu hợp lý vẫn cho điểm tối đa). Sau đây là một số gợi ý:	1,5
- Coi trọng giáo dục, xem giáo dục là quốc sách hàng đầu	
- Cần phải đổi mới giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo, năng lực của người học, dạy học theo chuẩn đầu ra của xã hội, phù hợp với yêu cầu của đất nước...	
- Đào tạo công dân toàn cầu có khả năng hội nhập...	
- Có chính sách thu hút nhân tài	

----HẾT----

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH**

**KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2022 - 2023**

Môn thi: **LỊCH SỬ**

HƯỚNG DẪN CHẤM (Hướng dẫn chấm gồm 03 trang)

1. Thí sinh trả lời theo cách riêng nhưng vẫn đáp ứng được yêu cầu cơ bản như trong hướng dẫn chấm thì vẫn cho đủ điểm như hướng dẫn quy định.
2. Tổng điểm toàn bài: 20 điểm.

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (6.0 điểm)

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
1	1-B	0.5
	2-D	0.5
	3-A	0.5
	4-C	0.5
2	B, D, E, G, I, K (Trừ 0.5 điểm khi chọn các phương án A,C,F,H)	3.0
3	B	0.5
4	A	0.5

II. PHẦN TỰ LUẬN (14.0 điểm)

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
5	Từ việc quan sát các hình ảnh và kiến thức đã học, anh/chị hãy cho biết: 1. Các hình ảnh trên phản ánh thành tựu của những nền văn minh ở khu vực nào? 2. Các lĩnh vực tôn giáo, chữ viết, kiến trúc, khoa học kĩ thuật của những nền văn minh ở khu vực đó có đóng góp như thế nào đối với văn minh nhân loại?	6.0
	1. Khẳng định: Các thành tựu trên thuộc nền những văn minh của khu vực phương Đông cổ - trung đại	0.5
	2. Đóng góp	
	a. Tư tưởng, tôn giáo	
	- <i>Khái quát thành tựu</i>	0.25
	- <i>Ý nghĩa:</i> Hình thành hệ thống tư tưởng, tôn giáo, tín ngưỡng, góp phần làm phong phú đời sống tâm linh của cư dân phương Đông nói riêng và nhân loại nói chung...	0.5
	b. Chữ viết	
	- <i>Khái quát thành tựu</i>	0.25
	- <i>Ý nghĩa</i> + Cư dân Phương Đông là người đầu tiên phát minh ra chữ viết, là cơ sở để người đời sau nghiên cứu về văn minh cổ đại. + Từ chữ cổ của Ai Cập đã sáng tạo ra bảng chữ cái Phê-ni-xi là nguồn gốc của những bảng chữ cái sau này. Các dân tộc Do Thái, Ả Rập, Hy Lạp, La tinh dựa theo mẫu tự này để tạo nên chữ viết của riêng mình. Ngôn ngữ của chúng ta dùng ngày nay đều thừa hưởng di sản từ chữ viết Ai Cập cổ. + Chữ viết của Ấn Độ được truyền bá sang Đông Nam Á và được cải biên thành chữ viết của một số quốc gia (Cam-pu-chia, Thái Lan, Lào...) + Chữ viết của Trung Hoa ảnh hưởng đến chữ viết của nhiều nước (Nhật Bản, Việt Nam...)	1.0
	c. Kiến trúc, điêu khắc	
	- <i>Khái quát thành tựu</i>	0.5
	- <i>Ý nghĩa</i> + Là nguồn sử liệu quý báu để nghiên cứu đời sống, lịch sử của cư dân phương Đông. + Kim tự tháp Ai Cập là kì quan số một trong bảy kì quan thế giới, là nguồn cảm hứng cho các nhà khoa học trên thế giới nghiên cứu, tìm hiểu... + Các công trình của Ấn Độ có ảnh hưởng đến nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là các quốc	1.0

	gia Đông Nam Á. + Kiến trúc Trung Hoa, đặc biệt Vạn Lý Trường Thành là một trong số các kì quan của thế giới; ảnh hưởng đến kiến trúc của nhiều nước trong khu vực...	
	d. Khoa học kĩ thuật:	
	- <i>Khái quát thành tựu về KHKT</i>	0.75
	- <i>Ý nghĩa</i> + Cung cấp những hiểu biết đầu tiên về KHKT cho nhân loại; + Được lan truyền và ứng dụng rộng rãi trên thế giới; + Là cơ sở cho sự phát triển của KHKT phương Tây	0.75
	e. Ý nghĩa chung: - Phản ánh trình độ tư duy, sức lao động, khả năng sáng tạo vĩ đại của người phương Đông. - Đặt nền móng cho sự phát triển của văn minh nhân loại.	0.5
6	Từ đoạn văn bản đã cho và kiến thức đã học, anh/chị hãy: 1. Xác định các loại hình di sản văn hóa được đề cập trong đoạn trích. 2. Kể tên hai di sản văn hóa của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Thế giới cho mỗi loại hình đã nêu. 3. Nêu mối quan hệ giữa Lịch sử với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa?	2.5
	1. Đoạn trích đề cập đến 2 loại hình di sản văn hóa: di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể	0.5
	2. Kể tên (HS cần nêu được mỗi loại hình hai di sản trong số các di sản sau đây) <i>(Lưu ý: HS đưa loại hình di sản văn hóa hỗn hợp hoặc di sản thiên nhiên thì không có điểm)</i>	
	a. Di sản văn hóa phi vật thể: Nhã nhạc Cung đình Huế; Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên; Dân ca Quan họ Bắc Ninh; Dân ca Ví Giặm Nghệ Tĩnh; Đờn ca tài tử Nam Bộ; Hội Gióng ở đền Phù Đổng và đền Sóc; Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ; Nghi lễ và trò chơi Kéo co; Hát Xoan Phú Thọ; Nghệ thuật Bài Chòi Trung Bộ; Thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt; Nghi lễ hát Then của người Tày, Nùng và Thái...	0.5
	b. Di sản văn hóa vật thể: Quần thể di tích cố đô Huế; Đô thị cổ Hội An; Thánh địa Mỹ Sơn; Đền Hùng; Trống đồng Ngọc Lũ; Thành nhà Hồ; Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long; Dinh Độc Lập; Chiến trường Điện Biên Phủ; Tháp đồng Đào Thịnh; Di tích khảo cổ và kiến trúc Óc Eo - Ba Thê; Di tích lịch sử Nhà tù Côn Đảo...	0.5
	3. Nêu mối quan hệ giữa Lịch sử với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa?	
	a. Lịch sử với công tác bảo tồn: - Sử học nghiên cứu về lịch sử hình thành, phát triển của di sản văn hóa; xác định vai trò của di sản đối với cộng đồng... - Kết quả nghiên cứu của Sử học sẽ là cơ sở khoa học cho công tác xác định giá trị, cung cấp những thông tin có giá trị và tin cậy liên quan đến di sản văn hóa, làm cơ sở cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị đích thực của di sản vì sự phát triển bền vững trong bối cảnh đời sống hiện đại.	0.5
	b. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản với Lịch sử: - Giúp gìn giữ những giá trị lịch sử của di sản; di sản văn hóa văn hóa là nguồn sử liệu để nghiên cứu Lịch sử - Việc phát huy giá trị di sản góp phần giới thiệu, quảng bá các giá trị của Lịch sử	0.5
7	Hãy làm rõ nhận định sau: "Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn thực chất là một nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước dựa trên nền tảng cộng đồng xóm làng và một cơ cấu chính trị nhà nước phân tán; không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao, mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc sau đó"	5.5
	1. Khẳng định: Văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn là nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc	0.5
	2. Chứng minh	

a. Là một nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước dựa trên nền tảng cộng đồng xóm làng và một cơ cấu chính trị nhà nước phôi thai	
<p><i>* Cơ sở ra đời gắn liền với nền kinh tế nông nghiệp lúa nước:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhu cầu trị thủy, thủy lợi và sự kết hợp của nhiều công xã nông thôn (xóm, làng) để làm nông nghiệp và chống ngoại xâm - Sự phát triển của kinh tế nông nghiệp lúa nước... 	0,5
<i>* Đời sống vật chất và tinh thần phản ánh đặc trưng của cư dân nông nghiệp lúa nước</i>	
<ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế: khai phá đất đai, mở rộng diện tích trồng lúa bằng nhiều hình thức canh tác phù hợp. Có bước tiến về công cụ kĩ thuật canh tác nông nghiệp... - Ăn: lương thực chính là lúa, gạo; thức ăn gồm các loại rau, củ, quả và các sản phẩm của nghề đánh cá, săn bắt và chăn nuôi. - Ở: sống định cư thành làng, xóm và làm nhà sàn để ở. 	0.75
<ul style="list-style-type: none"> - Tín ngưỡng: thờ thần Mặt trời, thần sấm, thần mưanhững hiện tượng tự nhiên liên quan đến sản xuất nông nghiệp - Lễ hội: được tiến hành rải rác quanh năm, đặc sắc nhất là ngày hội mùa, hội thi tài, thi sức khỏe, hội cầu nước, hội mừng năm mới...mang đặc trưng của cư dân nông nghiệp lúa nước 	0.75
<i>* Nhà nước sơ khai mang dấu ấn của cư dân văn minh nông nghiệp lúa nước</i>	
<ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước Văn Lang + Thời gian ra đời, cơ cấu tổ chức nhà nước... + Nhận xét: là hình thái nhà nước phôi thai còn in đậm dấu ấn của chế độ bộ lạc - công xã, trên đường chuyển hoá từ xã hội nguyên thủy sang xã hội phân hoá giai cấp sơ kì - Nhà nước Âu Lạc + Thời gian ra đời, cơ cấu tổ chức nhà nước.. + Căn bản vẫn là chế độ chính trị của Văn Lang tuy được tăng cường hoàn chỉnh hơn. Kinh đô được dời xuống đồng bằng và được xây dựng với quy mô lớn hơn; lực lượng quân đội khá đông, được rèn luyện chu đáo và có kĩ thuật cao về bắn cung nỏ 	1.0
<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị cơ sở: là các công xã nông thôn (kẻ, chiềng, chạ) kết hợp giữa quan hệ xóm làng với quan hệ họ hàng, quan hệ láng giềng với quan hệ huyết thống. Những công xã gần nhau có thể liên minh với nhau khai hoang, làm thủy lợi, chống thú dữ, sinh hoạt văn hoá. 	0.5
b. Phát triển cao	
<ul style="list-style-type: none"> - <i>Kĩ thuật luyện kim phát triển:</i> đúc đồng, chế tác cung nỏ... - <i>Đời sống tinh thần đạt trình độ thẩm mỹ và tư duy khá cao:</i> thể hiện qua nghệ thuật điêu khắc, nghệ thuật âm nhạc rất phát triển (thông qua sản phẩm trống đồng để chứng minh) và nghệ thuật kiến trúc (công trình Cổ Loa là một biểu hiện trình độ phát triển cao) 	0.5
c. Định hình bản sắc	
<ul style="list-style-type: none"> - Là nền văn minh đầu tiên của lịch sử dân tộc, mở ra thời đại dựng nước và giữ nước đầu tiên của dân tộc. - Là nền văn minh mang tính bản địa, đã phác họa, định hình những giá trị văn hóa truyền thống và bản sắc của dân tộc Việt Nam, đặt cơ sở cho toàn bộ sự tồn tại, phát triển của các nền văn minh, của quốc gia, dân tộc sau đó. - Là nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước dựa trên nền tảng cộng đồng xóm làng và cơ cấu chính trị nhà nước phôi thai. Vươn tới trình độ phát triển cao. - Là cơ sở để ta đấu tranh chống chính sách đồng hóa của các triều đại phong kiến phương Bắc, giúp cho chúng ta nhiều lần mất nước nhưng không mất đi bản sắc dân tộc. 	1.0
<i>(Lưu ý: Nếu HS chỉ trình bày thành tựu và đánh giá vai trò, đặc điểm thì chỉ cho 1/2 số điểm trong tổng điểm của câu)</i>	

HẾT

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HẢI DƯƠNG

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2022 - 2023
MÔN THI: LỊCH SỬ

ĐỀ DỰ THẢO 2

Câu 1 (2,0 điểm). Sự tiến bộ vượt bậc của văn minh Hi Lạp- Rô ma cổ đại so với văn minh cổ đại phương Đông về khoa học tự nhiên và sử học như thế nào? Ai được coi là nhà khoa học vĩ đại nhất thời cổ đại ở phương Tây? Những đóng góp của nhà khoa học đó?

Câu 2 (2,0 điểm). Chứng minh văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại đã tiếp thu văn hóa Ấn Độ. Ở nước ta dưới thời Lý - Trần, tôn giáo nào trở thành quốc giáo? Biểu hiện như thế nào?

Câu 3 (2,0 điểm). Lập bảng mô tả những thành tựu tiêu biểu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai và lần thứ ba. Em hãy chọn và phân tích một thành tựu tiêu biểu ảnh hưởng, tác động sâu sắc đến cuộc sống của em.

Câu 4 (1,5 điểm). Tín ngưỡng phổ biến của cư dân Việt cổ và giá trị của nó đối với lịch sử dân tộc? Những nội dung tín ngưỡng đó được duy trì như thế nào trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay?

Câu 5 (2.5 điểm). Cơ sở hình thành văn minh Đại Việt, trong đó cơ sở nào là quan trọng nhất? Giải thích. Vì sao các vương triều Đại Việt quan tâm đến giáo dục khoa cử? Dấu ấn giáo dục thời Đại Việt tại xứ Đông.

.....**Hết**.....

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HẢI DƯƠNG

DỰ THẢO 2

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH
NĂM HỌC 2022- 2023
MÔN THI: LỊCH SỬ- LỚP 9

Ngày thi: 10/ 4/ 2023

(Gồm có 03 trang)

I. Hướng dẫn chung:

1. Ý đúng, rõ ý, mạch lạc, đúng chính tả.
2. Thí sinh trả lời theo cách riêng (về bố cục và câu chữ) nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản như trong hướng dẫn chấm thì vẫn cho đủ điểm.
3. Thí sinh vận dụng được những kiến thức cơ bản từ những tài liệu ngoài sách giáo khoa thì được khuyến khích cho thêm điểm nhưng không vượt quá điểm của từng câu và toàn bài.
4. Sau khi cộng điểm toàn bài, để điểm lẻ đến 0,25.

II. Hướng dẫn chấm cụ thể:

Câu	Nội dung	Điểm									
Câu 1	Sự tiến bộ vượt bậc của văn minh Hi Lạp- Rô ma cổ đại so với văn minh cổ đại phương Đông về khoa học tự nhiên và sử học như thế nào? Ai được coi là nhà khoa học vĩ đại nhất thời cổ đại ở phương Tây? Những đóng góp của nhà khoa học đó?	2,0									
	<p>Sự tiến bộ vượt bậc của văn minh Hi Lạp- Rô ma cổ đại so với văn minh cổ đại phương Đông về khoa học tự nhiên và sử học</p> <table border="1"> <tr> <th>Nội dung</th><th>Văn minh cổ đại phương Đông</th><th>Văn minh Hi Lạp- Rô ma cổ đại</th></tr> <tr> <td>Khoa học tự nhiên</td><td> <p>- Toán học ra đời sớm song mới chỉ là những hiểu biết khoa học: sáng tạo ra chữ số... Người Ai Cập giỏi về hình học (tính được số Pi bằng 3,16 và giải được nhiều bài toán hình học phẳng); người Lưỡng Hà giỏi về số học...</p> <p>+ Toán học phục vụ cuộc sống lúc bấy giờ; để lại nhiều kinh nghiệm quý</p> </td><td> <p>- Toán học-vật lý học rất phát triển, khái quát thành định lí, định đề có độ chính xác của khoa học với các nhà khoa học có tên tuổi: Định lí nổi tiếng trong hình học của Ta-lét, Pi-ta-go, Ô-clit...Vật lí có Ác-si-mét</p> <p>+ Đặt cơ sở cho các ngành khoa học ngày nay .</p> </td></tr> <tr> <td>Sử học</td><td>Chưa ra đời, ghi chép tản mạn về lịch sử ở dạng biên niên(sách Xuân Thu- Trung quốc)</td><td>Các sử gia đã biết tập hợp tài liệu, phân tích, trình bày có hệ thống lịch sử một nước, một dân tộc hay một cuộc chiến tranh. Hê-rô- dot viết Lịch sử cuộc chiến tranh Hi Lạp và Ba Tư, Tuy-xi-đít viết Lịch sử cuộc chiến tranh Pê-lô-pône</td></tr> </table>	Nội dung	Văn minh cổ đại phương Đông	Văn minh Hi Lạp- Rô ma cổ đại	Khoa học tự nhiên	<p>- Toán học ra đời sớm song mới chỉ là những hiểu biết khoa học: sáng tạo ra chữ số... Người Ai Cập giỏi về hình học (tính được số Pi bằng 3,16 và giải được nhiều bài toán hình học phẳng); người Lưỡng Hà giỏi về số học...</p> <p>+ Toán học phục vụ cuộc sống lúc bấy giờ; để lại nhiều kinh nghiệm quý</p>	<p>- Toán học-vật lý học rất phát triển, khái quát thành định lí, định đề có độ chính xác của khoa học với các nhà khoa học có tên tuổi: Định lí nổi tiếng trong hình học của Ta-lét, Pi-ta-go, Ô-clit...Vật lí có Ác-si-mét</p> <p>+ Đặt cơ sở cho các ngành khoa học ngày nay .</p>	Sử học	Chưa ra đời, ghi chép tản mạn về lịch sử ở dạng biên niên(sách Xuân Thu- Trung quốc)	Các sử gia đã biết tập hợp tài liệu, phân tích, trình bày có hệ thống lịch sử một nước, một dân tộc hay một cuộc chiến tranh. Hê-rô- dot viết Lịch sử cuộc chiến tranh Hi Lạp và Ba Tư, Tuy-xi-đít viết Lịch sử cuộc chiến tranh Pê-lô-pône	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
Nội dung	Văn minh cổ đại phương Đông	Văn minh Hi Lạp- Rô ma cổ đại									
Khoa học tự nhiên	<p>- Toán học ra đời sớm song mới chỉ là những hiểu biết khoa học: sáng tạo ra chữ số... Người Ai Cập giỏi về hình học (tính được số Pi bằng 3,16 và giải được nhiều bài toán hình học phẳng); người Lưỡng Hà giỏi về số học...</p> <p>+ Toán học phục vụ cuộc sống lúc bấy giờ; để lại nhiều kinh nghiệm quý</p>	<p>- Toán học-vật lý học rất phát triển, khái quát thành định lí, định đề có độ chính xác của khoa học với các nhà khoa học có tên tuổi: Định lí nổi tiếng trong hình học của Ta-lét, Pi-ta-go, Ô-clit...Vật lí có Ác-si-mét</p> <p>+ Đặt cơ sở cho các ngành khoa học ngày nay .</p>									
Sử học	Chưa ra đời, ghi chép tản mạn về lịch sử ở dạng biên niên(sách Xuân Thu- Trung quốc)	Các sử gia đã biết tập hợp tài liệu, phân tích, trình bày có hệ thống lịch sử một nước, một dân tộc hay một cuộc chiến tranh. Hê-rô- dot viết Lịch sử cuộc chiến tranh Hi Lạp và Ba Tư, Tuy-xi-đít viết Lịch sử cuộc chiến tranh Pê-lô-pône									
	Ác-si-mét (Hy Lạp) được coi là nhà khoa học vĩ đại nhất thời cổ đại ở phương Tây, ông là nhà toán học- vật lý học lỗi lạc.	0,25									
	Đóng góp:	0,25									
	Tính được số Pi khá chính xác là bằng 3,14	0,25									
	Công thức tính lực đẩy của nước(lực đẩy Ác-si-mét)	0,25									

	Nguyên lí đòn bẩy “Hãy cho tôi một điểm tựa...” Những thành tựu vượt bậc của cư dân Hi Lạp- Rô ma cổ đại đóng góp quan trọng cho văn minh nhân loại	0,25
Câu 2	Những thành tựu văn hóa chủ yếu của Trung Quốc thời phong kiến. Trong những thành tựu đó, thành tựu nào đã ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển của văn minh phương Tây?	2,0 .
	<p>Những thành tựu văn hóa chủ yếu của Trung Quốc thời phong kiến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong lĩnh vực tư tưởng, tôn giáo + Nho giáo do Khổng Tử sáng lập, Nho giáo giữ vai trò quan trọng, trở thành cơ sở lí luận và tư tưởng của chế độ phong kiến Trung Quốc; + Đạo giáo, Phật giáo được thịnh hành, nhất là vào thời nhà Đường... - Sử học bắt đầu từ thời Tây Hán đã trở thành lĩnh vực nghiên cứu độc lập mà người đặt nền móng là Tư Mã Thiên - Văn học: Thơ đường đạt đến đỉnh cao của nội dung và nghệ thuật... Tiểu thuyết chương hồi xuất hiện với những tác phẩm nổi tiếng... - Toán, thiên văn học, y dược... đạt nhiều thành tựu quan trọng... Kỹ thuật có bốn phát minh quan trọng: giấy, kỹ thuật in, la bàn và thuốc súng. 	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
	- <i>Thành tựu có ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển của phương Tây</i> Tây là phát minh kỹ thuật. Giấy và kỹ thuật in được phát minh giúp phổ biến rộng rãi văn minh phương Tây; la bàn là điều kiện để các cuộc phát kiến địa lí diễn ra; thuốc súng giúp các nước phương Tây đầy mạnh xâm lược thuộc địa.	0,25 0,75

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HẢI DƯƠNG

ĐỀ DỰ THẢO 1

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 10
THPT NĂM HỌC 2022 - 2023

MÔN THI: LỊCH SỬ

Ngày thi: 10/4/2023

Thời gian làm bài: 180 phút (không tính thời gian giao đề)

Câu 1 (2,0 điểm). Trong các thành tựu văn hóa cổ đại phương Tây, thành tựu nào có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh nhân loại? Vì sao? Thành tựu đó đã ảnh hưởng đến Việt Nam như thế nào?

Câu 2 (2,0 điểm). Những thành tựu văn hóa chủ yếu của Trung Quốc thời phong kiến. Trong những thành tựu đó, thành tựu nào đã ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển của văn minh phương Tây?

Câu 3 (2,0 điểm). Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với xã hội. Từ đó hãy đưa ra giải pháp khắc phục những tác động tiêu cực của nó.

Câu 4 (1,5 điểm). Cư dân Việt cổ có đời sống vật chất giản dị, đạm bạc và đời sống tinh thần phong phú, đa dạng. Hãy làm sáng tỏ nhận định trên và qua đó đánh giá nền văn minh Việt cổ trong lịch sử dân tộc.

Câu 5 (2,5 điểm). Tại sao nói: Kinh tế hàng hóa nước Đại Việt từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII phát triển và mở rộng hơn thời kì trước? Nguyên nhân của sự phát triển đó?

.....HẾT.....

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DỰ THẢO

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2022 - 2023

Môn thi: Lịch sử

Ngày thi: 10 tháng 04 năm 2023

(Đáp án có 04 trang)

I. Hướng dẫn chung:

1. Ý đúng, rõ ý, mạch lạc, đúng chính tả.
2. Thí sinh trả lời theo cách riêng (về bố cục và câu chữ) nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản như trong hướng dẫn chấm thì vẫn cho đủ điểm.
3. Thí sinh vận dụng được những kiến thức cơ bản từ những tài liệu ngoài sách giáo khoa thì được khuyến khích cho thêm điểm nhưng không vượt quá điểm của từng câu và toàn bài.
4. Sau khi cộng điểm toàn bài, để điểm lẻ đến 0,25.

II. Hướng dẫn chấm cụ thể:

BIỂU ĐIỂM VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	Trong các thành tựu văn hóa cổ đại phương Tây, thành tựu nào có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh nhân loại? Vì sao? Thành tựu đó đã ảnh hưởng đến Việt Nam như thế nào?	2,0 điểm
	- Văn minh Phương Tây cổ đại đạt được thành tựu rực rỡ trên các lĩnh vực như chữ viết, thiên văn học và lịch pháp, các phát minh khoa học, kiến trúc, điêu khắc... Trong các thành tựu đó, thành tựu về <i>chữ viết</i> (Chữ La tinh) có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh nhân loại vì:	0,25
	+ Cư dân Hy Lạp cổ đại đã sáng tạo ra hệ chữ cái a,b,c... từ khoảng thế kỉ IX – VIII TCN với 24 chữ cái. Người La Mã đã kế thừa, phát triển thành chữ La-tinh. Chữ viết đơn giản, ngắn gọn, linh hoạt, mang tính khái quát hóa	0,25
	+ Chữ viết ra đời là biểu hiện đầu tiên của văn minh. Nhờ đó con người biểu đạt	

	được tư duy của mình về cuộc sống lao động, sản xuất, về mối quan hệ xã hội... và lưu truyền những thành tựu văn minh cho đời sau.	0,25
	+ Từ hệ thống chữ cái La-tinh, mà ngày nay chúng ta có nhiều loại chữ viết được sử dụng rộng rãi trên thế giới, tạo điều kiện cho nền văn hóa của các quốc gia xích lại gần nhau hơn.	0,25
	- Ảnh hưởng đến Việt Nam như sau:	0,25
	+ Từ thế kỉ XVI, các thương nhân và giáo sĩ phương Tây đến Việt Nam buôn bán và truyền đạo Thiên chúa, họ dùng chữ La tinh để truyền đạo.	0,25
	+ Từ đây ta tiếp thu đạo Thiên chúa và hệ thống chữ cái La tinh rồi cải biến thành chữ của mình.	0,25
	+ Thế kỉ XVII, chữ Quốc ngữ ra đời ở nước ta. Nhưng phải đến thế kỉ XIX mới được sử dụng.	0,25
	+ Chữ Quốc ngữ từng bước phát triển, trở thành chữ viết chính thức của người Việt ngày nay.	0,25
Câu 2	Chứng minh văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại đã tiếp thu văn hóa Ấn Độ. Ở nước ta, dưới thời Lý - Trần, tôn giáo nào trở thành quốc giáo? Biểu hiện như thế nào?	2,0 điểm
	* Văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại đã tiếp thu văn hóa Ấn Độ trên nhiều lĩnh vực như	
	- Tôn giáo: Đông Nam Á tiếp thu cả Phật giáo, Hin đú giáo và Hồi giáo của Ấn Độ thông qua con đường thương mại và truyền giáo. Một số tôn giáo trở thành quốc giáo trong thời gian dài ở Đông Nam Á.	0,25
	- Chữ viết: trên cơ sở chữ Phạn của Ấn Độ, các dân tộc Đông Nam Á đã tiếp thu rồi sáng tạo ra chữ viết riêng như chữ viết của người Chăm, người Khơme, người Mã Lai, người Thái	0,25
	- Văn học: tiếp thu văn học Ấn Độ trong thể loại và đề tài. Từ đó cư dân Đông Nam Á đã tạo dựng một nền văn học viết đa dạng với nhiều tác phẩm xuất sắc còn lưu giữ đến nay như Riêm Kê (Campuchia), Ra-ma-kiên (Thái Lan).	0,25
	- Kiến trúc, điêu khắc: chịu ảnh hưởng kiến trúc Ấn Độ, đặc biệt kiến trúc Hinđu giáo và Phật giáo. Các công trình tiêu biểu: khu di tích Mỹ Sơn của người Chăm, chùa Một Cột (Việt Nam), tổng thể kiến trúc Bô-rô-bu-đua (Indônêxia), Ăng-co Vát, Ăng co Thom (Cam pu chia), Thạt Luồng (Lào), khu di tích Pagan (Mianma), Nhà thờ hồi giáo Bai-tu-ra-man (Indônêxia). Điêu khắc mang đậm phong cách Ấn Độ như tượng thần Hinđu, tượng Phật và phù điêu trong các chùa tháp.	0,25
	* Ở nước ta, dưới thời Lý - Trần, Phật giáo trở thành quốc giáo với những biểu hiện sau:	0,25
	- Các vua kế tiếp nhau dựng chùa, đúc chuông, tạc tượng, in kinh Phật.	0,25
	- Nhiều cao tăng tham gia triều chính.	0,25
	- Ở các làng xã, chùa trở thành các trung tâm sinh hoạt văn hóa, vừa là nơi dạy chữ vừa là nơi tổ chức hội hè.	0,25
Câu 3	Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với lĩnh vực xã hội. Từ đó, hãy đưa ra giải pháp khắc phục những tác động	2,0 điểm

	tiêu cực của nó.	
	<p>* Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với lĩnh vực xã hội.</p> <p>- Tác động tích cực:</p> <p>+ Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đưa đến sự ra đời của tự động hóa, từ đó giải phóng sức lao động cho con người nhất là trong các môi trường độc hại, nguy hiểm.</p> <p>+ Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại làm xuất hiện lực lượng lao động có kĩ năng và trình độ chuyên môn cao ngày càng tăng, lực lượng lao động phổ thông có xu hướng giảm dần, đồng thời giúp con người làm việc từ xa và tiết kiệm thời gian.</p> <p>- Tác động tiêu cực:</p> <p>+ Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại khiến nhiều người lao động đối diện với nguy cơ mất việc làm, đồng thời gây sự phân hóa giàu - nghèo trong xã hội ngày càng lớn.</p> <p>+ Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại làm tăng sự lệ thuộc của con người vào công nghệ như: máy tính, điện thoại thông minh, hệ thống Internet... ít quan tâm đến các mối quan hệ gia đình, xã hội.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
	<p>* Giải pháp khắc phục những tác động tiêu cực.</p> <p>- Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn khoa học, kĩ thuật cao, làm chủ được các máy móc, công nghệ hiện đại</p> <p>- Cần được định hướng trong lựa chọn nghề nghiệp, học tập phù hợp với năng lực và sở trường để tránh tình trạng làm việc không đúng chuyên môn được đào tạo, gây lãng phí về thời gian và nguồn lực của xã hội.</p> <p>- Biết ứng dụng tốt công nghệ thông tin, biết sử dụng các thiết bị điện tử (máy tính, điện thoại, trang mạng xã hội Internet...) một cách phù hợp, khoa học tránh tình trạng bị nghiện và lệ thuộc vào Internet.</p> <p>- Cần thúc đẩy sự công bằng xã hội bằng cách có những chính sách hỗ trợ cho người lao động có thu nhập thấp như trợ giá nông nghiệp, hỗ trợ ngư dân ...</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
Câu 4	Có nhận định cho rằng: “<i>Cư dân Việt cổ có đời sống vật chất giản dị, đạm bạc và đời sống tinh thần phong phú, đa dạng</i>”. Em hãy làm sáng tỏ nhận định trên. Qua đó đánh giá nền văn minh Việt cổ trong lịch sử dân tộc.	1,5 điểm
	<p>- Đời sống vật chất thể hiện trong các sinh hoạt ăn, mặc, ở..</p> <p>+ Ăn: chủ yếu là cơm (nếp, tẻ), rau, củ quả, tôm cua cá. Về trang phục, nam đóng khố, nữ mặc áo váy, đều đi chân đất...</p> <p>+ Về nhà ở và đi lại: ở nhà sàn làm bằng gỗ tre, nứa, lá. Phương thức di chuyển trên sông nước chủ yếu là thuyền, bè. => Đời sống vật chất của người Việt cổ giản dị, đạm bạc thích ứng hòa nhập thiên nhiên,</p> <p>- Đời sống tinh thần</p> <p>+ Tín ngưỡng, phong tục: rất phong phú như thờ cúng tổ tiên, thờ cúng người có công, thờ cúng các vị thần ...Phong tục đa dạng như ăn trầu, nhuộm răng, xăm mình...</p> <p>+ Âm nhạc: Xuất hiện nhiều nhạc cụ như trống đồng, cồng, chiêng...</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

		0,25
	- Đánh giá nền văn minh Việt cổ trong lịch sử dân tộc. + Nền văn minh Việt cổ đạt được thành tựu văn hóa đa dạng, phong phú, mang đậm nét văn hóa bản địa do người Việt cổ sáng tạo ra. + Đây là nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước mang tính cộng đồng xóm làng và là nền văn minh đầu tiên của dân tộc đã phác họa, định hình cho bản sắc văn hóa của dân tộc Việt.	0,25 0,25
Câu 5	Trong những cơ sở hình thành văn minh Đại Việt, cơ sở nào là quan trọng nhất? Giải thích. Vì sao các vương triều Đại Việt quan tâm đến giáo dục, khoa cử? Hãy cho biết dấu ấn giáo dục, khoa cử thời Đại Việt tại xứ Đông.	2,5 điểm
	* Những cơ sở hình thành văn minh Đại Việt - Kế thừa nền văn minh Việt cổ, đồng thời tiếp thu chọn lọc thành tựu của các nền văn minh bên ngoài như Ấn Độ, Trung Quốc, phương Tây... - Dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt... => Trong đó cơ sở dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt là quan trọng nhất. Vì đó là điều kiện thuận lợi, quan trọng để nhân dân Đại Việt xây dựng nhà nước phong kiến độc lập, ngày càng hoàn thiện cùng chính sách đối ngoại độc lập, góp phần xây dựng nền kinh tế tự chủ, toàn diện, giáo dục, khoa cử được coi trọng để đào tạo hiền tài... Từ đó Đại Việt xây dựng và phát triển một nền văn hóa dân tộc rực rỡ.	0,25 0,25 0,25 0,25
	* Các vương triều Đại Việt quan tâm đến giáo dục, khoa cử vì: - Góp phần nâng cao dân trí, đào tạo đội ngũ quan lại cho bộ máy chính quyền. - Qua giáo dục, khoa cử sẽ tuyển chọn được nhân tài đích thực cho đất nước, bởi “Hiền tài là nguyên khí quốc gia”. - Tuyển chọn nhân tài qua giáo dục, khoa cử sẽ tạo ra tính công bằng, khách quan trong nhân dân, thực hiện tư tưởng lấy dân làm gốc. - Góp phần cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.	0,25 0,25 0,25 0,25
	* Dấu ấn giáo dục, khoa cử thời Đại Việt tại Xứ Đông. - Thế kỉ XV, thời Lê Sơ cho xây dựng Văn miếu trấn Hải Dương để thờ Khổng Tử và các vị đại khoa Xứ Đông. Đồng thời cho xây dựng trường học phủ Thượng Hồng, cũng là trường thi Hương tại xã Mao Điền huyện Cẩm Giàng. Văn miếu và trường thi trấn Hải Dương xưa là nơi tôn vinh đạo học của Xứ Đông, là nơi đào tạo, góp phần tạo lên thành tích khoa bảng của Xứ Đông nói riêng và hiền tài của đất nước nói chung. - Thành tích khoa bảng nổi bật của Xứ Đông thời Đại Việt là đứng đầu cả nước về số người đỗ đạt đối với cấp tỉnh. Đối với cấp huyện đứng đầu là huyện Nam Sách với 125 vị đỗ tiến sĩ, trong đó có 6/10 Trạng nguyên của Hải Dương. Đối với cấp làng, xã thì làng Mộ Trạch, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang đứng đầu cả nước về số người đỗ đạt thời phong kiến. Vì vậy làng Mộ Trạch được gọi là “Lò tiến sĩ xứ Đông” với 36 Tiến sĩ.	0,25 0,25

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DỰ THẢO

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2022 - 2023

Môn thi: Lịch sử

Ngày thi: 10 tháng 04 năm 2023

(Đáp án có 04 trang)

I. Hướng dẫn chung:

1. Ý đúng, rõ ý, mạch lạc, đúng chính tả.
2. Thí sinh trả lời theo cách riêng (về bố cục và câu chữ) nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản như trong hướng dẫn chấm thì vẫn cho đủ điểm.
3. Thí sinh vận dụng được những kiến thức cơ bản từ những tài liệu ngoài sách giáo khoa thì được khuyến khích cho thêm điểm nhưng không vượt quá điểm của từng câu và toàn bài.
4. Sau khi cộng điểm toàn bài, để điểm lẻ đến 0,25.

II. Hướng dẫn chấm cụ thể:

BIỂU ĐIỂM VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	Trong các thành tựu văn hóa cổ đại phương Tây, thành tựu nào có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh nhân loại? Vì sao? Thành tựu đó đã ảnh hưởng đến Việt Nam như thế nào?	2,0 điểm
	- Văn minh Phương Tây cổ đại đạt được thành tựu rực rỡ trên các lĩnh vực như chữ viết, thiên văn học và lịch pháp, các phát minh khoa học, kiến trúc, điêu khắc... Trong các thành tựu đó, thành tựu về <i>chữ viết</i> (Chữ La tinh) có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh nhân loại vì:	0,25
	+ Cư dân Hy Lạp cổ đại đã sáng tạo ra hệ chữ cái a,b,c... từ khoảng thế kỉ IX – VIII TCN với 24 chữ cái. Người La Mã đã kế thừa, phát triển thành chữ La-tinh. Chữ viết đơn giản, ngắn gọn, linh hoạt, mang tính khái quát hóa	0,25
	+ Chữ viết ra đời là biểu hiện đầu tiên của văn minh. Nhờ đó con người biểu đạt được tư duy của mình về cuộc sống lao động, sản xuất, về mối quan hệ xã hội... và lưu truyền những thành tựu văn minh cho đời sau.	0,25
	+ Từ hệ thống chữ cái La-tinh, mà ngày nay chúng ta có nhiều loại chữ viết được sử dụng rộng rãi trên thế giới, tạo điều kiện cho nền văn hóa của các quốc gia xích lại gần nhau hơn.	0,25
	- Ảnh hưởng đến Việt Nam như sau:	

	<p>+ Từ thế kỉ XVI, các thương nhân và giáo sĩ phương Tây đến Việt Nam buôn bán và truyền đạo Thiên chúa, họ dùng chữ La tinh để truyền đạo.</p> <p>+ Từ đây ta tiếp thu đạo Thiên chúa và hệ thống chữ cái La tinh rồi cải biến thành chữ của mình.</p> <p>+ Thế kỉ XVII, chữ Quốc ngữ ra đời ở nước ta. Nhưng phải đến thế kỉ XIX mới được sử dụng.</p> <p>+ Chữ Quốc ngữ từng bước phát triển, trở thành chữ viết chính thức của người Việt ngày nay.</p>	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 2	Chứng minh văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại đã tiếp thu văn hóa Ấn Độ. Ở nước ta, dưới thời Lý - Trần, tôn giáo nào trở thành quốc giáo? Biểu hiện như thế nào?	2,0 điểm
	<p>* Văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại đã tiếp thu văn hóa Ấn Độ trên nhiều lĩnh vực như</p> <p>- Tôn giáo: Đông Nam Á tiếp thu cả Phật giáo, Hin đu giáo và Hồi giáo của Ấn Độ thông qua con đường thương mại và truyền giáo. Một số tôn giáo trở thành quốc giáo trong thời gian dài ở Đông Nam Á.</p> <p>- Chữ viết: trên cơ sở chữ Phạn của Ấn Độ, các dân tộc Đông Nam Á đã tiếp thu rồi sáng tạo ra chữ viết riêng như chữ viết của người Chăm, người Khơme, người Mã Lai, người Thái</p> <p>- Văn học: tiếp thu văn học Ấn Độ trong thể loại và đề tài. Từ đó cư dân Đông Nam Á đã tạo dựng một nền văn học viết đa dạng với nhiều tác phẩm xuất sắc còn lưu giữ đến nay như Riêm Kê (Campuchia), Ra-ma-kiên (Thái Lan).</p> <p>- Kiến trúc, điêu khắc: chịu ảnh hưởng kiến trúc Ấn Độ, đặc biệt kiến trúc Hindu giáo và Phật giáo. Các công trình tiêu biểu: khu di tích Mỹ Sơn của người Chăm, chùa Một Cột (Việt Nam), tổng thể kiến trúc Bô-rô-bu-đua (Indônêxia), Ăng-co Vát, Ăng co Thom (Cam pu chia), Thạt Luồng (Lào), khu di tích Pagan (Mianma), Nhà thờ hồi giáo Bai-tu-ra-man (Indônêxia). Điêu khắc mang đậm phong cách Ấn Độ như tượng thần Hindu, tượng Phật và phù điêu trong các chùa tháp.</p>	0,25 0,25 0,25 0,25
	<p>* Ở nước ta, dưới thời Lý - Trần, Phật giáo trở thành quốc giáo với những biểu hiện sau:</p> <p>- Các vua kế tiếp nhau dựng chùa, đúc chuông, tạc tượng, in kinh Phật.</p> <p>- Nhiều cao tăng tham gia triều chính.</p> <p>- Ở các làng xã, chùa trở thành các trung tâm sinh hoạt văn hóa, vừa là nơi dạy chữ vừa là nơi tổ chức hội hè.</p>	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 3	Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với lĩnh vực xã hội. Từ đó, hãy đưa ra giải pháp khắc phục những tác động tiêu cực của nó.	2,0 điểm
	<p>* Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với lĩnh vực xã hội.</p> <p>- Tác động tích cực:</p> <p>+ Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đưa đến sự ra đời của tự động hóa, từ đó giải phóng sức lao động cho con người nhất là trong các môi</p>	0,25

	<p>trường độc hại, nguy hiểm.</p> <p>+ Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại làm xuất hiện lực lượng lao động có kĩ năng và trình độ chuyên môn cao ngày càng tăng, lực lượng lao động phổ thông có xu hướng giảm dần, đồng thời giúp con người làm việc từ xa và tiết kiệm thời gian.</p> <p>- Tác động tiêu cực:</p> <p>+ Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại khiến nhiều người lao động đối diện với nguy cơ mất việc làm, đồng thời gây sự phân hóa giàu - nghèo trong xã hội ngày càng lớn.</p> <p>+ Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại làm tăng sự lệ thuộc của con người vào công nghệ như: máy tính, điện thoại thông minh, hệ thống Internet... ít quan tâm đến các mối quan hệ gia đình, xã hội.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
	<p>* Giải pháp khắc phục những tác động tiêu cực.</p> <p>- Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn khoa học, kĩ thuật cao, làm chủ được các máy móc, công nghệ hiện đại</p> <p>- Cần được định hướng trong lựa chọn nghề nghiệp, học tập phù hợp với năng lực và sở trường để tránh tình trạng làm việc không đúng chuyên môn được đào tạo, gây lãng phí về thời gian và nguồn lực của xã hội.</p> <p>- Biết ứng dụng tốt công nghệ thông tin, biết sử dụng các thiết bị điện tử (máy tính, điện thoại, trang mạng xã hội Internet...) một cách phù hợp, khoa học tránh tình trạng bị nghiện và lệ thuộc vào Internet.</p> <p>- Cần thúc đẩy sự công bằng xã hội bằng cách có những chính sách hỗ trợ cho người lao động có thu nhập thấp như trợ giá nông nghiệp, hỗ trợ ngư dân ...</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
Câu 4	Có nhận định cho rằng: “<i>Cư dân Việt cổ có đời sống vật chất giản dị, đạm bạc và đời sống tinh thần phong phú, đa dạng</i>”. Em hãy làm sáng tỏ nhận định trên. Qua đó đánh giá nền văn minh Việt cổ trong lịch sử dân tộc.	1,5 điểm
	<p>- Đời sống vật chất thể hiện trong các sinh hoạt ăn, mặc, ở..</p> <p>+ Ăn: chủ yếu là cơm (nếp, tẻ), rau, củ quả, tôm cua cá. Về trang phục, nam đóng khố, nữ mặc áo váy, đều đi chân đất...</p> <p>+ Về nhà ở và đi lại: ở nhà sàn làm bằng gỗ tre, nứa, lá. Phương thức di chuyển trên sông nước chủ yếu là thuyền, bè. => Đời sống vật chất của người Việt cổ giản dị, đạm bạc thích ứng hòa nhập thiên nhiên,</p> <p>- Đời sống tinh thần</p> <p>+ Tín ngưỡng, phong tục: rất phong phú như thờ cúng tổ tiên, thờ cúng người có công, thờ cúng các vị thần ...Phong tục đa dạng như ăn trầu, nhuộm răng, xăm mình...</p> <p>+ Âm nhạc: Xuất hiện nhiều nhạc cụ như trống đồng, cồng, chiêng...</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
	<p>- Đánh giá nền văn minh Việt cổ trong lịch sử dân tộc.</p> <p>+ Nền văn minh Việt cổ đạt được thành tựu văn hóa đa dạng, phong phú, mang đậm nét văn hóa bản địa do người Việt cổ sáng tạo ra.</p> <p>+ Đây là nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước mang tính cộng đồng xóm làng và là nền văn minh đầu tiên của dân tộc đã phác họa, định hình cho bản sắc</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p>

	văn hóa của dân tộc Việt.	
Câu 5	<p>Trong những cơ sở hình thành văn minh Đại Việt, cơ sở nào là quan trọng nhất? Giải thích.</p> <p>Vì sao các vương triều Đại Việt quan tâm đến giáo dục, khoa cử? Hãy cho biết dấu ấn giáo dục, khoa cử thời Đại Việt tại xứ Đông.</p>	2,5 điểm
	<p>* Những cơ sở hình thành văn minh Đại Việt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế thừa nền văn minh Việt cổ, đồng thời tiếp thu chọn lọc thành tựu của các nền văn minh bên ngoài như Ấn Độ, Trung Quốc, phương Tây... - Dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt... <p>=> Trong đó cơ sở dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt là quan trọng nhất.</p> <p>Vì đó là điều kiện thuận lợi, quan trọng để nhân dân Đại Việt xây dựng nhà nước phong kiến độc lập, ngày càng hoàn thiện cùng chính sách đối ngoại độc lập, góp phần xây dựng nền kinh tế tự chủ, toàn diện, giáo dục, khoa cử được coi trọng để đào tạo hiền tài... Từ đó Đại Việt xây dựng và phát triển một nền văn hóa dân tộc rực rỡ.</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
	<p>* Các vương triều Đại Việt quan tâm đến giáo dục, khoa cử vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góp phần nâng cao dân trí, đào tạo đội ngũ quan lại cho bộ máy chính quyền. - Qua giáo dục, khoa cử sẽ tuyển chọn được nhân tài đích thực cho đất nước, bởi “Hiền tài là nguyên khí quốc gia”. - Tuyển chọn nhân tài qua giáo dục, khoa cử sẽ tạo ra tính công bằng, khách quan trong nhân dân, thực hiện tư tưởng lấy dân làm gốc. - Góp phần cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. 	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
	<p>* Dấu ấn giáo dục, khoa cử thời Đại Việt tại Xứ Đông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thế kỉ XV, thời Lê Sơ cho xây dựng Văn miếu trấn Hải Dương để thờ Khổng Tử và các vị đại khoa Xứ Đông. Đồng thời cho xây dựng trường học phủ Thượng Hồng, cũng là trường thi Hương tại xã Mao Điền huyện Cẩm Giàng. Văn miếu và trường thi trấn Hải Dương xưa là nơi tôn vinh đạo học của Xứ Đông, là nơi đào tạo, góp phần tạo lên thành tích khoa bảng của Xứ Đông nói riêng và hiền tài của đất nước nói chung. - Thành tích khoa bảng nổi bật của Xứ Đông thời Đại Việt là đứng đầu cả nước về số người đỗ đạt đối với cấp tỉnh. Đối với cấp huyện đứng đầu là huyện Nam Sách với 125 vị đỗ tiến sĩ, trong đó có 6/10 Trạng nguyên của Hải Dương. Đối với cấp làng, xã thì làng Mộ Trạch, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang đứng đầu cả nước về số người đỗ đạt thời phong kiến. Vì vậy làng Mộ Trạch được gọi là “Lò tiến sĩ xứ Đông” với 36 Tiến sĩ. 	<p>0,25</p> <p>0,25</p>

.....HẾT.....

Câu 1 (2,0 điểm). Trong các thành tựu văn hóa cổ đại phương Tây, thành tựu nào có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh nhân loại? Vì sao? Thành tựu đó đã ảnh hưởng đến Việt Nam như thế nào?

Câu 2 (2,0 điểm). Chứng minh văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại đã tiếp thu văn hóa Ấn Độ. Ở nước ta, dưới thời Lý - Trần, tôn giáo nào trở thành quốc giáo? Biểu hiện như thế nào?

Câu 3 (2,0 điểm). Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với lĩnh vực xã hội. Từ đó, hãy đưa ra giải pháp khắc phục những tác động tiêu cực của nó.

Câu 4 (1.5 điểm). Có nhận định cho rằng: “*Cư dân Việt cổ có đời sống vật chất giản dị, đạm bạc và đời sống tinh thần phong phú, đa dạng*”. Em hãy làm sáng tỏ nhận định trên. Qua đó đánh giá nền văn minh Việt cổ trong lịch sử dân tộc.

Câu 5 (2.5 điểm). Trong những cơ sở hình thành văn minh Đại Việt, cơ sở nào là quan trọng nhất? Giải thích.

Vì sao các vương triều Đại Việt quan tâm đến giáo dục, khoa cử? Hãy cho biết dấu ấn giáo dục, khoa cử thời Đại Việt tại xứ Đông.

.....**HẾT**.....

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh.....Số báo danh.....

Chữ kí giám thị 1.....Chữ kí giám thị 2.....

I. Hướng dẫn chung:

1. Ý đúng, rõ ý, mạch lạc, đúng chính tả.
2. Thí sinh trả lời theo cách riêng (về bố cục và câu chữ) nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản như trong hướng dẫn chấm thì vẫn cho đủ điểm.
3. Thí sinh vận dụng được những kiến thức cơ bản từ những tài liệu ngoài sách giáo khoa thì được khuyến khích cho thêm điểm nhưng không vượt quá điểm của từng câu và toàn bài.
4. Sau khi cộng điểm toàn bài, để điểm lẻ đến 0,25.

II. Hướng dẫn chấm cụ thể:**BIỂU ĐIỂM VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	Trong các thành tựu văn hóa cổ đại phương Tây, thành tựu nào có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh nhân loại? Vì sao? Thành tựu đó đã ảnh hưởng đến Việt Nam như thế nào?	2,0 điểm
	- Văn minh Phương Tây cổ đại đạt được thành tựu rực rỡ trên các lĩnh vực như chữ viết, thiên văn học và lịch pháp, các phát minh khoa học, kiến trúc, điêu khắc... Trong các thành tựu đó, thành tựu về <i>chữ viết</i> (Chữ La tinh) có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh nhân loại vì:	0,25
	+ Cư dân Hy Lạp cổ đại đã sáng tạo ra hệ chữ cái a,b,c... từ khoảng thế kỉ IX – VIII TCN với 24 chữ cái. Người La Mã đã kế thừa, phát triển thành chữ La-tinh. Chữ viết đơn giản, ngắn gọn, linh hoạt, mang tính khái quát hóa	0,25
	+ Chữ viết ra đời là biểu hiện đầu tiên của văn minh. Nhờ đó con người biểu đạt được tư duy của mình về cuộc sống lao động, sản xuất, về mối quan hệ xã hội... và lưu truyền những thành tựu văn minh cho đời sau.	0,25
	+ Từ hệ thống chữ cái La-tinh, mà ngày nay chúng ta có nhiều loại chữ viết được sử dụng rộng rãi trên thế giới, tạo điều kiện cho nền văn hóa của các quốc gia xích lại gần nhau hơn.	0,25
	- Ảnh hưởng đến Việt Nam như sau:	
	+ Từ thế kỉ XVI, các thương nhân và giáo sĩ phương Tây đến Việt Nam buôn bán và truyền đạo Thiên chúa, họ dùng chữ La tinh để truyền đạo.	0,25
	+ Từ đây ta tiếp thu đạo Thiên chúa và hệ thống chữ cái La tinh rồi cải biến thành chữ của mình.	0,25
	+ Thế kỉ XVII, chữ Quốc ngữ ra đời ở nước ta. Nhưng phải đến thế kỉ XIX mới được sử dụng.	0,25
	+ Chữ Quốc ngữ từng bước phát triển, trở thành chữ viết chính thức của người	

	Viết ngày nay.	0,25
Câu 2	Chứng minh văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại đã tiếp thu văn hóa Ấn Độ. Ở nước ta, dưới thời Lý - Trần, tôn giáo nào trở thành quốc giáo? Biểu hiện như thế nào?	2,0 điểm
	<p>* Văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại đã tiếp thu văn hóa Ấn Độ trên nhiều lĩnh vực như</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôn giáo: Đông Nam Á tiếp thu cả Phật giáo, Hin đú giáo và Hồi giáo của Ấn Độ thông qua con đường thương mại và truyền giáo. Một số tôn giáo trở thành quốc giáo trong thời gian dài ở Đông Nam Á. - Chữ viết: trên cơ sở chữ Phạn của Ấn Độ, các dân tộc Đông Nam Á đã tiếp thu rồi sáng tạo ra chữ viết riêng như chữ viết của người Chăm, người Khome, người Mã Lai, người Thái - Văn học: tiếp thu văn học Ấn Độ trong thể loại và đề tài. Từ đó cư dân Đông Nam Á đã tạo dựng một nền văn học viết đa dạng với nhiều tác phẩm xuất sắc còn lưu giữ đến nay như Riêm Kê (Campuchia), Ra-ma-kiên (Thái Lan). - Kiến trúc, điêu khắc: chịu ảnh hưởng kiến trúc Ấn Độ, đặc biệt kiến trúc Hindu giáo và Phật giáo. Các công trình tiêu biểu: khu di tích Mỹ Sơn của người Chăm, chùa Một Cột (Việt Nam), tổng thể kiến trúc Bô-rô-bu-đua (Indônêxia), Ăng-co Vát, Ăng co Thom (Cam pu chia), Thạt Luổng (Lào), khu di tích Pagan (Mianma), Nhà thờ hồi giáo Bai-tu-ra-man (Indônêxia). Điêu khắc mang đậm phong cách Ấn Độ như tượng thần Hindu, tượng Phật và phù điêu trong các chùa tháp. 	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
	<p>* Ở nước ta, dưới thời Lý - Trần, Phật giáo trở thành quốc giáo với những biểu hiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các vua kế tiếp nhau dựng chùa, đúc chuông, tạc tượng, in kinh Phật. - Nhiều cao tăng tham gia triều chính. - Ở các làng xã, chùa trở thành các trung tâm sinh hoạt văn hóa, vừa là nơi dạy chữ vừa là nơi tổ chức hội hè. 	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
Câu 3	Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với lĩnh vực xã hội. Từ đó, hãy đưa ra giải pháp khắc phục những tác động tiêu cực của nó.	2,0 điểm
	<p>* Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với lĩnh vực xã hội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác động tích cực: <ul style="list-style-type: none"> + Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đưa đến sự ra đời của tự động hóa, từ đó giải phóng sức lao động cho con người nhất là trong các môi trường độc hại, nguy hiểm. + Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại làm xuất hiện lực lượng lao động có kĩ năng và trình độ chuyên môn cao ngày càng tăng, lực lượng lao động phổ thông có xu hướng giảm dần, đồng thời giúp con người làm việc từ xa và tiết kiệm thời gian. - Tác động tiêu cực: 	<p>0,25</p> <p>0,25</p>

	<p>+ Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại khiến nhiều người lao động đối diện với nguy cơ mất việc làm, đồng thời gây sự phân hóa giàu - nghèo trong xã hội ngày càng lớn.</p> <p>+ Các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại làm tăng sự lệ thuộc của con người vào công nghệ như: máy tính, điện thoại thông minh, hệ thống Internet... ít quan tâm đến các mối quan hệ gia đình, xã hội.</p>	0,25
	<p>* Giải pháp khắc phục những tác động tiêu cực.</p> <p>- Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn khoa học, kĩ thuật cao, làm chủ được các máy móc, công nghệ hiện đại</p> <p>- Cần được định hướng trong lựa chọn nghề nghiệp, học tập phù hợp với năng lực và sở trường để tránh tình trạng làm việc không đúng chuyên môn được đào tạo, gây lãng phí về thời gian và nguồn lực của xã hội.</p> <p>- Biết ứng dụng tốt công nghệ thông tin, biết sử dụng các thiết bị điện tử (máy tính, điện thoại, trang mạng xã hội Internet...) một cách phù hợp, khoa học tránh tình trạng bị nghiện và lệ thuộc vào Internet.</p> <p>- Cần thúc đẩy sự công bằng xã hội bằng cách có những chính sách hỗ trợ cho người lao động có thu nhập thấp như trợ giá nông nghiệp, hỗ trợ ngư dân ...</p>	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 4	Có nhận định cho rằng: “<i>Cư dân Việt cổ có đời sống vật chất giản dị, đạm bạc và đời sống tinh thần phong phú, đa dạng</i>”. Em hãy làm sáng tỏ nhận định trên. Qua đó đánh giá nền văn minh Việt cổ trong lịch sử dân tộc.	1,5 điểm
	<p>- Đời sống vật chất thể hiện trong các sinh hoạt ăn, mặc, ở..</p> <p>+ Ăn: chủ yếu là cơm (nếp, tẻ), rau, củ quả, tôm cua cá. Về trang phục, nam đóng khố, nữ mặc áo váy, đều đi chân đất...</p> <p>+ Về nhà ở và đi lại: ở nhà sàn làm bằng gỗ tre, nứa, lá. Phương thức di chuyển trên sông nước chủ yếu là thuyền, bè. => Đời sống vật chất của người Việt cổ giản dị, đạm bạc thích ứng hòa nhập thiên nhiên,</p> <p>- Đời sống tinh thần</p> <p>+ Tín ngưỡng, phong tục: rất phong phú như thờ cúng tổ tiên, thờ cúng người có công, thờ cúng các vị thần ...Phong tục đa dạng như ăn trầu, nhuộm răng, xăm mình...</p> <p>+ Âm nhạc: Xuất hiện nhiều nhạc cụ như trống đồng, cồng, chiêng...</p>	0,25 0,25 0,25 0,25
	<p>- Đánh giá nền văn minh Việt cổ trong lịch sử dân tộc.</p> <p>+ Nền văn minh Việt cổ đạt được thành tựu văn hóa đa dạng, phong phú, mang đậm nét văn hóa bản địa do người Việt cổ sáng tạo ra.</p> <p>+ Đây là nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước mang tính cộng đồng xóm làng và là nền văn minh đầu tiên của dân tộc đã phác họa, định hình cho bản sắc văn hóa của dân tộc Việt.</p>	0,25 0,25
Câu 5	Trong những cơ sở hình thành văn minh Đại Việt, cơ sở nào là quan trọng nhất? Giải thích. Vì sao các vương triều Đại Việt quan tâm đến giáo dục, khoa cử? Hãy cho biết dấu ấn giáo dục, khoa cử thời Đại Việt tại xứ Đông.	2,5 điểm
	* Những cơ sở hình thành văn minh Đại Việt	

	<p>- Kế thừa nền văn minh Việt cổ, đồng thời tiếp thu chọn lọc thành tựu của các nền văn minh bên ngoài như Ấn Độ, Trung Quốc, phương Tây...</p> <p>- Dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt...</p> <p>=> Trong đó cơ sở dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt là quan trọng nhất.</p> <p>Vì đó là điều kiện thuận lợi, quan trọng để nhân dân Đại Việt xây dựng nhà nước phong kiến độc lập, ngày càng hoàn thiện cùng chính sách đối ngoại độc lập, góp phần xây dựng nền kinh tế tự chủ, toàn diện, giáo dục, khoa cử được coi trọng để đào tạo hiền tài... Từ đó Đại Việt xây dựng và phát triển một nền văn hóa dân tộc rực rỡ.</p>	0,25
	<p>* Các vương triều Đại Việt quan tâm đến giáo dục, khoa cử vì:</p> <p>- Góp phần nâng cao dân trí, đào tạo đội ngũ quan lại cho bộ máy chính quyền.</p> <p>- Qua giáo dục, khoa cử sẽ tuyển chọn được nhân tài đích thực cho đất nước, bởi “Hiền tài là nguyên khí quốc gia”.</p> <p>- Tuyển chọn nhân tài qua giáo dục, khoa cử sẽ tạo ra tính công bằng, khách quan trong nhân dân, thực hiện tư tưởng lấy dân làm gốc.</p> <p>- Góp phần cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.</p>	0,25 0,25 0,25 0,25
	<p>* Dấu ấn giáo dục, khoa cử thời Đại Việt tại Xứ Đông.</p> <p>- Thế kỉ XV, thời Lê Sơ cho xây dựng Văn miếu trấn Hải Dương để thờ Khổng Tử và các vị đại khoa Xứ Đông. Đồng thời cho xây dựng trường học phủ Thượng Hồng, cũng là trường thi Hương tại xã Mao Điền huyện Cẩm Giàng. Văn miếu và trường thi trấn Hải Dương xưa là nơi tôn vinh đạo học của Xứ Đông, là nơi đào tạo, góp phần tạo nên thành tích khoa bảng của Xứ Đông nói riêng và hiền tài của đất nước nói chung.</p> <p>- Thành tích khoa bảng nổi bật của Xứ Đông thời Đại Việt là đứng đầu cả nước về số người đỗ đạt đối với cấp tỉnh. Đối với cấp huyện đứng đầu là huyện Nam Sách với 125 vị đỗ tiến sĩ, trong đó có 6/10 Trạng nguyên của Hải Dương. Đối với cấp làng, xã thì làng Mộ Trạch, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang đứng đầu cả nước về số người đỗ đạt thời phong kiến. Vì vậy làng Mộ Trạch được gọi là “Lò tiến sĩ xứ Đông” với 36 Tiến sĩ.</p>	0,25 0,25

ĐỀ THI ĐỀ XUẤT

KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 10 THPT

Môn: LỊCH SỬ 10

Thời gian làm bài: 180 phút

NỘI DUNG ĐỀ THI

Câu 1.(5 điểm)

Lập bảng thống kê theo gợi ý dưới đây (hoặc vẽ sơ đồ tư duy) về những thành tựu tiêu biểu của văn minh Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại.

Tên thành tựu	Lĩnh vực	Niên đại	Quốc gia	Ý nghĩa/giá trị
?	?	?	?	?
?	?	?	?	?

Câu 2.(3 điểm)

TU LIỆU. *Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn thực chất là một nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước dựa trên nền tảng cộng đồng xóm làng và một cơ cấu chính trị nhà nước phôi thai; không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao, mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc sau đó.*

(Theo Phan Huy Lê (Chủ biên), *Lịch Sử Việt Nam*, Tập I, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr .173).Khai thác tư liệu trên giúp em biết được điều gì?

Câu 3.(2 điểm)

Liên hệ và cho biết một số truyền thống tốt đẹp được hình thành trong lịch sử của dân tộc Việt Nam. Các truyền thống đó được phát huy như thế nào trong bối cảnh đại dịch Covid-19?

Câu 4.(3 điểm)

Hãy chia sẻ những hình thức học tập và tìm hiểu lịch sử mà em đã được trải nghiệm hoặc em biết. Hình thức nào giúp em có hứng thú và đạt hiệu quả học tập cao nhất? Vì sao?

Câu 5.(2 điểm)

Theo em, những thành tựu nào của văn minh Hy Lạp - La Mã cổ đại còn được bảo tồn đến ngày nay?

Câu 6. (5 điểm)

Hãy thống kê một số thành tựu tiêu biểu của các nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam theo gợi ý sau

Thành tựu trên các lĩnh vực	Văn minh Văn Lang - Âu Lạc	Văn minh Chăm-pa	Văn minh Phù Nam
Sự ra đời nhà nước	?	?	?
Hoạt động kinh tế	?	?	?

Đời sống vật chất	?	?	?
Đời sống tinh thần	?	?	?

.....HẾT.....

ĐÁP ÁN ĐỀ THI ĐỀ XUẤT
KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 10 THPT
Môn: LỊCH SỬ 10

Câu 1. (5 điểm)

Bảng thống kê: một số thành tựu tiêu biểu của văn minh Đông Nam Á

Thành tựu	Lĩnh vực	Niên đại	Quốc gia	Ý nghĩa/ giá trị
Thờ thần Lúa(2 điểm)	Tín ngưỡng	Đầu Công nguyên	- Lào - Indônêxia - Thái Lan; - Việt Nam...	- Thần Lúa được coi là vị thần bảo trợ cho sản xuất nông nghiệp => là biểu hiện của nền văn minh bản địa ở Đông Nam Á
Đền Bô rô bua đua (0,5 điểm)	Kiến trúc	Thế kỉ IX	Indônêxia	- Là kì quan Phật giáo lớn nhất thế giới
Chữ Chăm cổ(0,5 điểm)	Chữ viết	Thế kỉ IV	Chăm-pa	- Thể hiện tính dân tộc, sự sáng tạo của cư dân
Thánh địa Mỹ Sơn(1 điểm)	Kiến trúc	Thế kỉ IV - XI	Chăm-pa	- Là trung tâm tôn giáo của Vương quốc Chăm-pa xưa
Truyện Kiều(1 điểm)	Văn học	Thế kỉ XIX	Việt Nam	Là một trong những kiệt tác văn học của Việt Nam thời trung đại

Câu 2.(3 điểm)

Khai thác tư liệu giúp em biết được:

+ Đặc trưng nổi bật của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc (thể hiện qua chi tiết: *nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước dựa trên nền tảng cộng đồng xóm làng và một cơ cấu chính trị nhà nước phôi thai*)(1,5 điểm)

+ Giá trị, ý nghĩa của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc (thể hiện qua chi tiết: *vươn tới một trình độ phát triển khá cao, mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc*) (1,5 điểm)

Câu 3.(2 điểm)

- Một số truyền thống tốt đẹp được hình thành trong lịch sử của dân tộc Việt Nam là: yêu nước, đoàn kết, tương thân tương ái, sống trung thực, có trách nhiệm,...(1 điểm)

- Phát huy các truyền thống trong bối cảnh đại dịch Covid-19:
- + Người dân cả nước chung tay góp sức xây dựng quỹ Vắc-xin phòng chống Covid-19 (0,5 điểm)
- + Các mạnh thường quân đã quyên góp, giúp đỡ những người gặp khó khăn do đại dịch gây ra (ví dụ: lập các siêu thị 0 đồng; mở các cây ATM gạo, ATM khẩu trang,...). (0,5 điểm)

Câu 4.(3 điểm)

- Một số hình thức học lịch sử mà em biết:(2 điểm)

- + Học Lịch Sử thông qua *sơ đồ tư duy*.
- + Học lịch sử thông qua cách *trình bày Infographic* (kết hợp thông tin kiến thức với hình ảnh minh họa trực quan, sinh động).
- + Tìm hiểu lịch sử thông qua *phim ảnh đề tài về lịch sử*. ví dụ: seri phim hoạt hình lịch sử “Hào khí ngàn năm”.
- + Học lịch sử thông qua *văn học*. Ví dụ: tiểu thuyết “Tuổi thơ dữ dội” của nhà văn Phùng Quán; tiểu thuyết “Hoàng Lê nhất thống chí”; các câu đố/ ca dao/ dân ca; truyện tranh...
- + Tìm hiểu lịch sử qua *âm nhạc*. Ví dụ: bài hát “Hò kéo pháo” của nhạc sĩ Hoàng Vân; “Giải phóng Điện Biên” của nhạc sĩ Đỗ Nhuận....
- + Học lịch sử thông qua việc *tham quan/ trải nghiệm thực tiễn*. Ví dụ: tham quan địa đạo Củ Chi; Thành cổ Quảng Trị; Hoàng thành Thăng Long; Kinh đô Huế...

- Những cách học lịch sử giúp em thấy hứng thú và đạt hiệu quả nhất là:(1 điểm)

- + Học lịch sử thông qua cách trình bày Infographic.
- + Tìm hiểu lịch sử qua: phim hoạt hình; truyện tranh; câu đố dân gian; tiểu thuyết đề tài lịch sử...
- + Học lịch sử thông qua việc tham quan/ trải nghiệm thực tiễn.

Câu 5.(2 điểm)

Một số thành tựu văn hóa của Hy Lạp và La Mã còn được bảo tồn đến ngày nay:

- + Hệ thống mẫ tự La-tinh; hệ thống chữ số La Mã.(0,25điểm)
- + Dương lịch.(0,25điểm)
- + Các định lý, định đề khoa học, như: định lý Ta-lét; định lý Pi-ta-go; tiên đề Ô-cơ-lít... (0,5 điểm)

- + Các tác phẩm văn học, sử học, ví dụ như: 2 bộ sử thi I-li-át và Ô-đi-xê...(0,5điểm)
- + Một số công trình kiến trúc/ tác phẩm điêu khắc. Ví dụ: đầu trường Cô-li-dê; tượng thần Vệ nữ Mi-lô; tượng lực sĩ ném đĩa...(0,5 điểm)

CÂU 6.(5 điểm)

Thành tựu trên các lĩnh vực	Văn minh Văn Lang - Âu Lạc	Văn minh Chăm-pa	Văn minh Phù Nam
Sự ra đời nhà nước và tổ chức xã hội(2 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước Văn Lang (thế kỉ VII - 208 TCN) - Nhà nước Âu Lạc (208 - 179 TCN) - Tổ chức nhà nước còn đơn giản, sơ khai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 192, nhà nước Lâm Ấp ra đời, đến thế kỉ VII, đổi tên là Chăm-pa - Bộ máy nhà nước được tổ chức theo chế độ quân chủ tập quyền. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước Phù Nam ra đời vào thế kỉ I, phát triển mạnh ở các thế kỉ III - V - Bộ máy nhà nước được tổ chức theo chế độ quân chủ tập quyền.
Hoạt động kinh tế(1 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động chính là sản xuất nông nghiệp trồng lúa nước - Kết hợp với sản xuất thủ công nghiệp, thương nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất nông nghiệp kết hợp với thủ công nghiệp, khai thác lâm sản - Buôn bán đường biển phát triển 	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất nông nghiệp kết hợp với thủ công nghiệp - Phát triển mạnh về buôn bán qua đường biển
Đời sống Vật chất(1 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> - Lương thực chính là lúa gạo - Trang phục giản dị - Phương tiện đi lại chủ yếu là thuyền bè - Ở nhà sàn 	<ul style="list-style-type: none"> - Lương thực chính là lúa gạo - Trang phục giản dị - Xây nhà trệt bằng gạch nung 	<ul style="list-style-type: none"> - Lương thực chính là lúa gạo - Trang phục giản dị - Phương tiện đi lại chủ yếu là thuyền bè - Ở nhà sàn
Đời sống	- Tín ngưỡng: thờ cúng tổ tiên, sùng	- Tổ chức nhiều lễ hội gắn với các nghi lễ	- Tiếp thu các tôn giáo

Tinh thần(1 điểm)	bái tự nhiên - Âm nhạc - nghệ thuật khá phát triển	truyền thống - Tiếp thu các tôn giáo và phong cách kiến trúc của Ấn Độ	của Ấn Độ - Nghệ thuật kim hoàn phát triển cao - Có tục: hỏa táng, thủy táng, điều táng.
--------------------	---	---	--

-----Hết-----

ĐỀ THI ĐỀ XUẤT
KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 10 THPT
Môn: LỊCH SỬ 10

Thời gian làm bài: 180 phút

NỘI DUNG ĐỀ THI

Câu 1.(3 điểm): Đọc và xác định các dữ liệu lịch sử sau được hình thành thông qua sử dụng phương pháp nghiên cứu nào? Dựa vào cơ sở nào mà em xác định như vậy?

Đoạn dữ liệu 1: Sau chiến thắng Bạch Đằng (938), Ngô Quyền xưng vương, định đô ở Cổ Loa (Hà Nội). Năm 2010, Lý Công Uẩn dời đô ra Thăng Long (Hà Nội). Năm 1428, Lê Lợi thành lập nhà Lê sơ Đại Việt phát triển trở thành một cường quốc trong khu vực Đông Á và Đông Nam Á. Năm 1802, nhà Nguyễn thành lập, xây dựng quốc gia thống nhất.

Đoạn dữ liệu 2: Nhà sử học Lê Văn Hưu (thời Trần) viết về Ngô Quyền như sau: "Tiên Ngô Vương, lấy quân mỗi hạp của nước Việt ta mà đánh tan được trăm vạn quân của Lưu Hoàng Thập, mở nước Xưng Vương, làm cho người phương Bắc không cảm lại sang nữa. Có thể nói là một lần nổi giận mà yên được dân, mưu giải mà đánh cũng giỏi... Tuy chỉ xưng vương, chưa lên ngôi đế, đổi niên hiệu, nhưng chính thống của nước Việt ta ngõ hầu đã nói lại được".

(Theo Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê, Đại Việt sử ký toàn thư, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr. 204 - 2015)

Đoạn dữ liệu 3: Nhạc Cung đình Huế là một bộ môn âm nhạc truyền thống Việt Nam, Nhạc Cung đình Huế có nhiều loại khác nhau như: Giao nhạc, Miếu nhạc, Nga tự nhạc, Đại triều nhạc, Thường triều nhạc, Đại yến nhạc,.. Nghiên cứu âm nhạc cung đình Huế thấy rõ ảnh hưởng Vài các mức độ khác nhau của âm nhạc cung đình của

các triều đại trước như: cấu trúc Đại nhạc, Tiểu nhạc về bản chất là biến thái của Đại nhạc và Tiểu nhạc từ thời Trần, một số cơ cấu dàn nhạc là biến thái của một số tổ chức dàn nhạc thời Lê, nghệ thuật hát bội là biến thái của nghệ thuật hát bội Đàng Ngoài được Đào Duy Từ truyền bá và phát triển vào Nam,...

(Theo Phan Huy Lê (Chủ biên). Lịch Sử Việt Nam, Tập I, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012,)

Câu 2.(3 điểm): Giả sử em có định hướng nghề nghiệp là một hoặc một số lĩnh vực nêu trên của công nghiệp văn hoá. Hãy đề xuất một số ý tưởng trong học tập lịch sử để trang bị cho mình những hiểu biết, tri thức môn học nhằm phục vụ cho nghề nghiệp trong tương lai.

Câu 3.(3 điểm): Đọc tư liệu sau và giải thích vì sao nhà sử học Hy Lạp cổ đại Hê-rô-đốt cho rằng Ai Cập là “tặng phẩm của sông Nin”?

TƯ LIỆU: Một nhà du hành người A-rập đã viết: “Sông Nin của Ai Cập hơn hẳn các dòng sông khác trên thế giới về vị ngọt, độ dài và cả sự hữu ích của nó. Không dòng sông nào trên thế giới có thể quy tụ bên bờ của nó nhiều thành phố và làng mạc đến vậy”... Người Ai Cập gọi vùng đất phì nhiêu của họ là “Vùng đất đen” vì màu của phù sa và cây trồng rậm rạp trên đó. Ngoài dải đất dài và hẹp của những cánh đồng màu mỡ ấy là sa mạc (được họ gọi là “Vùng đất đỏ”).

(Theo Uy-li-am G. Đu-kho, Giắc-xon G. Spi-en-vô-ghe, *Lịch Sử thế giới* (bản tiếng Anh), NXB Oát-uốt, 2010, tr. 16)

Câu 4.(3 điểm): Có ý kiến cho rằng: những thành tựu của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại có nhiều tác động tích cực tới sự phát triển kinh tế, đời sống xã hội, nhưng bên cạnh đó cũng có không ít tác động tiêu cực, thậm chí gây ra các thảm hoạ cho nhân loại. Em có đồng ý với ý kiến này không? Hãy lấy ví dụ để chứng minh cho quan điểm của mình.

Câu 5.(5 điểm): Dựa vào kiến thức đã học, hãy hoàn thiện câu trả lời cho các câu hỏi sau.

a) Vì sao trên hành trình “Tàu Thanh niên Đông Nam Á - Nhật Bản”, văn minh Đông Nam Á lại là chủ đề thu hút sự quan tâm của các bạn trẻ?

b) Nếu được tham gia “Tàu Thanh niên Đông Nam Á - Nhật Bản”, em sẽ lựa chọn thành tựu nào của văn minh Đông Nam Á Việt Nam để chia sẻ với bạn bè quốc tế? Vì sao em lựa chọn giới thiệu thành tựu đó?

Câu 6.(3 điểm): Xử lí tình huống: Giả sử có một công trình thuộc di sản văn hoá đã xuống cấp nghiêm trọng, cần được bảo tồn. Có hai quan điểm:

- Xây công trình tương tự với kiến trúc có quy mô lớn hơn và hiện đại hơn trên nền di tích cũ.

- Bảo tồn nguyên trạng di tích.

Nếu được giao nhiệm vụ tư vấn để bảo tồn di tích đó, ý kiến của em thế nào?

ĐÁP ÁN ĐỀ THI ĐỀ XUẤT
KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 10 THPT
Môn: LỊCH SỬ 10

CÂU 1

- **Dữ liệu 1.** Sử dụng phương pháp lịch sử (giới thiệu các sự kiện tiêu biểu trong tiến trình lịch sử Việt Nam theo trình tự thời gian xuất hiện của nó).(1 điểm)
- **Dữ liệu 2.** Sử dụng phương pháp lịch sử (phản ánh sự kiện lịch sử đúng như nó đã xảy ra: “TiềnNgô Vương... không dám lại sang nữa”) và phương pháp lô-gích (rút ra bản chất, ý nghĩa của sự kiện: “Có thể nói là... nước Việt ta ngô hầu đã nổi lại được”).(1 điểm)
- **Dữ liệu 3.** Sử dụng phương pháp liên ngành (dùng phương pháp, thành tựu của lĩnh vực khác để tìm hiểu, khắc hoạ về một di sản văn hoá trong quá khứ - Nhạc cung đình Huế...).(1 điểm)

CÂU 2. - Định hướng nghề nghiệp trong tương lai: hướng dẫn viên du lịch(0.5điểm).

- Đề xuất ý tưởng học tập:(2.5điểm)
- + Tìm hiểu tiến trình phát triển chung của lịch sử dân tộc Việt Nam và lịch sử thế giới để làm nền tảng kiến thức phục vụ cho nghề nghiệp sau này.(1 điểm)
- + Tập trung tìm hiểu kiến thức lịch sử - văn hóa gắn liền với các di tích lịch sử (địa điểm du lịch), ví dụ như: quần thể di tích cố đô Huế; khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long...(0,75điểm)
- + Nếu có điều kiện, có thể học tập, tìm hiểu kiến thức lịch sử thông qua các hoạt động tham quan trải nghiệm (ví dụ: tới thăm quan Thánh địa Mỹ Sơn; tham quan Khu di tích Thành cổ Quảng Trị...).(0,75điểm)

CÂU 3.(3 điểm)

- Câu nói của Hê-rô-đốt khẳng định vị trí, vai trò đặc biệt của sông Nin đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Ai Cập cổ đại và cả ngày nay.(1 điểm)
- Cụ thể là:

- + Sông Nin cung cấp nguồn nước dồi dào cho hoạt động sinh hoạt và sản xuất(1 điểm)
- + Sông Nin bồi đắp phù sa, hình thành nên ở Ai Cập những đồng bằng rộng lớn, màu mỡ(0,75 điểm)
- + Sông Nin còn là tuyến đường huyết mạch kết nối giữa các vùng ở Ai Cập, cũng như kết nối Ai Cập với các nước láng giềng,...(0,75điểm)

CÂU 4(3 điểm)

- Em đồng ý với ý kiến trên, vì: bên cạnh những tác động tích cực, thì các cuộc cách mạng công nghiệp cũng gây ra một số tác động(0,5 điểm)
- Cụ thể
- + Ô nhiễm môi trường (0,75điểm)
- + Tình trạng bóc lột lao động phụ nữ và trẻ em(0,75 điểm)
- + Sự xâm chiếm và tranh giành thuộc địa.(1 điểm)

CÂU 5.(5 điểm)

Yêu cầu a) (1 điểm) Vì những giá trị trường tồn của nền văn minh Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại để lại,... nên hành trình “Tàu Thanh niên Đông Nam Á - Nhật Bản” là chủ đề thu hút sự quan tâm của các bạn trẻ.

Yêu cầu b) (4 điểm) Nếu được tham gia “Tàu Thanh niên Đông Nam Á - Nhật Bản”, em sẽ lựa chọn thành tựu: tín ngưỡng thờ cúng người đã mất của cư dân Đông Nam Á. Vì:

- + Tín ngưỡng thờ cúng người đã mất là một trong những tín ngưỡng bản địa có ảnh hưởng lớn đến đời sống tinh thần của cư dân Đông Nam Á, bởi với họ: thờ cúng người đã mất là sợi dây nối liền quá khứ - hiện tại - tương lai, tạo nên một truyền thống liên tục của dân tộc.(2 điểm)
- + Tín ngưỡng này có sức sống bền bỉ, mãnh liệt (được hình thành từ rất sớm, khoảng những thế kỉ trước Công nguyên, qua nhiều thời kì lịch sử, tín ngưỡng thờ cúng người đã khuất không hề bị lãng quên hay phai nhạt mà vẫn được duy trì cho đến hiện nay)(1 điểm)
- + Tín ngưỡng thờ cúng người đã khuất mang tính phổ biến, rộng rãi ở hầu hết các cộng đồng dân tộc trong khu vực Đông Nam Á.(1 điểm)

CÂU 6.(3 điểm)

- Nếu được giao nhiệm vụ tư vấn để bảo tồn di tích đó, em sẽ đề xuất việc: ưu tiên bảo tồn nguyên trạng di tích; tiến hành trùng tu, tôn tạo di tích với nguyên tắc: giữ nguyên kết cấu và hình thức ban đầu; hạn chế việc thay thế các chi tiết, vật liệu khác....

Lưu ý: Học sinh trình bày quan điểm cá nhân. Gv linh động trong cách cho điểm

KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH

Môn: Lịch Sử- Lớp 10

Thời gian làm bài: 180 phút không kể thời gian giao đề

Câu 1 (2 điểm):

Lịch sử là gì? Phân biệt hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử thông qua tư liệu sau:



Hình 1.1. Dấu tích bãi cọc Bạch Đằng năm 1288 (Hải Phòng)



Hình 1.2. Mô hình phục dựng bếp lửa và sinh hoạt của con người trong văn hoá Hoà Bình

Câu 2 (2,5 điểm)

Em hãy cho biết lịch sử và văn hóa có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của ngành du lịch?

Giả sử em có định hướng nghề nghiệp trong tương lai là một hướng dẫn viên du lịch. Hãy đề xuất một số ý tưởng trong học tập lịch sử để trang bị cho mình những hiểu biết, tri thức môn học nhằm phục vụ cho nghề nghiệp trong tương lai.

Câu 3 (3,5 điểm)

Trình bày các thành tựu văn minh cơ bản của Ấn Độ thời kỳ cổ trung đại ?

Liên hệ và cho biết ý nghĩa và ảnh hưởng của những thành tựu văn minh Ấn Độ thời kỳ cổ - trung đại đối với Việt Nam. Nếu được đến Ấn Độ du lịch, em mong muốn tham quan di sản văn hoá hoặc địa danh nào nhất? giải thích lí do em lựa chọn.

Câu 4 (5 điểm)

Cho đoạn tư liệu sau:

Clau-xơ Sơ-goát, người sáng lập và là Chủ tịch điều hành Diễn đàn kinh tế thế giới có nhận định “Cuộc cách mạng công nghiệp đầu tiên sử dụng năng lượng nước và hơi nước để cơ giới hóa sản xuất. Cách mạng công nghiệp lần thứ hai diễn ra nhờ ứng dụng điện năng để sản xuất hàng loạt. Cách mạng công nghiệp lần thứ ba sử dụng điện tử và CNTT để tự động hóa sản xuất. Bây giờ, cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang nảy nở từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba, nó kết hợp các công nghệ lại với nhau, làm mờ ranh giới giữa Kỹ thuật số, Vật lý và Sinh học”.

Đọc tư liệu trên và trả lời các câu hỏi sau

a, Thế nào là cách mạng công nghiệp .Kể tên các cuộc cách mạng trong lịch sử thế giới đã diễn ra.

b, Em có đồng ý với ý kiến trên không? Vì sao

c, Trong kỉ nguyên số hiện nay, rất nhiều thông tin được chia sẻ tràn lan trên mạng internet nhưng chưa được kiểm chứng. Nếu là một trong những người nhận được thông tin ấy, em sẽ làm gì?

Câu 5 (3 điểm)

Em hãy trình bày một số nét tiêu biểu về tín ngưỡng tôn giáo ở Đông Nam Á trong thời kỳ cổ trung đại. Theo em ,tín ngưỡng nào thể hiện tính bản địa của cư dân Đông Nam Á.

Câu 6 (4 điểm)

Trình bày những thành tựu tiêu biểu về đời sống vật chất và tinh thần của văn minh Văn Lang-Âu Lạc. Theo em, thông qua Sự tích “Bánh chưng, bánh giầy “chuyển tải những thông điệp gì về thời dựng nước của người Việt.Từ đó phân tích ý nghĩa giá trị của nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc trong lịch sử Việt Nam.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu 1	Lịch sử là gì? Phân biệt hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử thông qua tư liệu	2 Điểm
	Lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ.Lịch sử loài người là toàn bộ những hoạt động của con người từ khi xuất hiện đến ngày nay, bao gồm cả lịch sử quá trình tương tác của con người với tự nhiên và quá trình con người tương tác với nhau.	0,5
	Hình 1.1 là dấu tích cọc Bạch Đằng năm 1288 là minh chứng cho thấy nơi đây đã thực sự xảy ra sự kiện "Trận chiến trên sông Bạch Đằng" trong cuộc kháng chiến chống Mông-Nguyên lần thứ ba, giúp các nhà khoa học nghiên cứu và phục dựng lại trận chiến thời xưa.	0,75

	hình 1.1: Hiện thực lịch sử	
	Hình 1.2 là phục dựng bếp lửa và cảnh sinh hoạt của con người thời kì văn hóa Hòa Bình dựa trên các tư liệu lịch sử, khảo cổ,... giúp người hiện đại hiểu về lịch sử thời xa xưa. hình 1.2: Nhận thức lịch sử.	0,75
Câu 2	Em hãy cho biết lịch sử và văn hóa có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của ngành du lịch? Giả sử em có định hướng nghề nghiệp trong tương lai là một hướng dẫn viên du lịch. Hãy đề xuất một số ý tưởng trong học tập lịch sử để trang bị cho mình những hiểu biết, tri thức môn học nhằm phục vụ cho nghề nghiệp trong tương lai	2,5 điểm
	Lịch sử và văn hóa có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của ngành du lịch :	0,25đ
	- Là nguồn di sản, tài nguyên quý giá để phát triển ngành Du lịch, đem lại những nguồn lực lớn	0,5
	- Cung cấp tri thức lịch sử văn hóa để hỗ trợ quảng bá, thúc đẩy ngành du lịch phát triển bền vững.	0,5
	- Cung cấp bài học kinh nghiệm, hình thành ý tưởng đề lên kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển ngành du lịch.	0,5
	- Đề xuất ý tưởng học tập:	
	+ Tìm hiểu tiến trình phát triển chung của lịch sử dân tộc Việt Nam và lịch sử thế giới để làm nền tảng kiến thức phục vụ cho nghề nghiệp sau này.	0,25
	+ Tập trung tìm hiểu kiến thức lịch sử - văn hóa gắn liền với các di tích lịch sử (địa điểm du lịch), ví dụ như: quần thể di tích cố đô Huế; khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long...	0,25đ
	+ Nếu có điều kiện, có thể học tập, tìm hiểu kiến thức lịch sử thông qua các hoạt động tham quan trải nghiệm (ví dụ: tới thăm quan Thánh địa Mỹ Sơn; tham quan Khu di tích Thành cổ Quảng Trị...).	0,25
Câu 3	Trình bày các thành tựu văn minh cơ bản của Ấn Độ thời kỳ cổ trung đại ? Liên hệ và cho biết ý nghĩa và ảnh hưởng của những thành tựu văn minh Ấn Độ thời kỳ cổ - trung đại đối với Việt Nam. Nếu được đến Ấn Độ du lịch, em mong muốn tham quan di sản văn hoá hoặc địa danh nào nhất? giải thích lí do em lựa chọn	3,5 điểm
	- Tôn giáo: Ấn Độ là quê hương của nhiều tôn giáo lớn. Hai tôn giáo có ảnh hưởng sâu rộng hàng đầu của Ấn Độ là Hin-đu giáo và Phật giáo.	0,5

	<p>- Chữ viết:</p> <p>+ Chữ viết cổ nhất của Ấn Độ được tìm thấy trong nền văn minh sông Ấn. Người Ấn Độ cải biên chữ viết để ghi âm tiếng Phạn.</p> <p>+ Được truyền bá sang Đông Nam Á và được cải biên thành chữ viết của một số quốc gia trong khu vực này.</p>	0,5
	<p>- Văn học:</p> <p>+ Đạt nhiều thành tựu rực rỡ. Tiêu biểu nhất là Kinh Vô-đa, sử thi Ma-ha-ba-ra-ta và Ra-ma-y-a-na,...</p> <p>+ Văn học Ấn Độ chứa đựng những giá trị nghệ thuật và nhân văn sâu sắc, là niềm tự hào của người dân Ấn Độ, trở thành nguồn cảm hứng, đề tài sáng tác của nhiều ngành nghệ thuật khác, nhất là khu vực Đông Nam Á.</p>	0,5
	<p>-Kiến trúc, điêu khắc:</p> <p>Chịu ảnh hưởng của tôn giáo.</p> <p>Nhiều công trình kiến trúc đồ sộ như: cột đá, chùa và tháp Phật giáo, thánh đường, cung điện,...</p> <p>Kiến trúc và điêu khắc của Ấn Độ đã có những ảnh hưởng đến nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là các quốc gia Đông Nam Á.</p>	0,5
	<p>- Khoa học, kĩ thuật</p> <p>+Toán học: sáng tạo ra 10 chữ số mà ngày nay chúng ta sử dụng</p> <p>+Thiên văn học: sớm có hiểu biết về vũ trụ, về mặt trời và các hành tinh. Biết đặt ra lịch.</p> <p>+Vật lí, hóa học: nêu ra thuyết nguyên tử, khẳng định luật hấp dẫn của Trái đất,...</p> <p>+Y - dược học: có nhiều ghi chép về bệnh lí học, giải phẫu học,...</p>	0,5
	<p>- Văn minh Ấn Độ có tác động mạnh mẽ đến Việt Nam. Từ tôn giáo (Phật giáo tiểu thừa, Hin-đu giáo), phong tục(lễ hội Ka-te, lễ tát nước,...) , chữ viết (chữ Phạn), kiến trúc (đền tháp, trụ đá), mô hình nhà nước... đều bị ảnh hưởng mạnh bởi Ấn Độ.</p> <p>+ Chữ viết (chữ Phạn) ảnh hưởng đến chữ Chăm cổ ở VN, chữ Khơ me của CPC</p> <p>+ Tôn giáo: Đạo Phật, Đạo Hindu</p> <p>+ Kiến trúc, điêu khắc (Chùa chiền, đền tháp)</p> <p>+ Văn học: Thể loại (Sử thi)</p>	0,5
	<p>- Học sinh lựa chọn một di sản văn hóa hoặc địa danh nào đó mong muốn được tham quan nhất khi đến Ấn Độ du lịch và giải thích được lý do lựa chọn.....(có thuyết phục...)</p>	0,5
Câu 4	<p>Clau-xơ Sơ-goát, người sáng lập và là Chủ tịch điều hành Diễn đàn kinh tế thế giới có nhận định “Cuộc cách mạng công nghiệp đầu tiên sử dụng năng lượng nước và hơi nước để cơ</p>	5,0 điểm

	<p>giới hóa sản xuất. Cách mạng công nghiệp lần thứ hai diễn ra nhờ ứng dụng điện năng để sản xuất hàng loạt. Cách mạng công nghiệp lần thứ ba sử dụng điện tử và CNTT để tự động hóa sản xuất. Bây giờ, cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang nảy nở từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba, nó kết hợp các công nghệ lại với nhau, làm mờ ranh giới giữa Kỹ thuật số, Vật lý và Sinh học”.</p> <p>Đọc tư liệu trên và trả lời các câu hỏi sau</p> <p>a, Thế nào là cách mạng công nghiệp .Kể tên các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới</p> <p>b, Em có đồng ý với ý kiến trên không? Vì sao</p> <p>c, Trong kỉ nguyên số hiện nay, rất nhiều thông tin được chia sẻ tràn lan trên mạng internet nhưng chưa được kiểm chứng. Nếu là một trong những người nhận được thông tin ấy, em sẽ làm gì?</p>	
a	- Là cuộc cách mạng có sự thay đổi cơ bản các điều kiện kinh tế xã hội, văn hóa và kỹ thuật. Diễn hình cho sự thay đổi này chính là thay thế lao động thủ công chủ yếu bằng sức lao động của con người sang lao động máy móc, từ sản xuất thủ công sang nền sản xuất cơ khí, công nghệ	0,5
	- Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới :	
	+Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra vào giữa thế kỷ XVIII,bắt đầu ở Anh và lan ra nhiều quốc gia ở Châu Âu và Bắc Mỹ.	0,25
	+Cách mạng công nghiệp lần thứ hai diễn ra từ giữa thế kỷ XIX đến khi chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc.	0,25
	+Cách mạng công nghiệp lần thứ ba (còn được gọi là cách mạng kỹ thuật số)diễn ra vào nửa khoảng sau thế kỷ XX	0,25
	+Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (còn gọi là cách mạng 4.0)bắt đầu từ những năm đầu tiên của thế kỷ XXI và đang tiếp diễn.	0,25
b	-Em đồng ý với ý kiến của Clau-xơ Sơ-goát	0,5
	<p>* Chứng minh:</p> <p>- Cách mạng công nghiệp đầu tiên sử dụng năng lượng nước và hơi nước để cơ giới hóa sản xuất</p> <p>+ Trước khi cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra, con người chủ yếu lao động dựa vào sức mạnh của cơ bắp (lao động thủ công); hoặc sử dụng một số loại máy móc chạy bằng năng lượng gió (cối xay gió...) và nước. Tuy vậy, do còn nhiều hạn chế, nên năng suất lao động của con người chưa cao; khối lượng</p>	0,5

	<p>sản phẩm sản xuất ra chưa nhiều và các loại nặng lượng gió, nước ở thời điểm này vẫn chưa thể tạo ra sự chuyển biến căn bản trong đời sống sản xuất.</p> <p>+ Cuối thế kỉ XVIII, Giêm Oát phát minh ra máy hơi nước có thể hoạt động trong mọi điều kiện thời tiết, mọi địa điểm... sau đó, máy hơi nước nhanh chóng được ứng dụng trong nhiều ngành, nhiều lĩnh vực khác nhau, như: sản xuất công nghiệp, giao thông vận tải... Lúc này, các loại máy móc đã thay thế sức lao động chân tay của con người, giúp nền sản xuất có sự chuyển biến mạnh mẽ từ: sản xuất thủ công sang cơ khí hóa</p> <p>- <i>Đến cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai</i></p> <p>+ Những khám phá về điện là cơ sở cho sự ra đời và phát triển của động cơ điện, điện thoại, vô tuyến điện và thúc đẩy việc ứng dụng nguồn năng lượng điện vào cuộc sống.</p> <p>+ Điện năng đã được ứng rộng rãi trong nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, đưa nền của con người từ cơ giới hóa chuyển sang điện khí hóa.</p> <p>- <i>Cách mạng công nghiệp lần thứ ba sử dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất</i></p> <p>+ Năm 1946, máy tính điện tử ra đời đầu tiên ở Mỹ, chạy bằng điện tử chân không, Sự ra đời của máy tính điện tử đã dẫn đến tự động hoá trong quá trình sản xuất. Máy tự động và hệ thống máy tự động không chỉ làm việc” thay con người, mà còn có thể “nghĩ” thay con người. Đến những năm 90 của thế kỉ XX, nhiều lĩnh vực, nhiều ngành nghề đã được điều khiển bằng máy tính.</p> <p>+ Cùng với sự ra đời và phát triển của internet, công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ như một sự bùng nổ trên phạm vi toàn cầu. Từ đây, máy vi tính được sử dụng ở khắp mọi nơi và có khả năng liên kết với nhau bởi các mạng truyền dữ liệu, hình thành mạng thông tin máy tính toàn cầu.</p> <p>+ Các thiết bị điện tử (thiết bị có chứa linh kiện bán dẫn và mạch điện tử) được chế tạo... đã trực tiếp làm tăng năng xuất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm...</p> <p>- <i>Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang làm mờ ranh giới giữa vật lí, kĩ thuật số và sinh học</i></p> <p>+ Thành tựu cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 là: kĩ thuật số (với 3 yếu tố cốt lõi là: trí tuệ nhân tạo; Internet kết nối vạn vật; dữ liệu lớn); công nghệ sinh học và sự phát triển công nghệ liên ngành, đa ngành... Tuy vậy, ranh giới giữa các lĩnh vực này ngày càng bị xóa mờ. Ví dụ:</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
--	---	----------------------------------

	<p>+ Xe tự lái là thành tựu trên lĩnh vực vật lí nhưng cũng đồng thời được ứng dụng trí tuệ thông minh (AI).</p> <p>+ Trí tuệ nhân tạo (AI) cũng được ứng dụng trong việc giải mã gen (thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học).</p>	
c	<p>Học sinh trình bày quan điểm của mình:</p> <p>Trong kỉ nguyên số hiện nay, rất nhiều thông tin được chia sẻ tràn lan trên mạng internet nhưng chưa được kiểm chứng. Nếu là một trong những người nhận được thông tin ấy em sẽ kiểm chứng thông tin trước khi chia sẻ, nói “không” với những thông tin sai sự thật. Đây là cách để chúng ta tự bảo vệ mình và góp phần xây dựng môi trường thông tin mạng thực sự an toàn, văn minh.</p>	1,0
Câu 5	Em hãy trình bày một số nét tiêu biểu về tín ngưỡng tôn giáo ở Đông Nam Á trong thời kỳ cổ trung đại. Theo em, tín ngưỡng nào thể hiện tính bản địa của cư dân ĐNA.	3,0 điểm
	<p>- Tín ngưỡng:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tín ngưỡng của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước, vừa lệ thuộc, vừa gắn bó với thiên nhiên. Thờ các con vật gần gũi với cuộc sống của xã hội nông nghiệp, thờ thần lúa,.... Tín ngưỡng phồn thực: tục cầu sinh sôi nảy nở tồn tại phổ biến ở khu vực ĐNA dưới hình thức thờ sinh thực khí, quan niệm về âm dương,... Tín ngưỡng phong tục thờ cúng tổ tiên có vị trí linh thiêng đối với cư dân ĐNA. <p>- Tôn giáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> Phổ biến các loại hình tôn giáo bản địa dựa trên tín ngưỡng vạn vật hữu linh có từ thời nguyên thủy. Bà La Môn giáo, Ấn Độ giáo được truyền bá vào ĐNA từ đầu Công nguyên, đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức xã hội. Phật giáo du nhập vào ĐNA từ Trung Quốc và Ấn Độ từ đầu công nguyên, có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị, xã hội và văn hóa ở nhiều quốc gia ĐNA. 	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

	<ul style="list-style-type: none"> Hồi giáo du nhập vào ĐNA khoảng thế kỉ VI đến thế kỉ VII qua con đường thương mại biển. Thế kỉ XIII trở thành tôn giáo có ảnh hưởng lớn ở nhiều nước ĐNA. Công giáo xuất hiện ở khu vực ĐNA gắn liền với sự hiện diện của người phương Tây. 	0,25 0,25 0,25
	Tín ngưỡng thể hiện tính bản địa của cư dân ĐNA: <ul style="list-style-type: none"> Tín ngưỡng phồn thực..... Tục thờ cúng tổ tiên..... Tục cầu mưa..... 	0,25 0,25 0,25
Câu 6	Trình bày những thành tựu tiêu biểu về đời sống vật chất và tinh thần của văn minh Văn Lang-Âu Lạc. Theo em, thông qua Sự tích “Bánh chưng, bánh giầy” chuyển tải những thông điệp gì về thời dựng nước của người Việt. Từ đó phân tích ý nghĩa giá trị của nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc trong lịch sử Việt Nam.	4,0 điểm
	- Đời sống vật chất + Bữa ăn hàng ngày: cơm, cá thịt, lương thực chính là gạo..... + Trang phục: Phụ nữ mặc váy và áo yếm, đàn ông mang khố. Sử dụng đồ trang sức bằng đá, đồng.... + Nhà ở: ở nhà sàn làm bằng gỗ, tre, nứa, lá..... + Đi lại trên sông là chủ yếu bằng thuyền, bè... -Đời sống tinh thần + Tín ngưỡng: thờ cúng tổ tiên, các anh hùng dân tộc... - Nghệ thuật: Đạt đến trình độ cao, vừa thể hiện bản sắc văn hoá dân tộc vừa thể hiện tính nghệ thuật cao. - Âm nhạc: Phong phú, đa dạng	0,25 0,25 0,25 0,25 0,5 0,25 0,25
	Theo em, thông qua Sự tích “Bánh chưng, bánh giầy” chuyển tải những thông điệp gì về thời dựng nước của người Việt. - Bánh chưng, bánh giầy là loại bánh thể hiện đầy đủ triết lí trong ẩm thực của người Việt là "quân bình âm dương" quan điểm về trời đất, vũ trụ,... đồng thời nói lên được cả lòng hiếu thảo với cha mẹ và về sự biết ơn với những người đã làm ra hạt gạo. Bánh chưng, bánh giầy có vị trí đặc biệt trong tâm thức của cộng đồng người Việt. Hai loại bánh tượng trưng cho "trời tròn, đất vuông"	0,5

	<p>này được gắn với tục thờ cúng tổ tiên, tín ngưỡng thờ - cúng Hùng Vương của dân tộc Việt Nam.</p> <p>- Hiểu được ý nghĩa sâu sắc của bánh chưng, bánh giầy cũng như giá trị dinh dưỡng mà 2 loại bánh này mang lại, chúng ta càng thêm tự hào với nền văn hoá ẩm thực lâu đời của cha ông ta, càng thấm thía rằng, để cảm nhận hết cái "ngon" của một món ăn, không chỉ dựa vào cảm nhận của khứu giác, vị giác, thị giác, mà còn là tổng hoà của mọi giá trị văn hoá ẩn chứa bên trong những món ăn, cũng như sự hài hoà cân đối của các chất dinh dưỡng mà nó mang lại.</p> <p>phân tích ý nghĩa giá trị của nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc trong lịch sử Việt Nam.</p> <p>- Những thành tựu trong đời sống vật chất, tinh thần của cư dân Văn Lang- Âu Lạc đã hình thành nền văn minh Văn Lang- Âu Lạc - nền văn minh đầu tiên của lịch sử dân tộc.</p> <p>- Nó đã phác họa, định hình những giá trị văn hóa cơ bản của người Việt, đặt cơ sở cho toàn bộ sự tồn tại, phát triển của quốc gia, dân tộc sau đó.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
--	---	----------------------------------

1. Đề thi đề xuất

2. Kỳ thi: CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 10

3. Môn thi: Lịch sử

Thời gian làm bài: 180 phút

4. Nội dung đề thi:

Câu 1. (4,0 điểm)

Phân tích vai trò của lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển của du lịch. Vì sao nói lịch sử và văn hóa có tác động đối với sự phát triển của du lịch? Hãy Phân tích tiềm năng phát triển du lịch lịch sử văn hóa ở Hà Nam và đề xuất các biện pháp bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử văn hóa đó.

Câu 2. (4,0 điểm)

Phân tích thành tựu văn minh Trung Hoa thời cổ - trung đại. Những thành tựu nào của văn minh Trung Hoa thời cổ trung- đại còn được bảo tồn và phát huy giá trị đến ngày nay?

Câu 3. (4,5 điểm)

a. Văn minh Hy Lạp – La Mã thời cổ đại có đóng góp gì cho sự phát triển của văn minh nhân loại?

b. Trong một chuyến thăm quan Đâu trường La Mã, một du khách phương Tây đã nói với một du khách phương Đông rằng: “*Hãy nhìn vào những công trình vĩ đại mà cha ông chúng tôi đã sáng tạo ra, phương Đông các ông làm sao sánh kịp*”. Nếu em là du khách phương Đông, em sẽ nói gì với du khách phương Tây?

Câu 4. (3,5 điểm)

Phân tích thành tựu của các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba. Hãy chọn và kể tên một số thành tựu cách mạng công nghiệp lần thứ ba có ảnh hưởng lớn đối với sự phát triển văn minh thế giới. Giải thích lí do lựa chọn của em.

Câu 5. (4,0 điểm)

Phân tích cơ sở hình thành văn minh Đại Việt? Văn minh Đại Việt tiếp thu chọn lọc văn minh Ấn Độ, Trung Hoa như thế nào?

THANG ĐIỂM VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

uigeli.xyz

Câu hỏi	Nội dung	Thang điểm
Câu 1	Phân tích vai trò của lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển của du lịch. Vì sao nói lịch sử và văn hóa có tác động đối với sự phát triển của du lịch? Hãy Phân tích tiềm năng phát triển du lịch lịch sử văn hóa ở Hà Nam và đề xuất các biện pháp bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử văn hóa đó.	4,0
	<p><i>* Vai trò của lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển của du lịch:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Là nguồn di sản, tài nguyên quý giá để phát triển ngành du lịch, đem lại những nguồn lực lớn. - Cung cấp tri thức lịch sử, văn hóa để hỗ trợ quảng bá, thúc đẩy ngành du lịch phát triển bền vững. - Cung cấp bài học kinh nghiệm, hình thành ý tưởng để lên kế hoạch, xây dựng chiến lược phát triển ngành du lịch. 	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
	<p><i>* Lịch sử và văn hóa có tác động đối với sự phát triển của du lịch vì:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong việc phát triển du lịch - ngành “<i>công nghiệp không khói</i>”, những giá trị về lịch sử, văn hoá truyền thống có tác dụng thúc đẩy du lịch phát triển. - Yếu tố hàng đầu của sản phẩm du lịch chính là “sức hấp dẫn của địa danh, bao gồm các yếu tố về lịch sử, văn hóa truyền thống, tôn giáo, tín ngưỡng, ẩm thực, giải trí, sản phẩm thủ công mỹ nghệ...” - Khi đi tham quan du lịch, du khách trong nước và quốc tế thường chọn lựa địa danh có liên quan đến di tích lịch sử, văn hóa để tìm hiểu và trải nghiệm. - Việt Nam được bầu chọn là “Điểm đến hàng đầu châu Á về di sản, ẩm thực và văn hoá là nhờ có hệ thống di tích lịch sử, di sản văn hoá khắp cả nước: Đền Hùng (Phú Thọ), Phố cổ Hà Nội, Cố đô Hoa Lư (Ninh Bình), Cố đô Huế, Phố cổ Hội An (Quảng Nam). - Các địa danh di tích lịch sử, văn hóa chính là sức hấp dẫn của các yếu tố về lịch sử, văn hoá, cảnh quan,... là nơi còn lưu giữ được dấu ấn lịch sử, văn hoá truyền thống một cách hệ thống, được bảo tồn và khai thác một cách khoa học. 	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
	<p><i>* Phân tích tiềm năng phát triển du lịch lịch sử văn hóa ở Hà Nam:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hà Nam có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch văn hóa vì: + Hà Nam có nhiều di tích lịch sử văn hóa khá nổi bật như: Đền Trần Thương, đền Lảnh Giang, chùa Bà Đanh, chùa Long Đọi Sơn, Đền Trúc, Đền Lãng... cùng với hệ thống lễ hội tiêu biểu như Lễ hội Tịch Điền – Đọi Sơn, lễ phát lương đền Trần thương.... + Tài nguyên du lịch lịch sử văn hóa Hà Nam phân bố khá tập trung, dễ tiếp cận nằm trên các tuyến du lịch chính của quốc gia và gần các điểm du lịch nổi tiếng của cả nước như chùa Hương, Bái Đính, Tràng An, Đền Trần, Phố Hiến... đặc biệt rất gần thủ đô Hà Nội. Đây là điều kiện tốt để phát triển du lịch. 	<p>0,25</p> <p>0,25</p>
	<p><i>* Đề xuất các biện pháp bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử văn hóa:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ di tích lịch 	0,5

1. Đề thi đề xuất
2. Kỳ thi: CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 10
3. Môn thi: Lịch sử Thời gian làm bài: 180 phút
4. Nội dung đề thi:

Câu 1 (3,0 điểm)

Hãy phân tích vai trò của công tác bảo tồn, phát huy giá trị của di sản văn hóa, di sản thiên nhiên? Em làm gì để góp phần bảo vệ di sản ở địa phương em?

Câu 2 (3,0 điểm)

Nêu vai trò của sử học đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di sản thiên nhiên. Kể tên 4 di sản văn hóa vật thể của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Thế giới. Theo em thế hệ trẻ cần làm gì để góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị của di sản?

Câu 3 (3,5 điểm)

Em hãy nêu những hiểu biết của bản thân về các nền văn minh thế giới thời kì cổ - trung đại? Ý nghĩa của các thành tựu văn minh?

Câu 4 (3,5 điểm)

Em hãy cho biết ý nghĩa và ảnh hưởng của những thành tựu văn minh phương Đông (Ai Cập cổ đại, Ấn Độ, và Trung Hoa thời kì cổ - trung đại) đối với Việt Nam.

Câu 5 (4,0 điểm)

Nêu một số thành tựu cơ bản của nền văn minh Hy Lạp - La Mã cổ đại và ý nghĩa của những thành tựu đó.

Vì sao nói: "... Không có cơ sở của nền văn minh Hy Lạp và đế chế La Mã thì không có châu Âu hiện đại ngày nay". Em có đồng ý với nhận định này không? Vì sao?

Câu 6 (3,0 điểm)

Hãy nêu ý nghĩa và phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai.

Có ý kiến cho rằng: Một số thành tựu của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại cũng đưa đến tác động tiêu cực, thậm chí là gây ra các thảm họa cho nhân loại. Em có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao?

---HẾT---

THANG ĐIỂM VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu hỏi	Nội dung	Thang điểm
Câu 1 (3,0 điểm)	Hãy phân tích vai trò của công tác bảo tồn, phát huy giá trị của di sản văn hóa, di sản thiên nhiên? Em làm gì để góp phần bảo vệ di sản ở địa phương em?	
	- Vai trò của công tác bảo tồn, phát huy giá trị của di sản văn hóa, di sản thiên nhiên: + Đối với các di sản văn hóa vật thể: công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản góp phần quan trọng nhất trong việc hạn chế cũng như khắc phục có hiệu quả những tác động tiêu cực của điều kiện tự nhiên và của con người.	0,75
	+ Đối với các di sản văn hóa phi vật thể: nhờ công tác bảo tồn di sản, thông qua một số biện pháp khác nhau mà những di sản đó được tái tạo, giữ gìn và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.	0,75
	+ Đối với loại hình di sản thiên nhiên: công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di sản góp phần phát triển đa dạng sinh học, làm tăng giá trị khoa học của di sản.	0,75
	* Việc làm của em góp phần bảo vệ di sản ở địa phương em. - Lựa chọn: kế hoạch hành động bảo vệ di sản ở địa phương + Nỗ lực rèn luyện, học hỏi kinh nghiệm khi tìm hiểu về di sản ở địa phương + Tham gia vào câu lạc bộ để tuyên truyền di sản ở địa phương + Tham gia tổ chức/ biểu diễn vào các dịp lễ tết, liên hoan văn nghệ... (theo kế hoạch của câu lạc bộ/ của địa phương) + Quảng bá loại hình nghệ thuật di sản của địa phương thông qua các trang mạng xã hội như: Fackebook; You tube; Tiktok...	0,75

	Nêu vai trò của sử học đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di sản thiên nhiên. Kể tên 4 di sản văn hóa vật thể của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Thế giới. Theo em thế hệ trẻ cần làm gì để góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị của di sản?	
Câu 2 (3,0 điểm)	a. Vai trò của Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên. - Với tư cách là môn khoa học liên ngành, thành tựu nghiên cứu của sử học về các di sản là cơ sở quan trọng nhất trong công tác xác định giá trị của di sản, cũng như phát huy giá trị đích thực của di sản vì sự phát triển bền vững.	0,5
	- Giúp cho công tác bảo tồn di sản đảm bảo tính nguyên trạng, giữ được “yếu tố gốc cấu thành di tích” hay đảm bảo “tính xác thực”, “tính toàn vẹn”, “giá trị nổi bật”, của di sản	0,5
	b. Kể tên được 4 di sản	1,0
	c. Bảo tồn: - Góp phần giữ gìn di tích... - Tham gia vệ sinh môi trường di tích...	0,5
	Phát huy: - Tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá hình ảnh... - Vận động mọi người bảo vệ di tích...	0,5
Câu 3 (3,5 điểm)	Em hãy nêu những hiểu biết của bản thân về các nền văn minh thế giới thời kì cổ - trung đại? Ý nghĩa của các thành tựu văn minh?	
	- Những nền văn minh đầu tiên trên thế giới được hình thành từ khoảng nửa sau thiên niên kỉ IV TCN ở khu vực Đông Bắc châu phi và Tây Nam	0,5
	- Trong thời kì cổ đại: + Ở phương Đông hình thành 4 trung tâm văn minh lớn là Ai Cập, Lưỡng Hà, Trung Hoa và Ấn Độ. Điểm chung nổi bật là cả bốn nền văn minh này đều hình thành trên lưu vực của các dòng sông lớn.	0,5
	+ Ở phương Tây, có hai nền văn minh lớn là Hy Lạp và La Mã. Điểm chung của hai nền văn minh này là hình thành ven biển, đồng bằng nhỏ hẹp, đất đai khô cằn,... nên khi có công cụ lao động bằng kim loại mới xuất hiện nền văn minh	0,5
	- Đến thời kì trung đại: + Ở phương Đông, văn minh Ấn Độ và Trung Hoa tiếp tục được phát triển đến khi bị các nước thực dân phương Tây xâm lược và đô hộ (cuối thế kỉ XIX)	0,5
	+ Ở phương Tây, thời hậu kì trung đại, văn minh thời Phục hưng	0,5

	được phục hồi trên cơ sở văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại	
	<p>* Ý nghĩa của các thành tựu văn minh:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Để lại cho nhân loại nhiều thành tựu to lớn, rực rỡ. + Là sản phẩm của trí tuệ, sự lao động sáng tạo của cư dân các quốc gia + Nhiều thành tựu văn minh đã đóng góp cho sự phát triển của các lĩnh vực trong nền văn minh thế giới và vẫn được sử dụng cho tới hiện nay. 	1,0
Câu 4 (3,5 điểm)	Em hãy cho biết ý nghĩa và ảnh hưởng của những thành tựu văn minh phương Đông (Ai Cập cổ đại, Ấn Độ, và Trung Hoa thời kì cổ - trung đại) đối với Việt Nam.	
	<p>- Một số ảnh hưởng của văn minh phương Đông đến Việt Nam:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ảnh hưởng ở tôn giáo: Đó là đạo Phật và đạo Hindu. Phật giáo được du nhập vào Việt Nam từ sớm, có ảnh hưởng khá toàn diện và sâu sắc đến đời sống văn hóa – xã hội của cư dân Việt Nam 	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> + Ảnh hưởng ở nghệ thuật kiến trúc (gắn với hai tôn giáo chính là Phật giáo và Ấn Độ giáo) đã được truyền bá vào Việt Nam ngay từ những thế kỉ đầu công nguyên và liên tục phát huy ảnh hưởng trong thời gian dài. Nhiều công trình kiến trúc tôn giáo tiêu biểu ở Việt Nam chịu ảnh hưởng của Phật giáo như Chùa, tượng phật, chịu ảnh hưởng của Hindu giáo như Tháp Chăm, Thánh địa Mỹ Sơn... 	0,75
	+ Ảnh hưởng ở chữ viết: Người Chăm đã sáng tạo ra chữ Chăm cổ dựa trên cơ sở chữ Phạn của Ấn Độ	0,5
	+ Ảnh hưởng ở văn học: Trên cơ sở sử thi Ra-ma-ya-na của Ấn Độ, người Việt sáng tạo ra truyện Dạ Thoa vương...	0,25
	+ Nền văn minh Trung Hoa cổ - trung đại có ảnh hưởng khá toàn diện và sâu sắc đến nền văn minh Đại Việt (trên các phương diện như: tổ chức bộ máy nhà nước; tư tưởng – tôn giáo; chữ viết; văn học; nghệ thuật kiến trúc cung đình...)	0,75
	<p>- Ý nghĩa: với việc tiếp thu có sáng tạo các thành tựu văn minh phương Đông, đặc biệt là hai nền văn minh Ấn Độ và Trung Quốc cổ - trung đại, nhân dân Việt Nam đã xây dựng nên một nền văn minh đa dạng, phong phú mang đậm đà bản sắc dân tộc.</p>	0,75
Câu 5 (4,0 điểm)	Nêu một số thành tựu cơ bản của nền văn minh Hy Lạp - La Mã cổ đại và ý nghĩa của những thành tựu đó. Vì sao nói: “... Không có cơ sở của nền văn minh Hy Lạp và đế chế La Mã thì không có châu Âu hiện đại ngày nay”. Em có đồng ý với nhận định này không? Vì sao?	
	<p>* Thành tựu cơ bản nền văn minh Hy Lạp - La Mã cổ đại</p> <p>- Chữ viết</p> <ul style="list-style-type: none"> + Người Hy Lạp cổ đại đã xây dựng bảng chữ cái với 24 kí tự. + Người La Mã sáng tạo ra hệ chữ cái la-tinh và hệ chữ số La Mã 	0,25
	- Văn học:	0,25

	<p>+ Văn học Hy Lạp - La Mã cổ đại rất đa dạng, phong phú về thể loại, ví dụ như: sử thi, thần thoại, thơ, kịch...</p> <p>+ Một số tác phẩm tiêu biểu như: hai bộ sử thi I-li-át và Ô-đi-xê của Hô-me; tập thơ Nữ anh hùng của Ô-vi-đi-ót...</p>	
	<p>- Kiến trúc, điêu khắc và hội họa</p> <p>+ Người Hy Lạp - La Mã cổ đại đã đạt được những thành tựu rực rỡ trên cả ba lĩnh vực: điêu khắc, kiến trúc và hội họa.</p> <p>+ Một số công trình kiến trúc tiêu biểu là: đền Pác-te-nông, đền thờ thần Dớt... (Hy Lạp); đấu trường Cô-li-dê, Khải hoàn môn Công-xtan-ti-nút,... (La Mã).</p> <p>+ Các tác phẩm điêu khắc, hội họa xuất sắc nhất của Hy Lạp - La Mã như: tượng Lực sĩ ném đĩa, tượng A-tê-na, tượng thần Vệ Nữ thành Mi-lô,...; bức vẽ Chiến dịch Ma-ra-tông và các bức họa trên các lăng mộ, đền thờ và đồ gốm,...</p>	0,5
	<p>- Về khoa học, kĩ thuật: Người Hy Lạp - La Mã cổ đại đã có những cống hiến vĩ đại về khoa học, kĩ thuật:</p> <p>+ Các nhà khoa học Hy Lạp như Ta-lét, Pi-ta-go, Ô-cơ-lít, Ác-si-mét,... đã có đóng góp trong nhiều ngành khoa học, như: Toán học, Vật lí học và Thiên văn học</p> <p>+ Về Y học, các thầy thuốc Hy Lạp cổ đại đạt được nhiều tri thức về chẩn đoán và chữa bệnh bằng thuốc, giải phẫu, gây mê.</p> <p>+ Nền Sử học của Hy Lạp cổ đại được hình thành từ thế kỉ V TCN với sử gia đầu tiên là Hê-rô-đốt. Ngoài ra, còn phải kể đến một số nhà sử học nổi tiếng khác như: Tuy-xi-dít; Xê-nô-phôn (Hy Lạp); Pô-li-bi-út, Ti-tát Li-vi-út, Ta-xi-út và Plu-tác (La Mã)</p>	0,75
	<p>- Tôn giáo</p> <p>+ Người Hy Lạp - La Mã cổ đại thờ đa thần.</p> <p>+ Cơ Đốc giáo được hình thành vào thế kỉ I ở phần lãnh thổ phía Đông của La Mã.</p>	0,25
	<p>- Tư tưởng: xuất hiện 2 trường phái là: chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm</p>	0,25
	<p>- Thể thao: nhiều sự kiện thể thao của Hy Lạp và La Mã cổ đại là cơ sở, nền tảng thể thao của nhân loại ngày nay. Ví dụ:</p> <p>+ Đại hội thể thao O-lim-pic</p> <p>+ Đại hội thể thao Pa-na-thê-nai-a</p>	0,25
	<p>* Ý nghĩa:</p> <p>+ Để lại cho nhân loại nhiều thành tựu to lớn, rực rỡ.</p> <p>+ Là sản phẩm của trí tuệ, sự lao động sáng tạo của cư dân các quốc gia</p> <p>+ Nhiều thành tựu văn minh Hi Lạp - La mã cổ đại đã đóng góp cho sự phát triển của các lĩnh vực trong nền văn minh thế giới và vẫn được sử dụng cho tới hiện nay.</p>	1,0
	<p>- Em đồng ý với nhận định: “... Không có cơ sở của nền văn minh Hy Lạp và đế chế La Mã thì không có châu Âu hiện đại ngày nay”. Vì: các nền văn minh Hi Lạp - La Mã đã có nhiều đóng góp quan trọng và là cơ sở, nền tảng cho sự phát triển của văn minh</p>	0,5

	châu Âu.	
	<p>Hãy nêu ý nghĩa và phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai.</p> <p>Có ý kiến cho rằng: Một số thành tựu của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại cũng đưa đến tác động tiêu cực, thậm chí là gây ra các thảm họa cho nhân loại. Em có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao?</p>	
	<p>* Ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần hai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm thay đổi cách thức tổ chức sản xuất, tạo ra nhiều nguyên liệu mới, thúc đẩy công nghiệp phát triển, nâng cao năng suất lao động,... 	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> - Góp phần thúc đẩy sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhiều ngành kinh tế khác, đặc biệt là nông nghiệp và giao thông vận tải, thông tin liên lạc,... 	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> - Thúc đẩy sản xuất phát triển và cải thiện cuộc sống con người. 	0,25
Câu 6 (3,0 điểm)	<p>* Tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần hai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác động về xã hội: + Đưa đến sự hình thành và phát triển của nhiều trung tâm công nghiệp mới cũng là những thành thị đông dân + Hình thành hai giai cấp đối kháng là tư sản công nghiệp và vô sản làm thuê. Mâu thuẫn giữa hai giai cấp này ngày càng gay gắt, dẫn đến các cuộc đấu tranh của vô sản chống lại tư sả 	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> - Tác động về văn hóa: + Đưa đến những biến chuyển lớn lao trong đời sống văn hoá. Lối sống và văn hoá công nghiệp ngày càng trở nên phổ biến. + Đời sống văn hoá tinh thần của người dân phong phú và đa dạng hơn + Sự giao lưu, kết nối văn hoá giữa các quốc gia, châu lục càng được đẩy mạnh,... 	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> - Hạn chế của các cuộc cách mạng công nghiệp: + Ô nhiễm môi trường + Bóc lột lao động phụ nữ và trẻ em + Sự xâm chiếm và tranh giành thuộc địa,... 	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> - Em đồng ý với ý kiến trên, vì: bên cạnh những tác động tích cực, thì các cuộc cách mạng công nghiệp cũng gây ra một số tác động, như: + Ô nhiễm môi trường + Tình trạng bóc lột lao động phụ nữ và trẻ em + Sự xâm chiếm và tranh giành thuộc địa. 	0,75

---HẾT---

**KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 10
THPT**

ĐỀ SỐ 02

MÔN THI: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 180 phút

(Đề thi gồm 01 trang)

Câu 1 (2,0 điểm): Thế nào là văn minh, hãy phân biệt văn hoá và văn minh? Kể tên một số nền văn minh của nhân loại trong thời kỳ cổ trung đại? Hãy chứng minh những đóng góp về văn minh của cư dân phương Đông cho nhân loại?

Câu 2 (2,0 điểm). Vì sao nói thời đại Văn hóa Phục hưng đã chứng kiến sự tiến bộ vượt bậc của khoa học– kỹ thuật, sự phát triển phong phú của văn học và sự nở rộ của các tài năng. Nêu điểm tích cực và hạn chế của phong trào văn hóa phục hưng?

Câu 3 (2,0 điểm): Theo anh/chị: cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra chủ yếu trên các lĩnh vực nào? Hãy trình bày đặc trưng của cuộc cách mạng này?

Anh/chị hãy cho biết tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến đời sống của người dân Việt Nam như thế nào?

Câu 4 (1,5 điểm): Nêu ý kiến của em về nhận định sau : Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia – dân tộc sau đó. (Tư liệu 1, SGK lịch sử 10 bộ kết nối tri thức với cuộc sống, NXB giáo dục Việt Nam, tr.98)

Câu 5 (2,5 điểm)

a, Văn minh Đại Việt là gì? Có ý kiến cho rằng: “*Văn minh Đại Việt là sự kế thừa, phát triển rất phong phú, đa dạng và mang tính dân tộc sâu sắc*”. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

b, Theo em, mỗi cá nhân cần làm gì để bảo tồn và phát huy giá trị của những thành tựu văn minh Đại Việt thời đại ngày nay?

----- Hết -----

**SỞ GD&ĐT HẢI DƯƠNG KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 10 THPT
HƯỚNG DẪN CHẤM**

MÔN LỊCH SỬ

(Hướng dẫn chấm gồm 05 trang)

Câu	Đáp án	Biểu điểm
Câu 1 2 điểm	Khái niệm văn minh: Văn minh là sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người; là trạng thái phát triển cao của nền văn hóa, khi xã hội loài người vượt qua trình độ của thời kì dã man.	0,25đ
	- Phân biệt + Văn hóa: Là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong lịch sử. Văn hóa xuất hiện đồng thời cùng với loài người, mang tầm vóc quốc gia, dân tộc.	0,25đ
	+ Văn minh: Là những giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo ra trong giai đoạn phát triển cao của xã hội. Trên cơ sở nền văn hóa thời nguyên thủy, đến giai đoạn xuất hiện nhà nước và chữ viết, loài người tiến vào thời kì văn minh, mang tầm vóc quốc tế.	0,25đ
	Kể tên: Văn minh Ai Cập, Trung Hoa, Ấn Độ, Hy Lạp, La Mã, văn	0,25đ

	minh thời Phục hưng...	
	- Về chữ viết: Cư dân phương Đông là người đầu tiên phát minh ra chữ viết, lúc đầu là chữ tượng hình, sau này là chữ tượng ý. Chữ viết có ý nghĩa to lớn trong việc ghi chép và lưu giữ thông tin, đánh dấu loài người chuyển sang thời kỳ văn minh.	0,25đ
	- Về lịch thiên văn học: Cư dân phương Đông đã biết đến sự vận động của Mặt Trời, Mặt Trăng. Đó là những tri thức đầu tiên về thiên văn học. Họ tính được một năm có 365 ngày, 12 tháng.	0,25đ
	- Về toán học: Họ có những cống hiến rất lớn cho nhân loại về toán học. Họ đã biết viết chữ số từ 1 đến 1 triệu bằng những kí hiệu đơn giản, tính được số Pi bằng 3,16, diện tích hình tròn, hình tam giác, thể tích hình cầu vv... Những hiểu biết về toán học của người phương Đông đã để lại nhiều kinh nghiệm quý, chuẩn bị cho bước phát triển cao hơn ở thời sau.	0,25đ
	-Về kiến trúc: Nhiều di tích kiến trúc của cư dân phương Đông cách đây hàng nghìn năm vẫn còn lưu lại như Kim tự tháp ở Ai Cập, Vạn lý trường thành ở Trung Quốc, những khu đền ở Ấn Độ, thành Ba-bi-lon ở Lưỡng Hà...	0,25đ
Câu 2 (2điểm)	Vì sao nói thời đại Văn hóa Phục hưng đã chứng kiến sự tiến bộ vượt bậc của khoa học– kĩ thuật, sự phát triển phong phú của văn học và sự nở rộ của các tài năng. Nêu điểm tích cực và hạn chế của phong trào văn hóa phục hưng?	
	* Thời đại Văn hóa Phục hưng đã chứng kiến sự tiến bộ vượt bậc của khoa học– kĩ thuật, sự phát triển phong phú của văn học và sự nở rộ của các tài năng vì:	
	<p>- Sự tiến bộ vượt bậc về khoa học kĩ thuật:</p> <p>+ Cô-péc-nich và Ga-li-lê có cống hiến to lớn về lĩnh vực thiên văn. Sự ra đời thuyết Nhật tâm đánh bại sự thống trị của Giáo hội về thuyết Địa tâm...</p> <p>+ Triết học tấn công vào thế giới quan duy tâm thần bí của giáo hội,</p>	<p>0,25</p> <p>0,25đ</p>

	xây dựng thể giới quan duy vật như Mông-ten-nhơ (Pháp)...	
	<p>- <i>Sự phát triển phong phú của văn học</i>: Lên án giáo hội Thiên Chúa và tấn công vào trật tự xã hội phong kiến, đề cao con người với những giá trị chân chính, tinh thần dân tộc nảy nở, xây dựng thể giới quan tiến bộ. Tiêu biểu các tác phẩm kịch của SếchXpia, “thần khúc” của Đan-tê, “Đôn-ki-hô-tê” của Xéc-van-téc,....</p>	0,25đ
	<p>- <i>Sự nở rộ của các tài năng</i>: Thời kì xuất hiện những “người khổng lồ”: Rabole vừa là nhà văn, nhà y học; Đêcactơ vừa là toán học vừa là nhà triết học; Lêônăđơ Vanhxi vừa là họa sĩ vừa là kỹ sư nổi tiếng; SếchXpia là nhà soạn kịch vĩ đại, Mi-ken-lan-giơ-lô nhà hội họa nổi tiếng...</p>	0,25
	<p>* Điểm tích cực của phong trào văn hóa Phục hưng:</p> <p>- Đánh bại hệ tư tưởng lỗi thời của phong kiến và giáo hội Thiên Chúa. Giải phóng tư tưởng, tình cảm con người khỏi sự kìm hãm và trói buộc của Giáo hội.... Đề cao chủ nghĩa duy vật, khoa học, tiến bộ, coi trọng các ngành khoa học tự nhiên, các phương pháp thực nghiệm và gắn với cuộc sống thực tiễn.</p> <p>- Là bước tiến lớn trong lịch sử văn minh Tây Âu. Đó là tinh thần nhân văn và tiến bộ trong tư tưởng và văn học, là sự sáng tạo và phát minh trong khoa học với những ý tưởng đi trước thời đại, là chủ nghĩa hiện thực trong nghệ thuật.</p> <p>- Là cầu nối văn hóa phong kiến sang văn hóa tư sản, khởi đầu của văn minh Tây Âu thời cận đại. Mở đường cho sự phát triển cao hơn của văn hóa châu Âu và văn hóa loài người.</p>	0,25 0,25 0,25đ
	<p>* Hạn chế</p> <p>- Chống Giáo hội chưa triệt để có lúc thỏa hiệp. Khi đề cao giá trị con người, giai cấp tư sản lại ủng hộ sự bóc lột để làm giàu</p>	0,25
Câu 3	Theo anh/chị: cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra chủ yếu trên các lĩnh vực nào? Hãy trình bày đặc trưng của cuộc cách	

(2 điểm)	mạng này? Anh/chị hãy cho biết tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến đời sống của người dân Việt Nam như thế nào?	
	- Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là kỹ thuật số, công nghệ sinh học và sự phát triển công nghệ liên ngành, đa ngành. - Những yếu tố cốt lõi của kỹ thuật số Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là Trí tuệ nhân tạo, Internet kết nối vạn vật và Dữ liệu lớn.	0,25
	- Đặc trưng của cách mạng công nghiệp lần thứ tư:	
	+ Trí tuệ nhân tạo là khoa học và kỹ thuật sản xuất máy móc thông minh, đặc biệt là các chương trình máy tính thông minh. Trí tuệ nhân tạo được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như nhà máy thông minh, rô-bốt thông minh, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, xây dựng... Giúp con người tiết kiệm sức lao động, đẩy nhanh quá trình tự động hóa, số hóa nền kinh tế với chi phí rẻ hơn.	0,25
	+ Internet kết nối vạn vật được mô tả là mối quan hệ giữa các sự vật như sản phẩm, dịch vụ, địa điểm...và con người, hình thành nhờ sự kết nối của nhiều công nghệ và nhiều nền tảng khác nhau. Có phạm vi ứng dụng rộng rãi như điều hành sản xuất, xe thông minh, nhà máy thông minh, giao thông vận tải, mua sắm trực tuyến, học tập trực tuyến...	0,25
	+ Dữ liệu lớn chỉ một tập hợp dữ liệu rất lớn và phức tạp, gồm các khâu phân tích, thu thập, giám sát, tìm kiếm, chia sẻ, lưu trữ. Dữ liệu lớn được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như sản xuất, xây dựng, giao thông vận tải, giáo dục và đào tạo.	0,25
	+ Công nghệ sinh học và sự phát triển của các công nghệ liên ngành, đa ngành, gắn kết với nhiều lĩnh vực trong sản xuất và cuộc sống như chọn giống cây trồng, vật nuôi, chẩn đoán bệnh....	0,25
	* Tác động: - Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tác động mạnh mẽ đến xu hướng tiêu dùng của người dân, tạo ra một cuộc cách mạng lớn trong quan niệm và thói quen tiêu dùng. Nhờ sự phát triển của Internet, thương mại điện tử ra đời đã giúp người tiêu dùng lựa chọn, mua sắm hàng hoá bằng hình thức trực tuyến. Thông qua thương mại điện tử, người tiêu dùng Việt Nam tiếp cận gần hơn với	0,25 điểm

	thương mại thế giới.	
	- Sự phát triển của khoa học - công nghệ giúp con người có thể làm nhiều loại công việc bằng hình thức làm việc từ xa, không nhất thiết phải đến trụ sở, văn phòng, không phải giao tiếp trực tiếp với đồng nghiệp, cấp trên, thậm chí cả với đối tác... mà vẫn hoàn thành công việc.	0,25 điểm
	- Giao tiếp, ứng xử của con người Việt Nam trước đây chủ yếu qua phương thức trực tiếp và thiên về sự kín đáo, tế nhị, theo khuôn phép, thậm chí còn nghi thức, cầu kỳ, nhưng nay, với tốc độ, nhịp độ nhanh hơn, con người có thể thực hiện giao tiếp bằng nhiều cách thông qua mạng Internet, như sử dụng Zalo, Viber, Skype, Instagram, Facebook,...	0,25 điểm
Câu 4. (1,5 điểm)	- Khẳng định nhận định “Nền văn minh của người Việt cổ với biểu tượng trống đồng Đông Sơn không những đã vươn tới một trình độ phát triển khá cao mà còn xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, đặt cơ sở vững chắc cho toàn bộ sự tồn tại và phát triển của quốc gia - dân tộc sau đó ” là đúng.	0.25
	Giải thích:	
	- Văn minh Văn Lang-Âu Lạc đạt trình độ phát triển khá cao về nhiều mặt, xác lập lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam, nó đã phác họa và định hình những nét văn hóa đặc trưng của người Việt trên các mặt cơ bản nhất. Nét văn hóa đó giản dị, gần gũi mang tính cộng đồng cao, mang đậm sắc thái của cư dân nông nghiệp trồng lúa nước.	0.25
	+ Nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc ra đời trên nền tảng trình độ kỹ thuật đồ đồng chuyển sang đồ sắt, biểu tượng cao nhất của trình độ kỹ thuật đó là trống đồng Đông Sơn.	0.25
	+ Nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc đã thiết lập tổ chức bộ máy nhà nước đầu tiên mang tính quân chủ sơ khai. Đứng đầu nhà nước là Hùng vương, An Dương Vương có quyền lực cao nhất, giúp việc ở trung ương có Lạc hầu, ở địa phương có Lạc tướng cai quản, các làng xã đứng đầu là Bô chính.	0.25

	<p>+ Đất đai được khai phá, kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước ngày càng phát triển, đóng vai trò chủ đạo. Công tác trị thủy và làm thủy lợi được coi trọng. Bên cạnh nghề nông trồng lúa nước còn có các nghề bổ trợ như thủ công, buôn bán, đánh cá.</p>	0.25
	<p>+ Đời sống vật chất đạt nhiều thành tựu: Bữa ăn có cơm, rau, thịt, cá, mặc có áo váy (nữ), nam đóng khố. Họ thích sử dụng đồ trang sức làm từ sừng, đá, kim loại. Họ ở trong nhà sàn hoặc nhà tranh tre, quần tụ trong các xóm làng.</p>	0.25
	<p>+ Đời sống tinh thần cũng hết sức phong phú, giản dị: Tín ngưỡng chủ yếu là thờ cúng tổ tiên và những người có công với cộng đồng, thờ thần tự nhiên, tín ngưỡng phồn thực. Nghệ thuật khá phát triển thể hiện ở trống đồng, đồ trang sức tinh xảo. Âm nhạc cũng ra đời với các loại nhạc cụ như trống đồng. Bên cạnh đó còn xuất hiện các tập tục trong cộng đồng như ma chay, cưới hỏi, ăn trầu, nhuộm răng...</p>	
Câu 5 2.5 điểm	<p>a, Văn minh Đại Việt là gì? Có ý kiến cho rằng: “<i>Văn minh Đại Việt là sự kế thừa, phát triển rất phong phú, đa dạng và mang tính dân tộc sâu sắc</i>”. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?</p> <p>b, Theo em, mỗi cá nhân cần làm gì để bảo tồn và phát huy giá trị của những thành tựu văn minh Đại Việt thời đại ngày nay?</p>	
	<p>a. * Khái niệm văn minh Đại Việt:</p> <p>+ Văn minh Đại Việt là những sáng tạo vật chất và tinh thần tiêu biểu của cộng đồng các dân tộc sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam từ thế kỉ X đến giữa TK XIX.</p> <p>+ Văn minh Đại Việt còn được gọi là văn minh Thăng Long</p>	0.25 0.25
	* Em đồng tình với ý kiến “ <i>Văn minh Đại Việt là sự kế thừa, phát triển rất phong phú, đa dạng và mang tính dân tộc sâu sắc</i> ” vì:	
	<p><u>Thứ nhất</u></p> <p>- Văn minh Đại Việt kế thừa những thành tựu từ văn minh Văn Lang</p>	0.25

	<p>- Âu Lạc, sau đó làm phong phú và đa dạng văn minh hiện tại qua các thành tựu trên tất cả các lĩnh vực.</p> <p>- Nêu cụ thể thành tựu trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, tín ngưỡng, tư tưởng, tôn giáo; giáo dục khoa cử, chữ viết văn học, nghệ thuật</p>	0,25
	<p><u>Thứ hai:</u></p> <p>- Văn minh Đại Việt mang tính dân tộc sâu sắc khi: trong quá trình phát triển của lịch sử dân tộc nhân dân ta đã tiếp nhận các yếu tố văn hoá Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo, Thiên Chúa giáo từ Trung Quốc, Ấn Độ và phương Tây truyền bá vào.</p> <p>- Nhưng chúng đã được hòa lẫn với tư tưởng, tình cảm, tín ngưỡng, truyền thống của dân tộc Việt Nam để tạo nên lối sống và cách ứng xử riêng (tiếp thu có chọn lọc, hoà nhập nhưng không hoà tan).</p> <p>– VD minh chứng: Việt Nam vẫn giữ gìn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống:</p> <p>+ Tôn trọng phụ nữ</p> <p>+ Thờ cúng tổ tiên, thờ cúng các vị anh hùng dân tộc</p> <p>+ Tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách</p> <p>+ Ma chay, cưới hỏi, tục ăn trầu nhuộm răng đen “miếng trầu mở đầu câu chuyện”</p> <p>+ Chữ viết: Chữ Hán → Chữ Nôm...</p> <p style="text-align: center;">Chữ La tinh → Chữ Quốc ngữ...</p>	<p>0.25</p> <p>0,25</p> <p>0.25</p>
	<p>b, Để bảo tồn và phát huy những thành tựu của văn minh Đại Việt chúng ta cần:</p> <p>+ Nắm rõ tiến trình lịch sử của dân tộc và những thành tựu mà tổ tiên ta đã để lại.</p> <p>+ Đưa ra các biện pháp bảo tồn những thành tựu của văn minh Đại Việt.</p> <p>+ Tuyên truyền về văn minh Đại Việt đến người dân và khuyến</p>	<p>0.25</p> <p>0,25</p>

	khích mọi người bảo tồn, phát huy văn minh Đại Việt...	0,25
--	--	------

KỶ THI OLYMPIC TRUYỀN THỐNG 10-3
TỈNH ĐẮK LẮK 2023
ĐỀ THI ĐỀ NGHỊ MÔN: LỊCH SỬ
LỚP: 10

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN

Câu 1: (4 điểm) Hãy nêu những nét chính về đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang - Âu Lạc. Những phong tục tập quán nào của cư dân Văn Lang - Âu Lạc còn được nhân dân ta lưu giữ đến ngày nay?

Đáp án và thang điểm câu 1

* <i>Những nét chính về đời sống vật chất:</i>	
- Nghề đúc đồng đạt trình độ cao, tiêu biểu là trống đồng Đông Sơn	0,25
- Lưỡi cày đồng- bước nhảy vọt trong kinh tế nông nghiệp lúa nước của cư dân Văn Lang – Âu Lạc.	0,25
- Nguồn lương thực chính là thóc gạo (gạo nếp và gạo tẻ), ngoài ra còn có các loại củ như khoai, sắn...; thức ăn khá phong phú: gồm các loại rau củ, các sản phẩm của nghề đánh cá, chăn nuôi....	0,5
- Nam thường đóng khố, cởi trần; nữ mặc váy, áo....Đồ dùng trong gia đình có nhiều loại như nồi, bát, chậu...bằng gốm và đồng thau.	0,5
- Nhà ở của họ là những nhà sàn được làm bằng gỗ, tre, nứa, lá...và sống định cư thành xóm, làng	0,5
* <i>Đời sống tinh thần:</i>	
- Văn học truyền miệng phát triển	0,5
- Sùng bái tự nhiên như thờ thần Mặt Trời, thần Sông...; thờ cúng tổ tiên, thờ Mẫu, thờ cúng những người có công dựng nước và giữ nước, những người có công với làng nước.	0,5
- Tục lệ cưới xin, ma chay, lễ hội khá phổ biến nhất là hội mùa...	0,5
* <i>Những phong tục tập quán của cư dân Văn Lang -Âu Lạc còn được nhân dân ta lưu giữ đến ngày nay: thờ cúng tổ tiên, những người có công; lễ nghi trong nông nghiệp...</i>	0,5

Câu 2. (4 điểm) Có ý kiến cho rằng: văn hóa truyền thống của khu vực Đông Nam Á chịu ảnh hưởng sâu sắc và toàn diện của văn hóa Ấn Độ. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?

Đáp án và thang điểm câu 2

* Ý kiến văn hóa truyền thống của khu vực Đông Nam Á chịu ảnh hưởng sâu sắc và toàn diện của văn hóa Ấn Độ là một ý kiến đúng.	0,25
* Vì:	
- Văn hóa Ấn Độ đã có ảnh hưởng sâu sắc và toàn diện đến văn hóa Đông	0,25

Nam Á trên hầu hết các lĩnh vực như tôn giáo, văn tự, văn học, kiến trúc, điêu khắc.	
- Về tôn giáo: + Từ những thế kỉ đầu Công nguyên, những tôn giáo lớn từ Ấn Độ (Phật giáo, Hin-đu giáo) bắt đầu du nhập và phát huy ảnh hưởng tới đời sống văn hóa tinh thần của các dân tộc Đông Nam Á.	0,5
+ Trong thời kì đầu, Hin-đu giáo thịnh hành hơn, thờ 3 vị thần: Bra-ma (Sáng tạo), Vi-snu (Bảo hộ), và Si-va (Hủy diệt), tạc tượng và xây nhiều đền tháp theo kiến trúc Hin-đu.	0, 5
+ Từ thế kỉ XIII, dòng Phật giáo Tiểu thừa được phổ biến ở nhiều nước Đông Nam Á, có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị, xã hội và văn hóa của cư dân Đông Nam Á (nhà sư được trọng dụng; tư tưởng đạo Phật được phổ biến trong nhân dân; chùa chiền xây dựng nhiều – không chỉ là nơi thờ cúng mà còn là trung tâm văn hóa).	0,5
- Về văn tự: Chữ Phạn của Ấn Độ được du nhập vào Đông Nam Á từ những thế kỉ đầu công nguyên. Trên cơ sở của chữ Phạn, các dân tộc Đông Nam Á sáng tạo ra chữ viết riêng của mình: chữ viết của người Chăm cổ (thế kỉ IV), Khơ-me (thế kỉ VII), Mã Lai (thế kỉ VII), chữ Thái cổ (thế kỉ XIII).	0,5
- Văn học: Văn học viết chịu ảnh hưởng của văn học Ấn Độ về mẫu tự, điển tích, đề tài, thể loại....	0,5
- Kiến trúc: + Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của kiến trúc Hin-đu giáo và kiến trúc Phật giáo. Kiến trúc Hin-đu với các đền hình tháp nhọn, nhiều tầng. Kiến trúc Phật giáo với các kiểu hình tháp có mái tròn.	0,25
+ Các nước Đông Nam Á hầu như nước nào cũng có các công trình kiến trúc Phật giáo, Hin-đu giáo như: Tháp Chăm ở Việt Nam, Ăng-co Vát, Ăng-co Thom ở Campuchia, Thạt Luổng ở Lào, Bô-rô-bu-đua ở In-đô-nê-xi-a...	0,25
- Điêu khắc: Nghệ thuật tạo hình ở Đông Nam Á bao gồm điêu khắc và tạc tượng thần, Phật. Chính các pho tượng này đã nói lên ảnh hưởng mạnh mẽ của nghệ thuật tượng Ấn Độ, sự sáng tạo và nét độc đáo của các nghệ sĩ Đông Nam Á.	0,5

Câu 3 (4 điểm) Hãy nêu những thành tựu văn hóa chủ yếu của Trung Quốc thời phong kiến. Trong những thành tựu ấy, thành tựu nào đã có ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển của phương Tây?

Đáp án và thang điểm câu 3

<i>1. Những thành tựu văn hóa chủ yếu của Trung Quốc thời phong kiến</i>	
a. Trong lĩnh vực tư tưởng, tôn giáo - Trong lĩnh vực tư tưởng Nho giáo giữ vai trò quan trọng, trở thành cơ sở lí luận và tư tưởng của chế độ phong kiến Trung Quốc; Trong lĩnh vực tôn giáo, Phật giáo ở Trung quốc được thịnh hành, nhất là vào thời nhà Đường...	0,5
b. Sử học - Sử học bắt đầu từ thời Tây Hán đã trở thành lĩnh vực nghiên cứu độc lập mà người đặt nền móng là Tư Mã Thiên.	0,5
c. Văn học	

- Thơ đường đạt đến đỉnh cao của nội dung và nghệ thuật...Tiểu thuyết chương hồi xuất hiện với những tác phẩm nổi tiếng...	0,5
d. Toán, thiên văn học, Y dược... - Toán, thiên văn học, Y dược... của Trung Quốc đạt nhiều thành tựu quan trọng...	1,0
e. Kỹ thuật - Trung Quốc có bốn phát minh quan trọng: giấy, kỹ thuật in, la bàn và thuốc súng.	0,5
2. Thành tựu có ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển của phương Tây - Thành tựu có ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển của phương Tây là kỹ thuật với bốn phát minh quan trọng. - Giấy và kỹ thuật in được phát minh giúp phổ biến rộng rãi văn minh phương Tây; la bàn xuất hiện là điều kiện để các cuộc phát kiến địa lí diễn ra; thuốc súng giúp các nước phương Tây đẩy mạnh xâm lược thuộc địa.	0,5 0,5

Câu 4 (4,0 điểm): Khái niệm văn minh, văn hóa giống và khác nhau như thế nào? Nêu một ví dụ để chứng minh.

Đáp án và thang điểm câu 4

*** So sánh khái niệm văn minh, văn hóa (Mỗi ý trả lời đúng được 1,0 điểm)**

	Văn hóa	Văn minh
Giống nhau	- Đều là những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong tiến trình lịch sử.	
Khác nhau	Bao gồm toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo ra từ khi xuất hiện cho đến nay	Là những giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo ra trong giai đoạn phát triển cao của xã hội.

*** Ví dụ: (Mỗi ví dụ đúng được 0,5 điểm)**

- Việc Người tối cổ phát minh ra cách lấy lửa là biểu hiện của văn hóa (vì ở thời nguyên thủy, con người vẫn ở trong trạng thái dã man, trình độ tổ chức xã hội còn rất thấp).	1,0
- Công trình Đấu trường La Mã vừa là biểu hiện của văn hóa, vừa là biểu hiện của văn minh. Vì: + Đây là sản phẩm vật chất do con người sáng tạo ra (biểu hiện của văn hóa). + Đấu trường Cô-li-dê ra đời vào khoảng thế kỉ I khi mà người La Mã đã xây dựng cho mình một đế chế hùng mạnh, rộng lớn, nền văn hóa La Mã cổ đại đã có sự phát triển cao (đây chính là biểu hiện của văn minh). * Lưu ý: - Học sinh trình bày theo qua điểm/ sở thích của cá nhân. - Giáo viên linh hoạt trong quá trình chấm bài.	1,0

Câu 5 (4,0 điểm): Theo em, những thành tựu nào của văn minh Hy Lạp - La Mã cổ đại còn được bảo tồn đến ngày nay?

Đáp án và thang điểm câu 5

- Một số thành tựu văn hóa của Hy Lạp và La Mã còn được bảo tồn đến ngày nay:

- Cư dân Hy Lạp sáng tạo ra chữ cái A,B,C...và La Mã đã kế thừa, phát triển thành chữ La-tinh; sáng tạo ra hệ thống chữ số La Mã.	1,0
- Biết làm lịch dựa theo sự chuyển động của trái đất quanh mặt trời, họ tính được 1 năm có 365 ngày và 6 giờ, chia thành 12 tháng, là cơ sở cho tính dương lịch sau này	1,0
-Để lại nhiều định lý, định đề khoa học quát hóa cao như: định lý Ta-lét; định lý Pi-ta-go; tiên đề Ô-cơ-lít...Những hiểu biết về khoa học của họ đã được ứng dụng hiệu quả trong cuộc sống và cũng là nền tảng của khoa học hiện đại	1,0
-Văn học Hy Lạp phong phú với nhiều thể loại và đạt nhiều thành tựu lớn nổi bật là 2 bộ sử thi I-li-át và Ô-đi-xê...	0,5
Một số công trình kiến trúc/ tác phẩm điêu khắc. Ví dụ: đấu trường Cô-li-dê; tượng thần Vệ nữ Mi-lô; tượng lực sĩ ném đĩa...	0,5

ĐỀ THAM KHẢO THI HSG TỈNH LỚP 10 - NĂM HỌC 2022 – 2023
(ÁP DỤNG CHƯƠNG TRÌNH MỚI)

Thời gian làm bài : 150 phút

I. Phần trắc nghiệm (6.0 điểm)

Câu 1 (2.5 điểm). Hãy nối các tác giả, tên nhân vật (ở cột A) với thông tin về nhân vật và những tác phẩm, đóng góp tiêu biểu (ở cột B) cho phù hợp.

Tác giả (A)	Tác phẩm, thành tựu (B)
1. M. Xéc-van-tét (Miguel de Cervantes)	A. Ông là một nhà toán học, thiên văn học, luật gia, học giả kinh điển, nhà cai trị, viên chức hành chính, nhà ngoại giao, nhà kinh tế, và người lính. Trong số những khả năng của mình, ông đã lựa chọn thiên văn học làm nghề nghiệp chính, sự phát triển thuyết nhật tâm của ông được coi là giả thuyết khoa học quan trọng nhất trong lịch sử, đánh dấu bước chuyển sang thiên văn học hiện đại.
2. W. Sếch-pia (William Shakespeare)	B. Ông là một nhà văn nổi tiếng của Thời kỳ hoàng kim Tây Ban Nha, người nổi bật như một tiểu thuyết gia, nhà thơ, nhà viết kịch và người lính. Các tác phẩm của ông là khởi đầu của tiểu thuyết hiện đại.
3. Lê-ô-nađơ Vanh-xi	C. Ông là một họa sĩ, nhà điêu khắc, kiến trúc sư, nhà thơ và kỹ sư thời kỳ Phục hưng Ý. Sự uyên bác của ông trong các lĩnh vực đạt tới tầm mức khiến ông được coi là một người xứng đáng với danh hiệu nhân vật thời Phục hưng, cùng với Leonarda da Vinci, Raphael và Titian (Tiziano Vecelli)
4. Mi-ken-lăng-giơ (Michelangelo)	D. Ông là một họa sĩ, nhà điêu khắc, kiến trúc sư, nhạc sĩ, bác sĩ, kỹ sư, nhà giải phẫu, nhà phát minh và triết học tự nhiên người Ý. Ông được coi là thiên tài toàn năng nhất lịch sử nhân loại. Ông là người có những ý tưởng vượt trước thời đại của mình, đặc biệt là khái niệm về máy bay trực thăng, xe tăng, dù nhảy, sự sử dụng hội tụ năng lượng mặt trời, máy tính, sơ thảo lý thuyết kiến tạo địa hình, tàu đáy kép, cùng nhiều sáng chế khác.
5. N. Côpecnic (Nicolaus Copernicus)	E. Ông là một nhà văn và nhà viết kịch Anh, được coi là nhà văn vĩ đại nhất của Anh và là nhà viết kịch đi trước thời đại. Ông cũng được vinh danh là nhà thơ tiêu biểu của nước Anh và là "Thi sĩ của dòng sông Avon" Những vở kịch của ông đã được dịch ra thành rất nhiều ngôn ngữ lớn và được trình diễn nhiều hơn bất kỳ nhà viết kịch nào.

Câu 2 (2.5 điểm). Lựa chọn các phương án đúng cho câu hỏi sau (*Nếu lựa chọn đúng được cộng 0,5 điểm, nếu lựa chọn sai bị trừ 0,5 điểm*)

Một trong những tác động tích cực của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại là

- A. Mở rộng các mối giao lưu của nhân loại.
- B. Nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.
- C. Con người ít quan tâm đến các mối quan hệ xã hội.
- D. Tạo ra sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội.
- E. Năng suất lao động tăng lên.
- G. Thúc đẩy quá trình khu vực hóa, toàn cầu hóa.
- H. Mở rộng và đa dạng hóa các hình thức sản xuất.
- I. Giải phóng sức lao động của con người .

Câu 3 (0.5 điểm). Phát minh máy hơi nước của Giêm Oát (1784) có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Làm tăng tốc độ sản xuất và năng suất lao động.
- B. Mở đầu cho cuộc cách mạng công nghiệp hiện đại.
- C. Đánh dấu sự ra đời của ngành tự động hóa.
- D. Quá trình lao động được xã hội hóa cao.

Câu 4 (0.5 điểm). Hiện nay nhân loại tiếp tục duy trì Đại hội thể thao Ô-lim-píc là nhằm

- A. đề cao tinh thần hòa bình, đoàn kết giữa các dân tộc.
- B. khôi phục lại nền văn hóa rực rỡ của Hi Lạp và La mã.
- C. duy trì nguyên tắc tôn trọng chủ quyền của các nước.
- D. tập trung phát triển các môn thể thao điền kinh cơ bản.

II. Phần tự luận (14.0 điểm)

Câu 1 (4.0 điểm).

Quan sát hình ảnh và đọc đoạn tư liệu sau để trả lời các câu hỏi



Hình ảnh: Kim tự tháp Kê - ốp

“Kim tự tháp Kê - ốp là Kim tự tháp hùng vĩ nhất. Kê - ốp là Pharaon thứ hai của vương triều IV (trị vì khoảng năm 2650 TCN). Kim tự tháp này cao 146 m...trông xa như một ngôi nhà 40,50 tầng”.

(Đăng Đức An, *Những mẫu chuyện lịch sử thế giới*, NXBGD, Hà Nội, 2000)

“Sừng sững trên cao nguyên Giza qua bao đời, Đại Kim tự tháp Kê - ốp là công trình nhân tạo vĩ đại nhất mọi thời đại. Là một trong 7 kỳ quan thế giới, Đại kim tự tháp Giza (còn gọi là kim tự tháp Khufu hay Kheops – Kê ốp) được xây thành hình tháp chóp, đáy là một hình vuông mỗi cạnh 230m, bốn mặt là những hình tam giác ngoảnh về bốn hướng đông, tây, nam, bắc. Toàn bộ Kim tự tháp được xây bằng những tảng đá vôi mài nhẵn, mỗi tảng nặng 2,5 tấn, có tảng nặng 30 tấn. Để xây Kim tự tháp này, người ta đã dùng đến 2300000 tảng đá với một khối lượng là 2408000m. Phương pháp xây Kim tự tháp là ghép các tảng đá được mài nhẵn với nhau chứ không dùng vữa, thế mà các mạch ghép kín đến mức một lá kim loại mỏng cũng không thể lách qua được. Ở mặt phía Bắc của Kim tự tháp Kê ốp, cách mặt đất hơn 13m, có một cái cửa thông với hầm mộ, Kim tự tháp Kê ốp có hai hầm mộ một hầm mộ nằm ở sâu 30m dưới lòng đất và một hầm mộ ở giữa Kim tự tháp cách mặt đất 40m...”

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000)

1. Kim tự tháp là sản phẩm của nền văn minh nào? Mục đích chính của việc xây dựng Kim tự tháp là gì?
2. Anh/chị có nhận xét gì về công trình kiến trúc trên.
3. Theo anh/chị nhân loại cần làm gì để góp phần bảo tồn và phát huy giá trị của công trình kiến trúc này?

Câu 2 (5.0 điểm).

Cho các hình ảnh sau:

		
<p>Hình ảnh 1: Năng lượng gió (Nguồn Internet)</p>	<p>Hình ảnh 2. Rô-bốt Xô-phi-a (Nguồn Internet)</p>	<p>Hình ảnh 3. Internet vạn vật (Nguồn Internet)</p>

Từ quan sát các hình ảnh, anh/chị hãy:

1. Cho biết các hình ảnh trên mô tả những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy trong lịch sử nhân loại?
2. Nêu ý nghĩa của các cuộc cách mạng đó với sự phát triển kinh tế thế giới.
3. Các cuộc cách mạng đó tạo ra những thách thức nào cho Việt Nam?

Câu 3 (5.0 điểm).

Khi đánh giá về nền văn minh Đại Việt giai đoạn thế kỉ X - XV, GS Trần Quốc Vượng đã nhận định: “*Hệ tư tưởng yêu nước thương dân là sợi chỉ đỏ xuyên suốt kỷ nguyên Đại Việt, quán xuyên văn hóa Thăng Long*” (Trần Quốc Vượng, Tạp chí nghiên cứu Lịch sử, số 3 (198), 1981)

Hãy phát biểu ý kiến của anh/chị về nhận định trên.

HẾT

**ĐỀ THAM KHẢO THI HSG TỈNH LỚP 10 - NĂM HỌC 2022 – 2023
(ÁP DỤNG CHƯƠNG TRÌNH MỚI)**

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1	1-B	0.5
	2-E	0.5
	3-D	0.5
	4-C	0.5
	5-A	0.5
Câu 2	A, E,G,H,I	2.5
Câu 3	A	0.5
Câu 4	A	0.5

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	1. Kim Tự Tháp là sản phẩm của nền văn minh nào? Mục đích chính của việc xây dựng Kim Tự tháp là gì? 2. Anh/chị có nhận xét gì về công trình kiến trúc trên. 3. Theo anh/chị nhân loại cần làm gì để góp phần bảo tồn và phát huy giá trị của công trình kiến trúc này?	4.0
	1. Kim Tự Tháp là sản phẩm của nền văn minh nào? Vì sao cư dân của nền văn minh đó xây dựng Kim Tự Tháp?	
	* Kim Tự Tháp là sản phẩm của nền văn minh Ai Cập cổ đại	0.5
	* Mục đích: Kim tự tháp là công trình được xây dựng và sử dụng như một lăng mộ dành cho nhà vua.	0.5
	2. Anh/chị có nhận xét gì về công trình kiến trúc trên. <i>- Trải qua hơn 4000 năm lịch sử, công trình này vẫn là một minh chứng lịch sử, dấu tích của một nền văn minh lâu đời, tiến bộ, bắt tử với thời gian năm tháng</i>	2.0

	<ul style="list-style-type: none"> - Là một công trình đồ sộ, chứng tỏ kì tích về sức lao động và khả năng sáng tạo của con người... - Phản ánh mọi mặt đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, tín ngưỡng của người Ai Cập - Góp phần để tìm hiểu lịch sử Ai Cập cổ đại - Là cống hiến của cư dân Ai Cập đối với nền văn minh nhân loại 	
	<p>3. Theo anh/chị nhân loại cần làm gì để góp phần bảo tồn và phát huy giá trị của công trình kiến trúc này? (HS có thể trình bày theo nhiều nội dung khác nhau nếu hợp lí vẫn cho điểm tối đa). Sau đây là một số gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có chính sách về công tác trùng tu, tôn tạo di tích, về bảo tồn di sản một cách linh hoạt, hiệu quả; Trùng tu nhưng không phá đi những giá trị vốn có của di sản - Phê phán những hành động phá hoại, làm ảnh hưởng đến giá trị, tính xác thực cũng như tính toàn vẹn của các thành tựu lịch sử để lại - Tích cực tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của di sản trên nhiều kênh thông tin - Tạo nguồn lực đầu tư xây dựng các điểm du lịch di sản theo hướng văn minh, hiệu quả, an toàn 	1.0
Câu 2	<p>Từ quan sát các hình ảnh, anh/chị hãy:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cho biết các hình ảnh trên mô tả những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy trong lịch sử nhân loại? 2. Nêu ý nghĩa của các cuộc cách mạng đó với sự phát triển kinh tế thế giới. 3. Các cuộc cách mạng đó tạo ra những thách thức nào cho Việt Nam? 	5.0
	<p>1. Những hình ảnh trên mô tả những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và thứ tư trong lịch sử nhân loại.</p>	0.5
	<p>2. Nêu ý nghĩa của các cuộc cách mạng đó với sự phát triển kinh tế thế giới.</p>	2.0
	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp cho việc mở rộng và đa dạng hóa các hình thức sản xuất và quản lí... - Nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm nguyên, vật liệu... 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ thông tin ngày càng được ứng dụng rộng rãi trong mọi ngành kinh tế và hoạt động xã hội. Nhờ sự phát triển của internet và thương mại điện tử giúp người tiêu dùng có thể lựa chọn mua, sắm hàng hóa trực tuyến, tiếp cận gần hơn với thương mại toàn cầu - Thúc đẩy quá trình khu vực hóa, toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới.. 	
	<p>3. Các cuộc cách mạng đó tạo ra những thách thức nào cho Việt Nam? (HS có thể trình bày nhiều nội dung nếu hợp lí vẫn cho điểm tối đa, hoặc điểm thưởng). Gợi ý đáp án:</p>	
	<p>* Kinh tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cạnh tranh khốc liệt từ các nước lớn - Nguy cơ tụt hậu, gia tăng khoảng cách giàu nghèo giữa các nước - Đào tạo nguồn lao động chất lượng cao - Tai nạn lao động, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh 	1.0
	<p>* Chính trị, Văn hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát sinh các vấn đề liên quan tới bảo mật thông tin cá nhân... - Nguy cơ bị xâm phạm chủ quyền, đe dọa đến nền an ninh quốc gia - Làm tăng xung đột giữa các yếu tố, giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại 	0.75

	<p>* Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khiến nhiều người lao động đối diện nguy cơ mất việc làm... - Gây ra sự phân hóa xã hội, gia tăng khoảng cách giàu nghèo... - Con người bị lệ thuộc vào các thiết bị thông minh; ít quan tâm đến các mối quan hệ gia đình, xã hội... 	0.75
Câu 3	<p>Khi đánh giá về nền văn minh Đại Việt giai đoạn thế kỉ X - XV, GS Trần Quốc Vượng đã nhận định: “<i>Hệ tư tưởng yêu nước thương dân là sợi chỉ đỏ xuyên suốt kỷ nguyên Đại Việt, quán xuyên văn hóa Thăng Long</i>” (Trần Quốc Vượng, Tạp chí nghiên cứu Lịch sử, số 3 (198), 1981)</p> <p>Hãy phát biểu ý kiến của anh/chị về nhận định trên.</p>	5.0
	<p>1. Đó là ý kiến hoàn toàn chính xác, phản ánh tư tưởng cốt lõi của văn minh Đại Việt.</p>	0.5
	<p>2. Làm rõ ý kiến: tư tưởng yêu nước thương dân phản ánh qua những thành tựu của văn minh Đại Việt trên các lĩnh vực</p>	
	<p>a. Bộ máy nhà nước, tư tưởng trị nước: Kỷ nguyên Đại Việt, cho đến giữa thế kỷ XV, trị nước theo tinh thần "khoan-giảm-an-lạc", phát triển dưới hai định hướng: Dân tộc và thân dân. Các vua Đinh, Lê, Lý và Trần, chưa phải là những vua độc tài, chuyên chế, quá xa dân; Coi dân là gốc của nước.</p>	0.5
	<p>b. Tư tưởng, tôn giáo: Trước thời Hậu Lê (từ thế kỷ XV) triều đình Đại Việt biết dung hợp cả ba ý thức hệ Phật, Đạo, Nho. Phật, Nho và Đạo đều phụng sự cho đời sống, đời sống tâm linh giải thoát cũng như đời sống xã hội thực tiễn, cổ kết nhân tâm và hòa hợp dân tộc mình.</p>	0.5
	<p>c. Văn học: mang tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ thời Trần văn học dân tộc ngày càng phát triển, hàng loạt bài thơ, bài hịch, bài phú nổi tiếng như: <i>Nam quốc sơn hà</i>, <i>Hịch tướng sĩ</i>, <i>Bạch Đằng Giang Phú</i>, <i>Bình Ngô đại cáo</i>... cùng hàng loạt tập thơ, truyện kí ra đời...vừa thể hiện tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc vừa đánh dấu sự hình thành văn học dân tộc. - Từ thế kỉ XI - XII, chữ Nôm ra đời, văn học chữ Hán và chữ Nôm đều phát triển với sự xuất hiện của hàng loạt tập thơ của Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông, Lí Tử Tấn... thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, ca ngợi những chiến công oai hùng, cảnh đẹp quê hương đất nước. 	1.5
	<p>d. Nghệ thuật: phản ánh tinh thần dân tộc, tính nhân dân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghệ thuật kiến trúc nở rộ với những nét độc đáo, tinh xảo bao gồm cả kiến trúc Phật Giáo và Nho giáo... Đặc biệt thời Lí - Trần có “An Nam tứ đại khí”.... - Nghệ thuật điêu khắc tinh tế, độc đáo với nhiều loại hình họa tiết, hoa văn độc đáo... mang đậm bản sắc của người Việt. - Các loại hình nghệ thuật dân gian ra đời từ thời Lí... trong đó múa rối nước là một loại hình nghệ thuật đặc sắc... - Các nghệ nhân sáng tạo nhiều loại hình nhạc cụ: trống cơm, sáo tiêu, đàn cầm, đàn tranh, cồng chiêng, được sử dụng với những trò chơi lễ hội dân gian đầu vật, đua thuyền, đá cầu. 	1.5
	<p>e. Khoa học - kĩ thuật: Các bộ sử, địa lý của nhà nước và tư nhân... được biên soạn với nội dung ca ngợi lịch sử lâu đời, truyền thống tốt đẹp, khẳng</p>	0.5

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THANH HÓA**ĐỀ THI GIỚI THIỆU**

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 10

NĂM HỌC: 2023-2024

MÔN THI: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 180 phút

(không kể thời gian giao đề)

(Đề thi có 01 trang, gồm 06 câu)

Câu 1 (4,0 điểm).

a. Lịch sử là gì? Phân biệt hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.

b. Anh/chị hiểu như thế nào về hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử trong câu nói của lãnh tụ Hồ Chí Minh năm 1954 với Đại đoàn 308 tại khu di tích Đền Hùng: “*Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước*”?

Câu 2 (2,0 điểm).

Phân tích mối quan hệ giữa sử học và di sản văn hóa, di sản thiên nhiên

Câu 3 (3,0 điểm).

Hãy làm sáng tỏ nhận định sau: “*Văn hoá các quốc gia cổ đại phương Đông mang đậm dấu ấn của điều kiện tự nhiên, kinh tế, chính trị, xã hội của khu vực đó*”. Ngày nay, nhân loại còn kế thừa những thành tựu văn hoá nào của các quốc gia cổ đại phương Đông?

Câu 4 (3,0 điểm).

Trình bày nguồn gốc của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba diễn ra nửa sau thế kỷ XX. Phân tích tác động của cuộc cách mạng đó đối với văn hóa.

Câu 5 (4,0 điểm).

Hãy làm rõ tính đa dạng trong thống nhất về tín ngưỡng và tôn giáo của văn minh Đông Nam Á cổ - trung đại? Vì sao Đông Nam Á là nơi tiếp nhận các tôn giáo lớn trên thế giới?

Câu 6 (4,0 điểm).

Tóm tắt những thành tựu tiêu biểu của văn hóa Đại Việt thế kỉ XI-XV. Trình bày suy nghĩ của anh/chị về nhận định: “*Văn hóa là hồn cốt của dân tộc, văn hóa còn thì dân tộc còn, văn hóa mất thì dân tộc mất*”.

-----Hết-----

Thí sinh không sử dụng tài liệu

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THANH HÓA

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 10
NĂM HỌC: 2023-2024
HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI GIỚI THIỆU
MÔN THI: LỊCH SỬ

Hướng dẫn chấm gồm có 05 trang.

I. YÊU CẦU CHUNG

1. Đối với những bài làm chặt chẽ, sáng tạo, trình bày đẹp thì giám khảo căn cứ để cho thêm điểm khuyến khích, nhưng không được vượt quá điểm quy định của câu.
2. Đối với những bài làm đảm bảo kiến thức cơ bản, nhưng trình bày không khoa học, nhiều lỗi chính tả thì giám khảo không cho điểm tối đa.
3. Đối với những câu hoặc ý vận dụng có cách làm riêng, nhưng vẫn đảm bảo kiến thức cơ bản, không sai lệch tư tưởng, lập luận thuyết phục thì giám khảo vận dụng linh hoạt đáp án để chấm và cho điểm.
4. Tổng điểm toàn bài là 20,0 điểm; làm tròn đến 0,25 điểm.

II. HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1		a. Lịch sử là gì? Phân biệt hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử. b. Anh/chị hiểu như thế nào về hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử trong câu nói của lãnh tụ Hồ Chí Minh năm 1954 với Đại đoàn 308 tại khu di tích Đền Hùng: “Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”?	4,0
	a	Lịch sử là gì? Phân biệt hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử	
		- Lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ. Lịch sử loài người là toàn bộ những hoạt động của con người từ khi xuất hiện đến ngày nay.	0,5
		- Hiện thực lịch sử là toàn bộ những gì đã diễn ra trong quá khứ của xã hội loài người, tồn tại khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người...	0,5
		- Nhận thức lịch sử là toàn bộ những tri thức, hiểu biết, ý niệm và hình dung của con người về sự kiện, hiện tượng đã diễn ra...	0,5
		- Hiện thực lịch sử có trước, nhận thức lịch sử có sau. Hiện thực lịch sử là duy nhất không thể thay đổi, không lặp lại, tồn tại khách quan.	0,5
		- Nhận thức lịch sử rất đa dạng, có thể thay đổi theo thời gian, vừa mang tính chủ quan vừa mang tính khách quan...	0,5
	b	Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử trong câu nói của Hồ Chủ Tịch năm 1954 với Đại đoàn 308 tại khu di tích Đền Hùng: “Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”.	
		- Hiện thực lịch sử trong câu nói của Hồ Chủ Tịch là về thời kì dựng nước đầu tiên của dân tộc ta gắn với sự ra đời của nhà nước Văn Lang – Âu Lạc do vua Hùng lập nên, đưa nhân dân bước vào nền văn minh đầu tiên: văn minh Văn Lang – Âu Lạc.	0,5
		- Nhận thức lịch sử qua câu nói của Hồ Chủ Tịch là đánh giá vai trò, vị trí quan trọng của nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc trong tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc. Thời kì dựng nước đầu tiên đã xây dựng nên một nền văn minh bản địa đặc sắc độc đáo, làm cơ sở chống chính sách đồng hóa của các thế lực ngoại xâm, định hình cho văn minh Việt Nam sau này.	0,5
		- Từ nhận thức lịch sử, Hồ Chủ Tịch rút ra bài học lịch sử sâu sắc cho các thế hệ người Việt Nam. Đó là lòng biết ơn của các thế hệ người Việt Nam với vua Hùng cùng lời hứa quyết tâm xây dựng và bảo vệ đất nước.	0,5
2		Phân tích mối quan hệ giữa sử học và di sản văn hóa, di sản thiên nhiên	2,0
		- Các loại hình di sản văn hóa (vật thể, phi vật thể, hỗn hợp...) đều là nguồn sử liệu quan trọng đặc biệt đối với nghiên cứu lịch sử. Việc bảo tồn di sản theo dạng thức vốn có là cơ sở để nhà sử học miêu tả, trình bày lịch sử quá khứ một cách chính xác.	0,5
		- Sử học nghiên cứu về lịch sử hình thành, phát triển của di sản văn hóa, di sản thiên nhiên, xác định vị trí, vai trò và ý nghĩa của di sản đối với cộng đồng.	0,5
		- Sử học cung cấp những thông tin có giá trị và tin cậy (về đặc điểm, loại hình, cấu trúc, địa bàn dân cư, tác động - ảnh hưởng...) liên quan đến di sản văn hóa, di sản thiên nhiên, làm cơ sở cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di sản.	0,5
		- Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc duy trì kí ức và bản sắc cộng đồng, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững, giáo dục thế hệ trẻ bảo vệ sự đa dạng văn hóa và đa dạng sinh học trên toàn cầu.	0,5
3		Hãy làm sáng tỏ nhận định sau: “Văn hoá các quốc gia cổ đại phương Đông mang đậm dấu ấn của điều kiện tự nhiên, kinh tế, chính trị, xã hội của khu vực đó”. Ngày nay, nhân loại còn kế thừa những thành tựu văn hoá nào của các	3,0

**TRẠI HÈ HÙNG VƯƠNG
LẦN THỨ XVII - VINH PHÚC 2023**

**KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
LẦN THỨ XVII, NĂM 2023
ĐỀ THI MÔN: LỊCH SỬ - LỚP 10
Thời gian: 180 phút (không kể thời gian giao đề)
Ngày thi: 04 tháng 08 năm 2023**

HƯỚNG DẪN CHẤM

I - Hướng dẫn chung:

- Thí sinh có cách làm bài khác, nhưng đúng thì vẫn cho đủ điểm.
- Thí sinh có sử dụng những kiến thức ngoài đáp án, nhưng đúng, thì được khuyến khích thêm điểm, nhưng không vượt quá tổng số điểm của toàn bài.

II - Đáp án và thang điểm:

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	Trình bày những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Hy Lạp - La Mã thời cổ đại. Lựa chọn và phân tích ý nghĩa một thành tựu của nền văn minh này đối với nhân loại từ thời cổ đại đến ngày nay.	4.00
	a) Trình bày những thành tựu tiêu biểu ...	2.00
	- Chữ viết: Cư dân Hy Lạp đã sáng tạo ra hệ thống chữ cái A, B, C và cư dân La Mã đã kế thừa, phát triển thành chữ La-tinh.	0.25
	- Lịch pháp, Thiên văn học: Cư dân Hy Lạp và La Mã đã biết làm lịch, tính được một năm có 365 ngày 6 giờ, chia thành 12 tháng. Họ cũng quan sát được sự chuyển động của các thiên thể.	0.25
	- Văn học: văn học Hy Lạp cổ đại phong phú, nhiều thể loại (sử thi, kịch, thần thoại, ...) và đạt được nhiều thành tựu lớn. Tiêu biểu là sử thi I-li-át và Ô-đi-xê của Hô-me, kịch Ô-đíp làm vua của Xô-phôc-lơ.	0.25
	- Nghệ thuật: Cư dân Hy Lạp và La Mã cổ đại đã tạo nên nhiều công trình như: Đền Pác-tê-nông ở A-ten (Hy Lạp), đấu trường Cô-li-dê ở La Mã, tượng lực sĩ ném đĩa, tượng Vệ nữ thành Mi-lô.	0.25
	- Khoa học: Nhiều nhà khoa học đã tìm ra những định lí, định đề, tiên đề khoa học như Toán học có Ta-lét, Pi-ta-go, Ô-clit; Vật lí có Ác-si-mét; Y học có Hi-pô-crát; Sử học: Hê-rô-đốt, Tuy-xi-đít,...	0.25
	- Tư tưởng: Triết học Hy Lạp và La Mã cổ đại chia làm hai trường phái chính: triết học duy vật (đại diện tiêu biểu là Ta-lét, Hê-ra-clít, ...) và triết học duy tâm (đại diện tiêu biểu là A-rít-xtôt, Xô-crát, Pô-la-tông, ...). Triết học được xem là những thành tựu rực rỡ của nền văn minh phương Tây.	0.25
	- Tôn giáo: Một trong những thành tựu tôn giáo nổi bật của văn minh La Mã là sự ra đời của Thiên Chúa giáo (thế kỷ I)... Từ thế kỷ IV được lan tỏa mạnh mẽ và sau đó trở thành một trong những tôn giáo lớn trên thế giới	0.25
	- Thể thao: Ô-lim-píc là Đại hội thể thao nổi tiếng ở Hy Lạp cổ đại. Đại hội được tổ chức bốn năm một lần vào mùa hè ở Ô-lim-pi-a, với nhiều môn thi đấu như đua ngựa, vật tự do, ma-ra-tông, ...	0.25
	b) Lựa chọn và phân tích ý nghĩa một thành tựu ...	2.00
	Thí sinh có thể lựa chọn và phân tích ý nghĩa một thành tựu khác nhau, nhưng phải phù hợp, đáp ứng yêu cầu của đề (như chữ viết, khoa học, tư tưởng, kiến	

	trúc, lịch pháp,...). Phân tích ý nghĩa của thành tựu văn minh phải đảm bảo ba yếu tố: - Thứ nhất: ý nghĩa đối với nền văn minh Hy Lạp - La Mã. - Thứ hai: ý nghĩa đối với tiến trình phát triển của văn minh thế giới. - Thứ ba: ý nghĩa đối với văn minh hiện đại ngày nay. <i>Lưu ý: Lựa chọn thành tựu đúng được 0.50 điểm; phân tích đúng mỗi ý được tối đa 0.50 điểm</i>	
	Dưới đây là ví dụ gợi ý: Chữ viết:	0.5
	- Thứ nhất: ý nghĩa đối với nền văn minh Hy Lạp - La Mã. Chữ viết Hy Lạp và La Mã đơn giản, ngắn gọn, linh hoạt, mang tính khái quát hóa; thể hiện trình độ tư duy cao; là cơ sở cho sự sáng tạo nhiều thành tựu văn minh khác như văn học, khoa học, nghệ thuật, , ...; là nền tảng cho nhiều chữ viết sau này, ..	0.5
	- Thứ hai: ý nghĩa đối với tiến trình phát triển của văn minh thế giới. Trên cơ sở chữ La-tinh, cư dân nhiều nước đã tiếp thu, sáng tạo ra chữ viết riêng của mình (như tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Việt, ...) ...	0.5
	- Thứ ba: ý nghĩa đối với văn minh hiện đại ngày nay. Hiện nay, chữ La-tinh được sử dụng rộng rãi ở nhiều quốc gia; nhiều chữ viết được sáng tạo từ chữ La-tinh có vai trò lớn trong đời sống chính trị, xã hội, văn hoá, ... của thế giới.	0.5

2	Trình bày ba thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba. Trên cơ sở phân tích tác dụng (giá trị) của Internet, anh (chị) hãy đề xuất một số biện pháp sử dụng Internet hiệu quả trong học tập.	5.00
	a) Trình bày ba thành tựu cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba:	3.00
	Thí sinh có thể lựa chọn và trình bày ba trong số những thành tựu cơ bản sau của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba: tự động hóa dựa vào máy tính điện tử, Internet, công nghệ thông tin, thiết bị điện tử, chế tạo vật liệu mới, chinh phục vũ trụ, giao thông vận tải, thông tin liên lạc, sử dụng nguồn năng lượng mới, công nghệ sinh học, ...	
	Dưới đây là một số gợi ý:	
	- Máy tính điện tử:	
	+ Máy tính điện tử ra đời đầu tiên ở Mỹ năm 1946, chạy bằng điện tử chân không. Sự ra đời của máy tính điện tử đã dẫn đến tự động hóa trong quá trình sản xuất ...	
	+ Đến những năm 90 của thế kỷ XX, nhiều lĩnh vực, nhiều ngành nghề đã được điều khiển bằng máy tính.	
	- Sự ra đời của Internet:	
	+ Internet được phát minh năm 1957. Ban đầu, Internet chủ yếu được sử dụng trong nội bộ các tổ chức khoa học, công nghệ ở Mỹ ...	
	+ Từ năm 1991, Web và Internet phát triển với tốc độ nhanh chóng, ...	
	- Sự bùng nổ công nghệ thông tin:	
	+ Công nghệ thông tin là một nhánh ngành kỹ thuật máy tính và phần mềm để chuyển đổi, lưu giữ, bảo vệ, xử lý, truyền tải và thu thập thông tin.	
	+ Máy tính được sử dụng ở khắp mọi nơi và có khả năng liên kết với nhau bởi các mạng truyền dữ liệu, công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu.	
	- Các thiết bị điện tử:	
	+ Thiết bị điện tử là loại thiết bị có chứa linh kiện bán dẫn và các mạch điện	

	tử cho phép tự động hóa trong các quá trình công nghệ và kiểm tra sản phẩm. Nhiều thiết bị được chế tạo, như thiết bị viễn thông, thiết bị thu thanh và truyền hình, thiết bị y tế...	
	+ Nhờ vậy thiết bị điện tử trực tiếp làm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện điều kiện làm việc. <i>Lưu ý: trình bày đúng, đủ một thành tựu được 1.00 điểm. Tối đa được 3.00 điểm.</i>	
	b) Phân tích tác dụng (giá trị) của internet	1.00
	- Thí sinh có thể phân tích tác dụng của Internet khác nhau, nhưng phải phù hợp, là những ý nghĩa tích cực của Internet	
	- Dưới đây là một số gợi ý: 1) đối với sự phát triển kinh tế, thương mại; 2) đối với toàn cầu hoá kinh tế; 3) đối với thông tin, liên lạc; 4) đối với lưu giữ thông tin; 5) đối với nghiên cứu khoa học, truy cập tìm kiếm thông tin; 6) đối với giáo dục, đào tạo, ... <i>Mỗi ý đúng được 0.25 điểm, tối đa được 1.00 điểm.</i>	
	c) Đề xuất một số biện pháp sử dụng internet hiệu quả trong học tập	1.00
	Thí sinh có những đề xuất biện pháp khác nhau, nhưng phải phù hợp.	
	Dưới đây là một số gợi ý: 1) tìm kiếm thông tin trên Internet để giải quyết nhiệm vụ học tập; 2) trao đổi thông tin qua email hoặc nền tảng mạng xã hội; 3) ứng dụng Internet để thiết kế các sản phẩm học tập; 4) lập các diễn đàn hỗ trợ nhau học tập; 5) tìm kiếm học bổng; 6) học trực tuyến, từ xa, .. <i>Mỗi ý đúng được 0.25 điểm, tối đa được 1.00 điểm</i>	

3	Phân tích cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt. Hãy làm sáng tỏ dấu ấn của văn minh phương Tây trong tiến trình phát triển của nền văn minh Đại Việt	5.00
	a) Phân tích cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt:	2.50
	- Văn minh Đại Việt: là nền văn minh của người Việt, gắn liền với quốc gia Đại Việt. Nền văn minh này được hình thành và phát triển gắn liền với nhiều cơ sở, trong đó có ba cơ sở quan trọng. Đó là: kế thừa nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc; dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt; tiếp thu có chọn lọc những thành tựu văn minh từ bên ngoài.	0.25
	- <i>Kế thừa nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc:</i> + Văn minh Đại Việt có nguồn gốc sâu xa từ nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc, được bảo tồn qua hơn 1.000 năm Bắc thuộc. + Thành tựu của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc tiếp tục được phục hưng, phát triển trong thời kỳ độc lập, tự chủ.	0.75
	- <i>Dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt:</i> + Độc lập tự chủ là nhân tố quan trọng trong việc hình thành và phát triển của văn minh Đại Việt. + Trải qua các triều đại phong kiến khác nhau (Lý, Trần, Hậu Lê, Mạc, Tây Sơn, Nguyễn), nền độc lập, tự chủ tiếp tục được củng cố. Đây là điều kiện thuận lợi để nhân dân ta xây dựng và phát triển một nền văn minh rực rỡ.	0.75
	- <i>Tiếp thu có chọn lọc những thành tựu văn minh từ bên ngoài:</i> + Tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá bên ngoài, nhất là từ văn minh Trung Hoa, Ấn Độ, phương Tây, ... + Các nền văn minh bên ngoài góp phần làm cho nền văn minh Đại Việt có nhiều thành tựu phong phú, đa dạng, ...	0.75
	b) Hãy làm sáng tỏ dấu ấn của văn minh phương Tây trong tiến trình	2.50

	phát triển của nền văn minh Đại Việt:	
	- Trong tiến trình phát triển của nền văn minh Đại Việt, cư dân Đại Việt có tiếp thu tinh hoa, thành tựu của nhiều nền văn minh bên ngoài, trong đó có văn minh phương Tây.	0.50
	- Văn minh phương Tây ảnh hưởng vào Đại Việt trong các thế kỷ XVII-XVIII, gắn liền với các hoạt động trao đổi thương mại của các thương nhân, hoạt động truyền giáo của các giáo sỹ.	0.50
	- Nhiều thành tựu của văn minh Đại Việt mang dấu ấn của văn minh phương Tây, nhưng có nét độc đáo, sáng tạo như:	
	+ Về chữ viết: Chữ quốc ngữ trên cơ sở của chữ La-tinh.	0.25
	+ Về tôn giáo: Thiên Chúa giáo được du nhập và trở thành một tôn giáo của cư dân Đại Việt.	0.25
	+ Về nghệ thuật: xuất hiện kiến trúc nhà thờ, ...+ Về kỹ thuật: tiếp thu kỹ thuật luyện kim, đóng thuyền, đúc súng,	0.25
	+ Về kỹ thuật: tiếp thu kỹ thuật luyện kim, đóng thuyền, đúc súng,	0.25
	- Nhận xét: tiếp thu văn minh phương Tây của cư dân Đại Việt thể hiện sự sáng tạo, tính tự chủ, ... đồng thời làm cho nền văn minh Đại Việt phong phú, đa dạng, đặc sắc.	0.50

4	Trong bài viết “Nền học sử ta” của Hồ Chí Minh đăng trên báo “Việt Nam độc lập” ngày 1 tháng 2 năm 1942 có đoạn viết: “Sử ta dạy cho ta bài học này: lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại, lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn”. Anh/chị hãy:	3.00
	a) Làm sáng tỏ nhận định trên thông qua những dẫn chứng lịch sử (có chọn lọc) trong công cuộc giữ nước của dân tộc Việt Nam.	1.50
	- Công cuộc giữ nước của dân tộc Việt Nam từ xưa đến nay đã chứng minh: khi nào nhân dân đoàn kết, nhất trí, quyết tâm, . thì giành và giữ vững nền độc lập, tự chủ. Khi nào nhân dân không đoàn kết thì đất nước mất độc lập, bị ngoại bang xâm lược, thống trị.	0.50
	- Nhờ tinh thần đoàn kết, nên các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm giành thắng lợi như kháng chiến chống Tống của Nhà Lý thế kỷ XI, ba lần kháng chiến chống Mông-Nguyên của Nhà Trần thế kỷ XIII; kháng chiến chống Xiêm và Thanh của Nhà Tây Sơn thế kỷ XVIII, kháng chiến chống Pháp và Mỹ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thế kỷ XX.	0.50
	- Ngược lại, nhiều cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm thất bại đều xuất phát từ nguyên nhân quan trọng là khối đoàn kết bị dạn nứt như kháng chiến chống Triệu của Nhà nước Âu Lạc thế kỷ II TCN, kháng chiến chống Minh của Nhà Hồ thế kỷ XV, kháng chiến chống Pháp của Nhà Nguyễn thế kỷ XIX.	0.50
	b) Cho biết vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.	1.00
	- Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	0.25
	- Đại đoàn kết dân tộc là sức mạnh nền tảng, tập hợp, phát huy sức mạnh của các tầng lớp nhân dân và cả cộng đồng người Việt ở nước ngoài tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	0.25
	- Là yếu tố đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong khi các quốc gia và toàn nhân loại đang đứng trước những vấn đề lớn của thời đại như biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên, đại dịch,...	0.25

	- Đặc biệt, trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay, đại đoàn kết dân tộc là yếu tố không thể tách rời với việc khẳng định chủ quyền biên giới, biển đảo của Việt Nam.	0.25
	c) Nêu một số hành động của bản thân góp phần xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.	0.5
	- Thí sinh có những đề xuất khác nhau, nhưng phải phù hợp. - Dưới đây là một số gợi ý: 1) chia sẻ, giúp đỡ bạn trong học tập; 2) đoàn kết với bạn học cùng giải quyết những công việc của tập thể; 3) tuyên truyền, vận động mọi người cùng đoàn kết, sống trách nhiệm; 4) tham gia công tác từ thiện, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn; 5) hưởng ứng những việc làm thể hiện sự đoàn kết với cộng đồng do Nhà nước hoặc các tổ chức phát động, ... <i>Lưu ý: mỗi ý đúng được 0.25 điểm, tối đa được 0.50 điểm.</i>	

5	Kể tên các di sản văn hoá vật thể ở Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hoá thế giới. Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 400 từ) về một trong các Di sản Văn hoá thế giới đó để giới thiệu với bạn bè quốc tế.	3.00
	a) Kể tên ... Quần thể di tích Cố đô Huế, Đô thị cổ Hội An, Tháp Chăm - Thánh địa Mỹ Sơn, Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long, Thành Nhà Hồ. <i>- Lưu ý: Thí sinh kể đúng tên một di sản được 0.25 điểm.</i>	1.25
	b) Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 400 từ), ... Thí sinh có thể chọn và giới thiệu về một trong năm di sản văn hoá vật thể ở Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa thế giới nói trên. Bài viết có thể trình bày khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý sau: 1) Thời gian xây dựng di sản văn hoá; 2) Địa điểm xây dựng di sản văn hoá; 3) Giá trị lịch sử, văn hoá của di sản; 4) Hình thức, cấu trúc, ... của di sản; 5) Hiện trạng của di sản; 6) Những lưu ý về bảo tồn di sản; 7) Những giải pháp phát huy giá trị di sản; 8) Thời điểm được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hoá thế giới,... <i>- Lưu ý: mỗi ý đúng được 0.25 điểm. Tối đa được 1.75 điểm.</i>	1.75

- HẾT -

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ TĨNH**

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI TỈNH LỚP 10

Môn thi: Lịch sử

Thời gian làm bài: 150 phút

ĐỀ GIỚI THIỆU

TRẦN PHÚ

I. Phần trắc nghiệm (6.0 điểm)

Câu 1 (3.0 điểm). Hãy nói các tác giả, tên nhân vật (ở cột A) với thông tin về nhân vật và những tác phẩm, đóng góp tiêu biểu (ở cột B) cho phù hợp.

Tác giả (A)	Tác phẩm, thành tựu (B)
1. Ni-cola Ôt-tô (Nicolaus August Otto)	A. Ông là một kỹ sư, nhà phát minh nổi tiếng người Anh, Cả cuộc đời ông có hơn 100 phát minh, trong đó nổi bật nhất là phát minh ra phương pháp luyện thép mang tên ông, đây là phát minh rất quan

	trọng đối với công nghiệp bởi vì nó làm hạ giá thành của thép, dẫn tới việc thép thay thế một cách rộng rãi cho các vật liệu khác.
2. Óc-vin Rai (Orville Wright)	B. Ông là một nhà phát minh người Đức, là người đã phát minh ra động cơ đốt trong đầu tiên có thể đốt cháy trực tiếp nhiên liệu một cách hiệu quả trong buồng pít tông.
3. Mai-con Pha-ra-đây (Michael Faraday)	C. Ông là người đã chế tạo chiếc "ô tô" đầu tiên vào năm 1885, một chiếc xe 3 bánh với một động cơ đốt trong và bộ phận đánh lửa bằng điện được chạy lần đầu ở nước Đức vào năm 1886. Loại xe mới này đã thay thế hoàn toàn xe ngựa trên các đường phố ở Đức và châu Âu.
4. Bét - xme (Bessemer)	D. Ông được coi là một trong những nhà phát minh, nhà khoa học vĩ đại và giàu ý tưởng nhất trong lịch sử với tổng cộng 1.500 bằng phát minh trên toàn thế giới. Những phát minh của ông có ảnh hưởng lớn tới cuộc sống trong thế kỷ 20, trong đó nổi tiếng nhất là bóng đèn điện.
5. Các Ben (Carl Benz)	E. Là một nhà hóa học và vật lý học người Anh. Ông đã có công đóng góp cho lĩnh vực Điện từ học và Điện hóa học. Những sáng chế của ông về những thiết bị có điện trường quay đã đặt nền móng cho công nghệ động cơ điện, và ông có công lớn khi làm cho điện có thể sử dụng trong ngành công nghệ.
6. Giêm Oát (James Watt)	F. Là nhà phát minh và là một kỹ sư người Scotland đã có những cải tiến cho máy hơi nước mà nhờ đó đã làm nền tảng cho cuộc Cách mạng công nghiệp. Ông đưa ra khái niệm mã lực và đơn vị SI của năng lượng được đặt theo tên ông.
	G. Cách đây 100 năm, vào lúc 10h30' sáng 17-12-1903, ông đã trở thành phi công đầu tiên trên thế giới với chuyến bay lịch sử kéo dài vòng vắn 12 giây, vượt 91,44 mét, ông được coi là một trong những người đã mở ra kỷ nguyên mới cho lịch sử hàng không thế giới.

Câu 2(3.0 điểm). Lựa chọn các phương án đúng cho câu hỏi sau (Nếu lựa chọn đúng được cộng 0,5 điểm, nếu lựa chọn sai bị trừ 0,5 điểm)

Câu 1. Trong các nền văn minh cổ đại ở phương Đông, văn minh Trung Hoa và Ấn Độ có điểm gì khác so với văn minh Ai Cập?

- A. Chịu ảnh hưởng của nền văn minh A-Rập.
- B. Tiếp tục phát triển sang thời kì trung đại.
- C. Đạt nhiều thành tựu rực rỡ trên các lĩnh vực.
- D. Hình thành trên lưu vực các dòng sông lớn.

Câu 2. Những thành tựu khoa học, kĩ thuật của người Hy Lạp - La Mã cổ đại có ý nghĩa như thế nào?

- A. Là nguồn gốc của những thành tựu khoa học kĩ - thuật phương Đông cổ đại.
- B. Đưa loài người bước vào kỉ nguyên công nghiệp hóa và hiện đại hóa.
- C. Đặt nền tảng cho sự phát triển của khoa học, kĩ thuật thế giới giai đoạn sau.
- D. Là một trong những cơ sở dẫn tới sự ra đời của văn minh phương Tây cổ đại.

Câu 3. Đặc điểm cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai là gì?

- A. Ứng dụng năng lượng hơi nước vào sản xuất để tăng năng suất lao động.
- B. Ứng dụng điện năng vào sản xuất hàng loạt, dây chuyền trên quy mô lớn.
- C. Ứng dụng điện tử và công nghệ thông tin vào tự động hóa sản xuất.
- D. Vạn vật kết nối dựa trên nền tảng công nghệ sinh học, kỹ thuật số.

Câu 4. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng vai trò của việc sử dụng internet vạn vật?

- A. Mang lại hiệu quả, tiết kiệm chi phí.
- B. Mang lại sự tiện nghi cho con người.
- C. Mở ra thời kì tự động hóa trong sản xuất.
- D. Góp phần hoàn thiện dữ liệu lớn (Big Data)

Câu 5. Giai đoạn từ thế kỉ X đến thế kỉ XV được coi là thời kì

- A. hình thành nền văn minh Đông Nam Á.
- B. phát triển mạnh mẽ của văn minh Đông Nam Á.
- C. suy thoái của văn minh Đông Nam Á.
- D. văn minh Đông Nam Á bước vào thời kì cận đại.

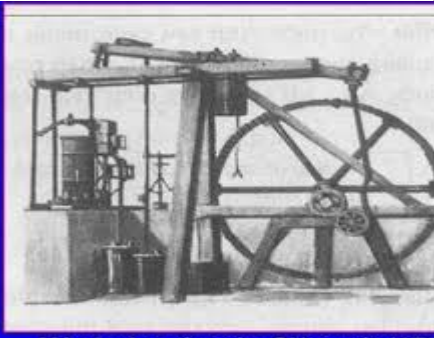
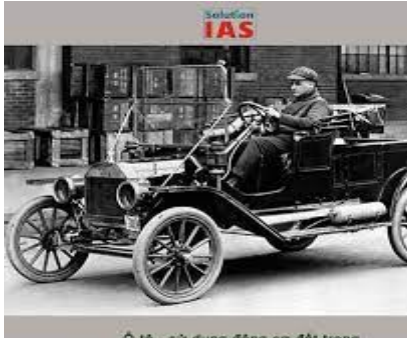
Câu 6. Văn học Đại Việt bao gồm hai bộ phận, đó là

- A. văn học dân gian và văn học viết.
- B. văn học chữ Hán và văn học chữ Quốc ngữ.
- C. văn học dân tộc và văn học từ bên ngoài.
- D. văn học chữ Nôm và văn học chữ Quốc ngữ.

II. Phântựluận(14.0điểm)

Câu 1. (5 điểm) Hãy trình bày những thành tựu tiêu biểu của văn minh cổ đại Hi Lạp và La Mã cổ đại. Trong các thành tựu trên, thành tựu nào có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh loài người nói chung và văn minh Việt Nam nói riêng?

Câu 2(4.0điểm). Cho các hình ảnh sau:

 <p>Máy hơi nước của Giêm-oát (178</p>	 <p>Ô tô - sử dụng động cơ đốt trong</p>	
<p>Hình ảnh 1: Máy hơi nước (Nguồn Internet)</p>	<p>Hình ảnh 2: Xe Ô tô (Nguồn Internet)</p>	<p>Hình ảnh 3: Bóng đèn điện của Ê đi xon (Nguồn Internet)</p>

Từ quan sát các hình ảnh, anh/chị hãy:

1. Cho biết các hình ảnh trên mô tả những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy trong lịch sử nhân loại?
2. Nêu ý nghĩa và tác động của các cuộc Cách mạng công nghiệp đó?

Câu 3 (5.0 điểm). Bằng kiến thức đã học và đọc đoạn tư liệu sau, em hãy

“Nhâm Ngọ, năm thứ tư (1402)...Ban sách Hình thư. Trước kia, trong nước việc kiện tụng phiền nhiễu, quan giữ việc hình câu nệ luật văn, cốt làm khắc nghiệt, thậm chí bị oan uổng. Vua sai lấy làm thương xót, sai Trung thư sửa định luật lệ, châm chước cho thích dụng với thời bấy giờ, chia ra môn loại, biên ra điều khoản, làm sách Hình luật của mỗi triều đại, để cho người xem dễ hiểu. Sách làm xong, xuống chiếu ban hành, dân lấy làm tiện”

(Đại Việt sử ký toàn thư, Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê)

1. Kể tên các bộ luật của nước ta được ban hành từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX?
2. Trình bày nội dung chủ yếu của các bộ luật đó?
3. Các bộ luật trên để lại cho ngày nay những giá trị gì về tính tiến bộ và tính nhân văn.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Phần trắc nghiệm:

Câu 1 (3.0 điểm). Hãy nối các tác giả, tên nhân vật (ở cột A) với thông tin về nhân vật và những tác phẩm, đóng góp tiêu biểu (ở cột B) cho phù hợp.

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

1 nối với B.

2 nối với G.

3 nối với E.

4 nối với A.

5 nối với C.

6 nối với F

Câu 2 (3.0 điểm). Lựa chọn các phương án đúng cho câu hỏi sau (Nếu lựa chọn đúng được cộng 0,5 điểm, nếu lựa chọn sai bị trừ 0,5 điểm)

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	C	B	C	B	A

II. Phần tự luận:

Câu 1	Hãy trình bày những thành tựu tiêu biểu của văn minh cổ đại Hi Lạp và La Mã cổ đại. Trong các thành tựu trên, thành tựu nào có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh loài người nói chung và văn minh Việt Nam nói riêng?	5.0 điểm
	a. Những thành tựu tiêu biểu của văn minh Hi Lạp và La Mã cổ đại.	3,0
	Về chữ cái: cư dân Hy Lạp sáng tạo ra hệ chữ cái a, b, c và cư dân La Mã đã kế thừa, phát triển thành chữ La-tinh.	0,5
	Về văn học: văn học Hy Lạp phong phú, nhiều thể loại, nổi bật là sử thi I-li-át và Ô-đi-xê.	0,5
	Về triết học: chia làm 2 trường phái, triết học duy vật và triết học duy tâm.	0,25
	Về tôn giáo: Thiên chúa giáo ra đời ở nền văn minh La Mã.	0,25

	Về lịch pháp và thiên văn học: cư dân Hy Lạp, La Mã cổ đại biết làm ra lịch dựa theo sự chuyển động của Trái đất quanh Mặt trời.	0,25
	Về khoa học kĩ thuật: có nhiều phát minh, gắn với tên tuổi của các nhà khoa học nổi tiếng: Toán học có Pi-ta-go, Ta-lét; Vật lí học có Ác-si-mét,...	0,5
	Về kiến trúc, điêu khắc: tao nên nhiều công trình tinh xảo như đền Pác-tê-nông, Đấu trường Cô-li-sê,...	0,5
	Về thể thao: Ô-lym-píc là đại hội thể thao nổi tiếng ở Hy Lạp.	0,25
	b. Trong các thành tựu trên, thành tựu nào có ý nghĩa lớn nhất đối với văn minh loài người nói chung và văn minh Việt Nam nói riêng.	2,0
	Trong các thành tựu trên, thành tựu có ý nghĩa nhất đối với nền văn minh của loài người là sự ra đời của hệ thống chữ cái.	0,5
	Vì từ hệ thống chữ cái La-tinh, chúng ta có những ngôn ngữ mà ngày nay được sử dụng làm ngôn ngữ chung cho cả thế giới trên tất cả các lĩnh vực, mang nền văn hóa của các quốc gia xích lại gần nhau hơn.	1,0
	Đối với Việt Nam: chữ viết của Việt Nam (29 kí tự) ra đời trên cơ sở bảng chữ cái Latinh, tạo điều kiện cho văn hóa Việt Nam phát triển toàn diện.	0,5
Câu 2	Từquansátcáchhìnhảnh,anh/chịhãy: 1. Chobiếtcáchhìnhảnhtrên môitảnhữngthànhtrựccủacuộccáchmạngcôngnghiệplầnthứmấy trong lịch sử nhân loại? 2. Ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp đối với sự phát triển kinh tế. 3. Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp đó đối với xã hội, văn hóa.	4,0
	1. Các hình ảnh mô tả thành tựu các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai	0,5
	2. Ý nghĩa của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất và lần thứ hai đối với sự phát triển kinh tế.	1.0
	Làm thay đổi diện mạo các nước tư bản; giúp năng suất lao động của con người tăng lên gấp nhiều lần so với lao động thủ công; tạo ra một khối lượng của cải vật chất lớn	0,25
	Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đã thay thế lao động tay chân của con người bằng lao động của máy móc, chuyển nền sản xuất thủ công sang cơ khí hoá.	0,25
	Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai đã chuyển nền sản xuất từ cơ khí hoá sang điện khí hoá, làm thay đổi căn bản nền sản xuất và cơ cấu kinh tế tư bản chủ nghĩa.	0,25
	Cách mạng công nghiệp cũng góp phần thúc đẩy những chuyển biến mạnh mẽ trong các ngành kinh tế khác, đặc biệt là nông nghiệp và giao thông vận tải.	0,25
	3. Phân tích tác động của các cuộc cách mạng công nghiệp đó đối với xã hội, văn hóa.	
	a/ Tác động đối với xã hội	1,5
	Hai giai cấp cơ bản của xã hội tư bản là: tư sản và vô sản hình thành.	0,5
	Sự bóc lột của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản làm xuất hiện mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội tư bản. Đó chính là nguyên nhân sâu xa dẫn đến cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản.	0,5
	Làm xuất hiện nhiều trung tâm công nghiệp mới và thành thị đông dân, điển hình là các thành phố Luân Đôn, Pa-ri, Béc-lin, Niu Y-ooc,...	0,5
	b/ Tác động đối với văn hóa:	1,0
	Thúc đẩy giao lưu, kết nối văn hóa toàn cầu	0,25

	Rút ngắn khoảng cách không gian, thời gian	0,25
	Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của con người	0,25
	Hình thành lối sống, tác phong công nghiệp	0,25
Câu 3	Bằng kiến thức đã học và đọc đoạn tư liệu sau, em hãy 1. Kể tên các bộ luật của nước ta được ban hành trong khảng từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX? 2. Trình bày nội dung chủ yếu của các bộ luật đó? 3. Các bộ luật trên để lại cho ngày nay những giá trị gì về tính tiến bộ và tính nhân văn.	5,0
	<i>1. Kể tên các bộ luật của nước ta được ban hành trong khảng từ thế kỷ X đến thế kỷ XIX?</i>	2,0
	Năm 1402, vua Lí Thái Tông ban hành bộ luật Hình thư.	0,5
	Năm 1230, Vua Trần Thái Tông cho soạn bộ Hình luật.	0,5
	Năm 1483, vua Lê Thánh Tông ban hành bộ Quốc triều hình luật (Luật Hồng Đức)	0,5
	Năm 1815, vua Gia Long ban hành bộ Hoàng Việt luật lệ (Luật Gia Long)	0,5
	<i>2. Nội dung chủ yếu của các bộ luật:</i>	1,0
	Đề cao tính dân tộc và chủ quyền quốc gia.	0,25
	Bảo vệ quyền lực của vua, các quan lại.	0,25
	Bảo vệ sức kéo trong nông nghiệp	0,25
	Bảo vệ quyền lợi của nhân dân, trong đó có quyền phụ nữ	0,25
	<i>3. Các bộ luật trên để lại cho ngày nay những giá trị gì về tính tiến bộ và tính nhân văn</i>	2,0
	Các bộ luật có nhiều quy định nhằm hạn chế và xử phạt những hành vi tham nhũng của quan lại và bảo vệ một số quyền lợi chính đáng của người dân.	0,5
	Là một nước nông nghiệp, nên các bộ luật cổ đều có nhiều quy định nhằm bảo vệ sức lao động, sức kéo và bảo vệ dê điều.	0,5
	Các bộ luật đều có những quy định tôn trọng phong tục và văn hoá của các tộc người thiểu số, chú ý đến quyền lợi và thân phận của người phụ nữ.	0,5
	Các bộ luật của Việt Nam thời phong kiến đều đề cao và bảo vệ các giá trị đạo đức tốt đẹp của con người.	0,5

-----Hết-----